



Sách MẬT NGŨ THỦY HỮ được in theo hình thức gọi vốn cộng đồng. Sách được in ra theo đúng như số lượng đã đặt trước: 700 bản. Tất cả các bản sách đều có triện của tác giả.

Tác giả chân thành cảm ơn những người bạn đã góp công, góp của cho sự ra đời của cuốn sách này.

MẬT NGŨ THỦY HỮ

MẬT NGŨ THỦY HỬ

Ghi chép của **Tô Như**

ISBN: 978-604-9911-81-1

Copyright © Tô Như

Cuốn sách này được in theo hình thức gọi vốn cộng đồng. Sách được in ra theo đúng số lượng đã đặt trước: 700 bản. Tất cả các bản sách đều có đóng triện của tác giả Tô Như.

MẬT NGŨ THỦY HỮ



Ghi chép của Tô Như

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Cuốn sách này được in theo hình thức gọi vốn cộng đồng. Sách được in ra theo đúng số lượng đã đặt trước: 700 bản. Tất cả các bản sách đều có đóng triện của tác giả.

Tác giả xin chân thành cảm ơn những người bạn đã đóng góp cho sự ra đời của cuốn sách này.



Tuy đã cố gắng biên tập và sửa chữa cẩn thận, nhưng sách không thể tránh khỏi có điều sai sót, tác giả mong nhận được thiện chí góp ý, trao đổi từ bạn đọc.

Email: tonhu.pham1999@gmail.com

Facebook/[tonhu1999](https://www.facebook.com/tonhu1999)

Đôi lời đầu sách...

Thủy hử là bộ tiểu thuyết được sáng tác vào khoảng Nguyên mạt Minh sơ của Trung Quốc. Bối cảnh của câu chuyện là thời Bắc Tống với 108 vị hảo hán Lương Sơn Bạc: Tống Giang, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng...

Về tác giả của bộ truyện này, căn bản đều được thống nhất là do Thi Nại Am sáng tác, hoặc ít nhất là sáng tác 70 hồi đầu tiên. Các hồi sau gồm các giai đoạn Chiêu an, Đánh Liêu, Đánh Điền Hồ, Đánh Vương Khánh, Đánh Phương Lạp có thể do người đời sau thêm vào. Quan điểm chung vẫn coi là Chiêu an, Đánh Liêu và Đánh Phương Lạp do Thi Nại Am xây dựng còn người chấp bút có thể là La Quán Trung - tác giả của bộ *Tam quốc diễn nghĩa*. Còn Đánh Điền Hồ và Đánh Vương Khánh không liên quan tới hai sự đồ này.

Thủy hử có rất nhiều phiên bản được lưu truyền và ấn loát, tựu trung thì bộ ngắn nhất là 70 hồi, dài nhất là 120 hồi, ngoài ra còn các bộ 100 hồi, 115 hồi. Bốn bộ này, điểm chung là 70 hồi đầu tương đối giống nhau, bắt đầu từ việc Hồng Thái úy đi cầu Trương Thiên sư trị ôn dịch, và kết thúc ở khoảng thôn Thạch Kiệt trời giáng hạ tám thạch bia có tên 108 người.

Với bộ 100 hồi, từ hồi thứ 71 đến hồi 82 là việc triều đình

cất quân chinh phạt Lương Sơn, bị thua rồi chiêu an. Từ hồi 83 đến hồi 89 là Lương Sơn Bạc đi chinh phạt nước Liêu.

Từ hồi 90 đến 100 là Lương Sơn Bạc đi đánh Phương Lạp, kết thúc là Tống Giang bị đầu độc chết.

Với bộ 120 hồi còn gọi là *Viên Vô Nhai bản* hay *Thủy hử toàn truyện* (đây sẽ là văn bản nền mà tôi dựa vào để phân tích *Mật ngữ Thủy hử*, trong khuôn khổ cuốn sách này, tôi tạm gọi tắt là *Toàn truyện*), cơ bản lấy 89 hồi đầu giống bản 100 hồi. Từ hồi 90 đến hồi 101 là Lương Sơn Bạc đi đánh Điền Hồ. Từ hồi 102 đến hồi 109 là Lương Sơn Bạc đi đánh Vương Khánh. Và từ hồi 110 đến hồi 120 là Lương Sơn Bạc đi đánh Phương Lạp, kết thúc là Tống Giang bị đầu độc chết.

Với bộ 115 hồi, vẫn đầy đủ các tình tiết như bộ 120 hồi, riêng đoạn Đánh Điền Hồ và Đánh Vương Khánh bị rút ngắn lại.

Bộ 70 hồi còn gọi là bộ *Kim Thánh Thán bình bản* (trong khuôn khổ cuốn sách này, tôi tạm gọi tắt là *Kim bản*), do tài tử Kim Thánh Thán đời nhà Thanh san cải ít nhiều tình tiết và văn tự của bản gốc, đặc biệt là cắt bỏ đi rất nhiều thơ từ miêu tả nhân vật. Đây cũng là bộ được Á Nam Trần Tuấn Khải sử dụng để dịch bộ *Thủy hử* rất phổ biến ở Việt Nam. Các bản dịch khác của các dịch giả La Thần, Tử Vi Lang theo tôi biết cũng đều dịch từ Kim bản, cũng là một điều đáng tiếc.

Cần phải nói thêm rằng, *Kim bản* lấy hồi thứ nhất của *Toàn truyện*: *Trương Thiên sư cầu yên ôn dịch; Hồng Thái úy lão sống yêu ma*, đặt làm *Tiết tử - Khúc đệm*, nên số mục của các hồi trong *Kim bản* tăng thêm 1 với số mục trong *Toàn truyện*, nghĩa là hồi đầu của *Kim bản* tương ứng với hồi 2 của *Toàn truyện*, hồi 70 -

hồi cuối của *Kim bản* tương ứng với hồi 71 của *Toàn truyện*. Bởi độc giả Việt Nam đã quá quen với các bản dịch của Kim Thánh Thán, La Thần, Tử Vi Lang, cho nên trong cuốn sách này, tôi xin dùng số mục đánh theo bản dịch để độc giả tiện đối chiếu.

Từ hồi 71 trở về sau, độc giả Việt Nam vẫn quen gọi là *Hậu Thủy hử*. Trước đây chúng ta từng có một bản dịch do Ngô Đức Thọ và Nguyễn Thúy Nga dịch. Bản dịch này dịch từ hồi 72 của *Toàn truyện* tới hồi thứ 120, tổng cộng 49 hồi. Chính vì thế mà một nửa của hồi 71 trong bản gốc thành ra chưa từng được dịch. Tại sao có phần sơ sót này, theo thiện ý của tôi thì các dịch giả phần hậu đã không để ý rằng hồi 71 của *Toàn truyện*, *Kim bản* chỉ lấy một nửa để tạo thành hồi cuối, tức hồi 70 của *Kim bản*, cho nên hồi 72 của *Hậu Thủy hử* không tiếp nối hồi 70 của *Thủy hử*. Và một nhược điểm lớn của bản dịch *Hậu Thủy hử* là cũng hầu như lược bỏ hết thơ miêu tả các nhân vật.

*

Về thể loại của cuốn sách này, độc giả Việt Nam có lẽ còn quá xa lạ với việc giải mật các tác phẩm cổ điển. Nhưng bên Trung Quốc thì giải mật đã thành một trào lưu có từ vài chục năm trước, và liên tục phát triển tận cho đến nay nhờ sự ra đời của các công cụ tra cứu nhanh và mạng Internet. Các tác phẩm văn học cổ điển nổi tiếng như *Tây Du ký*, *Thủy hử*, *Hồng lâu mộng*, *Phong thần diễn nghĩa*... đều có hàng trăm, thậm chí hàng nghìn người tham gia giải mật.

Giải mật là gì? Nói một cách đơn giản, đó là đi tìm những ẩn ý của tác giả cài vào trong tác phẩm của mình. Nghĩa là từ các mật ngữ, các tình tiết được che giấu kín đáo một cách có chủ ý

của tác giả, người giải mật tìm kiếm, xâu chuỗi lại với nhau trong một chủ đề. Rồi căn cứ vào đó đưa ra một giả thuyết phù hợp với những gì mình tìm ra. Cuối cùng là xác quyết tính hợp lý của giả thuyết đó.

Cho nên giải mật là một quá trình bất tận giải các câu đố mà tiền nhân để lại. Giải mật không phải tôn vinh hay bài xích các nhân vật, các cố sự, mà là tìm ra ý nghĩa đích thực của những tình tiết trong tác phẩm. Về một mặt phương diện nào đó, giải mật nằm ngoài phạm vi hay / dở mà thuộc về phạm trù đúng / sai; logic / thiếu logic. Người giải mật giỏi là người có thể xâu chuỗi nhiều sự kiện trong tác phẩm, để đưa tới một giả thuyết hợp lý nhất, có tính thuyết phục nhất đối với độc giả.

Với một kết quả mà người giải mật đưa ra, sẽ có một số bạn đọc vỗ đùi khen hay, nhưng chắc chắn sẽ có nhiều độc giả không đồng tình, có thể vì giả thuyết chưa đủ độ thuyết phục, hoặc đơn giản là vì kết quả đó không đúng như ấn tượng mà nhân vật đã ăn sâu vào đầu óc của độc giả. Tôi hiểu điều đó và tuyệt đối tôn trọng tất cả các ý kiến khen chê dành cho mỗi kết quả giải mật của tôi. Dù cho ý kiến thế nào, tôi vẫn luôn biết ơn các độc giả đã bỏ thời gian và công sức để đọc cuốn sách này.

Về bố cục của cuốn sách, để tiện cho độc giả theo sát một thể loại mới, tôi cố gắng thống nhất ở mức cao nhất cách trình bày bên trong. Các phần trích trong bản dịch *Thủy hử* của Á Nam Trần Tuấn Khải sẽ được in nghiêng, nếu bản dịch có thừa thiếu hoặc sai khác nghĩa so với bản gốc tiếng Trung, tôi xin trích nguyên văn âm Hán kèm lời tự dịch. Đồng thời các tiêu đề của mỗi hồi, tôi cũng cố gắng giữ nguyên theo bản dịch của Á Nam Trần Tuấn Khải.

Với việc trích lục một số đoạn trong bản dịch của Á Nam Trần Tuấn Khải trong cuốn sách này, tôi thực sự biết ơn và khâm phục dịch phẩm của cụ, dịch phẩm này đã theo tôi rất nhiều năm, từ khi tôi mới biết đọc “truyện Tàu”. Kính mong hương hồn cụ không trách tôi, nếu tôi có trót chỉ ra một vài điểm dịch chưa thực sự ổn thỏa.

Cuối cùng thì *Thủy hử* là một thế giới thâm sâu vô chùng, không phải tự nhiên mà được tôn xưng là một trong tứ đại kỳ thư của Trung Quốc (cùng với *Tây Du ký*, *Tam quốc diễn nghĩa* và *Hồng lâu mộng*). Tất cả những gì mà cuốn sách này đề cập đến chỉ là một góc vô cùng nhỏ bé của vũ trụ *Thủy hử*, mà do một phút bốc đồng, tôi đã lạm xưng là *Mật ngữ Thủy hử*. Kính mong quý độc giả không vì thế mà chê cười ghét bỏ.

Mùa hạ tháng Bảy năm 2019, ở một nơi nào đó

Phần I

THỂ CHÂN VẠC

Chương I

BÍ ẨN CÁI CHẾT TIÊU CÁI

Thủy hử viết khá rõ ràng về cái chết của Tiêu Cái: đi đánh Tăng đầu thị, gặp phục binh nên thua chạy. Trên đường đào tẩu thì trúng phải độc tiễn của Sử Văn Cung. Về đến trại thì ốm liệt giường liệt chiếu rồi chết. Bàn về cái chết của Tiêu Cái, ai nấy đều cho rằng Tống Giang *kiến tử bất cứu*, chỉ chăm cầu cúng, chứ không tìm thầy chạy chữa: *“Tống Giang ngồi luôn trước giường Tiêu Cái mà khóc than rất là thảm thiết, các vị Đầu lĩnh cũng đều ở đó mà hầu hạ trông nom.”* (Hồi 59)

Rốt lại Tống Giang chỉ thuận nước đẩy thuyền, tiện tay dắt dê hay có sự tình ẩn giấu đằng sau? *Thủy hử* đã để lại một số manh mối để chúng ta dò dẫm, rằng chính Tống Giang mới là kẻ chủ mưu, và người bắn lén Tiêu Cái không phải Sử Văn Cung.

I. Ai chủ mưu giết Tiêu Cái?

Trước tiên hãy nói về trại chủ đời thứ nhất của Lương Sơn, đó là Bạch y tú sỹ Vương Luân. Cái chết của Vương Luân do Lâm Xung ra tay dưới sự thúc đẩy của nhóm Tiêu Cái. Khi bảy anh em Tiêu Cái, Ngô Dụng tới xin nhập bọn, sau bữa tiệc tiếp phong,

Ngô Dụng bàn với Tiều Cái: *“Nếu quả hẳn có bụng lưu chúng ta ở đây, thì bấy giờ đã định vị thứ rồi mới phải. Việc ấy dẫn đến Đỗ Thiên, Tống Vạn cũng xin tùy theo đáp ứng chứ không hiểu được thâm ý của Vương Luân, duy có một anh chàng Lâm Xung là ngày trước đã làm qua Giáo đầu ở kinh sư cũng đã hơi hiểu việc, nay bất đắc dĩ phải ngồi vào bậc ghế thứ tư, thì trong lòng vẫn hậm hực bất bình, xem như cách nói chuyện với bác buổi sáng thì đủ biết. Tôi xem anh ta thực là có ý trở mặt với Vương Luân; để tôi thuyết cho mấy câu, khắc là họ tính ngay lập tức.”* (Hồi 18)

Tới khi Lâm Xung tóm lấy Vương Luân chực đâm thì “Đoạn rồi Nguyễn Tiểu Nhị ngăn giữ Đỗ Thiên, Nguyễn Tiểu Ngũ ngăn giữ Tống Vạn, Nguyễn Tiểu Thất ngăn giữ Chu Quý, làm cho bọn lâu la ở dưới đều ngáy người đờ mắt mà sợ hãi kinh hồn.”

Có thể tạm nói Lâm Xung là cánh tay, nhưng Tiều Cái mới là bộ não của âm mưu lật đổ. Cuối cùng, Tiều Cái trở thành trại chủ đời thứ hai. Rồi cũng là nhân quả báo ứng, cái chết của trại chủ Tiều Cái sao có thể dễ dàng do người ngoài thực hiện? Như một vòng tuần hoàn, ấy là do trại chủ đời ba Tống Giang bày mưu và một vị anh em dưới trướng Tiều Cái đã ra tay hạ thủ.

Tại sao Tống Giang phải giết Tiều Cái? Xin thưa, bởi họ có mâu thuẫn không thể hóa giải. Tiều Cái là trại chủ, chí của họ Tiều là lên núi làm cướp, dưới tay là một đám đại Đầu lĩnh rách giời rơi xuống như Lưu Đường, Nguyễn thị tam kiệt, và một tay kiệt hiệt Lâm Xung nặng lòng thù oán với triều đình. Chủ trương của Tiều Cái là uống bát rượu to, ăn miếng thịt lớn, vui lòng khoái ý tiêu dao thán ngày. Ngược lại, Tống Giang đang ngồi ghế thứ hai, vốn là viên tiểu lại, Tống Giang không nặng lòng phản nghịch, phe cánh của y cùng một dạng đại loại như Hô

Diên Chúc, Hoa Vinh, Từ Ninh,... là các cựu quan tướng triều đình, vì thua trận hoặc bị ép buộc tới mức phải bỏ lên núi, nên tất cả đều có tư tưởng mong được chiêu an, trở về với địa vị cao trong xã hội trước kia. Hễ Tiều Cái còn thì giấc mộng chiêu an của Tống Giang khó lòng thực hiện được. Mâu thuẫn của Tiều - Tống có thể kể ra cụ thể ở mấy sự tình sau:

a. Hồi 41, sau sự kiện cướp pháp trường ở Dương Châu, Tống Giang lên Lương Sơn rồi muốn về đón cả nhà lên núi, Tiều Cái không đồng ý. (Lý do Tiều Cái phản đối việc này, sẽ được làm rõ ở bài *Tiều - Tống - Ngô - Thế chân vạc*) Nhưng sau khi Tống Giang một mình về, nhận được ba cuốn thiên thư từ Cửu Thiên Huyền Nữ, thì không hề thấy y chia sẻ gì cho ông trại chủ cả, mà chỉ đem ra bàn luận với Ngô Dụng. Đây có thể nói là một dạng khoét vách tường, tức là tìm cách lôi kéo người của Tiều Cái.

b. Cũng từ sự kiện này, một đại Đầu lĩnh thế hệ đầu của Lương Sơn Bạc đã nhìn ra manh mối. Đó là Nhập vân long Công Tôn Thắng. Tuy Công Tôn Thắng nằm trong nhóm bảy hào kiệt cướp sinh thần của Sái Thái sư, được Tống Giang cứu mạng, nhưng sự thực thì ơn ấy của họ Tống đối với Công Tôn không dày như với Ngô Dụng, Lưu Đường, Tam Nguyễn. Độc giả chắc còn nhớ Tiều Cái và Công Tôn Thắng đều được báo trước, nhưng do phải ở lại giải quyết sự vụ Tiều Gia trang nên trốn không kịp. Bởi thế người mà Công Tôn chịu ân sâu tha mạng phải là Chu Đồng, người đã lén thả cho Tiều Cái và Công Tôn chạy thoát. Anh chàng đạo sĩ này nhìn ra mâu thuẫn Tiều - Tống, liền thác có còn mẹ già nên phải về, suýt nữa thì *Nhập vân nhất khứ bất phục phản*.

c. Mâu thuẫn giữa hai người trở nên rõ rệt khi ở hồi 46, Bệnh Quan Sách Dương Hùng, Biện mệnh tam lang Thạch Tú,

lên núi xin nhập bọn. Bấy giờ Tiều Cái từ chối vì hai gã trộm gà này không đáng mặt hảo hán. Tuy nhiên Tống Giang giữa chốn đông người, lại công nhiên bác bỏ ý Tiều Cái, rồi được Ngô Dụng và số đông tán thành *“Các Đầu lĩnh cùng ra sức khuyên can, bấy giờ Tiều Cái mới thư tâm mà tha cho Dương Hùng, Thạch Tú.”* Thậm chí việc đánh Chúc Gia trang cũng do Tống Giang tự ý cắt đặt. Đọc đến đây ta thấy Tiều Cái trở nên cô độc lạc lõng hơn bao giờ hết ngay tại Tụ Nghĩa Sơn.

d. Hồi 57, đánh Thanh Châu, Tiều Cái muốn tìm cách vãn hồi sự tình nên định tự cầm quân, Tống Giang liền thẳng cánh bác bỏ: *“Ca ca là ông chủ sơn trại, không thể một ngày rời bỏ ngay được. Vả chẳng việc này là của tôi, người ta xa muôn dặm tới đây nếu tôi không đi, thì sao cho người ta an tâm, vậy xin ca ca để mặc cho tiểu đệ cùng mấy anh em đi cho được việc...”* Ta thấy Tống Giang nhấn mạnh việc anh em tới là vì Tống Giang chứ không phải vì ông trại chủ.

e. Sự việc cuối cùng: vụ Đoàn Cảnh Trụ hiến ngựa. Tác giả một lần nữa nói tới việc con Chiếu dạ ngọc sư tử là để hiến cho ngài phó trại Tống Công Minh chứ không phải dành cho ông trại chủ Tiều Bảo Chính. Lúc này thì Tiều Cái không còn cách nào khác, phải khăng khăng tự dẫn binh đi đánh rồi.

Và đó cũng là cơ hội để Tống Giang ra tay.

Đời sau có người cho rằng hai chữ Tăng đầu (*tăng - zēng*) cận âm với Tranh đầu (*tranh - zhēng*) ám chỉ việc “tranh ngôi đầu”, và tên của Tăng thị Ngũ hổ lần lượt là Tăng Mật, Tăng Đồ, Tăng Sách, Tăng Khôi, Tăng Thăng, không biết vô tình hay hữu ý ghép lại là “mật đồ sách khôi thăng” - Bí mật mưu đồ đoạt ngôi đầu.

Thi Nại Am đã thông một câu rất giá trị tại hồi 58: *“Khi Tiều Cái đi rồi, Tống Giang liền quay về sơn trại, sai Đới Tung xuống núi đi theo, để thăm dò tình thế.”*

Rốt lại thăm dò tình thế rồi thì ai sẽ là người ám sát Tiều Cái theo lệnh Tống Giang?

2. Tuyệt đối không phải Sử Văn Cung

Mặc dù ám tiền đề tên Sử Văn Cung, nhưng câu chuyện về sau có rất nhiều bằng chứng cho thấy đó là âm mưu giá họa, thậm chí Sử Văn Cung còn chẳng biết có sự việc này từng xảy ra. Hồi 67 kể rằng, khi phía Tăng gia đã mất Tăng Đồ, Tăng Sách, gia chủ là Tăng Trưởng quan bàn với Sử Văn Cung nên cầu hòa với Lương Sơn. *“Bấy giờ Sử Văn Cung cũng có điều chột dạ, không dám hung hăng, bèn tán thành việc đó rồi viết giấy sai người thẳng đem sang trại Tống Giang.”*

Ý định xin hàng là của Tăng Trưởng quan, nhưng thư gửi đi là do Sử Văn Cung chấp bút. Thử hỏi nếu Sử Văn Cung biết mình đang bị đổ cho cái tội sát hại trại chủ Tiều Cái, thì ông ta có nghĩ nếu mình đầu hàng thì sẽ mất mạng không? Ông ta có dám đầu hàng không? Mà nếu có đi chẳng nữa, thì thư xin hòa hẳn cũng không dám tự tay viết. Có khác chi đổ thêm dầu vào lò lửa Lương Sơn.

Ta lại xem thư chấp nhận đầu hàng mà Tống Giang gửi Tăng gia viết ra sao?

“Lương Sơn Bạc đối với Tăng Đầu, thì trước sau không có thù hằn, chỉ vì làm càn làm rỡ, mà gây nên tai vạ ngày nay. Vậy nếu muốn giảng hòa, thì phải trả lại các số ngựa đã cướp, và đem nộp tên hung đồ cướp ngựa là Úc Bảo Tứ, cùng là tiền bạc khao

quân sĩ, rồi từ đây dốc lòng hòa thuận, không được sai lời...”

Tống Giang chỉ nói chung chung *“trước sau không có thù hằn, chỉ vì làm càn làm rỡ, mà gây nên tai vạ ngày nay”*, tuyệt không nhắc nửa lời tới việc giết hại Tiều Cái, cũng tuyệt không đòi giao nộp hung thủ. Tống Giang hiểu rằng nếu nhắc tới việc Sử Văn Cung giết Tiều Cái, thì họ Sử lập tức sẽ đăng đàn tuyên bố hoàn toàn không có chuyện đó, lúc ấy chưa biết chừng âm mưu xưa cũ lại phát lộ thì hỏng bét.

Cuối cùng khi bắt được Sử Văn Cung, chúng ta đều thấy là không có màn thiết công đường xử tội, mà chỉ có *“Sai Tiêu Nhượng làm văn tế để tế, rồi các Đầu lĩnh đều ăn mặc tang phục, khóc thương nước nở, và moi ruột Sử Văn Cung lên để tế.”*

Có thể nói rằng cho đến chết, Sử Văn Cung cũng chưa biết vì sao mình bị hành hình kinh khủng đến vậy.

3. Các nghi can

Trước khi đi sâu vào phân tích, ta cần coi lại một lượt xem Tiều Cái đã bị ám hại ra sao.

Hồi 59 kể rằng, đến ngày thứ tư, có hai nhà sư tới hiến lối đi vòng, rồi sắm tối hôm đó, Tiều Cái liền dẫn đám Lưu Đường, Hô Diên Chúc, Nguyễn Tiểu Nhị, Âu Bằng, Tiểu Ngũ, Yến Thuận, Tiểu Thất, Đỗ Thiên, Bạch Thắng, Tống Vạn tới đánh Tăng Đầu thị. Đi lòng vòng một hồi thấy không có nhà cửa chi thì biết trúng kế, bèn vội rút quân về theo đường cũ. Giữa đường gặp phục binh, bị bắn một mũi tên trúng mặt. Chạy tới cửa thôn thì được đám Lâm Xung tới tiếp ứng cứu về.

Như đã nói trên, nhân quả tuần hoàn, Tiều Cái giết Vương Luân thế nào thì gặp quả báo hết như vậy. Việc sa trường thọ

tiền không phải cái gì quá xa lạ, nhưng kỳ quái ở chỗ mũi tên lại ghi ba chữ Sử Văn Cung. Dĩ nhiên trên tiền có ghi danh là việc bình thường, nhưng dùng độc tiền là thủ đoạn bàng môn tả đạo đáng cười chê, nhẽ đâu một vị Giáo đầu võ nghệ siêu quần như Sử Văn Cung lại không lấy thế làm nhục, mà đề rõ tên mình ra như vậy. Cho nên đọc tới đây, độc giả có quyền đặt nghi vấn là có một âm mưu đồ tội cho kẻ khác. Mà đã là âm mưu đồ tội thì chắc chắn người thực hiện phải là phe đối nghịch với phe bị đồ tội. Thế thì rành rành là huynh đệ tương tàn, nôi da nấu thịt rồi. Vậy ai là chính chủ của mũi độc tiền này?

4. Sát thủ giấu mặt

Nói tới sát thủ ra tay, thứ nhất là hẳn phải có mâu thuẫn với Tiều Cái, hoặc thứ nhì là phải thân thiết tới mức sẵn sàng bán mạng cho Tống Giang. Mâu thuẫn với Tiều Cái thì cũng có một vài người, mà sẵn sàng bán mạng cho Tống Giang thì nhiều lắm vì Cập thời vũ Tống Công Minh rất hào sảng với anh em.

a. Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh?

Người đầu tiên bị xếp vào diện nghi vấn hẳn là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh. Anh chàng có tài bắn tên tuyệt luân, từng bắn tách ngù kích rối ở Đối Ảnh Sơn, bắn xuyên mắt nhạn ở vụng Lương Sơn... lại là anh em cực kỳ thân thiết với Tống Giang. Trong *Hậu Thủy hử*, khi Tống Giang chết, Hoa Vinh trở về bên mộ và thắt cổ tự tử, đại để thương nhau đến thế là cùng.

Tuy nhiên cơ hội để Hoa Vinh làm sát thủ lại bằng số không tròn trĩnh.

Thủy hử xây dựng Hoa Vinh là một viên tướng văn nhã, ít khi thấy anh chàng cáu giận, dẫu có đánh nhau cũng chỉ dăm ba

hợp là giả thua bỏ chạy rồi quay mình thả một mũi tiễn, thế là xong một kiếp người. Nhưng quan trọng hơn hết, Hoa Vinh là con người của đại cục. Còn nhớ khi Tống Giang lừa Mộ Dung Tri phủ giết cả nhà Tần Minh, ép họ Tần lên núi. Sau khi biết Tống Giang chơi xấu mình, *“Tần Minh nghe nói như xé đứt ruột gan, toan đứng lên đánh nhau với bọn Tống Giang cho hả dạ”* (Hồi 33), khi đó Hoa Vinh khẳng khái đem em gái của mình gả cho họ Tần để chu toàn đại cục, thu về cho Tống Giang một viên đại tướng.

Ngoài ra, Hoa Vinh không phải bị ép lên núi, mà chàng chủ động phản lại triều đình vì tình cảm với Tống Giang. Họ Tống đi đâu thì anh chàng theo đó, làm cướp cũng được, làm quan cũng xong. Chính vì thế, động cơ để Hoa Vinh giết Tiều Cái để được chiêu an không quá lớn.

Hơn nữa, với tài bắn tên của Hoa Vinh thì giết Tiều Cái không cần thiết phải xài độc tiễn. Hễ buông tên là mạng vong, thì đâu cần phải xài độc cho mất công. Hẳn độc giả sẽ vặn lại rằng, Hoa Vinh cố tình chọn dùng độc tiễn để tung hỏa mù khiến không ai nghi ngờ mình. Vậy thì xin mời mọi người đi tiếp tới một kết luận khác: cơ hội để Hoa Vinh ra tay hoàn toàn bằng không. Tại sao? Bởi kế hoạch cướp trại của Tiều Cái diễn ra trong chớp nhoáng, không cách nào chuyển tin tức tới kịp Lương Sơn, rồi lại để Hoa Vinh chạy từ sơn trại tới Tăng Đầu thị. Ta cần nhớ rằng địa thế Tăng Đầu thị cực kỳ phức tạp, con đường Tiều Cái đi hoàn toàn mới mẻ với người Lương Sơn do hai nhà sư mới đem hiến. Vậy thì một người không tham dự hội nghị trong quân, làm thế nào để biết rõ lộ trình đi lại của cánh quân đi cướp trại?

Một điểm đáng lưu tâm nữa là các Đầu lĩnh từ đại trại muốn xuống núi đều phải dùng thuyền và đi qua cửa Chu Quý, bản thân Chu Quý lại là người phe Tiều Cái chứ không phải phe Tống Giang. Do vậy nếu hôm Tiều Cái trúng ám tiễn mà tình cờ Hoa Vinh hạ sơn, thì làm sao man thiên quá hải¹, qua mắt được người trong thiên hạ.

Như vậy, không những ta loại bỏ Hoa Vinh khỏi diện tình nghi, mà còn trực tiếp loại luôn tất cả các viên tướng không tham gia lần đánh Tăng Đầu thị này.

Sát thủ ẩn mặt chỉ còn nằm trong số 20 viên tướng mà Tiều Cái dẫn theo. Đới Tung được giao nhiệm vụ liên lạc giữa Tống Giang và vị Đầu lĩnh đó. Và sát thủ này đáng tin cậy tới mức được trao toàn quyền hành động, nghĩa là hễ chớp được cơ hội liền ra tay chứ không phải chờ chỉ thị.

b. Vòng chung kết mười người

Điểm qua 20 viên Đầu lĩnh này bao gồm: Lâm Xung, Hồ Diên Chước, Từ Ninh, Mục Hoảng, Trương Thuận, Dương Hùng, Thạch Tú, Tôn Lập, Hoàng Tín, Yển Thuận, Đặng Phi, Âu Bằng, Dương Lâm, Lưu Đường, Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất, Bạch Thắng, Đỗ Thiên, Tống Vạn.

Trong số hai mươi viên Đầu lĩnh này, ta có thể loại tiếp mười người theo Tiều Cái cướp trại. Hiển nhiên khi rút chạy thì Tiều Cái phải thuộc nhóm đi đầu và các tướng có nhiệm vụ vây quanh bảo vệ đại ca. Việc tách nhóm giữa đám loạn quân để chạy tới trước, rồi mai phục đón lõng là khó khả thi. Đây sẽ không phải là kế hoạch được tính toán kỹ của sát thủ, bởi quá nhiều bất trắc

1. Giấu trời qua biển.

có thể làm hỏng kế hoạch đó. Thế thì sát thủ chỉ có thể là một trong mười viên tướng trong đạo quân thứ hai, bao gồm: Lâm Xung, Từ Ninh, Mục Hoảng, Trương Thuận, Dương Hùng, Thạch Tú, Tôn Lập, Hoàng Tín, Đặng Phi, Dương Lâm.

Trong số mười người này, có Mục Hoảng và Trương Thuận là tâm phúc của Tống Giang; Dương Hùng, Thạch Tú có mâu thuẫn với Tiều Cái. Ta cũng nên nhớ là sát thủ phải biết dùng cung tên. Vậy ai trong số họ có thể là sát thủ?

5. Loại tiếp ba viên đại tướng

Trước khi đi tiếp vào việc truy tìm thủ phạm, ta tạm điểm qua các viên Đầu lĩnh được *Thủy hử* kể về chuyện bắn tên. Hồi 39 viết rằng *“Còn bọn đàn anh và tụi lâu la kia, đều theo anh chàng đen lớn mà chạy ra ngoài thành, và để cho bọn Hoa Vinh, Hoàng Tín, Lã Phương, Quách Thỉnh, bốn người cầm bốn cây cung đi sau, mà bắn chặn lấy đường; khiến cho quân dân ở đất Giang Châu không có ai dám gan theo đuổi.”* Đoạn trích cho thấy ngoài Hoa Vinh thì Hoàng Tín, Lã Phương, Quách Thỉnh đều biết bắn tên, không kể tới Yến Thanh thiện nghề bắn nỏ nhưng chưa xuất hiện trong truyện, thì ta còn đó Thanh diện thú Dương Chí với lần khoe tài bắn ở phủ Đại Danh, Đầu lĩnh bán rượu Hãn địa hốt luật Chu Quý chuyên bắn tên báo hiệu lên đại trại, hai anh em Giải Trân, Giải Bảo xuất thân thợ săn từng bắn hổ, và một người ít được để ý tới là Bách thắng tướng Hàn Thao. Trong trận đánh phủ Đại Danh, *Thủy hử* viết: *“bên kia Hàn Thao đứng trong trận tiền quân, dương cung đặt tên nhắm bắn một phát trúng phải cánh tay tả, Sách Siêu bỏ rời đại phủ ra rồi quay ngựa chạy về bản trận.”* Tài bắn của Thao cũng rất không tệ. Tuy

nhiên, tất cả các nhân vật kể trên đều không có mặt trong trận đánh Tăng đầu thị mà ở lại Lương Sơn.

Để xác định gã phản bội trong số mười Đầu lĩnh: Lâm Xung, Từ Ninh, Mục Hoảng, Trương Thuận, Dương Hùng, Thạch Tú, Tôn Lập, Hoàng Tín, Đặng Phi, Dương Lâm, ta cần nhấn mạnh lại một số quan điểm như sau: thứ nhất, gã phải có động cơ làm phản; thứ hai, phải có tài năng bản cung; và thứ ba - quan trọng nhất - là mật ngữ của tác giả cài trong bộ truyện.

a. Nhất định không phải Lâm Xung

Hiển nhiên, Lâm Giáo đầu là thần tượng của nửa số người đọc *Thủy hử*, chàng không nên là kẻ phản bội. Giả như có chút nghi vấn liên quan đến chàng thì tôi cũng không dám viết để khêu nên cơn giận của độc giả. Nhưng đúng là Lâm Xung không có động cơ giết Tiều Cái. Lâm là người thuộc cựu đảng, một tay giết tươi Vương Luân để đưa Tiều lên ngôi trại chủ. Nếu giờ lại ra tay với trại chủ đời sau thì còn ai dám dùng chàng nữa. Con người Lâm Xung cũng rất thẳng thắn trượng nghĩa, còn nhớ vụ “đầu danh trạng”, khi ở bước đường cùng mà họ Lâm còn suy nghĩ đắn đo mãi mới ra tay đánh người vô tội.¹ Hơn nữa tội của họ Lâm với triều đình rất lớn, không kể hiềm khích với Cao Thái úy thì những tội rành rành là đốt thảo trường, giết quan lại, bỏ trốn khi đang chịu lưu đày... đều khó lòng dung tha. Ta phải xét ở điều kiện bấy giờ, đám giặc Lương Sơn Bạc chưa phải mối nguy lớn như Tứ khấu², các đạo quân chinh phạt Lương Sơn đều

1. Về con người thật sự của Lâm Xung, sẽ có phân tích chi tiết ở phần *Đừng để Tiều Lâm Tử lừa dối*. Ở đây, chúng ta tạm xem xét Lâm Xung với góc nhìn được đại đa số người đọc hằng chấp nhận.

2. Tứ khấu: Chỉ nước Liêu, Điền Hồ, Vương Khánh, Phương Lạp, là bốn đối tượng

là nhỏ lẻ. Nên điều kiện để được chiêu an chưa lớn như sau này. Giả như có được chiêu an thì những đại phạm như Lâm Xung và đám cướp sinh thần của Sái thái sư cũng khó mà được an ổn. Vả, Lâm cũng không hề có chí muốn trở lại làm quan. Như vậy giết Tiều Cái để Tống Giang lên ngôi chủ không có lợi cho Lâm.

b. Không có khả năng là Hoàng Tín

Mặc dù *Thủy hử* từng mô tả Hoàng Tín biết dùng cung, nhưng quay lại mối quan hệ của Hoàng Tín với Tống Giang, ta không thấy manh mối nào cho thấy Hoàng Tín thân thiết tới mức có thể bán mạng cho Tống Giang. Con người Hoàng Tín cũng thuộc dạng nhỏ mọn, thích danh hão, tự tư tự lợi, hồi 33 kể rằng khi đánh nhau với ba anh em trại Thanh Phong: *“Sau Hoàng Tín thấy thế ba người hăng hái, sợ khi lỡ ra mình lại bị bắt thì tất nhiên giảm mất uy danh, liền ngoắt cương ngựa quay về lối sau để chạy. Ba anh hảo hán thấy vậy cùng nhau gắng sức đuổi theo. Hoàng Tín không kịp nom đến quân lính, ra roi hết sức mà chạy tháo một mình về tới ngay Trấn Thanh Phong.”* Rồi khi Hoàng Tín về hàng Tống Giang cũng trong hoàn cảnh vô cùng bất lợi: binh thua tướng mất, trại bị vây, mà kề bên lại đang có một ông sư phụ Tồn Minh tới làm thuyết khách. Để so sánh quan hệ giữa Tống Giang và Hoàng Tín với mối quan hệ giữa Tống Giang và các tướng khác, ta thấy mỗi khi chiêu hàng được người nào, Tống Giang thường cuốn lấy làm đủ trò, này cời trói, nào xụp xuống lạy, nói toàn ái ngữ... nhưng riêng Hoàng Tín lại hàng, cả một đoạn truyện không hề nhắc tới việc họ Tống ngó ngang đến họ Hoàng: *“Tống Giang truyền lệnh cho bọn lâu la, không*

được giết hại một người dân và một người lính nào trong trại đó. Lại truyền cho vào trại bên nam, bắt hết cả nhà Lưu Cao để giết. Vương Nụy Hồ được lệnh ấy, vội vàng đến đó cướp lấy vợ Lưu Cao, cùng các thứ kim ngân tài vật, lừa ngựa trâu dê thì giao cho đám lâu la thu nhặt để tải về. Hoa Vinh trở về nhà thu dọn các đồ đạc. Công việc thu xếp đâu đấy yên ổn rồi, mấy vị hảo hán cùng nhau đóng ngựa áp tải các đồ vật mà trở về sơn trại.”

Nếu độc giả còn ngờ vực thì tôi lại dẫn tiếp một chứng cứ cho thấy mối quan hệ của Tống Giang và Hoàng Tín là cực tệ. Hồi 63, khi Đại đao Quan Thắng đánh Lương Sơn, Hô Diên Chúc trá hàng, ra trận lập công giết một tiểu tướng bên Lương Sơn, trá xưng đó là Hoàng Tín.

“Quan Thắng nghe nói, vội thu quân về trại, cất chén mừng Hô Diên Chúc mà hỏi rằng:

- Trấn tam sơn Hoàng Tín là thế nào?

Hô Diên Chúc nói:

- Người đó cũng là mệnh quan của triều đình, trước làm Đô giám ở Thanh Châu, sau cùng với Hoa Vinh, Tồn Minh cùng đi lạc thảo. Hắn ta bình nhật đối với Tống Công Minh vẫn là bất hợp; ngày nay Tống Giang sai hắn ra đánh, chính là muốn giết đi cho rảnh.”

Đoạn trích cho thấy mối quan hệ xấu giữa Tống và Hoàng bị nhiều người hay biết nên Hô Diên mới nhân đó bịa chuyện. Cho nên nói Hoàng Tín bán mạng cho Tống Giang thực khó tin. Bởi nếu không vì tình nghĩa mà bán mạng thì chỉ có thể vì ngôi vị trong trại. Kết quả ta thấy vị trí của Hoàng Tín khá xoàng xĩnh khi xếp hạng, ngôi vị không được ở trong nhóm 36 ngôi Thiên

cương, mà địa vị chỉ thuộc nhóm 16 viên Mã quân tiểu bưu tướng. Trong khi nói về thời gian lên Lương Sơn thì Hoàng Tín thuộc nhóm hai, chỉ sau nhóm bảy người Tiều Cái. Trong 16 viên tiểu bưu tướng này ta thấy có cả loại kém cỏi như Trần Đạt, Dương Xuân, Chu Thông.

c. Phải chăng là Tôn Lập?

Bệnh Uất Trì Tôn Lập được miêu tả là một tay kiện tướng, từng đánh ngang sức với Hô Diên Chước và cũng tài nghệ cung tiễn như *Thủy hử* mô tả: “*minh cao tám thước, bắn được cung cứng, cưỡi nổi ngựa hay*”.

Chúng ta không thấy truyện kể về mối quan hệ giữa Tôn Lập và Tiều Cái hay Tống Giang, nên khó mà luận về động cơ hành động của Tôn Lập. Tuy nhiên Tôn giống như Lâm, đều có tội to với triều đình: bản thân là quan quân mà kết giao với đảng sơn tặc (Trâu Uyên, Trâu Nhuận), chủ động phá ngục Đãng Châu, lại giả danh quan binh triều đình để đánh phá Chúc Gia trang. Tội của Lập không nhỏ, khó lòng được dung thứ. Do vậy việc phế Tiều lập Tống nhằm được chiêu an, không có lợi gì cho họ Tôn cả.

Song le, sau khi Tống lên ngôi chủ trại, ta cũng thấy Tôn Lập không được lợi lộc gì, dẫu võ công cao cường không kém Hô Diên Chước trong Ngũ hổ tướng, mà địa vị chỉ thuộc nhóm mã tướng hạng ba như Hoàng Tín, dưới cả mấy anh loàng xoàng như Sử Tiến, Mục Hoảng. Đâu đó ta có thể nhận thấy Tống Giang có chút không hài lòng về Tôn Lập ở trận đánh với Hô Diên Chước, việc này xin được phân tích rõ hơn sau.

Đại thể chốt lại thì Tôn Lập không có động cơ lớn để được

chiêu an, và sau khi Tiều Cái chết, Tống Giang lên thì vị trí cũng không có biến động lớn. Như vậy, ta có thể loại Tôn Lập ra khỏi vòng nghi vấn để tập trung vào bảy nghi phạm còn lại.

Từ Ninh, Mục Hoảng, Trương Thuận, Dương Hùng, Thạch Tú, Đặng Phi, Dương Lâm. Trong bảy người này thì Mục Hoảng là tay mã tướng khá thiện chiến. Thạch Tú xuất thân tiều phu lội rừng, có thể hơi biết bắn cung, các nhân vật còn lại thì thông tin khá ít ỏi. Ta buộc phải dùng phương pháp đặc biệt - hỏi chính tác giả - để khoanh vùng thủ phạm.

6. Nhân nào quả nấy

Để tìm ra hung thủ trong số bảy người Từ Ninh, Mục Hoảng, Trương Thuận, Dương Hùng, Thạch Tú, Đặng Phi, Dương Lâm quả là rất khó. Ngoài Đặng Phi và Dương Lâm xuất thân giang hồ, không có động cơ rõ rệt trong việc phế lập, thì năm người còn lại đều có thể. Từ Ninh muốn được chiêu an; Mục Hoảng, Trương Thuận rất thân với Tống Giang; Dương Hùng, Thạch Tú có hiềm với Tiều Cái. Để tránh vu oan cho người tốt, ta đành hỏi ý kiến tác giả. May thay Thi Nại Am tiên sinh đã cài mật ngữ trong bộ truyện này để chúng ta tham khảo. Thậm chí ta còn thấy cả dấu hiệu phi tang xóa án của Kim Thánh Thán khi làm *Kim bản*.

Như đã nói ở các kỳ trước về nhân quả báo ứng, Tiều Cái mưu sát Vương Luân thì sau bị Tống Giang mưu sát, Tiều Cái mượn tay Lâm Xung để giết Vương Luân thì sau cũng bị Tống Giang mượn tay huynh đệ Lương Sơn sát hại. Vậy để truy tìm hung thủ trong năm người trên, ta hãy xem mật ngữ của tác giả thể hiện trong cái chết của họ.

Mục Hoằng ốm chết, Trương Thuận bị mắc lưới rồi bị loạn tiễn bắn chết, Dương Hùng bị nhọt độc ở lưng chết, Thạch Tú bị loạn tiễn bắn chết ở ải Dục Linh và Từ Ninh bị tên độc bắn chết. Đọc tới đây, chắc là độc giả đã dễ dàng đoán ra hung thủ dùng độc tiễn hại Tiều Cái chính là Từ Ninh, ta cùng đọc lại đoạn miêu tả cái chết của họ Từ nhé

Từ Ninh quay lại thấy Hách Tư Văn bị quân giặc bắt trói sắp đưa vào thành. Từ Ninh chưa kịp quay lại thì đã bị trúng tên vào đầu, đành phải để cả mũi tên mà chạy về. Sáu viên tướng của Phương Thiên Định liền thúc ngựa đuổi theo. Từ Ninh may gặp Quan Thắng nên mới thoát được. Khi đến doanh trại thì ngã ngất. Sáu tướng của Phương Thiên Định bị Quan Thắng đánh lui phải chạy về thành. Quan Thắng vội sai người cấp báo với Tổng tiên phong. Khi Tổng Giang đến thăm thì Từ Ninh đã bị ứa máu khắp tai, mắt, miệng, mũi. Tổng Giang rơi nước mắt gọi thầy thuốc đến chạy chữa. Sau đó Tổng Giang sai đưa Từ Ninh xuống chiến thuyền nghỉ ngơi, đích thân đến thăm viếng. Vào khoảng canh ba đêm ấy thì Từ Ninh hôn mê, bấy giờ mới biết mũi tên có thuốc độc. Tổng Giang ngửa mặt lên trời than rằng: “Thần y An Đạo Toàn đã bị gọi về kinh, không ai đủ tài chữa cho Từ Ninh. Từ nay anh em ta bị thương đành phải chịu thiệt mạng.”

Nói đoạn xót xa thương cảm hồi lâu. Bấy giờ quân sư Ngô Dụng đến mời Tổng Giang về trại bàn công việc. Từ Ninh được đưa về Tú Châu điều trị nhưng vì thuốc độc đã ngấm sâu nên không chữa khỏi.

Cái chết của Từ Ninh được mô tả hệt như cái chết của Tiều Cái: cổng thành mở toang, gặp phục binh chạy về, trúng tên vào đầu, được Quan Thắng cứu đem về trại, tên có độc, không có

thần y cứu, và chết. Nếu không phải mật ngữ của tác giả để lại cho chúng ta biết ai bắn Tiều Cái thì hà tất phải dụng công dụng nên hai đại cảnh giống nhau nhường ấy.

Câu hỏi đặt ra tiếp theo là Từ Ninh có biết bắn tên không? Theo lẽ thường mà nói thì Giáo đầu cấm quân hẳn nhiên phải thông đủ thập bát ban võ nghệ và tinh nghề xạ kỵ, nhưng đọc *Thủy hử*, chưa từng thấy viết Từ Ninh bắn cung nên chắc mọi người còn đôi chút hồ nghi. Vậy ta cùng xem bối cảnh lần đầu Từ Ninh lên sân khấu. Hồi 55, Thời Thiên trộm bảo giáp có đoạn: *“Chàng lại quay ra trèo lên cột cái, nấp ở đằng sau chỗ bức màn, dòm vào trong lều, thấy Từ Ninh cùng vợ ngồi ở cạnh lò lửa, tay ấm đưa trẻ lên sáu tuổi, lại nom vào phòng ngủ, quả thấy một hòm da treo ở bên trên, cửa phòng treo một cây cung, một túi tên và một con dao lưng sáng nhoáng, trên mặc áo có ba thứ áo màu, rất là lịch sự.”*

Rõ ràng Từ Ninh có dùng cung tên. Tiếp đến khi Từ Ninh ra mắt sơn trại, đoạn này *Kim bản* cắt đi một bài *Tây Giang nguyệt* mô tả Từ Ninh. Hai câu đầu của bài đó trong *Toàn truyện* là *“Tí kiện khai cung hữu chuẩn, thân khinh thương mã như phi.”* Tạm dịch: *“Tay khỏe giương cung bắn chuẩn, mình nhẹ cưỡi ngựa như bay”* Có thể thấy Thi Nại Am tiên sinh vẽ nên một Từ Ninh thiện mã chiến¹, đánh thương cũng giỏi mà bắn tên cũng tài.

Tiếp đến hồi 76, kể về quân sư Ngô Học Cứu bày trận Ngũ phương kỳ, đây là một thiết thời lớn cho bạn đọc tiếng Việt vì bản dịch cắt sạch thơ trong hồi này. Bản dịch vốn vẹn mấy chữ *“Tiếp sau là đội quân thương vàng thương bạc, bên trái là mười*

1. Mã chiến: Đánh nhau trên ngựa.

hai quân sĩ cầm thương vàng, viên kiện tướng ngồi trên lưng ngựa là Kim sang thủ Từ Ninh". Nguyên bản mỗi khi mô tả một vị tướng còn kèm một bài thơ. Bài thơ tả Từ Ninh có câu sau: *Tước họa cung huyền nhất loan nguyệt, Long tuyền kiếm quả cứu thu sương.*

Như vậy Từ Ninh ra trận đeo cung thước họa (cung vẽ hình chim thước), và song hành cùng đội 12 tay kim thương đứng bên tả của Từ chính là đội 12 tay ngân thương đứng bên hữu của Hoa Vinh "*Hổ cân huyền khẩu điêu cung ngạnh, yển vĩ sao toàn tiến vũ trường.*" Sự tương đồng này có thể khẳng định tài bắn của Từ Ninh có thể không bằng Hoa Vinh, nhưng cũng thuộc hàng thiện nghệ. Từ đó trở ngược về trước, ta thấy Từ Ninh có đôi lần được xếp cặp với Hoa Vinh ra trận. Lần thu phục đám Phàn Thụy, Hạng Sung, Lý Cồn: "*Bọn Sử Tiến nghe báo bèn đem ngựa ra nom, thì thấy bóng cò Lương Sơn phát phối rồi có hai viên Thượng tướng là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh, và Kim sang thủ Từ Ninh dẫn quân đi đến.*"

Không chỉ có vậy, Thi Nại Am còn cài thêm một mật ngữ cực kỳ ẩn mật trong danh hiệu của Từ Ninh. Ta đều biết trong 108 vị Thiên cương Địa sát, Tống Giang là Thiên khôi tinh, đứng đầu. Cứu Thiên Huyền Nữ gọi Tống Giang là Tinh chủ - chúa của các tinh tú. Hai viên hộ vệ tả, hữu của Tống Giang, không phải Lý Quỳ hay Hoa Vinh mà là Tiểu Ôn Hầu Lã Phương và Trại Nhân Quý Quách Thịnh. Lã Phương là Địa tá tinh, Quách Thịnh là Địa hựu tinh, một người tá (phò tá) một người hựu (bảo hộ) cho Tinh chủ. Còn Từ Ninh thì sao? Vô tình (?) chàng lại là Thiên hựu tinh, há chẳng mật ngữ rành rành chàng là đệ ruột của Tống Giang đó sao?

7. Mỗi duyên Tống - Từ

Khi đã khoanh vùng đánh dấu Từ Ninh là sát thủ, ta bắt đầu đào sâu về con người này. Hồi 55 khắc họa khá rõ hình ảnh Từ Ninh. Đầu tiên họ Từ xuất thân tướng môn, áo giáp linh nhận là từ ông cha bốn đời trước truyền lại. Gia cảnh Từ không kém, lối sinh hoạt cũng rất phong lưu, có phần hơi diêm dúa như mô tả: *“Đoạn rồi thấy một đứa nữ tỳ ở dưới bếp đi lên, gập một cái áo màu tía cổ tròn, một cái áo ngắn màu quan lục, một cái áo xiêm hoa rực rỡ, một cái khăn gấm, và mấy cái khăn tay bằng lụa, bọc vào một gói, lại gập một cái thắt lưng đuôi giải bọc vào khăn vàng nhỏ rồi bỏ vào hòm mà để lại một chỗ...”*

Khác với Lâm Xung sợ Cao Thái úy như sợ cọp, Từ Ninh khá lãnh tĩnh với Hoa Nhi Vương Thái úy, dám từ chối việc bảo giáp cho họ Vương. Bỏ qua việc Thái úy thời này kỳ thực chỉ là một cách xưng hô tôn kính với võ quan cao cấp chứ không phải chỉ đích thị chức Thái úy, nhưng việc trên cho thấy Từ Ninh có quan hệ mật thiết với giới quan chức cao cấp trong triều. Và thông qua cách sinh hoạt, ta phần nào cảm nhận kiểu sống và lối hành xử khá quan cách của Từ Ninh. Vậy thì ném đá giấu tay, mạo danh giết người đâu có phải chiêu trò gì quá xa lạ trong quan trường?

Lại nói về quá trình lên Lương Sơn của Từ Ninh, ta không thấy dấu vết tạo phản, anh chàng chỉ bỏ chức lên núi, mà trong quá trình lên núi thực ra là bị lừa, bị phục thuốc mê bắt cóc, bị mạo danh đánh cướp thương khách. Sau khi lên núi, Từ Ninh chỉ truyền dạy phép đánh thương chứ không trực tiếp tham gia trận đánh chống quân triều đình do Hô Diên Chước chỉ huy. Trận phục kích bắt cóc Tú Thái úy ở Hoa Châu cứu Lỗ Trí Thâm

và Sử Tiến, Từ Ninh có tham gia nhưng không tạo nên thương vong, mọi việc sau đó được dàn xếp ổn thỏa. Từ đó thẳng tới khi Tiều Cái chết, chưa từng thấy Từ Ninh xung trận đánh với quan binh triều đình. Có thể nói lý lịch Từ Ninh vẫn thuộc loại trong sạch nhất Lương Sơn, chưa từng có nợ máu với triều đình. Do đó khả năng được chiêu an phục chức không hề nhỏ. Nếu nói người có khao khát được chiêu an, Từ Ninh chính là người số một, so với Tống Giang không hề thua kém. Và Từ Ninh có lời hứa từ Tống Giang: *“Tống Giang tôi tạm trú thủy bạc, chỉ đợi triều đình có lòng thương hại, là phải hết sức cùng lòng để báo đền non nước, chứ thực không dám chút nào mang dạ tham ô, mà dám làm điều bất nghĩa. Vậy xin ngài nghĩ đến chân tình, mà ở đây cùng nhau tụ nghĩa, thì thực là hân hạnh vô cùng.”*

Về phía ngược lại, vị trí của Từ Ninh trong lòng Tống Giang thế nào? Làm rõ được điểm này thì ta có thể định vị được Tống - Từ là một cặp đôi hoàn hảo, đủ để trông cậy lẫn nhau trong việc lật đổ Tiều Cái. Việc không quá khó, ta lại trở về với trận Hô Diên Chúc chinh phạt Lương Sơn. Đây là lần đầu tiên triều đình thực sự coi Lương Sơn là một đám phản nghịch cần chinh thảo. À, lại phải ngược về trước một chút nữa, bởi lý do Hô Diên đánh Lương Sơn là do Lương Sơn đánh hạ châu Cao Đường. Mà nguyên do Lương Sơn đánh Cao Đường là ở Tiểu toàn phong Sài Tiến. Có một điểm nhỏ cần lưu ý: Sài Tiến có ơn với rất nhiều anh hùng Lương Sơn, nhưng trong đó không bao gồm bảy người Tiều Cái. Đám Tiều Cái lên thẳng Lương Sơn gặp Vương Luân, cho nên khi Tiều Cái nói: *“Sài Đại quan nhân vốn có ân to cùng bọn sơn trại ta đây, nay mắc phải nguy hiểm như thế lẽ nào mà không cứu cho đành. Vậy tôi phải đi qua xuống đó, xem sự thế ra*

sao mới được.”, có thể thấy là nỗ lực của Tiều Cái trong việc lấy lòng đám tân hảo hán mới nhập bọn. Dĩ nhiên chiêu này không qua mắt được Tống Giang, cứu được mạng Sài Tiến thì mua được lòng quá nửa người Lương Sơn rồi còn chi.

Trở lại trận đánh, phá Cao Đường là trực tiếp rước họa chinh thảo của triều đình vào người, nên trận chiến với quân đội chính quy lần này vừa là trách nhiệm của Tống Giang với Lương Sơn, vừa là để thiết lập uy danh cá nhân. Như chúng ta đã biết, trận Liên hoàn giáp mã giết cho quân Lương Sơn thất điên bát đảo, cơ hồ khó lòng cự được. May sao Từ Ninh xuất hiện, có thể nói là cứu tinh của Tống Giang, xứng với danh hiệu Thiên hựu tinh. Tống Giang nợ Từ Ninh một ân tình cực lớn. Cho nên từ đó về sau, ta thấy Từ Ninh rất được Tống Giang tin cậy. Trận đánh Hoa Châu, Từ Ninh được đảm nhận vị trí chịu trách nhiệm hộ vệ Tống Giang và Ngô Dụng chứ không phải Hoa Vinh, Lã Phương, Quách Thỉnh: *“Trung quân có chủ soái Tống Giang, Ngô Dụng, Chu Đồng, Từ Ninh và Giải Trân, Giải Bảo, dẫn hai nghìn quân mã bộ đi giữa.”*

Hồi 76 khi bày trận Ngũ phương, trung quân soái kỳ được bảo hộ bởi bốn cặp Khổng Minh, Khổng Lượng; Lã Phương, Quách Thỉnh; Giải Trân, Giải Bảo và Hoa Vinh, Từ Ninh, toàn thị đều là tâm phúc của Tống Giang, mà vị trí của Từ Ninh cơ hồ cũng gần bằng Hoa Vinh.

Khi Từ Ninh trúng độc tiễn chết, Tống Giang hết *“rơi nước mắt”* lại tới *“than trời”*. So sánh với cái chết của bộ đôi hộ vệ Lã Phương, Quách Thỉnh trong cùng một trận ở hồi 118, thì Tống Giang chỉ vồn vện xót xa trong lòng: *“Tống Giang mất thêm hai tướng là Lã Phương, Quách Thỉnh trong lòng buồn rầu đau xót,*

bèn cho án binh bất động, đợi binh mã của Lư tiên phong để cùng tiến đánh động Thanh Khê.”

Hay trước đó Khổng Lượng chết đuối ở hồi 113: *“Bọn Thạch Tú, Lý Ứng đã đem quân trở về, Thi Ân và Khổng Lượng vì không biết bơi mà chết đuối. Tống Giang đau buồn thương tiếc mãi.”*

Tới đây nếu độc giả vẫn còn nghi ngờ vai trò sát thủ giấu mặt của Từ Ninh, mời lật nhanh tới cuối hồi 70, xem vị trí Từ Ninh ở đâu trên bảng xếp hạng? Xin thưa là rất cao so với những đóng góp của anh chàng. Ngoài việc truyền dạy phép đánh câu liêm (chỉ dùng một lần), Từ Ninh hầu như không có mặt tại các điểm nóng. Lần đầu tiên ta thấy họ Từ xuất chiến phải là tận hồi 68, đánh nhau với Song thương tướng Đồng Bình - không thắng; lần tiếp theo đánh Một vũ tiễn Trương Thanh - lại thua. Với quân công bèo nhèo như vậy, mà khi phân nhiệm vụ ở tiểu trại thứ nhất, lấy Lý Ứng làm đầu, và Từ Ninh làm lão nhị, trên cả Võ Tòng, Lỗ Trí Thâm, Dương Chí, há không phải vô lý ư? Vị trí cao tốt ấy dẫn tới kết luận là Từ Ninh vốn có công lao ẩn mật, không nêu lên được.

Sát thủ đã lộ diện, bàn tiệc hầu như đã đủ chén bát, chỉ còn lại món tráng miệng cuối cùng: thuốc độc từ đâu ra?

8. Nguồn gốc của độc tiễn

Khi đặt ra vấn đề này, chắc hẳn nhiều độc giả sẽ giật mình và đoán ra ngay được rồi. Nhiều thứ chúng ta đọc mà không để ý, nhưng nó vẫn nằm đâu đó trong tiềm thức, chỉ cần một manh mối gợi ra là ta ồ lên ngay.

Giới giang hồ hắc đạo xài thuốc độc, thuốc mê thì nhiều lắm. Thuốc mê thì đám mở hắc điểm như Chu Quý, Tôn Nhị Nương, Lý Lập,... có ai là không rành. Mà dùng độc dược thì đến giang hồ về vườn như Vương bà cũng biết mài tì sương ra cho Võ Đại uống. Tuy nhiên độc dược để bôi vào tên thì không dễ kiếm như tì sương, phải là kẻ có chuyên môn thực thụ. Thế thì trong các giới, ai là người hay dùng độc tiễn nhất? Dễ thấy đó là cánh thợ săn và Lương Sơn vừa vặn có huynh đệ Lưỡng đầu xà Giải Trân và Song vĩ hạt Giải Bảo. Tới đây lại phải ngả mũ kính cẩn trước vong linh cụ Thi Nại Am, cụ thực khéo khi gài mật ngữ chính là ngoại hiệu của nhị vị huynh đệ này, một rắn một bọ cạp, cùng ám chỉ việc dùng độc dược. Quả thật hai anh em họ Giải chuyên nghề đánh bẫy, dùng độc tiễn bắn hổ. Hồi 24 từng tả: *“Khi đó hai anh em vâng giấy lặc hạn của quan, rồi cùng nhau về nhà sắp sửa các đồ cung máy, tên thuốc, cùng dây móc thùng lũng, rồi đội lốt hổ báo vác khí giới đi lên trên núi Đăng Châu bắt cạp.”*

Độc của anh em họ Giải cũng không phải loại *kiến huyết phong hầu*, con hổ trúng tên còn chạy được tới nhà Mao Thái công: *“Khi đó có một con cạp bị tên thuốc bắn trúng, đương khua nháy ở trên mặt đất, con cạp thấy hai người vác gậy chạy xuống đuổi, liền vùng té để chạy.”* Quả thực khá hợp với tình trạng của Tiều Cái khi trúng tên, được Lâm Xung cứu về trại, đưa lên Lương Sơn rồi mới chết.

Khá rõ ràng là Giải Trân, Giải Bảo đã tham gia phi vụ này, đổi lại bằng vị trí cao trên Lương Sơn. Hai anh em nhà này võ nghệ chỉ vào hạng làng nhàng, xuất thân hạng bét. Xét về quân công thì chỉ có vụ đánh Chúc Gia trang, giả làm tù binh rồi phá cũi đánh từ trong ra; tham gia đánh hôi trận câu liêm, tham gia

đánh hôi trận Thanh Châu, tham gia phóng hỏa phủ Đại Danh, chém tướng lập công thì Giải Trân có chém được Tăng Sách, còn Giải Bảo thì chưa từng thấy làm được gì.

Nhóm nội ứng phá Chúc gia vốn do Tôn Lập cầm đầu cùng lên núi đột ấỵ. Xét cả về võ nghệ lẫn công lao thì Tôn Lập là số một, nhưng rốt lại cũng chỉ thuộc hàng Địa sát, dưới Nhị Giải mấy bậc. Bàn về vị trí Tôn Lập đã đề cập ở phần trên và cũng liên quan mật thiết đến nhưng lý giải về mối thiện duyên Tống - Từ, ta thấy xét về ân nghĩa với Tống Giang thì Tôn Lập cũng xấp xỉ Từ Ninh. Đánh Chúc gia là trận đánh lập uy của Tống Giang dẫn mặt Tiều Cái mà nguyên nhân xuất phát từ Dương Hùng, Thạch Tú. Thua trận này thì không chỉ hai cái mạng nhỏ Dương, Thạch phải mất mà Tống Giang sẽ chẳng còn quyền mạnh miệng trước mặt Tiều Cái. Tình thế quân Lương Sơn tại Chúc gia không khả quan cho tới khi Tôn Lập *vô gián đạo* đại phá đồn Độc Long. Nhẽ ra quan hệ của họ Tống và họ Tôn phải thực sự tốt đẹp, nhưng ta thấy Tống Giang không hài lòng về Tôn Lập trong trận chiến với Hô Diên Chước. Đây là trận đánh khẳng định sức mạnh của quân Lương Sơn với triều đình, đối với Tống Giang vô cùng quan trọng. Thế nhưng biểu thị của Tôn Lập thì sao? Trận này Lương Sơn chơi mưu hèn kế bẩn, dùng xa luân chiến. Đầu tiên là Lâm Xung ra đánh với Hô Diên Chước 50 hiệp, rồi Hồ Tam Nương đánh tiếp 20 hiệp. Rồi tới phiên Tôn Lập ra chiến: “*Đằng này Tôn Lập đeo gươm lên vai [nguyên văn là thương - ta đều biết Tôn Lập dùng thương, cụ Á Nam tự ý đổi thành gươm] rút đôi cương chùy đóng trúc, ra đánh nhau với Hô Diên Chước, đôi bên cùng múa song chùy, thế lực rất là hùng dũng.*” Tiếp theo là một đoạn rất hay miêu tả hai vị anh hùng đối chiến...

Nhưng... đây là biểu hiện đặt việc đặt lợi ích cá nhân lên trên tập thể. Vũ khí sở trường là thương thì nên lấy thương mà đánh, nhưng không, anh chàng lại thích xài chiêu Mộ Dung Phục - *“dĩ chi bỉ nhân hoàn thi bỉ nhân”*, thắng thì oai mà nhỡ có sơ xảy thì ấy là do dùng sở đoản đánh sở trường. Với một trận đánh quan trọng như thế này, khi Hô Diên Chúc dường như đã nỗ lực hết đà, thì phải lấy kết quả làm trọng chứ đây không phải nơi thể hiện tài năng võ nghệ. Rốt cục hai bên giằng co lại để Hàn Thao kịp khởi Liên hoàn mã trận giết quân Lương Sơn không còn mảnh giáp. Với thái độ đó, kết quả đó, Tôn Lập không thể trở thành tâm phúc của Tống Giang là vậy.

Trở lại với anh em họ Giải. Khi Tiều Cái còn tại vị, hai người ấy được cắt đặt trông coi Đệ nhất quan của thành Uyển Tử, còn dưới cả Đỗ Thiên, Tống Vạn coi đệ nhị quan (đệ tam quan do đại Đầu lĩnh Lưu Đường và Mục Hoảng coi, cho thấy đệ nhất quan là kém quan trọng nhất). Vậy mà sau khi Tống Giang lên làm chủ, hai anh em được xếp vào hàng Thiên cương, cùng trong hàng mười viên Bộ quân đại Đầu lĩnh, chung mâm với những Lỗ Trí Thâm, Võ Tòng, Lưu Đường, Lôi Hoành, Lý Quỳ, Yến Thanh, Dương Hùng, Thạch Tú. Tuy nhiệm vụ vẫn là trông coi đệ nhất quan, nhưng đệ nhị, đệ tam quan đã đổi thành những đại Đầu lĩnh cao cấp đảm nhiệm: *“Cửa quan đệ nhất đường bên Nam trước núi, cắt Giải Trân, Giải Bảo coi giữ. Cửa quan thứ nhì Lỗ Trí Thâm, Võ Tòng coi giữ. Cửa quan thứ ba Chu Đồng, Lôi Hoành coi giữ.”* Trong bốn người giữ cửa quan sau thì Lỗ Trí Thâm chịu ơn cứu mạng của Tống Giang, ba người còn lại là huynh đệ thân thiết của họ Tống. Có thể thấy Nhị Giải cũng được xếp vào nhóm thân tín. Và như đã nhắc tới ở trên, trong trận Ngũ phương, anh

em họ Giải cũng được xếp vào nhóm tâm phúc bảo hộ Tống Giang, Ngô Dụng cùng nhóm người Lã, Quách, Hoa, Từ.

Thế là trong cái chết của Tiều Cái, ta thấy một đường dây xuyên suốt do Tống Giang giữ một đầu mối, hai anh em họ Giải cung cấp thuốc độc, Đới Tung vận chuyển và cuối cùng Từ Ninh hạ thủ.

Để kết thúc giả thuyết này, ta cùng nhau mổ xẻ cái chết của Giải Trân, Giải Bảo ở hồi 116:

Gặp chỗ vách đá dựng đứng, hai người chỉ còn cách bám chặt mà trèo lên. Tay bấu, chân đạp, khăn gói, đỉnh ba bên người lủng lẳng và vào vách đá và cây cối, phát ra tiếng động làm cho lính canh trên đèo nghe tiếng. Khi Giải Trân vừa bò vào một hốc đá bỗng nghe trên có tiếng quát vang: “Đứng im!”

Rồi một ngọn câu liêm đâm tới móc vào búi tóc Giải Trân. Giải Trân chưa kịp với tay rút dao thì ngọn câu liêm đã kéo bổng người lên. Giải Trân vội vàng rút dao phật đứt cán câu liêm, người Giải Trân cũng rơi luôn xuống vực. Thương thay cho Giải Trân, sống nửa đời hảo hán từ trên vách đá cao hơn trăm trượng rơi xuống phải chịu chết ngoài số mệnh. Phía dưới vách núi lởm chởm đá tai mèo, Giải Trân rơi xuống đó liền xương tan thịt nát. Giải Bảo thấy anh mình rơi ngã vội xoài người lui xuống nhưng lúc ấy từ trên cao đá lớn đá nhỏ lăn xuống ào ào, tiếp đó cung nỏ từ trong bụi rậm bắn ra tới tấp. Thương thay Giải Bảo một đời làm thợ săn, nay cùng anh ruột chịu chết trong bụi rậm bên đèo Ô Long.

Ta lại gặp cố sự Tăng Đầu thị một lần nữa và cũng hao hao như cái chết của Từ Ninh: Nhị Giải đi đường hẻm gặp phục binh

nên chết. Nhưng khoan, Thi Nại Am tiên sinh không tầm thường như vậy, hãy xem nguyên có gì khiến hai huynh đệ bị lộ? Do chính khăn gói, đình ba của họ va đập vách núi, nói cách khác, chính là bị vật của mình làm hại mình, có khác gì Tiều Cái đâu.

Trước cái chết của Giải Trân, Giải Bảo, Tống Giang cũng khóc lóc thảm thiết hơn xa người thường: *“Đến lúc trời sáng, bọn Thạch Bảo ở trên cửa ải sai quân xuống chặt thủ cấp Giải Bảo đem bêu nắng gió trên đèo Ô Long. Quân thám thính đi nghe ngóng biết rõ sự việc liền về báo cho Tống tiên phong biết tin. Tống Giang đau đớn khóc ngất mấy lần, bèn gọi Quan Thắng, Hoa Vinh điếm ngay quân sĩ để đi đánh đèo Ô Long báo thù cho bốn anh em Đầu lĩnh.”*

Có thể thấy Nhị Giải cùng Từ Ninh quan trọng thế nào đối với Tống Giang.

9. Bác bỏ một số giả thuyết khác

a. Tại sao không phải Giải Trân, Giải Bảo bắn tên?

Có người đưa ra giả thuyết rằng Giải Trân, Giải Bảo cũng có thể là sát thủ, bởi ngoài việc chuyên dùng độc tiễn, thì Nhị Giải còn thiện nghệ việc mai phục ẩn núp trong rừng.

Giả thuyết này đứng không vững. Ngoại trừ việc loại bỏ Giải Trân, Giải Bảo vì lý do nhị huynh đệ này khi ấy đang ở trên núi như đã nói ở phần đầu, thì có hai lý do để họ không thể là người trực tiếp bắn cung.

- Thứ nhất, độ tin tưởng của Tống Giang đối với Nhị Giải. Ta biết hai người này thuộc *hệ Đãng Châu* của Tôn Lập¹. Trong

1. Xem thêm về phân tích thế cục các hệ phái Lương Sơn trong bài *Thế chân vạc*.

trận phá Chúc Gia trang, hệ Đẳng Châu bị đoạt hết công lao mà quy về cho mưu kế của Ngô Dụng. Mặc dù đám Tôn Lập được cho là quy phục Tống Giang, nhưng ở mức độ thân cận, không thể bằng những các hệ chính như Thanh Phong¹, Giang Châu². Ám sát Tiều Cái là một sự kiện trọng đại vì nó mà lộ ra thì Tống Giang cũng khó lòng tồn tại, cho nên sử dụng trực tiếp Giải Trân, Giải Bảo là người của Tôn Lập không phải là một giải pháp hợp lý.

- Thứ hai, rõ ràng hơn, Giải Trân, Giải Bảo là bộ binh, họ quen dùng cung tiễn của bộ binh hoặc thợ săn. Cả cung và tên đều có sự khác biệt không nhỏ với cung của kỵ binh. Kỵ binh ngồi trên ngựa bắn tên, cho nên cung thường nhỏ hơn so với cung bộ binh (do không thể vận hết sức vào chân và tay để trương cung trên mình ngựa); tên của cung kỵ binh do đó cũng ngắn hơn tên của cung bộ binh. Mũi tên bắn Tiều Cái được viết ba chữ Sử Văn Cung, hẳn nhiên là tên kỵ binh, không phải thứ mà Nhị Giải dùng.

b. Mấy nhà sư giả hiệu là người của Tống Giang

Có người phản biện rằng, hai vị sư giả không phải người của Tăng Đầu thị, mà là thủ hạ của Tống Giang cải trang. Bằng chứng là khi Tiều Cái dẫn quân tới trại nhà họ Tăng thì không hề có quân vây bốn mặt, rồi khi rút về mới gặp phục binh đổ ra. Điều này chứng tỏ họ Tăng cũng là bị động, khi biết có quân cướp trại mới điều binh từ nơi khác tới đánh úp. Đây là một giả

1. Tức đám Hoa Vinh, Tần Minh, Yến Thuận... mà Tống Giang chiêu nạp ở trại Thanh Phong và núi Thanh Phong.

2. Tức đám người Đới Tung, Lý Quỳ, Trương Thuận... mà Tống Giang chiêu nạp ở Giang Châu khi chiu đi đày.

thuyết rất quan trọng, vì với việc hai vị sư là người của Tống Giang thì lộ trình cướp trại đã được nhiều người biết trước, nó lật đổ kết luận sát thủ giấu mặt không phải người từ Lương Sơn xuống núi. Dẫn tới hệ quả là Hoa Vinh, Chu Quý, Hàn Thao, Giải Trân, Giải Bảo... đều có thể là sát thủ.

Tuy vậy, đó là một giả thuyết không hợp lý. Thậm chí ta còn thấy mưu kế này không hợp với tác phong dùng binh của Tống Giang. Giả sử hai vị sư giả là người của Tống Giang sai phái, thế thì Tống Giang phải sai người đi dò xét địa thế trước (cứ cho là Đới Tung thực hiện khi đi thám thính quân tình). Tuy nhiên trước giờ ta chưa hề thấy Tống Giang thám xét địa thế khi đánh trận, điển hình là trận đánh Chúc Gia trang, họ Tống suýt mất mạng vì không tường địa hình. Hơn thế nữa, dẫu có biết đường tắt đánh úp, thì muốn họ Tăng bỏ trống trại, ắt phải cầu kết trước với nhau, việc ấy quá mạo hiểm. Còn nếu không giao thông với Tăng thì hóa ra lại bày mưu giúp Tiều Cái cướp trại thật ư?

Ngoài ra, lại có hai lý do để bác bỏ lập luận của giả thuyết này.

- Thứ nhất: Không ai biết Tiều Cái có trúng kế hay không và có lập tức đi cướp trại trong đêm đó hay không? Nếu Tăng gia tập trung quân năm trại để mai phục bốn bề, bỏ trống các trại khác, gặp tương kế tựu kế, quân Lương Sơn đánh các tiểu trại thì xôi hỏng bỏng không, đây là kế không vẹn toàn.

- Thứ hai: *Thủy hử* cũng ghi chép một sự kiện cướp trại y hệt như vậy, đó là trận Cao Đường châu, Cao Liêm dẫn quân cướp trại Tống Giang. Bấy giờ Ngô Dụng đã tiên đoán được, nhưng Lương Sơn cũng không hề tập trung quân mai phục ở đại

trại mà “*Tổng Giang nghe nói bèn truyền cho Dương Lâm, Bạch Thắng ở lại coi trại, còn các vị Đầu lĩnh đều dẫn quân đến trại cũ để đóng.*” (hồi 51). Kết quả là Cao Liêm dẫn quân xông vào đại trại, thấy bốn bề trống không, bèn trở ngược ra thì bị Dương Lâm, Bạch Thắng cùng phục binh núp trong đám cỏ bắn loạn tiễn trúng vai, một kích bản y hết như trận Tăng Đầu thị.

Cho nên dùng lý do không mai phục bốn bề để bác bỏ khả năng mưu kế không xuất phát từ Tăng gia là không chuẩn xác, bởi đã có tiền lệ trước đó.

c. Hô Diên Chúc là đồng phạm, dẫn Tiều Cái vào nơi phục binh.

Không quá liên quan tới giả thuyết đã bác bỏ ở trên, nhưng có người cho rằng Hô Diên Chúc là đồng mưu giúp sức cho hung thủ. Bằng chứng là chính Hô Diên Chúc là người hô quân chạy về đường cũ, tức là con đường dẫn tới chỗ sát thủ đang mai phục.

Giả thuyết này không hợp lý. Thứ nhất, Tăng Đầu thị đường xá quanh co, Tiều Cái nhân đêm tới chùa Pháp Hoa, rồi từ chùa Pháp Hoa đánh trại anh em họ Tăng. Đường ngang lối tắt không biết thì đến đường nào lui về đường đó là lẽ đương nhiên.

Thứ hai, Hô Diên Chúc mới quy phục Lương Sơn chưa lâu, bụng dạ thế nào chưa biết, làm sao Tổng Giang dám cho dự vào mưu kế phản loạn. Hơn nữa bấy giờ Hô Diên Chúc cũng đang nóng lòng lập công để đảm bảo vị trí trên Lương Sơn. Cái ghế số năm của Lâm Xung khó bề lay động, có chăng là ngấm cái ghế số sáu của Tần Minh. Nhưng Tần Minh là tâm phúc của Tổng Giang, nên bản thân Hô Diên Chúc cũng rất mong một phen đại

thắng, nhặt lấy một mảnh công lao. Cũng vì quyết thắng mà khi Lâm Xung bàn lui quân, chính Hô Diên Chúc can rằng hãy chờ lệnh của Tống Giang rồi hãy rút lui.

Chúng ta đều thấy là sau trận thua Tăng Đầu thị, tội lớn nhất thuộc về Hô Diên Chúc vì đóng vai chủ tướng của cánh quân cướp trại. Cái ghế của Lâm Xung về sau cũng mất vào tay Đại đao Quan Thắng, không những vậy, các hảo hán tham dự trận thua này đều không được Tống Giang cắt cử trong lần đánh báo thù. Hô Diên Chúc ngậm ngùi đứng sau Tần Minh mãi mãi.

Chương 2

HIỂU TỔNG GIANG

Muốn giải giải mật các ẩn ngữ cất chứa trong tác phẩm, thì trước hết cần phải hiểu thật rõ nhân vật đầu não. Người ấy như con nhện ngồi giữa tấm lưới, lúc nhả tơ lúc kéo sợi, mà mỗi sợi tơ lại kết nối với một hảo hán ở đầu xa. Vậy thì muốn hiểu *Thủy hử*, phải hiểu Tống Giang đã. *Nếu bạn không hiểu Tống Giang, bạn không hiểu nổi Thủy hử. Hiểu Tống Giang càng sâu, bạn hiểu Thủy hử càng sâu.*

Tống Giang là nhân vật tâm cơ sâu khôn lường mà Thi Nại Am đã tốn thật nhiều tâm cơ và bút mực để tạo nên. Tôi nhớ hồi còn bé xíu, lần đầu đọc *Thủy hử*, thấy Tống Giang sao mà trung nghĩa, trên thì hiểu với cha, giữa thì nghĩa với bằng hữu, dưới thì nhân với mọi người. Mỗi lần đọc lại *Thủy hử* lại bóc ra một tầng ý nghĩa về con người này. Hỡi ôi! Thi Nại Am tiên sinh quả bậc kỳ tài, là rồng phượng giữa loài người. Không phải tự nhiên mà *Thủy hử* là một trong tứ đại kỳ thư.

Hỏi bất kỳ ai đã đọc qua *Thủy hử* rằng tuyệt chiêu của Tống Giang là gì? Hẳn câu trả lời đại để sẽ là “tiền bạc ném chết người”.

Đó là lý do vì sao Thi Nại Am tiên sinh chọn cho y cái tên tự Công Minh. Đã (cập thời) vũ thì đất trời phải u ám, sao mà mình được. Xin thưa, cái tên Tống Công Minh đó là ẩn dụ của Triệu Công Minh tức Tài thần trong văn hóa dân gian Trung Quốc.

Để hiểu rõ nhân vật Tống Giang, không gì hợp hơn xuất phát từ hai bài thơ đề trên gác Tầm Dương. Khi say túy lúy, tâm cơ ấy mới hé lộ ra.

*Tự ấu tăng công kinh sử,
Trưởng thành diệc hữu quyền mưu.
Kháp như mãnh hổ ngọa hoang khâu,
Tiềm phục trảo nha nhữn thụ.
Bất hạnh thích văn song giáp,
Na kham phối tại Giang Châu!
Tha niên nhược đắc báo oan cừu,
Huyết nhiễm Tầm Dương giang khẩu!
(Thủa nhỏ theo đòi kinh sử,
Lớn lên thông thạo quyền mưu,
Khác nào hổ mạnh nấp hang sâu,
Kín nanh dấu vuốt ai biết đâu?
Chẳng may thời vận cơ cầu.
Bỗng dưng chạm mặt đầy Giang Châu,
Một mai may báo được oan cừu,
Máu nhuộm Tầm Dương sẽ biết nhau.)*

Và một bài Tây Giang từ

*Tâm tại Sơn Đông thân tại Ngô
Phiêu bồng giang hải mạn ta hu
Tha thì nhược toại lãng vân chí
Cảm tiểu Hoàng Sào bất trượng phu.*

*(Tâm ở Sơn Đông thân ở Ngô,
 Mấy phen than thở mấy giang hồ,
 Ngày sau như thỏa lòng non nước,
 Mới biết Hoàng Sào kém trượng phu.)*

Một số bản in nhầm “Sơn Đông” ra “Giang Đông”, thành ra tối nghĩa. Và câu cuối hình như hiểu sai ý nghĩa của việc “*chê cười Hoàng Sào chẳng đáng mặt trượng phu*”. Kẻ hậu sinh này xin mạn phép sửa lại chữ *Giang* thành chữ *Sơn*, chữ *cũng* thành chữ *kém* để giữ được ý của tác giả.

Muốn hiểu được ý nghĩa hai bài thơ này, phải biết qua về sự tích nhân vật lịch sử Hoàng Sào - thủ lĩnh nông dân khởi nghĩa cuối đời nhà Đường. Đọc Hoàng Sào xong, ta chợt thấy xuất thân của Hoàng Sào sao mà giống Tống Giang đến vậy. Hoàng Sào cũng người Sơn Đông, có chút tài mọn cả văn lẫn võ, nhưng văn không đủ làm quan, võ chẳng đủ báai tướng. Cũng hết như Tống Giang, ngoài một bụng quyền mưu thì chẳng cách nào ra làm quan. Hoàng Sào có tham gia thi mấy lần đều không trúng (Tống Giang cũng không có đường xuất sĩ, buộc phải làm chức Huyện lại bé như hạt mè). Sơn Đông là cố hương, cũng là đất khởi nghiệp, để sau bốn năm, Hoàng Sào chiếm được Trường An mà xưng đế. Con đường của Hoàng Sào là con đường mà Tống Giang học theo, Sơn Đông của Hoàng Sào là Sơn Đông mà Tống Giang đau đầu trong lòng, chớ nào đâu phải nhớ nhà thương cha. Nhưng thất bại của Hoàng Sào là cái mà Tống Giang chê cười. Hai câu “*Khác nào hổ mạnh nấp hang sâu, Kín nanh giấu vuốt ai biết đâu?*” chính chỉ việc kết giao hào kiệt, dung túng tội nhân khi còn làm Huyện lại. Câu “*Huyết nhiễm Tầm Dương giang khẩu*” là biểu hiện sự u uất trong lòng (ta sẽ trở lại với câu

thơ này sau) đồng thời ám chỉ mình cũng dám làm như Hoàng Sào khi xưa, tàn sát tám trăm vạn người mà dựng nên nghiệp.

I. Tiềm phục trào nha

Hồi 17, Hà Đào tới huyện Vận Thành gặp Tống Giang nói chuyện bắt Tiều Cái, họ Tống giật mình nghĩ thầm: *“Tiều Cái là anh em tâm phúc của mình, nay phạm tội tày trời như thế, nếu ta lại không ra tay cứu giúp, mà để cho quan tư bắt được, thì tính mệnh tất không còn...”*

Tiều Cái với Tống Giang có phải anh em bạn thiết chẳng? Khi Tống Giang tới gặp Tiều Cái, đầu tiên, Tiều hỏi ngay trang khách: *“Có bao nhiêu tùy tùng?”* Khi trang khách đáp đi một mình, mới yên tâm cho vào và hỏi: *“Áp ty có sự gì hoang mang như vậy?”* Gọi bằng chức danh là cách xưng hô khách sáo chứ đâu phải cách gọi người anh em tâm phúc? Cũng như hồi đầu nói với Lôi Hoành: *“Chẳng hay Đô đầu có công cán gì, mà đêm hôm đến đây làm vậy?”* Rõ ràng ta thấy hiện lên hình ảnh một tay cường hào Tiều Cái, cấu kết với quan lại địa phương làm việc khuất tất, chứ nào phải anh em tâm phúc. Đồ rằng Tiều Cái bình sinh cũng không phải loại tốt lành gì, nào nuôi trang khách, nào chứa chấp thành phần bất hảo, nên nói cướp Sinh thần cương là cướp liền khỏi lăn tăn suy nghĩ. Trước là việc Tống Giang và sau là Chu Đồng, Lôi Hoành tìm cách giải cứu, chẳng qua là muốn che giấu những sự khuất tất mà Tiều Cái thường qua lại cùng bọn họ mà thôi.

Đã là anh em tâm phúc, giờ phút khẩn cấp ấy sẽ không mở lời kể công: *“Ca ca không biết, tôi với ca ca là anh em tâm phúc, nên tôi chạy bán mạng đến đây để cứu.”* Đây là Tống Giang gieo

một món nợ ân tình mà Tiều Cái phải nhận, rồi về sau sẽ phải báo đáp. Khi Tống Giang đã ra về, Ngô Dụng mới ngó người ra bởi đó chính là Tống Áp ty lừng danh: *“À, vẫn được nghe tiếng Tống Áp ty xưa nay mà chưa gặp mặt, ai ngờ chính là ông ấy.”* Trước đó, truyện từng miêu tả *“Ngô Dụng, biểu tự là Học Cứu, đạo hiệu là Gia Lượng tiên sinh, vốn người làng ở đấy, chơi với Tiều Cái rất thân xưa nay.”* Có nhẽ đâu có người anh em tâm phúc nổi danh như thế, mà bạn rất thân là Ngô Dụng lại chưa từng được gặp, chưa từng biết mặt. Cho nên nói mối quan hệ Tiều - Tống là dạng cướp cảnh cấu kết, không thể gọi là tâm phúc.

Nhắc tới đoạn ân nghĩa này, lại phải lưu ý các độc giả: Tống Giang rất cao tay ẩn, sẵn sàng vu hãm cho người để vơ công về mình. Bạch nhật thử Bạch Thắng khi bị bắt thì khai rằng: *“Việc ấy tôi chỉ biết có Tiều Bảo Chính là đầu đảng, đến rủ Bạch Thắng đi gánh rượu, còn sáu người kia không biết là ai cả.”* Hà Đào khi gặp Tống Giang chỉ nói: *“Chính là tên Tiều Bảo Chính ở thôn Đông Khê, thuộc huyện ngài đây làm đầu đảng, còn sáu người nữa chưa biết tên họ là chi”,* nhưng khi Tống Giang gặp Tiều Cái thì đã thành ra: *“Bạch Thắng đã bị bắt ở phủ Tế Châu, cung xưng cho bọn bảy người các bác.”* Thế là thay vì một ơn riêng cho Tiều Cái, thoát cái đã thành ơn chung cho cả nhóm bảy người. Khổ cho Bạch Thắng cắn răng chịu bấy nhiêu đòn roi mà lên Lương Sơn chỉ ngồi ghế gần chót.

Tôi đồ rằng nhiều độc giả vẫn nghĩ Bạch Thắng có chút thiếu nghĩa khí khi khai ra bọn Tiều Cái. Nghĩ vậy là oan cho anh ta rồi. Thoạt tiên Tri phủ bảo: *“Thằng đầu đảng, đây đã biết đích xác là Tiều Bảo Chính ở thôn Đông Khê huyện Vận Thành, mà còn chối làm sao được nữa?”* Cho nên Bạch Thắng cũng chỉ nhận

là có Tiều Cái, còn mấy người kia không biết là ai. Sau này trang khách của Tiều Cái bị bắt, khai ra đủ bọn sáu người kia, thì Bạch Thắng mới thừa nhận. Như vậy tính ra Tri phủ chưa từng moi được thông tin gì từ miệng Bạch Thắng cả.

II. Diệt hữu quyền mưu

Tổng Giang thuộc dạng văn không hiểu đạo Khổng Mạnh, võ chẳng tường mẹo Tôn Ngô, nhưng sở trường của anh chàng là quyền mưu. Trong loạt bài viết *Bí ẩn cái chết Tiều Cái*, tôi đã phác ra bức tranh một Tổng Giang thiện nội đấu, biết lung lạc mọi người để kẻ dưới chịu bán mạng cho mình. Tiều Cái chỉ là anh nhà giàu quê mùa chưa xứng tầm đối thủ, người đọc *Thủy hử* phải nhìn thấu được cuộc đấu trí giữa Tổng Giang và Ngô Dụng mới gọi là tinh tường. Trong phần này, xin phép được đi sâu vào cuộc chiến quyền mưu giữa họ Tống và họ Ngô, để biết Tổng Giang tài phép ra sao mà khiến Ngô Dụng đang từ phe Tiều Cái trở nên trung lập (thậm chí hơi ngả sang phe Tống Giang).

Trước nhất, ta phải minh xác một điều: Ngô Dụng bản thân là người của Tiều Cái, chưa từng có ý nghĩ kết thân với Tống Giang. Mọi mưu tính của Ngô Dụng lúc đầu đều vì lợi ích của Tiều Cái. Khi mới đoạt được Lương Sơn, Tiều Cái nghĩ tới chuyện đền ơn Tống Giang, Ngô Dụng liền nói: *“Việc đó huynh trưởng không cần phải nghĩ, tiểu đệ xin chu tất được, Tống Áp ty là một người nhân nghĩa, không cần gì đến sự ta báo ơn, nhưng lễ phép phải thế, cũng không bỏ thiếu được, vậy xin để yên việc một chút, rồi sẽ báo anh em đi ngay.”* Việc báo ân của Tiều Cái là bởi *“tri ân bất báo, phi vi nhân dã”*¹, còn âm mưu của Ngô Dụng là *nhất tiến*

1. Chiu ơn mà không báo đáp thì không gọi là nhân.

song điều, một mặt kéo người cùng xuống nước, một mặt trả sạch nợ ân tình. Một khi Tống Giang nhận vàng thì anh chàng đã trở thành đồng lõa trong việc cướp Sinh thần cương, mà phía Lương Sơn cũng không còn (hoặc đã nhẹ gánh) nợ nần gì họ Tống nữa. Ngô Dụng xuất chiêu, Tống Giang đón đỡ rất khéo, một mặt ân cần khoản đãi Lưu Đường, một mặt từ chối món trăm lượng vàng mà chỉ nhận một lượng tượng trưng. Không làm mất lòng ai mà nợ ân tình vẫn còn nguyên đó.

Tâm tư của Tống Giang thoáng hé lộ khi tiễn Lưu Đường về: *“Bấy giờ Tống Giang lững thững vừa đi vừa nghĩ: Góm thay cho bọn họ to gan, ngộ nhờ đám công sai biết, thì nguy xiết bao! Lại nghĩ đến chuyện Tiều Cái dám bỏ nhà đi làm cái nghề lạc thảo như thế, thì trong bụng càng ra dáng mà nghĩ ngợi một mình.”*

Ta thấy một đằng Tống Giang mắng thầm bọn Tiều, Ngô âm mưu hất nước bắn vào mình nếu bị đám công sai nhìn thấy, một đằng chàng té ngựa hóa ra làm sơn lâm đại vương dễ đến vậy, chỉ một đám bảy người Tiều Cái cùng dăm ba trang khách mà chiếm nguyên cơ ngơi nơi thủy bạc. Tôi cho rằng đây là khoảnh khắc đầu tiên Tống Giang thực sự suy nghĩ tới việc nổi bước Hoàng Sào. Nhưng muốn vậy, chàng phải thu phục Lương Sơn Bạc, ngồi lên đầu Tiều Cái. Chính vì muốn đoạt ngôi Tiều Cái, nên khi giết Bà Tích, Tống Giang không hề nghĩ đến chuyện đầu nhập Lương Sơn, mặc dù đó là nơi có vẻ đáng để đi nhất. Rõ ràng Lương Sơn không quá xa, lại đảm bảo được an toàn cho tính mạng, tất nhiên đám Tiều Cái cũng mở rộng vòng tay đón nhận. Tuy nhiên, Tống Giang có gì trong tay để góp cho sơn trại? Văn không giỏi võ chẳng tường, vây cánh chẳng có ai, tiền bạc cũng không nốt, mãi mãi chàng chỉ đành phận ngồi chiếu dưới.

Cho nên trong tâm tưởng Tống Giang, y loại bỏ Lương Sơn là nơi trú thân đầu tiên: *“Tiểu đệ nghĩ kỹ, chỉ có ba chỗ yên thân được: Một là nhà Tiểu toàn phong Sài Tiến ở quận Hoàn Hải, bên Thương Châu, hai là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh ở trại Thanh Phong bên Thanh Châu, và ba là nhà Khổng Thái Công ở bên núi Bạch Hổ... Chỉ có ba chỗ ấy, nhưng chưa biết rằng đi chỗ nào cho tiện!”*

Mục tiêu của Tống Giang là gì khi đi khắp lượt ba nơi ấy? Tìm chốn nương thân ư? Thế thì cứ ở yên với Sài Tiến là được mà. Xin thưa, y đi để thu nạp vây cánh, chuẩn bị cho việc về sau chiếm ngôi số một trên Lương Sơn. Độc giả sẽ thắc mắc tại sao Tống Giang không thu nạp Võ Tòng khi hai lần gặp gỡ liền tại nhà Sài Tiến và chỗ Khổng Thái Công? Tôi cho rằng tình cảm huynh đệ mà Tống Giang dành cho Võ Nhị Lang là thực lòng, không phải lừa lọc, không mang tính ngôi thứ như với đám Lý Quỳ, Trương Thuận về sau. Cho nên dẫu thân thiết đến mấy với người Lý Quỳ, Đới Tung,... ta không hề thấy họ Tống đòi kết nghĩa anh em. Chỉ có một Hành giả Võ Tòng và một Hồn giang long Lý Tuấn mà thôi (nhân vật Lý Tuấn cũng rất trác tuyệt, ta sẽ thông thả bàn thêm sau).

Trở lại với cuộc ám đấu với Lương Sơn, tình ý một chút ta có thể thấy Lương Sơn luôn canh cánh trong lòng Tống Giang. Sau hơn một năm trời xa nhà (nửa năm ở nhà Sài Tiến, nửa năm ở Bạch Hổ trang), Tống Giang vẫn nghe ngóng tin tức sơn trại, nên khi bàn với đám Thanh Phong trại, y cho biết: *“Gần đây có một nơi là Lương Sơn Bạc, bên trong có thành Uyển Tử, có vụng Liễu Nhi, dài rộng tám trăm dặm. Hiện có Tiều Thiên vương tụ năm, ba nghìn quân ở đó, quan quân không hề dám xâm phạm đến nơi.”* Bản dịch của cụ Á Nam đổi “năm, ba nghìn” thành “rất

đông”, kẻ hậu sinh này xin phép được sửa lại đúng nguyên tác. Quy mô các sơn trại bấy giờ như Thiếu Hoa, Thanh Phong, Nhị Long hay Lương Sơn thời Vương Luân đều chỉ dừng ở vài trăm quân. Tống Giang đã nắm được tình hình quân số của Tiều Cái là vài ngàn, trở thành một đám cướp lớn hơn bình thường rồi, khao khát chiếm đoạt hản càng thêm cháy bỏng.

Giữa lúc ấy, lại nảy ra một lực lượng ngăn cản: đó là Thạch Dũng với bức gia thư của Tống Thanh, báo tin cha chết. Tống Giang vốn vẫn mang danh là “hiếu nghĩa Tống tam lang”, chẳng có cách nào ngó lơ, đành phải trở về. Ta thấy cảm xúc của y thật độc đáo: *“Tống Giang thấy Tống Thanh quả nhiên không mặc đồ hiếu phục, thì trong bụng dùng dùng nổi giận trở mặt Tống Thanh mà mắng rằng: Thằng súc sinh này vô lý quá, bố còn sống trờ trờ kia, sao mày dám viết giấy nói lieù, để cho ta chực tự tử ở giữa đường... không còn thiết đến cửa nhà chi nữa. Mày là đồ bất hiếu như thế...”* (Câu “không còn thiết đến cửa nhà chi nữa” là cụ Á Nam thêm vào, nguyên văn “khóc lóc ngắt cả đi”) Thiết nghĩ bức hiếu tử xa nhà hơn một năm, nghe tin cha chết chạy về, rồi lại hay tin cha vẫn còn, thì đầu tiên phải chạy ngay tới chỗ cha mà ôm gối khóc lóc vấn an, nhẽ đâu lại đứng đó chỉ mặt mắng em mình. Có chăng là anh chàng quá uất vì lỡ mất cơ hội đoạt cơ nghiệp nhà người.

Tới đây ta lại gặp một vấn đề hóc búa: Tại sao lúc trước Tống Giang bày cho mọi người lên Lương Sơn, mà bây giờ y thà chịu đi đày chứ quyết không lên núi. Tôi cho rằng tại tình huống trước, Tống Giang không có sự lựa chọn nào khác. Với hơn chục hảo hán và vài trăm quân thu trong tay, ở tình cảnh vừa đánh phủ châu, nguy cơ bị quân chính quy chinh phạt. Họ bắt buộc

phải di chuyển địa bàn. Nếu buông bỏ thì tất cả sẽ rã tan, như khi Tống Giang lừa mọi người, chính Hoa Vinh, Tần Minh cũng phải thừa nhận: *“Bây giờ vợ vẫn giữa đường, tiến thoái đều khó, trở về không được, mà cùng nhau chia rẽ ở đây, tất là không tiện, vậy bất nhược ta cứ đến đấy xem sao?”* Cho nên gom tất cả lên Lương Sơn minh tranh ám đấu một trận vẫn còn có cơ hội. Nhưng về sau, một cơ hội khác lại mở ra trước mặt y, không cần phải lên Lương Sơn vội làm gì, cứ chờ gom đủ lực lượng đã.

Dừng lại một chút mà so sánh lực lượng hai phe bấy giờ. Ta thấy Lương Sơn có 12 vị Đầu lĩnh: Tiều Cái, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, Lâm Xung, Lưu Đường, Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất, Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu Quý, Bạch Thắng. So với cánh Thanh Phong 10 Đầu lĩnh: Tống Giang, Hoa Vinh, Tần Minh, Hoàng Tín, Yến Thuận, Vương Anh, Trương Thanh, Lã Phương, Quách Thỉnh, Thạch Dũng (mà Lã, Quách, Thạch mới nhập bọn chưa biết lòng dạ thế nào). Vũ lực không chênh hơn nhau bao nhiêu. Về binh lực thì Lương Sơn có vài ngàn quân mã, Thanh Phong chỉ có bốn, năm trăm mà lại chia nhiều nguồn, ba trăm của Thanh Phong trại, một trăm của Lã Phương, một trăm của Quách Thỉnh. Tài vật thì chỉ loanh quanh năm mươi cỗ ngựa xe: *“Tống Giang cùng Hoa Vinh dẫn bốn, năm mươi tên lâu la, và bốn mươi tên kỵ mã, hộ tống năm bảy cỗ xe đi trước. Tần Minh, Hoàng Tín dẫn tám, chín mươi quân ngựa, cùng mấy cỗ xe đi đội thứ nhì, Yến Thuận, Vương Nụy Hồ cùng Trương Thanh, dẫn bốn năm mươi cỗ ngựa, và hơn hai trăm lâu la đi đội thứ ba...”* (Làm ta chợt nhớ lại lần Tiều Cái cho người hạ sơn đánh cướp khách thương đã thu về hai mươi xe kim ngân, Thanh Phong sao mà nghèo thế.)

Tôi cho rằng Tống Giang cũng cân nhắc được lực lượng mạnh yếu hai phe nên nhất quyết chưa lên Lương Sơn vội, bởi có lên cũng chưa đủ vốn liếng mà lật Tiều Cái.

Ta cùng xem một đoạn hội thoại rất ý nghĩa khi Hoa Vinh đòi tháo gông cho Tống Giang:

Hoa Vinh hỏi lên rằng: Sao không tháo gông ra cho huynh trưởng?

Tống Giang đáp lên rằng: Hiền đệ nói câu ấy là nghĩa gì? Cái này là pháp luật của quốc gia, lẽ nào kinh động vào được?

Ngô Dụng cười rằng: Tôi biết ý huynh trưởng rồi... Cái đó có khó gì?...

Tống Giang nghe nói đáp ngay rằng: Chỉ có tiên sinh là biết được ý tôi...

Tại sao bấy giờ không chịu tháo gông trong khi ở Mục Gia trang thì:

Bấy giờ hai tên công sai bảo với Tống Giang rằng: Bấy giờ đêm hôm vắng vẻ, tôi hãy tháo gông cho Áp ty dễ ngủ, để sáng mai cho kịp dậy sớm.

Nói đoạn liền tháo gông cho Tống Giang...

Rất nhiều người hiểu ý nghĩa đoạn hội thoại rất tối nghĩa của Ngô Dụng và Tống Giang, rằng cái gông đó là thệ thư thiết khoán, tránh cho Tống Giang phải lên sơn trại lúc thời cơ chưa chín muồi. Ngô Dụng ngầm hiểu điều này nên mới nói “*Tôi biết ý huynh trưởng rồi*” và Tống Giang lập tức ra ám hiệu “*Chỉ có tiên sinh là biết được ý tôi*”. Tôi cũng tán đồng quan điểm này, nhưng bên cạnh đó, tôi đề xuất một cách hiểu sâu sắc hơn, mang ý nghĩa tôn chỉ phương châm hành động sau này của Tống Giang

bày tỏ với Ngô Dụng. Lật giờ hồi 85, Ngô Dụng nói với Tống Giang: *“Thiên tử nhà Tống vốn là bậc chí thánh chí minh, nhưng nay quả thật đã bị bọn bốn tên gian thần Sái Kinh, Đồng Quán, Cao Cầu, Dương Tiễn lấn quyền, việc gì Thiên tử cũng tin lời bọn chúng.”* Cho thấy cả Tống Giang và Ngô Dụng đều có tâm tư hướng về triều đình, coi vua là bậc thánh minh mà chỉ nhất thời bị gian thần che lấp. Cho nên với Tống Giang, *“pháp luật của quốc gia”* là thứ phải thượng tôn, câu nói này không phải dành cho Hoa Vinh mà để thể hiện ra cho Ngô Dụng, chứng tỏ con đường của Tống Giang có đích đến là thượng tôn pháp luật, phụng sự triều đình, trái ngược với tư tưởng chiếm núi xưng vương, uống bát rượu to ăn miếng thịt lớn của Tiều Cái. Ngô Dụng hội được ý này của Tống Giang nên đáp *“Tôi biết ý huynh trưởng rồi”*, minh bạch mục đích của Tống Giang, và ngỏ ý đồng thuận *“Cái đó có khó gì”*. Tống Giang cũng biết Ngô Dụng hiểu ý mình nên đáp *“Chỉ có tiên sinh là biết được ý tôi...”* Khổ thân Hoa Vinh mù mờ đứng bên cạnh mà không hiểu hai người nói gì.

Tôi liền đưa ra nhận định rằng tại thời điểm này, Ngô Dụng đã có ý ngả theo Tống Giang. Ngắm lại thì Tiều Cái cũng chỉ là một Vương Luân đệ nhị, bo bo giữ mình. Hơn một năm năm cơ nghiệp mà không chiêu nạp thêm được hảo hán nào. Trong khi Tống Giang khua tay một mẻ hốt được mười vị. Một kẻ không cam tâm làm đạo tặc tầm thường như Ngô Dụng, hẳn nhìn thấy được cao thấp, mà từ đó sinh dị tâm.

Con người Ngô Dụng, xét ra tâm tư thì thiên về âm mưu thủ đoạn, nhưng chí lại sâu xa. Đang làm thầy đồ thì nảy ý muốn làm việc long trời lở đất là cướp Sinh thần cương, khi lên núi làm cướp thì mong được chiêu an, khi đã về triều thì lại mong

làm quan lớn. Hồi 85 miêu tả khi quan Thị lang nước Liêu họ Âu Dương tới thuyết, bọn Tống Giang, nói Tống triều hủ bại, nên nước Liêu muốn phong Tống Giang làm Trấn quốc Đại tướng quân rồi phong quan thưởng tước cho khắp 108 vị anh hùng Lương Sơn, mấy lời ấy có vẻ cũng làm động tâm Ngô Dụng:

Tống Giang cho mời quân sư Ngô Dụng đến hỏi: Ngô tiên sinh thấy câu chuyện của viên Thị lang nước Liêu thế nào?

Ngô Dụng chỉ thở dài, cúi đầu trầm ngâm không đáp.

Tống Giang hỏi: Sao quân sư lại thở dài?

Ngô Dụng đáp: Tiểu đệ có một ý đáng suy nghĩ nhưng biết huynh trưởng trước sau vẫn lấy trung nghĩa làm đầu nên chưa dám nói. Tiểu đệ thấy Âu Dương Thị lang nói kể cũng có lý. Thiên tử nhà Tống vốn là bậc chí thánh chí minh, nhưng nay quả thật đã bị bọn bốn tên gian thần Sái Kinh, Đồng Quán, Cao Cầu, Dương Tiễn lấn quyền, việc gì Thiên tử cũng tin lời bọn chúng. Giả sử ngày sau anh em ta có lập công to cũng không chắc gì đã được thăng thưởng. Ba lần chiêu an mới xong, thế mà đối với anh em ta, huynh trưởng là bậc đứng đầu cũng chỉ giữ chức tiên phong, thực ra là một hư chức mà thôi. Cứ như ngu ý của tiểu đệ, thì bỏ Tống theo Liêu lại thành hay, có điều như thế thì phụ mất tấm lòng trung nghĩa của huynh trưởng.

Tôi cho rằng Ngô Dụng cũng thuộc loại tài hèn chí lớn, một bụng tham lam phú quý tiền tài, thấy Tiều Cái không có cơ làm nên sự nghiệp nên có xu hướng ủng hộ người cùng chí hướng là Tống Giang. Lại nhìn thấy thủ đoạn kinh người của họ Tống khi ép Tàn Minh lên núi, anh chàng biết chỉ có Tống Giang mới đủ sức quy tụ quần hùng, khuếch trương thanh thế của Lương Sơn

Bạc, từ đó quay ngược về làm quan. Sau này ta thấy những trò mèo của Ngô Dụng để ép Lý Ứng, Từ Ninh, Lư Tuấn Nghĩa,... lên núi cũng đều là học từ Tống Giang, mà cơ hồ còn chưa đạt tới cảnh giới hắc ám của Tống (khiến Tần Minh nhà tan cửa nát, vợ con chết sạch).

III. Kỳ án Tầm Dương lâu

Ta biết Ngô Dụng có tham vọng, và bởi tham vọng nên họ Ngô cần Tống Giang lên Lương Sơn. Không có sức hiệu triệu hào kiệt của họ Tống thì Lương Sơn mãi mãi chỉ là đám giặc cỏ. Cho nên Ngô Dụng tìm mọi cách khiến Tống Giang chẳng còn đường lui. Kỳ án Tầm Dương lâu đã xảy ra như vậy đó.

Ta nhớ khi Tống Giang say rượu đề hai bài thơ trên gác Tầm Dương, ấy là tự làm tự chịu chẳng kêu được ai. Hoàng Văn Bình cũng là tay giỏi đâm chọt nên tóm được liền mách cho Sái Tri phủ. Tuy nhiên có một chi tiết mà bạn đọc hay bỏ sót: bốn câu đồng dao của trẻ con:

*Hao nước vì gia mộc
Binh đao bởi thủy công
Ngang dọc ba mươi sáu
Khấp loạn đất Sơn Đông*

Sái Tri phủ ban đầu cũng chỉ thấy tay: “*Một thằng tù thì làm được gì mà sợ!*”

Thế là gã họ Hoàng liền dùng câu đồng dao này để chỉ đích danh Tống Giang là ứng mệnh làm loạn. Thoạt tiên tôi vẫn nghĩ rằng Thi Nại Am tiên sinh căn cứ vào sự kiện lịch sử “Tống Giang và 36 đồng đảng” nên viết ra câu “*ngang dọc ba mươi sáu - tung hoành tam thập lục*”, nhưng khi nhìn lại con số 37 hảo hán

Lương Sơn Bạc còn sống sau chiến dịch Phương Lạp, thì tôi mới té ngựa ra là con số ứng với Tống Giang phải là 37 chứ nào phải 36. Vậy thì 36 là ý làm sao? Tung hoành là ý làm sao? May thay khi gom tư liệu cho loạt bài này, tôi có liệt kê đủ 40 vị hảo hán Lương Sơn Bạc sau sự biến Giang Châu. Tôi chợt nhận ra nếu loại bỏ bốn người Âu Bằng, Tưởng Kính, Mã Lâm, Đào Tông Vượng chỉ gia nhập hội khi đám Tiều Cái, Tống Giang trên đường từ Giang Châu trở về, thì cả bọn vừa vắn 36 người. Có nghĩa là khi bài đồng dao ra đời thì đám Tống Giang vừa tròn 36: Tiều Cái, Tống Giang, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, Lâm Xung, Lưu Đường, Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất, Đỗ Thiên, Tống Vạn; Chu Quý; Bạch Thắng, Hoa Vinh, Tần Minh, Hoàng Tín, Đới Tung, Lý Quỳ, Lý Tuấn, Mục Hoảng, Trương Hoành, Trương Thuận, Yến Thuận, Lã Phương, Quách Thịnh, Tiêu Nhượng, Vương Nụy Hồ, Tiết Vĩnh, Kim Đại Kiện, Mục Xuân, Lý Lập, Đồng Uy, Đồng Mạnh, Mã Lâm, Thạch Dũng, Hầu Kiện, Trịnh Thiên Thọ. Và 36 người này chia làm hai nhóm: Một ở Lương Sơn tới và một đã ở sẵn Giang Châu, chính hợp với hai chữ “tung hoành”.

Bài đồng dao này từ đâu ra? Chư vị độc giả xin đừng nói là tình cờ hay thiên ý. Chẳng có đồng dao nào là ý trời cả, mà đều do có người cố ý phao tin. Thế thì “*Hao nước vì gia mộc*” có tương đồng với “*Lư hoa phơ phất chiếc thuyền bơi*” chẳng? Chỉ có người nắm vững tình hình Lương Sơn và tình cảnh Tống Giang mới có thể điểm đúng con số 36. Tôi dám chỉ đích danh Ngô Dụng là người đứng sau câu đồng dao và loang rộng tin tức tới tận kinh thành. Người Giang Châu có biết câu đó không? Xin thưa là có. Hoàng Văn Bình biết trước câu đó nên có phản ứng

rất nhanh khi Sái Tri phủ đọc cho nghe câu đồng dao. Người truyền tin tới tai Hoàng Văn Bỉnh chính là Hầu Kiện *“hiện nay làm thợ may cho Hoàng Văn Bỉnh ở Vô Vi Quan”*, hết như viết bài *Lư hoa* lên vách, còn sợ người ta không hiểu nên phải dạy cho Lý Cố ý nghĩa trước khi thả y về. Ở đây ta thấy một sợi chỉ nối các điểm Ngô Dụng - Lý Tuấn - Tiết Vĩnh - Hầu Kiện, trong đó Ngô Dụng là người tạo đồng dao, gửi tới cho đầu mối Giang Châu là Lý Tuấn, rồi Lý Tuấn báo cho người mới nhập hội Giang Châu là Tiết Vĩnh, để Vĩnh chuyển cho đồ đệ là Hầu Kiện, cuối cùng tới tai họ Hoàng. Tôi không tin vào sự tình cờ Hầu Kiện lại ở đúng trong nhà Hoàng Văn Bỉnh khi sự việc xảy ra. Trong chuỗi sự kiện này, chỉ có điều tình cờ duy nhất là Tống Giang say rượu đề phản thi.

Về cái án phản thi, ta có một nghi vấn là nội dung hai bài thơ chưa phải là quá ghê gớm, cũng không rõ ràng ý tạo phản mà chỉ hăm mộ Hoàng Sào đời Đường. Đó không phải tử tội mà chỉ là án văn tự ngục. Đời Tống, xử văn tự ngục chưa khốc liệt như đời Minh và Thanh, Ngô Dụng liền xuất chiêu thứ hai: vờ sơ xảy đóng nhằm con dấu *“Hàn lâm Sái Kinh”*. Từ khi mới bắt đầu cướp Sinh thần cương tới giờ, đám bảy người Tiểu Cái, Ngô Dụng mở miệng ra là gọi *“Sái Thái sư”*. Chẳng có lý gì đến giờ phút này lại đi chế cái ấn Hàn lâm để đóng vào bức thư giả mạo cái ông *“Sái Thái sư”* kia cả. Sự cố tình nhằm lẫn này là để dẫn tới cái án Tống Giang cấu kết với đám giặc cướp Lương Sơn mưu phản. Đó mới là tử tội. Ta liền thấy Sái Tri phủ không còn do dự nữa mà quyết định: *“Bây giờ chỉ đem hai thằng ấy [tức Tống Giang và Đới Tung] kết án mà xử tử ngay đi, rồi sẽ biểu tấu triều đình mới được.”*

Rốt cuộc, Ngô Dụng thi hành vừa âm mưu vừa dương mưu, ép Tống Giang lên Lương Sơn. Mà bấy giờ vây cánh của Tống Giang đã thêm bọn Yết Dương tam bá, đám Giang Châu hảo hán, rồi cánh Hoàng Môn Sơn... về lực lượng đã mạnh hơn hẳn phe Tiều Cái, tài vật mang lên sơn trại cũng không nhỏ (gia tài hai nhà Mục thái công và Hoàng Văn Bình) nên Tống Giang cũng nóng lòng lên Lương Sơn lắm rồi. Mà bởi chưng đã mấy lần Ngô Dụng lộ ra bản lĩnh âm hiểm, Tống Giang cũng có chút kiêng kị, nên việc đầu tiên khi Tống Giang tính đến là kết minh cùng Ngô Dụng. Bạn đọc đừng vội nghĩ bằng chứng là việc Tống Giang đem ba cuốn thiên thư cho Ngô Dụng. Thực ra Tống Giang khéo léo hơn rất nhiều, anh chàng kết thân với hai vị hảo bằng hữu của Ngô: Đới Tung và Lý Tuấn. (Quan hệ của Lý Tuấn với Ngô Dụng sẽ được làm sáng tỏ trong bài *Lý Tuấn - Con rồng bất khuất*.) Ngoài ra, khi vừa lên sơn trại, Tống Giang đã lập tức thị uy:

Đoạn rồi Tống Giang nói với mọi người rằng: Bây giờ chưa phân công lại trên dưới, vậy các Đầu lĩnh ở Lương Sơn Bạc ngày trước, xin cứ ngồi bên hữu, còn các vị Đầu lĩnh mới đến sau, xin ngồi về phía bên tả, đến khi có công cán thế nào; sẽ phân định thứ tự về sau. Chúng nghe nói đều vâng lời ngồi chia ra hai bên.

Dãy bên tả có Lâm Xung, Lưu Đường, Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất, Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu Quý, Bạch Thắng.

Dãy bên hữu thì các vị Đầu lĩnh tính tuổi cao thấp, rồi suy nhượng với nhau mà ngồi. Thoạt đầu Hoa Vinh ngồi trên, rồi đến Tần Minh, Hoàng Tín, Đới Tung, Lý Quỳ, Lý Tuấn, Mục Hoảng, Trương Hoành, Trương Thuận, Yển Thuận, Lã Phương, Quách Thịnh, Tiêu Nhượng, Vương Nụy Hồ, Tiết Vĩnh, Kim Đại Kiện, Mục

Xuân, Lý Lập, Âu Bằng, Tưởng Kính, Đồng Uy, Đồng Mạnh, Mã Lân, Thạch Dũng, Hầu Kiện, Trịnh Thiên Thọ, Đào Tông Vượng cùng ngồi một hàng. Hai bên cộng tất cả bốn mươi vị hảo hán...

Nếu bảo “các Đầu lĩnh ở Lương Sơn Bạc ngày trước, xin cứ ngồi bên hữu, còn các vị Đầu lĩnh mới đến sau, xin ngồi về phía bên tả” vậy thì đám Hoa Vinh, Tần Minh lên Lương Sơn bấy lâu sao lại ngồi cả bên hữu. Chẳng qua họ Tống cố tình biểu dương lực lượng để mọi người hiểu nắm tay của ai mới to, phe Tiều Cái là 12 (tính cả Tiều Cái, Ngô Dụng), phe Tống Giang là 28 (con số này nếu tính thành ba phe Tiều - Tống - Ngô thì sẽ có sự dịch chuyển, việc này được bàn kỹ hơn ở phần sau). Ân uy đủ cả, người thông minh như Ngô Dụng tự biết phải lựa chọn thế nào.

IV. Huyết nhiễm Tầm Dương giang khẩu

Để hiểu Tống Giang, không gì hơn là xé rách ba chữ Trung, Hiếu, Nhân Nghĩa của anh chàng.

Về chữ **Hiếu**, anh chàng luôn bày ra khuôn mặt của “Hiếu nghĩa Tống tam lang” - người con hiếu thảo, một điều nhớ nhưng cố hương, hai điều lo lắng cho cha già. Có thật thế không?

Hồi 40, sau khi làm loạn ở Giang Châu, đánh cướp Vô Vi Quân. Đó là tội tạo phản, một trong Thập ác, liên đới tới cả người thân. Khi về tới Lương Sơn, nhẽ ra việc đầu tiên là phải cho người về đón cha đi tị nạn, nhưng không, y chỉ lo đấu đá, lo rượu chè, rồi lại “*Cách ba hôm sau, một bữa Tống Giang đương ngồi dự tiệc bỗng dựng ra nét mặt lo nghĩ, rồi đứng dậy nói với các vị Đầu lĩnh rằng: Tôi nhờ được anh em cứu vớt lên đây, mấy ngày nay yến ẩm nhàn dung thực là vui vẻ. Song còn một nỗi phụ thân xa cách, không biết ở nhà sự thế ra sao? Nhất lữ mà phủ Giang*

Châu tâu với kinh sư, rồi sức giấy ra để bắt, thì tất nhiên nguy hiểm đến phụ thân. Vậy ngày nay tôi xin trở về cố quận, đón lão thân lên cùng ở đây, thì trong lòng mới khỏi áy náy. Việc đó chẳng hay anh em có cho phép thế chăng?”

Hiếu tử mới chí hiếu làm sao!

Tới hồi 120, truyện lại kể rằng: “Về đến Tống Gia thôn ở huyện Vận Thành tỉnh Sơn Đông, người già cả thân thích trong làng đều ra đón tiếp. Tống Giang về đến trang trại, không ngờ Tống Thái công đã mất, linh cữu hiện quàn chưa táng.”

Rồi “Tống Giang sợ Thiên tử quả trách, bèn chọn ngày làm lễ bỏ áo tang, lại mở đạo tràng cúng lễ suốt mấy ngày. Sau cùng Tống Giang mở tiệc lớn mời các bậc phụ lão tông trưởng trong làng đến thiết đãi, từ tạ để về kinh.”

Hiếu thay, cha mất từ lúc nào cũng chẳng biết, rồi lại vì bả phú quý mà sớm làm lễ bỏ áo tang mà hồi kinh nhận chức. Theo lễ xưa, cha mẹ mất thì quan viên đương nhiệm còn phải bỏ chức về chịu tang ba năm. Hết tang mới trở lại làm quan. Tác giả thật khéo biên một đoạn tưởng như vô thưởng vô phạt mà bóc trần cái Hiếu giả tạo của Tống tam lang.

Về **Nhân Nghĩa**, thôi thì tạm bỏ qua các âm mưu thủ đoạn ép người nhà tan cửa nát mà phải bỏ lên núi làm cướp, ta xem họ Tống đối xử với dân chúng ra sao. Để ép Tần Minh lên núi, anh chàng sẵn sàng để “...mấy trăm nóc nhà ở ngoài thành khi trước, đều bị cháy hại tồi tàn, chỉ còn trơ một đồng gạch vụn tro thừa vất ngang tàng trên mặt đất. Quanh đó lại có số con trai con gái bị chết cháy không biết bao nhiêu mà kể.” (Hồi 33)

Khi hảo hán Lương Sơn cướp pháp trường cứu Tống Giang: *“Lúc ấy một trăm năm mươi người đón đánh quan quân thành Giang Châu, khiến cho máu chảy đầy sông, xương phơi khắp chốn.”*

Xin thưa cùng bạn đọc, máu là máu của dân cả đấy, xương là xương của dân cả đấy. Thi Nại Am tiên sinh mượn lời Tiết Vĩnh mà lộ ra rằng: *“Hiện nay Sái Tri phủ kiểm điểm các quan quân cùng dân chúng, bị chết mất hơn năm trăm người, còn bị đạn và trúng thương, không biết đến đâu mà kể?”*

Khi đánh phủ Đại Danh với danh nghĩa cứu Lư Tuấn Nghĩa thì *“Bấy giờ nhân dân trong thành Đại Danh, đều cầm đầu chạy trốn, nhà nào nhà nấy đều kêu khóc như ri, khắp trong thành chỗ nào cũng có tiếng người kêu lửa cháy, rối loạn kinh hoàng, không biết tới đâu mà kể... sự thiệt hại trong thành Đại Danh, dân số chết hơn năm ngàn người, trúng thương rất nhiều, và các bộ quân mã thì thiệt tới hơn ba vạn.”* (Hồi 66)

Nhưng cay đắng nhất là Thi Nại Am mượn lời Sái Phúc đệ trình với hảo hán Lương Sơn:

Sái Phúc nói với Sài Tiến rằng: Đại quan nhân nên cứu cho nhân dân trong thành, chớ để cho họ đánh giết quá đổi mới được.

Sài Tiến nghe nói vội vàng chạy tìm quân sư để nói chuyện. Khi Ngô Dụng tiếp được Sài Tiến thì dân sự trong thành đã thiệt hại đến quá nửa. Ngô Dụng liền hạ lệnh cấm quân sĩ không được giết hại chi nữa. (Hồi 66)

Hỡi ôi, Sái Phúc là ai, vốn là một tay đao phủ, chuyên cái nghề chặt đầu người ta, ấy vậy mà còn biết thương xót bá tính trăm họ. Trong khi những kẻ mở miệng nói nhân nói nghĩa,

dụng cờ thể thiên hành đạo như Tống Giang, Ngô Dụng, Sài Tiến thì coi mạng dân như rơm rác. Thế nên cái Nghĩa của Tống Giang chỉ là cái nghĩa nơi đầu môi chót lưỡi của kẻ tiểu nhân vô sỉ.

Về chữ **Trung**, quá dễ để bóc lớp mặt nạ này của họ Tống. Nếu như những trận đánh Cao Đường, Thanh Châu, Hoa Châu... được biện minh rằng để cứu người thì hai trận đánh phủ Đông Bình và Đông Xương là vì đâu? Xin thưa chỉ để cướp tiền tài lương thực. Và nữa, trận đánh phủ Đại Danh, người yêu nước Tống Giang có biết phủ Đại Danh là trọng điểm tập trung binh lực để ngăn người Liêu (sau là người Kim) tràn xuống phía nam hay không? Tới đây, tôi chợt giật mình, hóa ra không phải Tống Giang ngầm tới mục tiêu là chiêu mộ Ngọc kỳ lân Lư Tuấn Nghĩa, mà thực chất Lương Sơn ngầm miếng mồi béo bở là phủ Đại Danh: *“Ngô Dụng lại sai mở kho tàng trong phủ Đại Danh, đem kim ngân châu bảo xếp cả lên xe, rồi lấy gạo thóc phát cả cho dân trong thành, còn thì cũng xếp cả lên xe đem về.”* Với sự phát triển lên tới gần mười vạn binh thì khối tài sản của Lư Viên ngoại không hơn miếng thịt giắt kẽ răng. Cái Lương Sơn thực sự ngầm tới là kho tàng của phủ Đại Danh, nơi tập trung lương thực, tiền tài, vũ khí để chống lại người Liêu, như lời Ngô Dụng nói: *“Việc ấy xin huynh trưởng cứ vững tâm, tôi đây tuy không bằng ai thực, song cũng khả dĩ nhân cơ hội này mà cướp lương thực ở thành Đại Danh, để cướp cho sơn trại.”*

Hời ôi, Tống Giang mới Trung làm sao! Nếu hiểu được ý này, thì mới thông được ý vì sao Tống Giang lập tức nhường ghế số một cho Lư Tuấn Nghĩa khi trở về sơn trại: *“Đoạn rồi Tống Giang mời Lư Tuấn Nghĩa ngồi vào ghế thứ nhất.”*

Rồi nói: *“Lẽ nào chúng tôi dám đùa với Viên ngoại, thực là*

chúng tôi khâm phục uy tín của Viên ngoại, tựa hồ trong lòng đói khát đã lâu, bởi thế chúng tôi mới lập kế mời ngài đến đây, tôn làm chủ sơn trại, cho anh em chúng tôi được sớm khuya theo lệnh của ngài.”

Tất cả chỉ để che mắt huynh đệ mình, rằng tất cả những gì Tống mỗ đây làm ở phủ Đại Danh đều vì trọng thị Lư Viên ngoại. Mà hiểu được ý này rồi thì sẽ hiểu vì sao Tống Giang khi xưa viết “*huyết nhiệm Tầm Dương giang khẩu*”.

V. Kết

Lòng dạ Tư Mã Chiêu đến kẻ qua đường còn nhận ra, huống chi cái mặt nạ Trung Hiếu Nhân Nghĩa của họ Tống. Cho nên Thi Nại Am tiên sinh đã một lượt khiến cho nhị vị huynh đệ kết nghĩa là Võ Tòng và Lý Tuấn đều lựa chọn rời bỏ Tống Giang sau khi bình định Phương Lạp. Xưa kia Hoàng Sào xưng đế được một thời gian ngắn thì mạng vong, ngày nay Tống Giang được phong quan cũng chỉ nửa năm là thân tử, quả thực “*mới biết Hoàng Sào cũng trượng phu*”.

Chương 3

THẾ CHÂN VẠC

Trong hai chương *Bí ẩn cái chết Tiều Cái* và *Hiếu Tống Giang*, một góc nhỏ của ván bài này đã được vén lên để độc giả có thể lờ mờ cảm nhận được độ khốc liệt của cái gọi là nghĩa khí hay tình huynh đệ chốn Thủy bạc. *Thế chân vạc* là một chủ đề rất tuyệt vời mà người đọc *Thủy hử* muốn tinh tường hiểu sâu bộ tiểu thuyết này bắt buộc phải nắm vững, để khỏi sa vào cái bẫy *Hảo hán Tiều Cái*, *Trung nghĩa Tống Giang*, *Trí mưu Ngô Dụng*. Nếu chỉ đơn thuần như vậy, *Thủy hử* sẽ mãi mãi chỉ là ngang hàng với những *Chinh Đông*, *Chinh Tây*, *Bình Nam*, *Tảo Bắc*,... mà không thể vươn tới tầm Tứ đại kỳ thư. Một tác phẩm đứng vững mấy trăm năm trên đỉnh cao của nền văn học Trung Quốc, chắc chắn nó không chỉ là lướt văn hoa mà phải hàm ẩn rất nhiều ý nghĩa tinh túy mà người đọc mấy thế hệ sau vẫn còn tiếp tục giải mã.

Thế chân vạc được khởi lên từ lúc Tiều Cái, Ngô Dụng chiếm Lương Sơn, trung cục là từ lúc Tống Giang đưa nhóm Hoa Vinh, Tần Minh và Thanh Phong trại lên nhập bọn rồi kết thúc

bằng cái chết bất minh của Tiều Cái. Xuyên suốt giai đoạn này, ngoài hai con bạc chính là Tiều, Tống đua tranh ngôi vị, ẩn ẩn còn có một Ngô Dụng thi thoảng xuất ám chiêu để đòi chia phần. Nếu bạn đọc nghĩ Ngô Dụng trước trung với Tiều Cái, sau trung với Tống Giang, ấy là mắc phải cái bẫy của tác giả bày ra để đánh lừa mắt rồi. Giờ chúng ta hãy thông thả lần theo đầu mối của búi chỉ rối rắm này để cuốn thành một cuộn chỉ tròn vẹn. Chắc cũng không quá khó khăn đâu.

I. Chia bài

Cướp Sinh thần cương có thể coi là khai cục của canh bạc sinh tử này. Bạn đọc ngỡ như thấy một nhóm Thất tinh Bắc Đẩu đoàn kết nhất trí, thêm ngôi sao nhỏ Bạch nhật thử Bạch Thắng gia nhập, rồi cũng nhau tạo nên một sự kiện kinh thiên động địa. Sai mất rồi! Mắc lừa rồi!

Nhóm Thất tinh này được chia thành hai phe, với chủ tướng hai bên là Tiều Cái và Ngô Dụng, một sự kèn cựa ngấm ngầm. Ban đầu Xích phát quỹ Lưu Đường tới tìm Tiều Cái, báo tin vụ vận chuyển mười vạn quan Sinh thần cương. Hai anh võ biền tự biết khó thành sự nên Tiều Cái tìm Ngô Dụng cùng bàn mưu. Vô luận thế nào thì phe Tiều cũng có hai tướng và nhiều trang khách là tiểu tốt, phe Ngô chỉ có một tướng. Vì vậy họ Ngô nói ngay *“Duy có một điều là việc này bất tất phải nhiều người, nhưng mà ít người quá cũng không được. Trong bọn người nhà đây kể cũng nhiều, nhưng mà vô dụng cả, còn ba người mình tuy có giỏi thực, cũng khó lòng mà đảm nhiệm được xong, việc này tất do phải có bảy, tám tay hảo hán mới xong, chứ nhiều quá cũng vô ích.”*

Tinh tế xem xét cái mưu đồ ở Hoàng Nê Cương thì bảy người cũng tốt, tám người cũng xong, lại chẳng dụng tới binh đao thì đâu cần tới đại tướng ra trận. Nên với cái mưu kế ấy, chỉ cần ba người Tiều, Ngô, Lưu cùng vài trang khách là đủ. Nhưng như vậy thì ăn chia làm sao? Ngô Dụng một, hai phần, đám Tiều bảy, tám phần? Cho nên Ngô Dụng gạt ngay đám trang khách và tiến cử ba anh em họ Nguyễn. Ở thế bài này, Tiều Cái có vốn liếng là người khởi sự, lá bài của Ngô Dụng là mưu kế thực hiện, Ngô chiếm lợi thế nên Tiều phải chịu theo. Phe Tiều hai, phe Ngô bốn.

Tình cờ Nhập vân long Công Tôn Thắng đem thông tin lộ trình bảo tiêu tới và nói *“Ngài là Gia Lượng tiên sinh phải không? Tiếng ngài lừng lẫy bấy lâu, mà tôi bây giờ mới được gặp ở nhà Bảo Chính đây, thế mới biết Bảo Chính là người trọng nghĩa khinh tài, cho nên bọn hào kiệt không ai là không đến đây tụ họp.”* Ý tứ rất rõ ràng, Công Tôn Thắng tới là vì Tiều Cái, coi Tiều Cái là chủ nhân ông, coi Ngô Dụng cũng chỉ là một trong những người tham gia đại sự. Tôi tưởng tượng ra cảnh Tiều Cái nở hoa trong lòng, cán cân đã thăng bằng hơn một chút, phe Tiều ba, phe Ngô bốn. Bạn đọc tinh ý sẽ thấy thứ tự bảy người cũng rất rõ ràng, hai vai đầu là chủ tướng đôi bên, thứ ba và tư là người phe họ Tiều, ba người còn lại thuộc phe họ Ngô. Một cách sắp xếp cân bằng nhất có thể ở thời điểm ấy.

Tiếp theo là tìm người bản địa. Sau này ta thấy mạng lưới quan hệ của Ngô Dụng rộng lớn vô cùng, vươn tới tận Yết Dương, Giang Châu, lẽ đâu lại không có manh mối nào ở quanh Hoàng Nê Cương. Nhưng Ngô Dụng là tay chơi bài lọc lõi, nên quy quy củ củ nhường cái vị trí phụ này cho Tiều Cái. Do đó mà

Bạch Thắng được tham gia, phe Tiều và phe Ngô mỗi bên bốn người, cân bằng tuyệt đối để đoàn kết mưu đại sự.

Tiện đây bàn thêm về giấc mộng Thất tinh của Tiều Cái: *“Đêm hôm qua tôi nằm mê thấy bảy vì sao Bắc Đẩu, rơi xuống nóc nhà, mà trên chỗ chuôi sao Đẩu lại có một vì sao nhỏ, hóa ra một tia sáng đi sang bắc mất.”*

Bấy nay độc giả vẫn lầm tin theo lời giải của Ngô Dụng: *“Thế thì một ngôi sao sáng ở trên sao Bắc Đẩu, có lẽ là ứng vào người ấy chăng? Nếu vậy thì ta lại có việc dùng hấn được.”*, cho nên nghĩ Tiều, Ngô, Công Tôn, Lưu và Tam Nguyễn ứng với Thất tinh Bắc Đẩu, còn họ Bạch ứng với ngôi sao nhỏ còn lại. Rất không đúng. Giấc mơ của Tiều Cái là *“bảy vì sao Bắc Đẩu, rơi xuống nóc nhà”* tương ứng với bảy hảo hán tới nhà họ Tiều, cho nên Thất tinh ở đây là Ngô, Công Tôn, Lưu, Tam Nguyễn và Bạch. Còn bản thân họ Tiều chính là *“có một vì sao nhỏ, hóa ra một tia sáng đi sang bắc mất”*, diềm báo sau này Tiều Cái tử trận là bỏ huynh đệ.

Bình về khai cuộc này, tôi cho rằng bấy giờ Ngô Dụng tự cho mình là cấp phó chứ không phải hàng thuộc hạ của Tiều Cái. Chàng ta cũng không có tham vọng lật Tiều Cái mà chỉ đơn thuần là muốn duy trì quyền lực cùng độ ảnh hưởng của mình trong nhóm. Sau này ta sẽ còn thấy cách hành xử tương đối nhất quán theo phương châm đó của Ngô Dụng khi tay chơi thứ ba là Tống Giang xuất hiện. Ngô Dụng luôn luôn không xuất đầu lộ diện làm mũi nhọn, nhưng đừng ai nghĩ sẽ gạt được chàng ta ra khỏi chiếu. Họ Ngô sẽ xuất hiện đúng chỗ, đúng lúc và xuất chiêu vừa đủ để đảm bảo phần chia không lớn không nhỏ của mình.

II. Kéo Tống Giang vào cuộc

Trong bài *Hiếu Tống Giang*, tôi đã nhận định mối quan hệ Tiều - Tống ban đầu là một dạng *cướp cảnh cấu kết*. Không có chi là đại nghĩa, là huynh đệ tâm phúc ở đó cả. Đơn thuần là chia sẻ lợi ích. Họ Tống gieo một món nợ cho họ Tiều và hi vọng một lúc nào đó sẽ được đền đáp cả vốn lẫn lãi. Nhưng cũng chính vì bất ngờ trước thành công của Tiều Cái trong việc chiếm giữ Lương Sơn Bạc nên Tống Giang mới “*Lại nghĩ đến chuyện Tiều Cái dám bỏ nhà đi làm cái nghề lạc thảo như thế, thì trong bụng càng ra dáng mà nghĩ ngợi một mình.*” Một đảng Tiều, Ngô dám sai Lưu Đường giữa thanh thiên bạch nhật tới tìm Tống Giang, mưu đồ hắt nước bắn lên người, một đảng Tống Giang cũng suy tính chiếm được lợi ích nơi Thủy bạc. Cứ như vậy mà tay chơi thứ ba từ từ lộ diện. Trên chiếu bạc bấy giờ, Tiều, Ngô tạm ở cùng phe với vốn liếng đầy đặn là 11 hảo hán (phe Tiều nắm 7 ghế, phe Ngô nắm 4 ghế) và một cơ ngơi đồ sộ là Lương Sơn. Tống Giang chỉ có vốn liếng là món nợ cứu mạng đám Thất tinh, so với Mỹ nhiêm công Chu Đồng là đồng cân đồng lượng. Nếu lên Lương Sơn, nhiều lắm thì Tống Giang đổi lá bài ân tình lấy cái ghế số hai, trong tay cũng không có binh quyền chi hết, hết như Lư Tuấn Nghĩa ở cuối truyện. Do đó ta thấy Tống Giang chưa vội nhập cuộc. Anh chàng cần gom vốn liếng cho bản thân, và quan trọng hơn hết là cần một cơ hội: sự xung đột giữa Tiều Cái và Ngô Dụng. Nếu Tiều Ngô đoàn kết thì dẫu Tống Giang có đem theo bao nhiêu hảo hán thì cũng chỉ một lệnh trục khách là đuổi được Tống Giang ra khỏi sơn trại, hoặc tệ hơn có nguy cơ bị khoét góc tường: từ từ thôn nạp các huynh đệ dưới trướng để Tống Giang thành một quang côn tư lệnh. Đó sẽ là một canh bạc

cháy túi mà Tống Giang đã lường trước và tuyệt đối sẽ không xuống bài.

III. Mâu thuẫn Tiều Cái - Ngô Dụng

Lướt qua một lượt bộ tiểu thuyết *Thủy hử*, ta thấy các sơn trại như Thiếu Hoa sơn, Đào Hoa sơn, Thanh Phong sơn, Nhị Long sơn, Bạch Hồ sơn, Âm Mã sơn, Hoàng Môn sơn, Mang Đãng sơn... quy mô chỉ năm, bảy trăm lâu la, nguồn thu duy nhất của các tiểu sơn trại này là chặn cướp khách thương qua lại. Đây là một phương thức hoạt động không có tương lai. Cho nên khi sơn trại phát triển lên tới một mức độ nào đó thì nguồn thu sẽ không đủ cung ứng cho sinh hoạt được nữa. Đó là lý do mà các ông chủ sơn trại nhỏ này dễ dàng hủy bỏ cơ ngơi riêng, mà sáp nhập vào một lực lượng mạnh hơn - như Lương Sơn Bạc. Trong *Thủy hử*, ta thấy ngoài các tiểu sơn trại kể trên thì có hai hình mẫu lớn khác, một là Lương Sơn thời có Tống Giang, với sự bành trướng lên tới mười vạn quân và chuyển đổi nguồn thu từ việc cướp bóc khách thương sang cướp đoạt các thành trấn; loại thứ hai là các lực lượng cát cứ như Vương Khánh, Điền Hồ, Phương Lạp, chiếm đoạt hẳn các thành trì và lấy đó làm nguồn nuôi sống.

Lương Sơn Bạc của Tiều Cái là bước trung chuyển giữa tiểu sơn trại và đại sơn trại. Về binh lực, họ mở rộng ra tới “*dăm ba ngàn nhân mã*”, nhưng không hề thấy chiêu nạp thêm hảo hán. Ta hiểu tham vọng của Tiều Cái cũng chỉ dừng ở mức làm một đảng cướp cỡ vừa, lại có phần e ngại bài học Vương Luân, nên không dám chiêu nạp thêm hảo hán. Về phần Ngô Dụng thì ý chí cao viễn hơn, muốn xây dựng đại sơn trại quy mô lớn, rồi

lấy đó làm bàn đạp mà quay ngược về triều làm quan. Điều này được thể hiện rất rõ ở hồi 82 khi Ngô Dụng thổ lộ với Tống Giang: *“Cứ như ngu ý của tiểu đệ, thì bỏ Tống theo Liêu lại thành hay”*, hoặc như ở hồi 110, khi Ngô Dụng cùng các Đầu lĩnh thủy quân bàn chuyện bỏ triều đình về Lương Sơn do cảm thấy không được trọng dụng.

Phương hướng phát triển của Tiều Cái và Ngô Dụng ngày càng cách xa nhau. Mâu thuẫn bắt đầu nảy sinh, ta tạm gọi là mâu thuẫn ý thức hệ. Ở thời điểm bấy giờ, Tiều Cái nắm ngôi tôn và chiếm bảy ghế (Tiều Cái, Công Tôn Thắng, Lâm Xung, Lưu Đường, Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu Quý), Ngô Dụng chỉ chiếm bốn ghế (Ngô Dụng và Nguyễn thị tam hùng) nên khó có quyền lên tiếng. Rốt lại Ngô Dụng cần một tay chơi mới nhập cuộc để phá vỡ cục diện bế tắc này. Tay chơi mới theo mong muốn của Ngô Dụng là phải cùng chí hướng để tạo thành đồng minh, ngoài ra phải có khả năng phát triển theo phương hướng mà Ngô muốn vươn tới. Tống Giang chính là tay bài hợp cách, như vừa nhắc tới hồi 110, Ngô Dụng và cánh Đầu lĩnh thủy quân bàn riêng về việc bỏ quan về làm cướp, Ngô Dụng cuối cùng bác đi vì thiếu một người có sức quy tụ nhân tài như Tống Giang thì đại sự sẽ chẳng thành được. Sau đây ta sẽ thấy Tiều Cái và Ngô Dụng đã theo hai cách ứng xử khác nhau trong ván bài Giang Châu: Tiều Cái muốn loại bỏ hoàn toàn Tống Giang, Ngô Dụng lại muốn đưa Tống Giang thành đối trọng với Tiều Cái. Một khi cán cân giữa Tiều và Tống cân bằng, thì lá phiếu của Ngô Dụng sẽ đóng vai trò quyết định. Như tôi đã nói ở trên, Ngô Dụng sẽ không bao giờ làm mũi nhọn, nhưng miếng bánh nào cũng phải có phần của anh chàng, một tay chơi không bao giờ thắng lớn, nhưng luôn ở thế bất bại.

IV. Chưa đủ vốn chưa vội nhập chiến

Trong bài *Hiếu Tống Giang*, tôi đã nói khá kỹ về vốn liếng Thanh Phong trại của Tống Giang. Số Đầu lĩnh tuy tạm đủ, nhưng binh lực và tài vật chưa sánh được với con bạc Tiều Cái. Tuy nhiên cái nguy cơ triều đình cử “*đại đội binh mã nay mai đánh dẹp núi Thanh Phong*” lại treo ngay trước mặt. Tới đây ta thấy có hai khả năng xấu có thể xảy ra: 1. Tống Giang giải tán huynh đệ, tạm chia tay mỗi người một nơi, hẹn ngày tái ngộ. 2. Tống Giang gom hết anh em lên Lương Sơn một lượt.

Khả năng 1 rất khó xảy ra, ta thấy Tống Giang phải dùng mưu hèn kế bẩn ra sao để chiêu nạp được Tần Minh, làm sao anh chàng dễ dàng buông ra được. Chưa kể bài học Võ Tòng còn đó, vừa mới chia tay thì họ Võ lên Nhị Long sơn theo Lỗ Chí Thâm, Dương Chí, coi như mất toi một viên dũng tướng. Khả năng 2 tuy ổn hơn, nhưng lại tiềm ẩn nguy cơ là lộ diện quá sớm, mang theo chừng ấy vốn liếng lên núi sẽ dẫn tới sự đề phòng của đám cựu Lương Sơn, Tiều Cái hẳn chưa quên bài học Vương Luân.

Thật may mắn là Thạch tướng quân Thạch Dũng đã tạo cơ hội trời cho với lá gia thư báo tin Tống Thái công mất. Tống Giang có đủ lý do chính đáng để thoát khỏi cuộc chơi gượng ép. Ta liền thấy chàng ta rối rít bỏ cả ăn uống, không kịp từ biệt anh em, thậm chí còn không mang theo bất kỳ tùy tùng nào, có thể nói là vắt chân lên cổ mà chạy. Đám Tần Minh, Hoa Vinh được gửi lên núi mà không có Tống Giang đi cùng, đã tránh cho Tống Giang bị Tiều Cái điểm mặt coi là đối thủ, tựa như đem vốn liếng gửi sẵn ở ngân hàng, tuy có chút mạo hiểm là bị rút ruột, nhưng với điều kiện hiện tại thì đó là phương án tối ưu.

V. Tổng lộ diện, Tiều giật mình

Kế Kim thiên thoát xác mà Tổng Giang rất khó khăn mới thực hiện được, chỉ trong một sớm một chiều đã bị Tiều Cái phát giác, hay nói chính xác hơn thì Tiều Cái bắt đầu cảnh giác với mối nguy tiềm ẩn. Người đánh động cho Tiều Cái, không phải ai khác lại chính là người anh em thân thiết của Tổng: Hoa Vinh.

Vụng Lương Sơn Hoa Vinh bắn nhận là một trường đoạn được miêu tả rất điệu, đầu tiên là tiệc tiếp phong rôm rả, phe Thanh Phong ca tụng thịnh đức Tổng Giang, rồi khoe tới tài bắn tên của Hoa Vinh. Tiều Cái ậm ừ có ý không tin. Không phải không tin mà là không muốn tin thì đúng hơn. Trên Lương Sơn bấy giờ, ngoại trừ một Lâm Xung giỏi mã chiến thì chỉ còn một Lưu Đường giỏi bộ chiến, ngoài ra mấy anh em họ Nguyễn đều thuộc thủy quân, và vài tiểu Đầu lĩnh không đáng nhắc tới. Thế thì một lực lượng gồm Hoa Vinh, Tần Minh đều là tay giỏi chiến đấu, thêm một Hoàng Tín là hạng khá cùng các tiểu Đầu lĩnh, xuất hiện ở Lương Sơn tạo nên một sức uy hiếp không nhỏ trong Tụ Nghĩa Sơn. Thế rồi lại trở ra một anh Tiểu Lý Quảng bắn tên khét lẹt, chính là điều Tiều Cái không mong muốn nhất. Mũi tên bắt đứt ngù kích cũng có thể lén bắn xuyên họng bất kỳ ai.

Khi đàn nhận bay qua, tác giả tung hỏa mù bằng mô tả cây cung Nê kim thước họa (cánh cung phết nhũ kim), rồi một bài thơ tả Hoa Vinh bắn nhận (*Kim bản lược bỏ*), kết quả là con nhận thứ ba bị một tiễn xuyên đầu rớt ngay xuống đất. Cái đầu nhận bé bằng quả quít đang bay vùn vụt cao tít trên không còn bị bắn trúng, huống chi đầu người to bằng quả bưởi. Thi Nại Am tiên sinh cài ngay một câu chết điếng: “(Nguyên văn) *Tiều Cái hòa chúng Đầu lĩnh khán liễu, tấn giai hĩ nhiên - Tiều Cái và các*

Đầu lĩnh nhìn vậy, thấy đều kinh hãi". Bản dịch của cụ Á Nam đoạn này chưa lột tả được hết: *"Tiều Cái sai quân nhặt về để xem, thấy mũi tên đúng giữa đầu con nhạn. Ai lấy đều lấy làm kinh ngạc bái phục là mũi tên thần."* Tinh tế mà đọc thì tác giả nhấn mạnh "Tiều Cái và các Đầu lĩnh" - lấy Tiều Cái làm chủ thể và đứng độc lập, và "hãi nhiên" chứ không phải kinh ngạc, rõ ràng Tiều Cái giật mình sợ hãi, vì cái điều chàng không muốn tin nhất lại biến thành hiện thực. Ta sẽ thấy mối quan hệ Tiều - Tống ngay lập tức đổ vỡ ở đoạn sau.

VI. Mời bác cứ đi đày

Tôi tin là phần đa độc giả *Thủy hử* đều cho rằng khi Tống Giang trên đường đi đày ngang qua Lương Sơn, bị đám Tiều Cái đưa lên núi và ân cần khuyên nhủ nên ở lại sơn trại làm một đại sơn vương. Nhảm to rồi. Không một ai, từ Tiều Cái tới Ngô Dụng mời Tống Giang ở lại làm chủ sơn trại cả, họ chỉ mời ở lại núi dăm ba bữa mà thôi.

Đầu tiên phải nói tới sự lạnh nhạt của Tiều Cái đối với Tống Giang. Quay lại hồi trước, khi phe Thanh Phong lên núi: *"Khi tới bến, đã thấy Tiều Cái cùng các vị Đầu lĩnh Lương Sơn, đều ăn mặc nhung phục, dẫn phường nhạc ra đón tiếp, Tiều Cái cùng chín người bọn Hoa Vinh thi lễ, rồi cùng lên ngựa, đưa về Tụ Nghĩa Sơn."* Còn khi Tống Giang lên núi thì *"Đoạn Ngô Học Cứu liền đón bọn Tống Giang, cùng vào trong núi. Khi đến bên núi, có kiệu ra đón bên đình Đoạn Kim. Đoạn rồi truyền lệnh cho các vị Đầu lĩnh cùng về tụ họp và đón tiếp vào Tụ Nghĩa Sơn. Khi vào tới Tụ Nghĩa Sơn, Tiều Cái ra ý ân cần cảm tạ mà rằng..."*

Với đám Đầu lĩnh trước, Tiều Cái ra tận bến thuyền tiếp

rước, còn với Tống Giang, chàng chỉ đón ở Tụ Nghĩa Sảnh, như muốn khẳng định vị thế địa chủ của mình.

Tiếp đến là cảm tạ ơn cứu mạng và tiến dẫn hảo hán của Tống: *“Từ khi ở đất Vận Thành, nhờ ngài cứu thoát cho khỏi nguy nan, anh em thường vẫn nhắc đến ơn lớn của ngài, mới đây lại tiến dẫn các vị hào kiệt lên núi, thực là làm cho vẻ vang sơn trại vô cùng, ơn ấy biết bao giờ mà lũ chúng tôi biết báo đền cho xứng đáng.”* Ta thấy Tiều Cái hoàn toàn coi Tống Giang là người ngoài, ơn cứu mạng cần cảm ơn vẫn phải cảm ơn; ơn tiến dẫn là đưa người lên Lương Sơn, họ Tiều là chủ trại phải đứng ra cảm tạ. Còn lại thì không có tới một câu nửa chữ mời họ Tống ở lại.

Khi ấy Tống Giang đáp: *“Nay các ngài đã có lòng cho gọi, tôi không đến bái yết thì không tiện, song ngặt vì kỳ hạn đến nơi, không thể nào ở lâu đây được, nay anh em đã được gặp nhau, thế cũng là đủ, vậy xin các ngài tha lỗi cho tôi đi.”*

Họ Tống cũng chưa muốn ngồi vào chiếu để bắt đầu cuộc sát phạt giành ngôi đầu. Điều này hợp ý Tiều Cái, chàng ta mới nói *“Có điều chi mà phải vội vàng thế, xin huynh trưởng ngồi chơi thư thả rồi sẽ hay.”* Vẫn chỉ là giữ lại ở chơi vài bữa chứ không mời nhập bọn. Ngôi vị chủ trại vẫn thuộc về Tiều Cái qua cách phân ngôi: *“mời Tống Giang cùng ngồi vào ghế giữa.”*

Ta thấy tới đây là một cuộc giằng co, cả Tiều và Tống đều không nhắc tới việc nhập bọn, mà chỉ xoay quanh việc giết hay thả hai tên công sai, dừng ở ám chỉ của Tiều Cái: *“Nếu nhân huynh không muốn giết hại hai tên công sai, thì cứ cho họ ít tiền rồi tống họ về, sau có lý thế nào cũng chỉ nói là bọn Lương Sơn Bạc cướp mất huynh trưởng rồi.”* Thi Nại Am tiên sinh dùng chữ rất rạch ròi, nguyên văn: *“ngã Lương Sơn Bạc sang lỗ liễu khứ -*

Lương Sơn Bạc của tôi cướp đoạt đi rồi”, Lương Sơn là của tôi chứ không phải của ngài, chúng tôi cướp người, việc ngài đi hay ở hậu xét.

Trong cả câu chuyện đầy rẫy ngôn từ xảo quyết này, Ngô Dụng không hề lên tiếng. Tống Giang tuy quy tụ được phe Thanh Phong, nhưng họ Ngô chưa từng tận mắt chứng kiến, cũng không thân thiết với bọn Hoa Vinh, Tồn Minh, nên anh chàng cần một khảo nghiệm trực tiếp để đánh giá tài năng của Tống Giang. Ván bài Giang Châu đã được bày ra như thế.

VI. Ngô Dụng khảo nghiệm

Có nhiều người đọc *Thủy hử*, cho rằng Lý Tuấn cùng cánh Giang Châu đều quy phục dưới trướng Tống Giang. Không đúng. Thực ra Lý Tuấn là người của Ngô Dụng, cũng như Đới Tung ban đầu là bằng hữu của Ngô Dụng, sau khi lên Lương Sơn thì vừa là người phe Tống, vừa là người phe Ngô, dẫn tới hai vị hảo hán mà Đới Tung tiến dẫn là Dương Lâm và Thạch Tú cùng suýt bị làm pháo hôi trong trận đánh Chúc Gia trang. Ta thấy Ngô Dụng một mình một ám đưa ra hai khảo nghiệm với Tống Giang, đều là hai tay kiệt hiệt mà họ Tống cần chinh phục: Lý Tuấn - bá vùng Yết Dương và Đới Tung - bá ngục Giang Châu. Nếu Tống Giang qua được hai ải này thì Ngô Dụng mới chấp nhận tư cách đồng minh của y.

Vở kịch giữa Tống Giang và Lý Tuấn, tôi sẽ phân tích kỹ trong bài *Lý Tuấn - Con rồng bất khuất*. Còn ở đây xin đính chính một điểm quan trọng mà nhiều người vẫn lầm tưởng. Theo câu chữ của tác giả: “*Nguyên đất Yết Dương tôi có ba tay Bá, tiểu đệ và Lý Lập làm Bá miền núi Yết Dương: Hai là hai anh em nhà bác*

này làm Bá ở trấn Tầm Dương; Còn thứ ba là anh em Trương Hoàn ở bến Tầm Dương, thế gọi là Tam Bá”, ta hay nghĩ rằng Lý Tuấn ngang hàng với anh em họ Mục và anh em họ Trương. Xem tỉ mỉ thì thấy bá núi Yết Dương phải là Lý Lập, còn Lý Tuấn với sự trợ giúp của Đồng Uy, Đồng Mãnh là bá chủ cả vùng Yết Dương. Thứ nhất, biệt hiệu của Lý Tuấn là Hổn giang long, tài nghề là lội nước, anh em họ Đồng cũng vậy, nên không hợp làm bá riêng miền núi. Mật ngữ của tác giả cài trong tác phẩm, đọc qua dễ bị lừa. Thứ hai, cách Lý Tuấn hành xử với tam bá rất bề trên. Với Lý Lập, khi thấy Tuấn tới tửu quán của mình liền hỏi: “Đại ca đi đâu thế?”, nếu Tuấn, Lập cùng phe thì tửu quán cũng là của Tuấn, câu hỏi này trở nên vô nghĩa. Với Trương Hoàn, gặp nhau trên sông Tầm Dương, Lý Tuấn nạt: “(Nguyên văn) Tiền diện thị thậm ma sao công, cảm tại đương cảng hành sự? Thuyền lý hóa vật, kiến giả hữu phân. - Phía trước là ai cầm lái, sao dám hành sự ở đây? Hàng hóa trong thuyền, ai thấy đều có phần?” (Đoạn này cụ Á Nam dịch thoát, mạn phép dịch lại cho rõ nghĩa.) Như vậy sông Tầm Dương cũng là địa bàn của Lý Tuấn quản, khi Lý Tuấn biết Trương Hoàn đang hành sự, liền đòi chia phần, không bàn cãi gì cả. Tôi ngờ rằng vì bị Lý Tuấn cùng anh em họ Đồng áp chế trên sông Tầm Dương nên Trương Thuận phải bỏ xứ mà đi, khiến Trương Hoàn phải một mình hành sự. Tuy nhiên đó chỉ là giả thuyết, không có đủ bằng cứ để kết luận. Với anh em họ Mục thì Lý Tuấn khách khí hơn, có thể do họ Mục là hàng huynh thứ trong trấn, có gia trang, trang khách, thế lực không nhỏ, lại hoạt động trên bộ nên Lý Tuấn không áp chế hẳn được. Tuy nhiên cách nói của Lý Tuấn cũng khá là bề trên: “Nhất phát khiếu tha lưỡng cá lai bá kiến ca ca.

- *Gọi hai người ấy tới bái kiến ca ca một thể*" (câu này trong bản dịch bị cắt). Tại sao tôi phải dài dòng kể lể với độc giả về một đoạn tưởng chừng không liên quan thế này? Xin thưa, liên quan lắm chứ. Lý Tuấn là bá chủ toàn Yết Dương, nhưng là người phe Ngô Dụng. Tại sao ta khẳng định được điều này? Bởi Trương Hoàn, Trương Thuận là người phe Tống Giang. Khi Đại đao Quan Thắng đánh Lương Sơn Bạc, Trương Hoàn lén tập kích Quan Thắng, thất thủ bị tóm sống. Bấy giờ Trương Thuận không tìm tới Lý Tuấn là Đầu lĩnh phụ trách thủy quân, mà lại tới kiếm anh em họ Nguyễn. Khi ấy Tiều Cái đã chết, phe họ Tiều quần long vô thủ nên Trương Thuận mới qua nhờ cậy.

Thêm nữa, khi về Lương Sơn thì Lý Tuấn phải ở dưới Mục Hoảng là người quy phục Tống Giang. Mục Hoảng ngồi ghế thứ 26 mà Lý Tuấn ngồi ghế 28, một sự đảo vị trí nho nhỏ, cho thấy ai thuộc phe ai.

Khảo nghiệm với Lý Tuấn khá rắc rối, Tống Giang hiểu rằng mình có phần hơi thất thế trong mắt Ngô Dụng, nên trong khảo nghiệm quan trọng phía sau là Đới Tung, anh chàng thay đổi hoàn toàn thái độ. Tới Giang Châu, họ Tống biểu xén đủ hết Quản doanh, Sai bát, cho chí người hầu, lính tráng, chỉ chừa lại duy ông Tiết cấp họ Đới. Nếu Tống Giang dứt lót Đới Tung để nhờ che chở thì ván này thua to rồi. Tống Giang sẽ thành kẻ chịu ơn Ngô Dụng và Đới Tung, món ân tình vụ án Hoàng Nê Cương mà chàng gieo xuống khi trước đã được trả lại sòng phẳng.

Cho nên khi Đới Tung tới vò tiền, chàng ung dung đáp: *"Phàm sự nhân tình là do người ta tình nguyện, có lẽ nào lại bức bách người ta được."* Đới Tung dọa nạt *"Tội mày không đến nỗi chết, nhưng ta định đánh chết mày, thì cũng như đánh chết con"*

ruồi vậy.”, chàng bèn đáp lại: “Tôi đây chỉ vì không đưa tiền dứt lốt, mà đến nỗi đánh chết, vậy thì những kẻ giao thông với Ngô Học Cứu ở Lương Sơn Bạc sẽ xử ra sao?” Một câu ấy đủ dọa chết Đới Tung, xóa đi cái phân tằng Tiết cấp / Tù đồ.

Thế rồi biết Đới Tung mê tiền mà keo kiệt, Lý Quỳnh ham trò đồ bác, Trương Thuận có ấn ức bị chèn ép phải bỏ xứ, Tống Giang liền từng bước thu phục cả ba người, nhẹ nhàng vượt qua khảo nghiệm cuối cùng của Ngô Dụng. Bấy giờ Ngô Dụng mới quyết ý đưa Tống Giang lên Lương Sơn, hòng biến giấc mơ nhập sĩ của mình thành hiện thực.

VII. Tiều Cái mưu sát Tống Giang

Nếu tôi nói Tiều Cái muốn giết Tống Giang, chắc hẳn không ai tin, cho tôi là bịa chuyện. Độc giả khoan mắng chửi, bởi chính mật ngữ trong *Thủy hử* đã đưa tới kết luận ấy. Sau khi Ngô Dụng cài bẫy giả mạo thư tín để khép Tống Giang vào án tử ở Giang Châu, Tiều Cái liền dẫn các vị hảo hán Lương Sơn tới cướp pháp trường. Nếu cứu thành công Tống Giang thì món nợ cũ được trả hết, không ai còn nợ mạng ai. Tiều Cái là trại chủ, theo lẽ *khách mạnh không lấn được chủ*, dù cho Tống Giang có chiêu nạp bao nhiêu hảo hán đi chăng nữa thì về lý vẫn không thể vượt qua Tiều Cái. Giang hồ hảo hán vẫn là trước giảng về tín nghĩa, sau luận về lý lẽ, cuối cùng mới so nắm đấm. Nhưng Tiều Cái còn tham lam hơn, vừa muốn được tiếng tận lực báo ơn cứu người, lại vừa muốn mượn lưỡi đao Giang Châu để lấy luôn cái mạng nhỏ của họ Tống. Hồi 39, mô tả cánh Lương Sơn chia quân làm bốn đạo *“Khi đó lũ ăn mày ở phía đông, đều tốt dao nhọn ở trong mình ra, để đánh giết thổ binh. Phía bên tây, tụi đánh gậy*

bán thuốc cao, đám phu gánh bên nam cũng múa đòn gánh lên, gặp ai thì phang cho người ấy, làm cho bọn lính ngục, và thổ binh ngã chết không biết bao nhiêu mà kể. Còn bọn lái buôn ở phía bắc, thì nhảy xuống xe, quay xe ngăn lấy lối đi, rồi hai anh xông vào cướp lấy Tống Giang cùng Đới Tung.” Xem ra bài binh bố trận rất có phương pháp, nhưng điều quan trọng nhất thì lại không thấy đâu: đó là trước đó không hề bố trí người giết đao phủ để cứu phạm nhân.

Đọc chậm rãi đoạn truyện này, ta thấy khi quan Giám trăm hô chém, hảo hán Lương Sơn không ai hành động cả, mà phải chờ một Lý Quỳ từ đâu nhảy ra *“tay cầm hai cây búa, thét lên một tiếng như sấm động vang trời, mà nhảy ngay xuống pháp trường, vung cái búa lên chém luôn hai người hành hình, rồi quay ra đuổi chém Giám trăm quan.”* Nếu không có sát thần này xuất hiện đúng lúc, e rằng cánh Lương Sơn vừa rút binh khí ra thì đầu Tống Giang, Đới Tung đã rụng xuống đất. Sau khi Lý Quỳ đánh tan đội hành hình thì bốn đạo quân Lương Sơn mới ủa lên, rồi mới có người chạy tới cứu hai người Tống, Đới. Độc giả sẽ băn khoăn tự hỏi tại sao phải cần tới Lý Quỳ mà không phải mũi tên thần của Hoa Vinh? Xin thưa, Hoa Vinh ở nhóm lái buôn, do đích thân Tiều Cái trực tiếp chỉ huy, chỉ cần Tiều Cái chậm trễ hạ lệnh một chút xíu là đủ để Hoa Vinh không kịp bắn. Pháp trường Trung Quốc không giống phương Tây, bên Tây có đoạn đầu đài hoặc giá treo cổ dựng trên bục cao, để dân chúng đứng dưới có thể nhìn rõ. Còn pháp trường Trung Quốc là trên mặt đất, nền chợ. Đao phủ, phạm nhân đều ở vị trí thấp ngang với dân chúng đứng xem, lính canh đứng xung quanh cảnh giới, người xem vây thành vòng nữa. Hoa Vinh đứng lẫn trong đám đông, cơ hồ

chưa chắc đã nhìn thấy được đao phủ chứ đừng nói tới việc thực hiện bao nhiêu thao tác: tháo cung, rút tên, giương cung đặt tên, và bắn. Nếu thực tâm muốn cứu người thì Tiều Cái phải bố trí Hoa Vinh ở trên cao, chỗ có góc quan sát thuận lợi, khi có hiệu lệnh lập tức bắn tên hạ đao phủ, chứ nào phải trộn chung cùng đám người lộn nhộn bên dưới.

Tôi đồ rằng cũng vì không chủ tâm cứu người nên Thi Nại Am tiên sinh mới bày ra chuyện quân Lương Sơn không hề chuẩn bị đường rút. Với vai trò chủ tướng, Tiều Cái có thể tính rằng quân Lương Sơn làm náo loạn pháp trường, đao phủ sẽ vội chém Tống Giang, Đới Tung. Cả phe Lương Sơn lẫn phe quan quân đều thực hiện được mục đích của riêng mình, ai về nhà nấy. Lương Sơn Bạc không gây ra thiệt hại lớn về nhân mạng thì không quá lo ngại bị quan binh truy đuổi. Bởi thế mà về sau, khi Lý Quỳ chém loạn người dân, Tiều Cái phải vội vàng ngăn trở: *“Đại hán kia, không can thiệp gì đến nhân dân, không được chém người ta nữa.”* Đám Lương Sơn hàng ngày cướp của giết người, nhẽ đâu lại lo cho tính mạng dân Giang Châu xa tí tấp mù khơi, chẳng qua sợ làm to chuyện mà bị quân triều đình truy kích.

Trăm tính ngàn tính, Tiều Cái không ngờ Tống Giang đã an bài trước quân cờ Lý Quỳ, khiến Lương Sơn phen này ra quân công cốc. Cứu Tống Giang là Lý Quỳ, mà chuẩn bị thuyền bè cứu quân Lương Sơn đang bị truy kích là đám Yết Dương tam bá. Quân Lương Sơn một phen lao khổ, chẳng nên công cán gì mà còn nhận thêm món nợ cứu mạng của cánh Giang Châu ở Bạch Long thần miếu. Rốt lại nợ chồng thêm nợ.

Màn kịch khép lại với trận đánh Vô Vi Quân, Tống Giang thừa thắng giành quyền quyết định từ tay Tiều Cái, tạo nên một

trận long trời lở đất, điều võ giương oai, đồng thời thị uy cho Lý Tuấn thấy sức mạnh thực sự của binh tướng Lương Sơn không phải thứ mà Yết Dương bá có thể đương nổi, gỡ lại thể diện ba lần bị Lý Tuấn chơi lỡm.

Ván bài Cướp pháp trường này, Tống Giang đại thắng, Tiều Cái thua trắng, Ngô Dụng cũng thiệt mất nửa chiêu.

VIII. Hoàng quyền như Thái Sơn áp đỉnh

Sau khi thua một võ đầu, trở về Lương Sơn, Tiều Cái phải tính chơi một ván bài khác. Nếu ví Lương Sơn Bạc như một tiểu triều đình, thì ngôi vị trại chủ của Tiều Cái tương đương với Hoàng đế, có sức mạnh của Hoàng quyền - quyền lực của Hoàng đế, có vị thế cực trọng mà Tống Giang, Ngô Dụng chỉ có thể “lấn” chứ không thể “lật”. Nếu giở lại chiêu đã xài với Vương Luân thì họ phải cần: 1. Lý do chính đáng để không mang tiếng bất nghĩa; và 2. Một tay sát thủ như Lâm Xung để hạ thủ.

Ngô Dụng không ủng hộ việc đảo chính, bởi với vai trò quả cân, họ Ngô thích trạng thái cân bằng giằng co hơn, để ý kiến của mình sẽ quyết định người nào giành ưu thế. Hơn nữa, nếu Tiều Cái chết thì thể diện của Tống Giang được thiết lập, Ngô Dụng cũng chỉ biết cúi đầu mà tuân lệnh. Cho nên sau biến cố Giang Châu, Tống Giang lên núi, Ngô Dụng lại thu mình khiêm tốn, không theo phe nào cả. Mà bởi vậy, Tống Giang một bàn tay khó vỗ thành tiếng, cũng phải chờ thời cơ.

Tình cảnh Lương Sơn bấy giờ căng như dây đàn: *“Ngày hôm ấy các đội đi đến nơi, liền xuống thuyền vào bến Kim Sa, rồi lên ngựa, đi về đại trại. Khi tới Đại Quan đã thấy bọn sáu người Ngô Học Cứu đem rượu ra tiếp phong, rồi cùng đi vào Tự*

Nghĩa Sảnh.” Khác hẳn lần đón đám Hoa Vinh, Tần Minh có nhạc rộn ràng tiếp đón; khác với khi đón Tống Giang và hai gã công sai lên sơn trại, có Hoa Vinh cười nói, có kiệu lớn đón đưa. Lần này Thi Nại Am tiên sinh không miêu tả lấy một câu nói, một nụ cười, tuy chỉ một khúc ngắn mà cảm giác như ai nấy đều căng thẳng như sắp lâm trận.

Vừa vào tới Tụ Nghĩa Sảnh, Tiều Cái đã lập tức xuất chiêu, lấy lui làm tiến, mời Tống Giang nhận chức chủ sơn trại. Giữa không khí trầm trọng, độc giả như nghe thấy một tràng âm phong lạnh lẽo nổi lên, Tiều Cái không hổ là một tay bạc cự phách. Chức trại chủ này, Tống Giang ngại nhận hay không nhận thì nói một câu. Trên chiếu bạc, Tiều Cái lực lượng kém nhất, nòng cốt chỉ có Công Tôn Thắng, Lưu Đường và mấy tiểu Đầu lĩnh. Ngô Dụng nắm giữ nửa lực lượng thủy quân (Nguyễn thị tam hùng và Lý Tuấn) và cũng quá nửa lực lượng văn thư là Thánh thủ thư sinh Tiêu Nhượng, Ngọc tỷ tượng Kim Đại Kiện (đây là lý do mà tác giả gài thêm nhân vật Thần toán tử Tưởng Kính ở Hoàng Môn sơn theo phe họ Tống, để cho Ngô Dụng chưa quản hết được cánh văn thư). Chiếm ưu thế tuyệt đối về số lượng hảo hán là Tống Giang.

Tuy nhiên Tiều Cái có lá bài tẩy trong tay, là chức trại chủ. So ra thì Tiều Cái chiếm Thiên thời, Địa lợi mà Tống Giang chiếm Nhân hòa. Nếu bỏ phiếu bầu thì chắc chắn Tống Giang ăn đứt hai phe Tiều, Ngô cộng lại. Cho nên chiêu lấy lui làm tiến của Tiều Cái tung ra rất đúng lúc đúng chỗ.

Độc giả có thể chưa nhìn thấu tuyệt chiêu này, tôi đành không quản mượn câu chữ dài dòng để nói kỹ hơn. Điều Tiều Cái sợ nhất là Tống Giang chơi chiêu trăm thủ cũ của mình, sát

thủ thì có sẵn Lý Quỳ - thiên lôi của họ Tống chỉ đâu chém đó, chỉ cần đủ lý lẽ là chọn thời cơ bất ngờ lật bàn trở mặt nhau liền. Nên Tiều Cái không thể cho Tống Giang có thời gian chuẩn bị. Chức trại chủ ta đã hai tay dâng lên, người nhận hay không?

Nếu nhận, người chuốc ngay cái tiếng bất nghĩa, vừa lên sơn trại đã muốn cướp cơ nghiệp nhà người khác, chưa biết chừng bấy giờ Tiều Cái quảng chén làm hiệu, mấy trăm đao phủ sau màn đổ ra băm Tống Giang nát như tương. Nếu ta để ý kỹ thì đám Đầu lĩnh đi cứu Tống Giang không có Lâm Xung, Tồn Minh. Lâm Xung là người của Tiều Cái, mà Tồn Minh thì sẽ không quá trung thành với Tống Giang đâu, chưa biết chừng hai người ở lại Lương Sơn để sắp sẵn phục binh, Tồn Minh sẽ đường hoàng giáng một Lang nha bổng vào thiên linh cái của họ Tống rồi khóc hu hu rằng *"thù vợ thù con nay đã báo được"*. Tóm lại, dựa vào cơ trí của Tống Giang mà nói, thì khó có chuyện anh chàng sẽ chấp tay nhận nhượng vị, mà có liều nhận thì vị tất đã còn mạng để mà ngồi ghế ấy.

Còn nếu không nhận? Nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy. Một lời từ khước đã nói trước mặt bốn chục anh hùng hảo hán, khó mà nuốt trở lại, từ đây trở đi họ Tống người cứ an vị ở ghế số hai cho ta. Mà về sau muốn trở mặt lại càng khó, bởi trước kia Tiều Cái ta đã mời ngài làm chủ rồi, ngài từ chối không nhận. Hảo hán mà tiền hậu bất nhất được ư?

Trước một chiêu hiểm ác này, Tống Giang cũng đành cam bái hạ phong. Chàng đáp rất khéo *"Nói về niên kỷ, thì nhân huynh hơn Tống Giang đây mười tuổi, vậy Tống Giang ngồi đó, chẳng hóa ra hổ thẹn lắm sao."* Tại sao tôi nói là khéo? Câu này ru ngủ Tiều Cái, bởi không luận công lao hay tài cán là những thứ có thể

thay đổi, mà chỉ luận bằng tuổi tác, thì Tống Giang tôi vĩnh viễn không dám vượt qua Tiều Cái huynh rồi.

Ván bài này Tiều Cái thắng tuyệt đối, có thể nói một chiêu “tổ xả lảng” lật ngược thế trận. Nhưng Tống Giang không phải hạng xoàng, ngôi vị tôi nhường anh, nhưng việc của sơn trại thì tôi cứ phải lên tiếng. Tống Giang nhanh chóng phản chiêu bằng việc phân chia ngôi vị các Đầu lĩnh: *“Bây giờ chưa phân công lại trên dưới, vậy các Đầu lĩnh ở Lương Sơn Bạc ngày trước, xin cứ ngồi bên hữu, còn các vị Đầu lĩnh mới đến sau, xin ngồi về phía bên tả, đến khi có công cán thế nào; sẽ phân định thứ tự về sau.”*

Ngoài việc phân rõ phe anh phe tôi để tất cả cùng thấy lực lượng ai mạnh ai yếu, phản chiêu này của Tống Giang còn xứng đáng được ca ngợi là “xóa bài chia lại”. Độc giả để ý là phe Tiều Cái, Ngô Dụng đều là cựu Đầu lĩnh, công lao đóng góp cho sơn trại rất nhiều, trong khi phe Tống Giang tất cả là tân Đầu lĩnh mới nhập hội, kể cả Tần Minh, Hoa Vinh cũng chưa có đóng góp gì đáng kể. Nên câu nói *“đến khi có công cán thế nào; sẽ phân định thứ tự về sau”* nghĩa là từ nay không xét việc cũ mà chỉ dựa vào công lao sắp tới mà chiếm vị trí cao thấp. Đám cựu Đầu lĩnh thiệt thòi to.

Đánh trả lại một chiêu đắc thắng, Tống Giang lại tiếp tục thêm xuất chiêu để củng cố vị trí số hai của mình: Tiều Cái anh dùng Hoàng quyền để áp tôi, thì Tống Giang tôi cũng có Thần quyền kháng lại.

IX. Thần quyền - Màn kịch Cứu Thiên Huyền Nữ

Tống Giang không dám giơ tay ra nhận món quà ngôi vị mà Tiều Cái trao, có nghĩa là lá bài tẩy Hoàng quyền của họ Tiều

vẫn còn nguyên sức mạnh. Để giữ vững trận thế đương nghiêng ngả của mình, họ Tống cần một lá bài mạnh tương đương. Thật may, Ngô Dụng đã vô tình trao cho chàng trước đó. Ngay khi an bài xong chỗ ngồi các vị tân cự hảo hán, Tống Giang xuất chiêu ngay: *“Việc tôi chẳng qua vì tên Hoàng Văn Bình, vẽ hươu vẽ vượn, tán nghĩa mấy câu ca dao, mà bảo với tên Sài Tri phủ là hai câu dưới, ứng vào độ số tôi làm loạn ở đất Sơn Đông, rồi xui Tri phủ tiền trăm hậu tấu, nên mới như thế.”* Đây là muốn nhắc nhở mọi người, Tống Giang tôi là người *ứng thiên mệnh*. Ngô Dụng cũng được dịp chìa cành ô liu về phía con bạc vừa thua ván trước: *“Cái đó cũng là số trời đã định, không thể hăn cũng không xong.”*

Dường như chưa thỏa mãn với mấy câu đồng dao, Tống Giang liền mượn cớ về đón cha. Nếu anh chàng muốn đón cha lên thì phải làm ngay khi mình mới lên núi, chứ có đâu lại chờ tới ba hôm sau mới nhớ tới. Tôi đồ rằng thời gian ba ngày này, Tống Giang cho tâm phúc về thôn trước để lo toan sửa soạn. Tiều Cái cũng nghi rằng họ Tống bày đặt mưu mẹo nên không khách khí nói ngay: *“Song vì nổi mấy hôm nay anh em khó nhọc, người ngựa trong trại chưa được nghỉ ngơi, vậy xin hãy hoãn lại trong hai hôm nữa, sẽ điểm quân mã đem về để đón, thì có lẽ tiện hơn...”* Hai ngày mà Tiều Cái nói hăn là để sai người tới dò xét âm mưu quỷ kế, có điều là cái cớ anh em khó nhọc, người ngựa mỗi mệt có phần dở tệ. Nhưng dù sao thì Tống Giang đã quyết rồi, lại vin vào tấm lòng hiếu thảo thì làm sao Tiều Cái gạt đi được. Nửa sau của vở kịch, độc giả đã biết cả, Tống Giang dựng nên câu truyện Cửu Thiên Huyền Nữ gọi mình là Tinh chủ, trao cho ba cuốn binh thư, dạy đem về nghiên cứu cùng Thiên cơ tinh (tức

Ngô Dụng) và xong việc thì phải đốt đi (thủ tiêu tang vật). Chúng ta đều biết màn kịch này là giả dối và về sau Tống Giang cũng chẳng có thiên thư nào trao cho Ngô Dụng cả. Tác dụng của màn kịch chỉ để khẳng định Tống Giang là Ứng thiên mệnh Tinh chủ, dưới có Ngô Dụng là Ứng thiên mệnh phụ tá, và không có phần của Tiều Cái trong đó. Ngô Dụng thừa hiểu sự tình, nhưng có lợi thì ngậm miệng thôi. Tiều Cái biết là trúng chiêu mà không cách nào bác bỏ được vì mấy hạt táo đã được chuẩn bị trước làm vật chứng. Chỉ khổ cho Đô đầu Triệu Năng, tham chút tiền mọn của họ Tống mà ăn một búa giết người diệt khẩu của Lý Quỳ. Cái chết của Triệu Năng được Thi Nại Am tiên sinh viết khá khó hiểu: *“Lý Quỳ liền sấn ngay vào, một chân dậm lên xương sống, một tay giơ đại phủ lên để chém. Lý Quỳ vừa toan hạ tay xuống, thì thấy Âu Bằng, Đào Tông Vượng, đều khoác nón cầm đao ở phía sau chạy đến, Lý Quỳ sợ người chạy đến tranh công, liền giơ búa chém Triệu Năng một nhát xả làm đôi”*. Trước đã định chém rồi, sau thấy có người chạy tới, sợ bị tranh công, lại chém. Như vậy thì có vẻ như cú “định chém” ở trên là để làm bộ chém giả, nhưng vì có người tới, sợ Năng làm lộ chuyện nên lộng giả thành chân, phang một búa thật lực. Nếu quý vị còn nghi ngờ rằng anh em Triệu Năng, Triệu Đắc không thông mưu cùng Tống Giang, ta hãy xem hai anh em họ Triệu tìm Tống Giang trong miếu thế nào. Khi Tống Giang trốn vào miếu, Triệu Năng, Triệu Đắc dẫn bốn, năm mươi thổ binh vào lục soát. Một ngôi miếu con con đồ nát, hơn bốn chục người cùng soát thì tới con chuột cũng khó mà trốn nổi chứ đừng nói tới con người. Thế nhưng hai vị họ Triệu lại đích thân soi vào chỗ bàn thờ nơi Tống Giang ẩn núp, rồi thác có bụi bặm rơi vào mắt mà trở ngay ra, xong nói với thổ

binh: *“Thằng cha ấy không có ở trong miếu, mà đây cũng không có lối cửa đi vào, không biết rằng nó trốn đi đâu cho được?”* Rốt cuộc dẫn đám thổ binh bỏ đi.

Ván bài mang tên *Cửu Thiên Huyền Nữ* này, Tống Giang đã gỡ được đủ vốn liếng. Trên Lương Sơn, Tiều đại ca là Hoàng đế có Hoàng quyền thì Tống nhị ca là Ứng thiên mệnh có Thần quyền, vị thế không ai kém ai cả, giờ chỉ so nắm đấm ai to thì người ấy có quyền quyết định. Thế thì phen này Tiều Cái nguy to rồi.

X. Nhập vân long Công Tôn Thắng

Trong bài *Hiếu Tống Giang*, tôi có nhắc qua Công Tôn Thắng không chịu ân quá sâu của Tống Giang, vì chàng chưa kịp bỏ đi trước khi huyện binh kéo đến. Có thể nói từ đầu tới cuối, Nhập vân long một lòng quy phục Tiều Cái. Đứng trước tình thế hiểm nghèo, nguy cơ lật thuyền tới nơi, hai người bọn họ đành tính học theo bài Tống Giang khi xưa: ly khai sơn trại để chiêu nạp hào kiệt. Tiều Cái là trại chủ đương nhiên không thể bỏ vị trí, nhiệm vụ này đành giao phó cho Công Tôn Thắng. Vận dụng lý do tương tự như Tống Giang: về thăm mẹ. Tống Giang không cách nào từ chối được.

Chủ đích của Công Tôn Thắng có phải về thăm mẹ, thăm thầy không? Chúng ta không thể chắc chắn được, chỉ biết rằng đúng là cuối cùng Công Tôn Thắng về ở với mẹ tại Kế Châu. Nhưng khi chia tay, Tiều Cái ân cần dặn rằng: *“Nhất diện tiên sinh đi phen này, chớ nên thất tín mới được... vậy trên dưới trăm ngày, thì xin ngài lại dời gót tới đây, kéo anh em mong đợi.”* Nhìn qua thì tưởng Tiều Cái nói Công Tôn Thắng chớ nên thất tín,

phải đi sớm về mau cho mọi người khỏi nhớ mong. Kỳ thực là gửi gắm tia hi vọng cuối cùng trên mình của chàng ta: Đi chiêu nạp hảo hán về cân bằng lại cục diện.

Tổng Giang lập tức nghĩ thấy mùi, mới khuyên rằng: “*Sao tiên sinh không mang một vài người đi, để đón cả lệnh từ lên đây?*” Chu du thiên hạ để lôi kéo hào kiệt là bài tử của Tổng, Công Tôn Thắng dễ gì qua mắt được, nên Tổng Giang muốn cho người theo giám sát để phá hư. Ngay khi Công Tôn Thắng đi chưa được bao lâu, Tổng Giang lập tức sai Đới Tung đi tìm để mời về, tránh đêm dài lắm mộng.

Độc giả hẳn còn bán tín bán nghi giả thuyết Công Tôn đi chiêu mộ anh tài này của tôi, không sao, ngay đây liền có dẫn chứng. Khi Đới Tung đi tìm Công Tôn Thắng lần đầu, giữa đường gặp Dương Lâm, họ Dương nói: “*Tiểu đệ họ Dương tên Lâm, người phủ Chương Đức, xưa nay hay lẫn lút chốn sơn lâm, người ta thường gọi là Cầm báo tử; cách đây vài tháng tôi gặp Công Tôn Thắng tiên sinh tại tửu điểm kia, tiên sinh có thuật chuyện hai Đầu lĩnh Tiều, Tổng ở Lương Sơn Bạc rất là nghĩa khí và có viết cho tôi một phong thư để tiến dẫn vào sơn trại, song tôi vẫn dè dặt chưa dám đường đột đến ngay. Công Tôn Thắng lại nói chỗ đầu đường Lý Gia có một hàng rượu của Chu Quý để chiêu nạp các người lên sơn trại...*”

Ta thấy minh bạch là Công Tôn Thắng không về thẳng một mạch về nhà mà còn thông thả đi gặp gỡ anh hùng hảo hán, tiến dẫn về Lương Sơn. Đã vậy anh chàng còn chỉ vẽ tới gặp đích danh Chu Quý, một người của Tiều Cái, có nghĩa là về dưới trướng họ Tiều chứ không phải về phe họ Tống. Tiếc là Dương Lâm quá khôn lanh nên hẳn đã nghe phong thanh sự tình trên

sơn trại, không đại gì chui đầu vào phe thiếu số. Lần này Đới Tung, Dương Lâm lẫn lộn ở Kế Châu bao lâu cũng không thể tìm được tung tích Công Tôn Thắng, phải chăng chàng còn chưa về nhà, ai mà biết được?

Ở góc độ người giải mật, tôi cho rằng con người Công Tôn Thắng tuy không tồi, nhưng tài năng chỉ loàng xoàng dăm ba phép ảo thuật, khả năng chiêu dụ anh hùng hảo hán cũng không cao siêu gì cho lắm, nên suốt mấy tháng rời Lương Sơn, chỉ nhắc đến gặp được duy nhất Dương Lâm, mà cũng không thuyết phục được theo phe Tiều Cái. Sau này, Tống Giang cũng vì phòng xa mà sai Đới Tung, Lý Quỳ tới dọa giết lão mẫu của chàng: *“Lý Quỳ nói: Ta là Hắc toàn phong ở Lương Sơn Bạc, vâng tướng lệnh của Tiều, Tống ca ca đến đón Công Tôn Thắng... Nếu đem hản ra đây thì tử tế, bằng không thì ta cho mỗi lửa đốt phăng nhà đi bây giờ?”*

Rồi:

“Lý Quỳ nghe đến đó, rút phăng đôi phủ ra, chém một nhát đổ hản một bên tường, rồi hằm hằm ra mặt giận dữ. Bà cụ vội chạy đến ôm giữ Lý Quỳ lại.

Lý Quỳ quát lên rằng:

- Nếu không bảo con trai ra đây, thì ta chém chết bây giờ.

Nói đoạn giơ búa chém luôn, làm cho bà cụ kinh sợ ngã lăn ra đó.”

Công Tôn Thắng thấy mẹ bị dọa giết, đành chịu thua, trở về Lương Sơn làm một pho tượng gỗ ngồi cạnh Tiều Cái. Những gì bày ra nào La chân nhân hình nhân thế mạng, nào Lý Quỳ bị phạt phải ở tù dăm hôm,... đều là lời lẽ hư cấu của Đới Tung, Lý Quỳ để che giấu việc đem tánh mạng lão mẫu Công Tôn Thắng ra để uy hiếp người con.

XI. Hiếu tử Lý Quỳ

Đã bàn tới Công Tôn Thắng về thăm mẹ, thì không thể bỏ qua Lý Quỳ về đón mẹ. Hiếm khi thấy Thi Nại Am tiên sinh lại dùng phép *lược phạm*¹ gần nhau như vậy. Ngay khi Công Tôn Thắng rời đi là Lý Quỳ cũng nhấp nhồm xin về đón mẹ lên núi hưởng phúc. Hai người Tống - Lý cùng nhau bày ra một màn kịch đưa đẩy, người xin đi, kẻ quyết giữ, người vùng vằng làm mình làm mẩy, kẻ làm già ước pháp tam chương. Rốt lại Lý Quỳ một mình hạ sơn. Độc giả có đoán được vì sao Lý Quỳ phải hồi hương không? Hay nói trắng ra vì sao Tống Giang phải bày kế để Lý Quỳ hồi hương?

Lí do ấy xa chân trời gần ngay trước mặt: *“Tống Giang có ý lo ngại, mà nói với mọi người rằng: Lý Quỳ đi phen này, tất nhiên lại sinh sự, chứ không chơi, vậy trong đám anh em có ai là đồng hương với hắn, thì xin đi theo để dò la tin tức giúp cho?”* Đây là kế điệu hổ ly sơn, mà hổ thì lại không phải Lý Quỳ, mà là một con cá sấu: Hãn địa hốt luật Chu Quý.

Ngược về trước đó, khi ở Bạch Long miếu, ta thấy hai người Lý Quỳ, Chu Quý nhận đồng hương: *“(Lý Quỳ) Nói đoạn lại quay ra chào hỏi mọi người, và nhận được Chu Quý là người đồng hương, thì đôi bên lấy làm hoan hỷ vô cùng.”* Tống Giang dù trong cơn nguy cấp vẫn chưa từng bỏ sót bất kỳ chi tiết nhỏ nhặt nào. Thoạt tiên biết họ là đồng hương, sau sai Lý Quỳ hồi hương, tiếp tới giả vờ hỏi ai đồng hương với Lý Quỳ. Rốt cuộc điều Chu Quý rời khỏi Lương Sơn?

1. Lược phạm: Cách dùng hai sự việc tương tự nhau để “khẽ chạm” các số phận vào nhau, nhằm so sánh các nhân vật hoặc sự việc.

Chu Quý đứng thứ hạng gần hết Lương Sơn lúc bấy giờ, tại sao họ Tống phải phí bao nhiêu công phu để thi triển mưu kế ấy? Xin thưa vì Chu Quý là cửa ngõ duy nhất đưa người lên Lương Sơn. Chu Quý chưa đi mà Tống Giang đã *“ta sẽ khắc cho Hầu Kiện, Thạch Dũng hãy thay đỡ mấy hôm”*. Hầu Kiện, Thạch Dũng đều là người phe họ Tống, thậm chí rất cân bằng giữa hai nhóm ủng hộ Tống Giang, một người lên núi cùng cánh Thanh Phong, một người lên núi cùng cánh Giang Châu. Thế là Tống Giang mượn chuyến đi này của Lý Quỳ mà bít luôn cửa ngõ nhận người lên núi của Tiều Cái, chắc bởi vậy mà Dương Lâm có thư của Công Tôn Thắng trong tay mà còn chần chừ, có gặp nổi Chu Quý đâu.

Kết quả của chuyến Lý Quỳ, Chu Quý hạ sơn này là Lương Sơn Bạc thu thêm hai hảo hán là Thanh nhãn hổ Lý Vân và Tiểu diện hổ Chu Phú. Cả hai đều do Chu Quý dắt về, mang dấu ấn Tiều Cái, nên dấu Lý Vân trước đó đánh nhau dăm bảy hiệp ngang tay với Lý Quỳ thì vẫn phải ngồi ghế áp chót, trên mỗi Bạch Thắng, và sau đó được giao cho việc sửa sang nhà cửa trong sơn trại.

Một kết quả khác sau chuyến đi này là Lương Sơn đang từ một tửu điểm chuyên đón nhận anh hùng hảo hán, biến thành bốn ngôi hàng. Đây là phép cân bằng do Ngô Dụng chứ không phải Tống Giang bày ra. Một do Chu Quý trở lại nơi cũ, một ở phía tây do Đồng Uy, Đồng Mãnh quản; một ở phía nam do Lý Lập quản, một ở phía bắc do Thạch Dũng quản. Không hổ danh là con cáo già, phe Tiều Cái chiếm một cửa, phe Tống Giang chiếm một cửa, còn phe Ngô Dụng chiếm hai (Đồng Uy, Đồng Mãnh và Lý Lập đều là người của Lý Tuấn, cũng chính thuộc phe họ Ngô).

Có thể nói Tống Giang trồng cây mà Ngô Dụng hái quả.

XII. Không có chỗ cho con bạc thứ tư

Tiêu Cái, Tống Giang, Ngô Dụng, ba tay bạc cự phách ngấm ngấm đấu đá qua lại. Nhưng hễ có nguy cơ chen chân của người thứ tư, họ liền đồng tâm nhất trí mà đạp cho một cước lăn ra ngoài. Nạn nhân rõ ràng nhất là Bệnh Uất Trì Tôn Lập.

Trong chương *Hiếu Tống Giang*, tôi có nhắc qua về việc Tôn Lập bị Tống Giang ghét bỏ vì khoe khoang cái tôi trong trận đánh với Song tiên Hô Diên Chúc. Thực ra thì trước đó rất xa, Tôn Lập đã bị liệt vào hạng không có tương lai, không thể trọng dụng trên Lương Sơn. Tôn Lập nguyên là quan Đề hạt, cai quản binh mã toàn thành Đãng Châu, vì giải cứu cho Giải Trân, Giải Bảo mà tình nguyện bỏ chức quan, cướp ngục cứu người, rồi cùng nhau lên nhập bọn Lương Sơn Bạc. Tôn Lập ngoài võ nghệ cao cường không kém Ngũ hổ tướng ra, khi vừa xuất tràng đã lập đại công phá tan Chúc Gia trang. Thế nhưng địa vị của họ Tôn lại kém rất xa thực tài, chỉ đứng trong nhóm Địa sát tinh, dưới cả Giải Trân, Giải Bảo. Nguyên do vì đâu?

Khác với nhóm Yến Thuận ở núi Thanh Phong, khác đám Lý Tuấn, Mục Hoảng ở Giang Châu, cũng khác đám Sử Tiến ở núi Thiếu Hoa, hay đám Lỗ Trí Thâm, Dương Trí, Võ Tòng ở núi Nhị Long... nhóm của Tôn Lập là một quần thể gắn bó chặt chẽ với nhau, có quan hệ máu mủ ruột thịt: Lấy Tôn Lập làm trung tâm, thì Tôn Tân em ruột; Cố Đại Tẩu là em dâu; với Giải Trân, Giải Bảo là anh em con cô con cậu; với Nhạc Hòa là em vợ; với Trâu Uyên, Trâu Nhuận là anh em con chú con bác. Tóm lại, một đoàn tám vị hảo hán này có quan hệ họ tộc, không thể chia cắt, có tiềm

năng trở thành một thế lực độc lập trong lòng Lương Sơn. Vì đánh hơi thấy nguy cơ tiềm tàng này, Tống Giang và Ngô Dụng liền *tiên hạ thủ vi cường*, xóa sạch công lao của Tôn Lập trong trận đánh Chúc Gia trang. Độc giả hãy cùng xem lại chiến dịch đó.

Đầu tiên, Tống Giang vì muốn lập chiến công và để thu phục Dương Hùng, Thạch Tú, liền xuất binh đánh Chúc Gia trang. Ngô Dụng cười ruồi, anh thích đánh thì cứ đánh, tôi ở lại trông nhà chờ anh thua rồi mới cứu. Tống Giang đánh Chúc gia ba trận, tuy bắt sống được Hồ Tam Nương, nhưng tính ra thua không ngóc đầu lên được, thiệt mất Dương Lâm, Hoàng Tín, Vương Anh, Tần Minh, Đặng Phi, còn Âu Bằng bị thương phải đưa về núi. Bấy giờ Ngô Dụng mới thông thả hạ sơn, giới thiệu Tôn Lập là người được “Thạch Dũng tiến dẫn” (vốn là nhóm Tôn Lập tới tửu điểm do Thạch Dũng - người của Tống Giang - trông coi). Tôn Lập lại quen biết Dương Lâm, Đặng Phi, cả hai đều là người mà Đới Tung thu nạp về Lương Sơn, như vậy Tôn Lập mang nửa dấu ấn phe Tống rồi.

Ngô Dụng nói rõ *“Người ấy thấy nói ca ca đánh Chúc Gia trang bất lợi, nên muốn hiến một kế để làm lễ tiến thân.”* Vậy rõ ràng kế *vô gián đạo* là của Tôn Lập bày ra chứ không phải Ngô Dụng. Họ Ngô bắt quá chỉ tô son điểm phấn cho kế hoạch thuận lợi hơn mà thôi. Cuối cùng mưu kế và võ nghệ của đám Tôn Lập khiến Lương Sơn chỉ một trận là diệt gọn nhà họ Chúc. Việc này khiến Tống Giang, Ngô Dụng có ý e ngại. Thế là khi luận công ban thưởng, tuyệt không ai nhắc tới Tôn Lập nữa, lúc phân chia chức vụ, Tôn Lập được đặt ngang với... Bạch Thắng, thật nào lòng: *“Lã Phương, Quách Thỉnh, Tôn Lập, Âu Bằng, Mã Lâm, Đặng Phi, Dương Lâm cùng Bạch Thắng đều phân phái ra tám mặt trại*

để yên nghĩ.” Trong khi đó, Giải Trân và Giải Bảo được cắt cử trong coi Đệ nhất quan, điều này tôi đã nhắc tới trong bài *Bí ẩn cái chết Tiều Cái*. Điều đó có nghĩa là trong đám tám người Tôn Lập, Nhị Giải được Tống Giang chọn làm nhân mã trực hệ, sáu người còn lại tuy cũng thuộc phe Tống, nhưng ít được trọng dụng hơn.

XIII. Kết: Bố cục Lương Sơn trước và sau trận đánh Chúc gia

Chiến thắng Chúc gia đem lại vị thế đã mạnh lại càng thêm mạnh của Tống Giang. Trận này là một nước cờ sai của Ngô Dụng, bản thân anh chàng nghĩ Tống Giang sẽ không làm nên trò trống gì, chờ khi sơn cùng thủy tận họ Ngô sẽ ra tay. Tiếc thay Tôn Lập ngang trời xuất thế, nên rốt lại chiến công này quy hết về phe Tống Giang. Bố cục của Lương Sơn cũng vì thế mà thay đổi một lượt.

Như đã nói đến ở trên, bốn ngôi hàng để đón tiếp anh hùng hảo hán: một do Chu Quý trở lại nơi cũ, một ở phía tây do Đồng Uy, Đồng Mãnh quản; một ở phía nam do Lý Lập quản, một ở phía bắc do Thạch Dũn quản. Tiều, Tống mỗi người chiếm một phần, họ Ngô độc chiếm một nửa sản nghiệp.

Sau chiến dịch, quyền lực được phân chia lại, phe Tiều, Ngô đều mất đi địa bàn: *“Tôn Tân, Cố Đại Tẩu nguyên mở tửu điểm khi xưa, nay hai vợ chồng ra coi tửu điểm để thay Đồng Uy, Đồng Mãnh; Thời Thiên cho ra giúp đỡ Thạch Dũn; Nhạc Hòa cho ra giúp đỡ Chu Quý, Trịnh Thiên Thọ giúp đỡ Lý Lập.”* Vậy là các cửa ngõ đón nhận hảo hán, Ngô Dụng đang từ 1/2, tụt thẳng xuống 1/8 (còn mỗi Lý Lập), Tiều Cái từ 1/4 tụt xuống 1/8. Còn lại

Tổng Giang từ 1/4 tăng thẳng lên 3/4, thực quá kinh khủng.

Về phòng vệ cửa quan, trước kia ba cửa quan do một mình Đỗ Thiên quản, nay *“Giải Trân, Giải Bảo coi đệ nhất quan; Đỗ Thiên, Tống Vạn coi đệ nhị quan ở thành Uyển Tử; Lưu Đường, Mục Hoảng coi đệ tam quan ở trước sơn trại.”* Nhị Giải là người của Tống Giang canh gác ngoài cùng. Đỗ Thiên, Tống Vạn là người của Tiều Cái canh phòng lớp thứ hai. Còn lớp trong cùng thì Tiều, Tống mỗi phe chiếm một người.

Về quản lý tiền lương, trước do Mục Xuân, Chú Phú, một người Tống hệ, một người Tiều hệ quản, nay chuyển hết cho Lý Ứng, Đỗ Hưng, Tưởng Kính quản lý. Lý Ứng và Đỗ Hưng tôi đã phân tích khá kỹ trong bài *Tâm cơ Lý Ứng*, còn Tưởng Kính là người phe Tống.

Lướt qua một lượt các vai trò quan trọng trong sơn trại, ta cũng thấy có sự thay đổi rất lớn, người phe Tống chiếm hầu hết các vị trí trọng yếu, trong khi phe Tiều, Ngô phải nhượng lại địa bàn của mình. Thế chân vạc bắt đầu từ đây từng bước mất đi trạng thái cân bằng.

Phần 2

HẢO HÁN CHÂN DIỆN MỤC

Chương 1

NỖI BI AI CỦA YẾN THANH

1. Tống Giang và đồng đảng trong lịch sử

Tống sử - Hầu Mông truyện chép: “*Tống Giang làm cướp ở Kinh Đông. Mông dâng thư tâu rằng: ‘Giang cùng 36 người hoành hành ở đất Tề đất Ngụy, quan quân vài vạn người đều không dám địch.’”*

Trong lịch sử đám thảo khấu Lương Sơn chỉ có 37 người, sau được Trương Thúc Dạp chiêu an về triều, không hề có việc đem quân đi đánh các thế lực Liêu quốc, Vương Khánh, Điền Hồ, Phương Lạp. Nếu việc tác giả viết quân Lương Sơn đánh Liêu, Vương, Điền thế như chẻ tre không tổn hao một viên tướng nào, đó là để khoe rõ tài trí lực của nghĩa quân. Nhưng tới khi đánh Phương Lạp thì hao binh tổn tướng không biết bao nhiêu mà kể. Ấy là tại sao? Xin thưa, là để rút gọn 108 vị anh hùng trở về còn đúng như con số trong lịch sử. Những hảo hán chết trận hay bỏ mạng trên đường về hiển nhiên là ứng với các nhân vật hư cấu. Ta hãy cùng xem tác giả coi 37 người đó là những ai?

Hồi 119 biên lại rất chi tiết:

Các viên chánh phó tướng đã chết khi đi đánh trận, 59 người:

Chánh tướng, 14 người, đó là:

Tần Minh, Từ Ninh, Đồng Bình, Trương Thanh, Lưu Đường, Sử Tiến, Sách Siêu, Trương Thuận, Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ, Lôi Hoành, Thạch Tú, Giải Trân, Giải Bảo.

Phó tướng, 45 người, đó là:

Tổng Vạn, Tiêu Đĩnh, Đào Tông Vượng, Hàn Thao, Bành Dĩ, Trịnh Thiên Thọ, Tào Chính, Vương Định Lục, Tuyên Tán, Khổng Lượng, Thi Ân, Hách Tư Văn, Đặng Phi, Chu Thông, Cung Vượng, Bào Húc, Đoàn Cảnh Trụ, Hầu Kiện, Mạnh Khang, Vương Anh, Hồ Tam Nương, Hạng Sung, Lý Cồn, Yến Thuận, Mã Lân, Đan Đình Khuê, Ngụy Định Quốc, Lã Phương, Quách Thịnh, Âu Bằng, Trần Đạt, Dương Xuân, Úc Bào Tứ, Lý Trung, Tiết Vĩnh, Lý Vân, Thạch Dũng, Đỗ Thiên, Đinh Đắc Tôn, Trâu Uyên, Lý Lập, Thang Long, Sái Phúc, Trương Thanh, Tôn Nhị Nương.

Các chánh phó tướng ốm chết dọc đường, 10 người:

Chánh tướng, 5 người:

Lâm Xung, Dương Chí, Trương Hoành, Mục Hoảng, Dương Hùng.

Phó tướng, 5 người:

Khổng Minh, Chu Quý, Chu Phú, Thời Thiên, Bạch Thắng.

Quy tịch tại chùa Lục Hòa ở Hàng Châu, 1 người:

Chánh tướng: Lỗ Trí Thâm.

Bị gãy tay không muốn ra làm quan ở lại tu hành tại chùa Lục Hoà, 1 người:

Chánh tướng: Võ Tòng

Trước ở kinh, sau xin về tu hành ở Kế Châu: 1 người

Chánh tướng: Công Tôn Thắng.

Các chánh phó tướng không muốn ra làm quan đã bỏ đi trên đường về kinh, 4 người:

Chánh tướng, 2 người: Yển Thanh, Lý Tuấn.

Phó tướng, 2 người: Đồng Uy, Đồng Mãnh.

Các phó tướng đã ở kinh từ lần trước và các viên thầy thuốc được lệnh gọi về kinh, 5 người:

An Đạo Toàn, Hoàng Phủ Doan, Kim Đại Kiện, Tiêu Nhượng, Nhạc Hòa.

Các chánh phó tướng hiện ở kinh đô chờ vào triều cận, 27 người:

Chánh tướng, 12 người:

Tổng Giang, Lư Tuấn Nghĩa, Ngô Dụng, Quan Thắng, Hô Diên Chúc, Hoa Vinh, Sài Tiến, Lý Ứng, Chu Đồng, Đới Tung, Lý Quỳ, Nguyễn Tiểu Thất.

Phó tướng, 15 người:

Chu Vũ, Hoàng Tín, Tôn Lập, Phàn Thụy, Lăng Chấn, Bùi Tuyên, Tưởng Kính, Đỗ Hưng, Tống Thanh, Trâu Nhuận, Sái Khánh, Dương Lâm, Dương Xuân, Tôn Tân, Cố Đại Tẩu.

Tổng hợp lại, những người còn sống sót sau chiến trận gồm 27 viên tướng về triều, 6 người bỏ đi trên đường về và 5 người mà triều đình giữ lại lúc đầu. Tổng cộng 38 người. So với con số thực thì thừa ra 1. Như vậy hàm ý rất rõ ràng của tác giả là có một nhân vật trong số trên không nằm trong nhóm Tống Giang và 36 đồng đảng. Người đó là ai?

Rất nhanh sẽ có người trả lời là Mẫu đại trùng Cổ Đại Tẩu. Bởi đàn bà con gái không thể làm quan, cũng không xứng ngồi chung chiếu với anh hùng hào kiệt.

Không phải vậy. 27 viên Đầu lĩnh hồi triều có danh sách ghi lại đàn hoàng. Người lạc phách phải nằm trong số những người rời nhóm bỏ đi. Có thể là Hàng giả Võ Tòng, một anh chàng thông minh nhìn rõ chân diện mục của Tống Giang. Đó có thể là Nhập vân long Công Tôn Thắng, con thần long thấy đầu mà không thấy đuôi - người không tham gia chiến dịch bình Phương Lạp. Nhưng theo tôi, đó là Lãng tử Yển Thanh, một người đã sớm rời bỏ hàng ngũ Lương Sơn Bạc và kết thúc của chàng, chắc chắn là một bi kịch.

2. Nương tử Yển Thanh

Yển Thanh là ai? Đơn giản một câu: Là *luyện đồng* của Ngọc kỳ lân Lư Tuấn Nghĩa. Thời xưa, các nhà quyền quý, giàu có ở Trung Quốc có thói nuôi bé trai trong nhà, sau lớn lên thì phục vụ cho nhu cầu luyện ái của gia chủ, gọi là luyện đồng.

Thủy hử hồi 60 mô tả về Yển Thanh: “Người này nguyên quán ở đất Bắc Kinh, từ thuở nhỏ cha mẹ đều mất, Lư Viên ngoại đem về nuôi, sau Viên ngoại thấy chàng ta trắng trẻo đẹp đẽ, da như miếng tuyết, bèn gọi thợ trổ hoa vào khắp cả mình, chả khác nào trên cột ngọc đình, mà treo thêm những vẽ gấm hoa, không ai là không thấy làm thích mắt. Anh chàng này đàn địch múa hát cũng giỏi, nói năng chữ nghĩa cũng thông, thuộc đủ các thứ tiếng của bọn bán buôn chợ búa, lại tài giỏi về nghề quyền vũ, anh ta thường dùng cây nỏ Tứ Xuyên, và ba mũi tên ngắn để rong chơi ngoài nội, mỗi khi bắn ra tất phải trúng được một vật, tính người

lại linh lợi nhanh nhẹn, hể chuyện gì hơi hé miệng là anh ta biết được cả.”

Ta thấy anh chàng này chẳng hề “Lãng tử” theo nghĩa một người không bị gò bó vào khuôn phép, mà chỉ là một thằng nhỏ được nhà giàu nuôi dưỡng. Dáng vẻ anh chàng cũng khá nữ tính: trắng trẻo đẹp đẽ, da trắng như tuyết, giỏi đàn địch múa hát, khéo ăn nói, và đặc biệt khéo hiểu ý người *“hể chuyện gì hơi hé miệng là anh ta biết được cả”*. Đây không phải cách tả về một vị anh hùng hảo hán, mà giống như nói về một đứa con hát, một ả hầu thiếp.

Để nói về quan hệ vi tế giữa Lư Tuấn Nghĩa về Yến Thanh, hồi 60 viết khi họ Lư hỏi Lý Cố về Yến Thanh: *“Sao không thấy một người kia của ta ở đây? (Nguyên văn: Chấm sinh bất kiến ngã na nhất cá nhân)”* Đây có phải cách nói của một người chủ với đầy tớ hay môn khách đâu, mà bởi địa vị “luyện đồng” khó gọi thẳng ra trước mọi người, nên nói trại đi thành “ngã na nhất cá nhân”.

Trang phục của anh chàng thì: *“một người mình cao sáu thước, tuổi ngoài đôi mươi, lưng nhỏ vai rộng, ria mọc kín mồm, mình mặc áo sa trắng, lưng thắt lụa màng nhện đỏ, chân đi đôi giày vàng, đầu đội khăn lông rua, sau gáy có một đôi kim hoàn, bên tai cài bông hoa tứ quý”*. Thực ra đây là do Kim bản đã sửa đổi. Nguyên bản Toàn truyện là một bài thơ mô tả Yến Thanh:

*Lục xích dĩ thượng thân tài, nhị thập tứ ngũ niên kỷ,
Tam nha yếm khẩu tế nhiêm, thập phân yêu tế bàng
khoát.*

Đái nhất đỉnh mộc qua tâm toàn đỉnh đầu cân, xuyên nhất lĩnh ngân ti sa đoàn lĩnh bạch sam,

Hệ nhất điều tri chu ban hồng tuyến áp yêu, trứ nhất song thổ hoàng bì du bàng giáp ngoa.

Nã hậu nhất đối ai thú kim hoàn, hộ hạng nhất mai hương la thủ mật,

Yêu gian tà sáp danh nhân phiến, tấn bạn thường trâm tứ quý hoa

“*Yếm khẩu tế nhiêm* - quanh miệng một hàng ria mỏng” so với “*ria mọc kín mồm*” hình như có chút khác biệt, rồi “*cổ vấn một chiếc khăn thơm, lưng đeo chiếc quạt danh nhân*” cộng thêm áo sa trắng, dây lưng điều, giày da màu vàng... thật nhiều màu sắc sắc sỡ, rõ ràng là một anh chàng yếu điệu nữ tính quá mức.

Tiếp đến lại còn bài thơ miêu tả chàng (cũng bị *Kim bản lược bỏ*), mở đầu bằng “*Thần nhược đồ chu, tình như điểm tất, diện tự đôi quỳnh* - môi đỏ như son, mắt đen lay láy, mặt đẹp tựa ngọc”, dường như ta đang nói tới nàng Bạch Tuyết chứ không phải Lãng tử Yến Thanh.

Lật giở tới hồi 81 khi Yến Thanh gặp Lý Sư Sư, nàng đòi xem xâm hoa trên người, Yến Thanh cởi áo rồi “*Lý Sư Sư hết sức thích thú, bàn tay búp măng cứ xoa đi vuốt lại trên da thịt Yến Thanh. Yến Thanh núng quá vội mặc áo vào.*” Bạn đọc lưu tâm “núng” tức cuống quýt chứ không phải “núng” nha. Một anh chàng tuổi trẻ phương cương cùng hoa khôi ca kỹ, một mình trong phòng, rượu vài chén, tiêu cầm vài khúc, rồi cởi áo để giai nhân mân mó, vậy mà cuống quýt lúng túng mặc lại y phục, có phải quá thiếu nam tính rồi không?

Tiếp đến khi được Lý Sư Sư lấy danh nghĩa chị em, đưa chàng tới gặp Hoàng đế Tống Huy tông, Sư Sư kêu Yến Thanh hát một khúc, chàng đáp: *“Tiểu nhân thuộc được mấy điệu thì lời ca đều thuộc loại phong tình lả lướt, thật không dám hát hầu Thánh thượng.”* Câu đáp này cho thấy thời niên thiếu, chàng được Lư Tuấn Nghĩa nuôi dạy như con hát trong nhà, phục vụ cho nhu cầu hoa nguyệt chứ đâu phải gia nhân tâm phúc của một ông Viên ngoại oai hùng.

Tính cách của Yến Thanh cũng rất mềm yếu. Khi Lư Tuấn Nghĩa được Lương Sơn thả về, tới gần Bắc Kinh thì thấy *“...bỗng đâu một người đầu tóc bơ phờ, áo khăn rách rưới, chạy đến trước mặt rồi lay phục xuống đất mà khóc lên rưng rức...”*

Rồi khi họ Lư không tin lời Yến Thanh báo Lý Cố tư thông với Cố thị, anh chàng liền *“ôm lấy áo Viên ngoại mà khóc lên như mưa như gió”*, ta thấy đâu đó hình ảnh một người thiếp ôm lấy trượng phu khóc mách chuyện xấu của vợ cả. Mà chính họ Lư cũng cho rằng Yến Thanh vì ghen tuông nên mới đặt điều về vợ mình. Có thật Yến Thanh đặt điều vu oan Lý Cố không? Lời của Yến Thanh kể là *“Đoạn rồi hẩn [tức Lý Cố] báo với Quan tư mà thông lưng với nương tử chiếm hết cả nhà cửa tư cơ, đuổi tôi ra ngoài thành. Hẩn lại dặn dò các nhà thân thuộc nếu ai chứa chấp tôi thì hẩn đành phí mất nửa gia tư để đem người ấy kiện đến cửa quan...”*

Ngược lại, khi bắt Lý Cố, ta lại thấy Lý Cố nói: *“Tiểu Ất Ca, tôi với bác chưa từng có thù oán chi quá lớn, bác chớ có bắt tôi lên bờ.”* (câu này cụ Á Nam dịch thoát thành *“Tiểu Ất ca ! Tôi với bác có thù hằn gì mà bác bắt tôi?”* Mạn phép dịch lại.) Về điểm này, tôi tin lời Lý Cố hơn, bởi nếu Lý Cố là người đuổi Yến Thanh

đi và dọa kiện chết ai dám chứa chấp, thì đời nào hấn ta dám mở miệng nói *“tôi với bác chưa từng có thù oán chi quá lớn”*. Cho nên chúng ta có cơ sở để nghi ngờ rằng lời Yến Thanh nói về Cổ thị khi trước, chưa hấn đã là sự thực.

Tới khi giết Đồng Siêu, Tiết Bá cứu Lư Tuấn Nghĩa, một lần nữa, Yến Thanh *“ôm Viên ngoại mà khóc lên rưng rức”*. Lúc bị Dương Hùng, Thạch Tú toan chém, chàng *“liền nghĩ bụng thế nào cũng chết, bất nhược nói phất cho nó bắt, để cùng chết với chủ còn hơn”*.

Bấy nhiêu chuyện đủ thấy tình cảm của Yến Thanh dành cho Lư Tuấn Nghĩa, ấy là cái tình của người yêu dành cho người yêu, của vợ dành cho chồng, chứ không hề mang màu sắc của hảo hán tiếc hảo hán.

3. Lãng tử vô gián đạo

Tống Giang hiểu rõ mối quan hệ giữa Yến Thanh và Lư Tuấn Nghĩa nên một mặt họ Tống phòng bị họ Lư, một mặt lôi kéo phân hóa Yến Thanh. Ngay trong lần đầu tiên đi Đông Kinh, Tống Giang đã chủ động lấy Yến Thanh đi cùng nhằm: *“Để cho Lý Quỳ có bạn, Tống Giang lấy thêm Yến Thanh cùng đi.”* Lý do này thật vớ vẩn, lần đi ấy bao gồm một đoàn Tống Giang, Sài Tiến, Sử Tiến, Mục Hoảng, Lỗ Trí Thâm, Võ Tòng, Chu Đồng, Lưu Đường, Lý Quỳ. Việc lấy thêm Yến Thanh để làm bạn với Lý Quỳ là không cần thiết. Rồi tới Đông Kinh, Sài Tiến - nhân vật chính của lần viễn du này - lại xin nhân vật phụ đi cùng mình: *“Ngày mai, xin huynh trưởng cho đệ và Yến Thanh đi thăm dò trước.”* Ta đều biết Lý Quỳ, Sài Tiến toàn thị tâm phúc của Tống Giang, rõ ràng họ Tống sai khiến tay chân chủ động kéo gần mối

quan hệ cá nhân với Yến Thanh. Thậm chí khi bị quan quân đuổi, Tống Giang dí luôn Lý Quỳ vào tay Yến Thanh rất thô bạo: *“Chỉ có hiền đệ mới kèm được con quỷ đen kia. Hiền đệ nán lại một lúc kèm cho được hấn cùng về.”* Sau lần từ Đông Kinh trở về, Yến Thanh đã trở thành thân tín của Tống Giang. Hồi 75 nhắc tới khi bày Ngũ phương trận, trung quân Tống Giang có *“Yến Thanh, vị Đầu lĩnh tài hoa thường giúp việc cơ mật ở trung quân”* bên cạnh một đám toàn thị tâm phúc của họ Tống. Trong lần ra quân ấy không có Lư Tuấn Nghĩa, về lý thì Yến Thanh phải ở lại bên cạnh họ Lư mới đúng chứ. Rồi dần dà, Yến Thanh trở thành người truyền lệnh bên cạnh Tống Giang: *“Lạy tạ xong, Tống Giang lại mời Cao Cầu vào ghế chính, rồi sai Yến Thanh đi truyền lệnh cho các tướng sĩ: Từ nay về sau ai phạm tội giết người sẽ bị trừng trị theo quân lệnh.”*

Những lần tới Đông Kinh đã vô tình đem tới cho Lãng tử Yến Thanh một vai trò rất mới: mật sứ của triều đình. Ta còn nhớ lần thứ hai tới Đông Kinh, Yến Thanh được gặp Tống Huy tông và được ban lệnh ân xá: *“Thần tiêu vương phủ chân chủ Tuyên Hòa vũ sĩ Hư tĩnh Đạo quân Hoàng đế, đặc xá cho người Yến Thanh được vô tội. Các ty không được giữ lại xét hỏi.”*

Tống Huy tông tuy là một vị vua ăn chơi trác táng, nhưng nên nhớ ông cũng là người thông minh tuyệt đỉnh. Kẻ ngu ngốc há có thể tự trở thành thư pháp đại tông sư với *Sáu kim thể* độc nhất vô nhị. Cho nên việc ban lệnh ân xá đặc biệt cho Yến Thanh, tác giả ngầm chỉ Huy tông đã chiêu nạp Yến Thanh vào hàng ngũ của triều đình, cài vào lòng Lương Sơn Bạc.

Sau khi bình xong giặc Liêu, chuẩn bị đánh Điền Hồ, một mình Yến Thanh đi chơi rồi nảy đâu ra một ông bạn cũ Hứa

Quán Trung, tặng cho địa đồ “*Tổng Giang và Ngô Dụng xem kỹ, hóa ra là một tấm họa đồ vẽ đủ núi sông thành quách, quan ải thành trì của vùng Tam Tấn. Phàm những nơi nào có thể đóng quân, mai phục, dàn trận giao chiến, đều có ghi tỉ mỉ.*”

Chư vị độc giả thấy đó, đây là bản đồ quân sự thuộc hàng cơ mật, đâu phải thứ giang hồ thảo mãng, hiền nhân ẩn sĩ có thể làm ra. Tôi cho rằng Tiểu Ất Ca đã đi gặp một mật sứ khác của Tống Huy tông và được trao cho bức họa đồ nhằm giúp Tống Giang đánh Điền Hồ. Việc Tống Giang bình Liêu, tiếp theo phải đánh Điền Hồ cũng là việc cực kỳ cơ mật, nếu nói bản đồ này không có xuất xứ từ Khu mật viện thì ai mà tin nổi. Rồi trong suốt chiến dịch Tam Tấn, ta không thấy Yến Thanh lộ diện nữa, nhiệm vụ của anh chàng đã hoàn thành.

Trong chiến dịch đánh Vương Khánh, lại một chi tiết thần bí xuất hiện: Lư Tuấn Nghĩa đánh nhau với Đô đốc Đỗ Học, một tay võ nghệ siêu quần, đánh 50 hiệp bất phân thắng bại với họ Lư. Trước khi ra trận, có một việc đã xảy ra:

Lãng tử Yến Thanh vào thưa với Lư Tiên phong:

- Theo ngu ý ngày hôm nay chủ nhân không nên ra trận.

Lư Tuấn Nghĩa hỏi:

- Tại sao?

Yến Thanh đáp:

- Đêm qua tiểu nhân chiêm bao thấy có điềm chẳng lành.

Lư Tuấn Nghĩa nói:

- Chuyện mộng mị chẳng đáng tin. Đã đem thân báo nước thì có kể gì lợi hại?

Yến Thanh nói:

- Nếu Tiên phong quyết ý đi đánh, xin cho tiểu nhân năm trăm quân để dùng có việc.

Lư Tuấn Nghĩa cười nói:

- Hiền đệ định làm gì?

Yến Thanh đáp:

- Xin chủ tướng đừng hỏi, cứ giao quân cho tiểu đệ là được.

Phải chăng Yến Thanh đã nhận được thông tin tình báo gì đó mà chủ tướng là Lư Tuấn Nghĩa lại không hề biết? Kết quả vừa giết xong Đỗ Học thì bên địch xuất hiện một Độc diện quý vương Khấu Uy có phép phun lửa, đánh cho binh Tống bỏ chạy tan tác, đến Lư Tuấn Nghĩa cũng suýt mất cả mạng, nhưng “*Cũng may trước đó, Yến Thanh đã chặt cây đốn gỗ để sẵn hai bên bờ và ghép xong cầu phao, hai vạn quân Lư Tuấn Nghĩa nhờ đó qua sông an toàn.*”

Một lần nữa, Yến Thanh có tin tức cơ mật về lực lượng quân địch, do không tiện lộ ra thân phận mật sứ nên anh chàng thác rằng chiêm bao thấy hiểm nguy, để cảnh báo Lư Tuấn Nghĩa.

Ngọc kỳ lân vốn ngờ nghịch chẳng nhận ra thì không đáng bàn tới, Tống Giang có biết việc này không? Tôi cho rằng ông ta biết rõ, nhưng bản chất không muốn kháng cự triều đình, chỉ chuyên tâm mong được chiêu an, Tống Giang chấp nhận một điệp viên của Hoàng đế cài bên cạnh mình. Một lần Tống Giang đã nhắc nhở Yến Thanh về vai trò hai mang của mình. Độc giả chắc còn nhớ Yến Thanh *thu lâm độ xạ nhận*. Anh hùng bắn nhận xưa nay nhiều vô kể, Tiết Nhân Quý từng sinh nhai nhờ

nghề săn chim trời này (dĩ nhiên chỉ là trong tiểu thuyết *Tiết Nhân Quý chinh đông thôi*), hay như hồi vụng *Lương Sơn Hoa Vinh bắn nhạn* cũng có ai phê bình đâu, cứ sao tới Yến Thanh bắn nhạn thì bị khiển trách. Hãy cùng đọc lời phê của Tống Giang: “*Loài chim có đủ ngũ thường như thế, sao hiền đệ nỡ lòng giết hại chúng? Một đoàn hồng nhạn kêu gọi nhau mà bay trên trời, chẳng khác gì bọn anh em ta sống chết có nhau. Hiền đệ bắn rơi mấy con, cũng ví như trong anh em ta chẳng may bị mất mấy người, những người còn lại đau xót đến thế nào?*”

Người ta thường coi đây là điềm xấu báo việc quân Lương Sơn bình Giang Nam sẽ binh thua tướng mất. Kỳ thực đây là lời Tống Giang nhắc nhở Yến Thanh: “chim sẻ tuy nhỏ nhưng cũng có đủ ngũ tạng”, Lương Sơn tuy nhỏ nhưng không khác gì một tiểu triều đình. Yến Thanh muốn làm mật sứ thì cứ làm, nhưng đừng vì thế mà bán rẻ huynh đệ.

Để khẳng định cho vai trò *vô gián đạo* này của Yến Thanh, chính tác giả cũng lồng mật ngữ vào trong tác phẩm. Ta lại thấy vũ khí sở trường của Yến Thanh là nỏ với mấy mũi đoản tiễn, có phải rất giống trang bị của Cẩm y vệ về sau hay không?

Rồi khi dẹp Phương Lạp, Tống Giang cho Sài Tiến giả danh thành Kha Dẫn, đầu quân cho Phương Lạp, lại cho Yến Thanh đi cùng. Đây là một tình tiết thừa vì nó chẳng tác động gì tới câu chuyện cả (thậm chí việc Sài Tiến đầu quân cho Phương Lạp cũng không ảnh hưởng gì mấy tới kết cục). Từ đầu tới cuối vồn vện mấy sự kiện: Sài Tiến và Yến Thanh giả tới đầu quân cho Phương Lạp, Sài Tiến được phong phò mã, cuối cùng Sài Tiến và Yến Thanh xuất hiện ở màn chót, Sài Tiến đâm Phương Kiệt ngã ngựa, Yến Thanh lao vào kết thúc (ai chém chẳng được, không

nhất thiết phải là Yến Thanh). Rõ ràng vai trò của Yến Thanh trong màn kịch này là không cần thiết, nhưng tác giả cố đưa vào để ám chỉ Yến Thanh chuyên đóng vai gián điệp của bên này cài vào bên kia, là gián điệp Lương Sơn cài vào phe Phương Lạp, là gián điệp triều đình cài vào Lương Sơn, là gián điệp Tống Giang cài bên mình Lư Tuấn Nghĩa.

Không những vậy, trong đoạn kết của màn vô gián đạo này, tác giả còn cài vào một mật ngữ nho nhỏ ít người để ý: Hồi 118, sau khi phá sào huyện của Phương Lạp, *“Yến Thanh chen vào trong động, đem theo mấy người tâm phúc, đến chỗ kho báu thu được hai tay nải đồ vàng bạc châu báu, rồi châm lửa đốt cung cấm, vườn tược.”* Ta thấy việc Sài Tiến và Yến Thanh giả mạo làm Kha Dẫn tới đầu quân cho Phương Lạp là tuyệt đối bí mật, như Sài Tiến bày mưu: *“Sài Tiến tôi sẽ đóng giả làm một kẻ nho sinh, hiền đệ đóng làm người hầu. Một thầy một tớ cứ đeo gươm đàn sách vở mà đi đường thì không ai nghi ngờ gì.”* Vậy mà kết thúc lại xuất hiện thêm mấy người tâm phúc từ đâu ra? Chắc chắn không phải người của Tống Giang cử đi thêm, vì ở cũng ở hồi 118, Tống Giang còn phàn nàn: *“Trước đây ta từng sai Sài Tiến và Yến Thanh đi làm nội ứng, chưa biết tin tức ra sao, nay chưa biết phải sai ai làm việc này.”* Mà nếu là người chiêu mộ trong địa phận quản lý của Phương Lạp thì khó mà coi là tâm phúc được. Như vậy điều này đưa ta tới kết luận: Yến Thanh có đồng đảng riêng tới cùng hành sự. Còn ai vào đó ngoài những mật sứ được triều đình cử tới?

4. Lang độc bi thương

Kết cục của mật sứ Yến Thanh là một câu hỏi lớn. Hồi 119

viết, Yến Thanh đến gặp riêng Lư Tuấn Nghĩa và khuyên chàng từ quan dừng về với triều đình. Họ Lư từ chối, Yến Thanh tiết lộ: *“Chỉ lo ân chủ không được hưởng kết quả mà thôi... Ân chủ không nghe lời đệ, chỉ sợ về sau hối không kịp.”*

Tôi cho rằng Yến Thanh biết trước phương hướng mà triều đình sẽ ra tay với bọn Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa, nên vì ân tình cũ mà hé lộ ít nhiều. Nhưng bấy giờ, chàng ngổ Lư Tuấn Nghĩa mới chợt nhận ra cái tên luyến đồng của mình ngày xưa, giờ lại là người của triều đình cài bên mình, nên đã ra tay sát hại. Đoạn truyện kể Yến Thanh không từ mà biệt Tống Giang, chỉ để lại phong thư là màn kịch họ Lư dựng nên, không người đối chứng, chẳng ai khẳng định được bức thư lưu lại có phải của Yến Thanh viết không?

Thật may Thi Nại Am tiên sinh đã để lại chút manh mối cho tấn bi kịch này. Ta hãy xem đoạn Yến Thanh chia tay Lư Tuấn Nghĩa:

Yến Thanh đáp: Ân chủ không nghe lời đệ, chỉ sợ về sau hối không kịp. Tiểu đệ định đến từ biệt Tống tiên phong, nhưng huynh trưởng là người trọng nghĩa, tất sẽ không cho tiểu đệ đi. Vì vậy tiểu đệ chỉ xin ân chủ cho từ biệt.

Lư Tuấn Nghĩa nói: Hiền đệ sẽ về đâu?

Yến Thanh đáp: Cũng chỉ quanh quẩn không xa ân chủ lắm.

Lư Tuấn Nghĩa cười nói: Ta đành phải chiều người vậy. Còn để xem hiền đệ sẽ đi đâu?

Theo đoạn đối đáp trên thì Yến Thanh sẽ mai danh ẩn tích, nhưng không rời quá xa Lư Tuấn Nghĩa. Nhưng thực tế thì sao? Khi Lư Tuấn Nghĩa bị hạ độc chết giữa đường: *“Thương thay*

Ngọc kỳ lân ở đất Hà Bắc, rớt cuộc phải ôm hận làm quỷ oan trên sông nước. Người hầu vớt được thây, lo liệu quan quách, khâm liệm mai táng Lư Tuấn Nghĩa trên một gò cao thuộc đất Tứ Châu. Chúng ta chẳng hề thấy Yến Thanh xuất hiện. Với một con người như chúng ta vẫn tưởng, trọng tình nghĩa, yêu thương gắn bó với Lư Tuấn Nghĩa, chưa từng rời xa ông, thì anh ta đã ở đâu khi ân chủ bỏ xác nơi đất khách, chôn cất tạm bợ chốn quê người? Ta chỉ có thể nói rằng, Yến Thanh đã không còn tồn tại trong cõi đời nữa.

Mật ngữ mà Thi Nại Am tiên sinh cài lại chính ngay trong bức thư giả mạo mà quân sĩ nhặt được đem trình Tống Giang: *Sái thoát phong trần quá thử sinh* - Thoát khỏi phong trần, qua hết kiếp sống này. Tống Giang cũng đoán được kết cục này nên *"tâm trung ức ấp bất lạc - trong lòng u uất chẳng vui"*, nếu so với việc được báo một tay tâm phúc khác của mình là Hồn giang long Lý Tuấn cùng huynh đệ Đồng Uy, Đồng Mãnh bỏ đi thì chỉ *"Tống Giang hựu phục ta thán - lại một phen than thở"*, hay thậm chí như người anh em kết nghĩa Võ Tòng xin lưu lại chùa Lục Hòa, Tống cũng chỉ nhẹ nhàng nói một câu *"Việc đó tùy hiền đệ"*. Mức độ muộn sấu khi Tống Giang biết Yến Thanh bị giết cũng ngang với khi ngay trước đó Thời Thiên chết *"Tống Giang cảm thương bất dĩ - thương cảm khôn nguôi"*.

Không chỉ có vậy, ta còn thấy tác giả cài rất khéo đoạn đánh vào hoàng cung của Phương Lạp: *"Yến Thanh chen vào trong động, đem theo mấy người tâm phúc, đến chỗ kho báu thu được hai tay nải (nguyên văn: lưỡng đảm) đồ vàng bạc châu báu, rồi châm lửa đốt cung cấm, vườn tược."* Nhưng đến khi từ biệt Lư Tuấn Nghĩa bỏ đi thì: *"Yến Thanh cúi đầu vái tám vái, rồi ngay*

đêm ấy thu xếp một tay nải vàng bạc châu báu mà ra đi, (nguyên văn: đương dạ thu thập liểu nhất đảm kim châu bảo bối thiêu trứ) không ai hay biết.” Rõ ràng anh chàng kiếm được hai tay nải kim ngân, mà lúc bỏ đi lại chỉ mang có một. Con số tiền hậu bất nhất này cho thấy Lư Tuấn Nghĩa đã bịa ra chuyện “một tay nải” này kể cho Tống Giang để che giấu việc mình đã hạ độc thủ Yến Thanh.

5. Vĩ thanh

Yến Thanh là một kiểu nhân vật có cuộc sống nội tâm cực kỳ bi ai, rất đáng nghiên cứu. Chàng từng yêu và tôn thờ Lư Tuấn Nghĩa, nhưng họ Lư chỉ coi chàng là một thứ mua vui giải trí, lúc cần thì ban cho sự âu yếm, khi nổi giận thì sẵn sàng chà đạp: *“Yến Thanh nhất định không nghe, ôm lấy áo Viên ngoại mà khóc lên như mưa như gió, Lư Tuấn Nghĩa giơ chân đạp Yến Thanh ngã lăn xuống đất rồi một mình xồng xộc mà đi thẳng về nhà...”*

Con đường trở thành mật sứ của anh chàng ngõ sẽ bằng phẳng và suôn sẻ, nhưng tôi ngờ rằng nó cũng đầy bi phần của một *thằng tiểu tam* muốn rũ bỏ thân phận để trở thành đàn ông đích thực, nhưng rốt lại phải đi theo con đường hắc ám. Cái chết của Yến Thanh dưới tay cự ân chủ, thần tượng xưa, người yêu cũ, có lẽ đúng như câu thơ Thi Nại Am chấp bút thay chàng *“Sái thoát phong trần quá thử sinh”*. Tôi chợt thở dài, kính phục Thi Nại Am quả là một đại tài tử, ông xây dựng hai cặp đôi đẳng đối: Tống Giang - Lý Quỳ / Lư Tuấn Nghĩa - Yến Thanh, đều là người nọ giết kẻ kia.

Chương 2

TÂM CƠ LÝ ỨNG

Phác thiên điều Lý Ứng là một nhân vật không quá nổi bật trong hàng ngũ Đại Đầu lĩnh của Lương Sơn Bạc. Về võ nghệ, chàng không sánh được với đám Ngũ hổ Quan, Lâm, Tần, Hô Diên, Đồng; mưu lược binh pháp dĩ nhiên thua xa bọn Ngô Dụng, Chu Vũ. Thế nhưng xét về địa vị, chàng ta ngồi ghế thứ 11; xét về thực quyền, chàng ta đứng thứ 7. Một vị trí cao vút khiến người ta phải tròn mắt bất ngờ.

Tại sao nói thực quyền đứng thứ 7? Hồi 70 viết: *“Hai viên Tổng binh Đô Đầu lĩnh ở Sơn Bạc là Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa. Hai viên quân sư là Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, coi giữ việc cơ mật. Một viên Tham tán quân vụ, là Thần cơ quân sư Chu Vũ. Hai viên Đầu lĩnh coi giữ tiền lương, là Sài Tiến và Lý Ứng.”* Tiếp đó mới tới đám Ngũ hổ, Bát kỵ. Đúng như binh pháp thường nói *“đại binh vị động, lương thảo tiên hành”*, Tôn Kiên thời Tam Quốc oai mãnh nhường ấy mà phải tay Viên Thuật cắt lương thì chẳng cần đánh cũng tự bại. Nếu coi Lương Sơn như một công ty thời nay, thì Tống Giang là giám đốc, còn Sài Tiến, Lý Ứng là kế

toán trưởng. Nếu không phải tâm phúc thì ắt cũng là đồng minh của nhau. Nhưng nguyên nhân vì đâu Lý Ứng trở thành cùng phe với Tống Giang, ta sẽ phải từ từ mổ xẻ, và nên bắt đầu từ vị thế của Độc Long Cương - nơi có ba nhà Chúc, Hồ, Lý - đối với triều đình và Lương Sơn Bạc.

1. Độc Long Cương mạnh tới đâu?

Hồi 46, Quỷ kiếm nhi Đỗ Hưng kể rằng: *“Quãng trước mặt đây có dãy núi Độc Long Cương, chia làm ba ngọn, trong đó có ba thôn trang, khoảng giữa Chúc Gia trang, phía tây Hồ Gia trang, bên đông này là Lý Gia trang. Trong ba thôn ấy có tới một, hai vạn nhân mã, mà duy có Chúc Gia trang là oanh liệt hơn cả... Ba thôn ấy xưa nay giao ước với nhau, thề cùng sống chết, chỉ sợ bọn Lương Sơn Bạc quấy nhiễu vay lương, nên phải phòng bị cẩn thận, mà hẹn cùng nhau tiếp ứng cho nhau.”*

Ta thấy Độc Long Cương với ba trang Chúc, Hồ, Lý không chỉ đơn thuần là những trang viện nho nhỏ bình thường như xuất thân của bọn Tiều Cái, Tống Giang, mà nó mang vai trò như những thành bảo, có người cai quản, có lượng nhân mã lớn (hàng vạn). Nhân mã ở đây là trang khách và dân chúng được trang bị vũ khí như hồi 45 mô tả: *“Chung quanh trang có tới năm, bảy trăm nhà điền hộ, mỗi nhà đều cho hai thanh đao để ứng dụng. Chỗ này là điểm Chúc Gia, thường có mười tên người nhà ra ngủ ở đây, nên phải để quân khí luôn ở đó.”*

Trong Chúc Gia trang còn hoành tráng hơn nữa: *“lại có một ông Giáo sư tên là Thiết bổng Loan Đình Ngọc, sức muôn người không địch nổi, trong trang có tới hai nghìn trang khách thạo giỏi võ nghệ cả.”*

Hay như lời ông cụ họ Chung Ly ở tửu điểm trong thôn nói với Thạch Tú: *“một thôn Chúc Gia chúng tôi đây cũng có tới hai vạn người”*.

Tính sơ sơ 700 nhà, mỗi nhà tính 2 đình, trong trang có 2.000 trang khách, tính thêm gia nhân, tá điền các loại phải tròn tròn 4.000. Vậy thì binh lực ba trang cộng lại đến hơn vạn quân là hợp lý. Binh lực này so với Đào Hoa Sơn của Sử Tiến vốn vẹn năm, bảy trăm lâu la, Lương Sơn Bạc thời Vương Luân cũng chỉ năm, bảy trăm lâu la (lời Nguyễn Tiểu Nhị nói ở hồi 14), Nhị Long Sơn cũng chỉ sáu trăm (đoạn truyện kể khi giết Đặng Long), trại Thanh Phong bốn, năm trăm (đoạn truyện kể cướp xe tù Tống Giang).

Như vậy tính tới khi khởi binh đánh Độc Long Cương, Lương Sơn gồm:

- Quân cựu Lương Sơn (dăm ba ngàn).
- Quân bản bộ của Hoa Vinh (một, hai trăm).
- Quân Thanh Phong trại (năm trăm).
- Trang khách của Mục Gia trang mà anh em Mục Hoảng, Mục Xuân dẫn lên sơn trại.
- Quân Hoàng Môn Sơn của Âu Bằng (không rõ bao nhiêu, nhưng tiểu sơn trại thì chỉ độ dăm ba trăm).
- Quân Ấm Mã Xuyên của Đặng Phi (đôi ba trăm).
- Quân chiêu mộ mới (không rõ bao nhiêu nhưng chắc không nhiều).

Bất quá tổng lại cũng chỉ khoảng một vạn, binh lực hai bên không chênh nhau bao nhiêu.

Chức Triều Phụng - trang chủ Chúc Gia trang có phải quan chức triều đình không? Có lẽ là không, nhưng trong trang có bố trí cả quan Bộ đạo lo việc bắt trộm: *“Ông ấy là quan Bộ Đạo tuần tiễu ở đây (nguyên văn: bản xứ Bộ đạo Tuần kiểm), ước hẹn đêm nay là bắt Tống Giang đó.”*

Tuần kiểm ty đòi Tống chức trách rất nặng, quản việc huấn luyện giáp binh, tuần tiễu châu huyện, do Huyện lệnh chỉ huy. Nhưng ở đây ta thấy Bộ đạo tuần kiểm làm việc trực tiếp trong thôn trang, dưới quyền của Chức Triều Phụng, có thể thấy quyền lực họ Chúc không nhỏ tại châu huyện. Nếu so với Tiều Cái hồi ở thôn, gặp một anh Đô đầu quèn Lôi Hoàn còn hết sức sợ đỡ đút lót, thì nhà họ Chúc ở một đẳng cấp khác hẳn.

Tới đây dừng một chút để nói về chức Đô đầu. Chức này vốn thoát thai từ chức Đô tướng. Đô đầu thời Bắc Tống trở về trước vốn thuộc ngạch quan binh, là thuộc quan của Chỉ huy sứ. Mã quân thì có chức Binh mã sứ, bộ binh thì có chức Đô đầu, dưới tay là khoảng 100 binh lính (tương đương Bách phu trưởng thời Nguyên). Sang tới đời Nam Tống và Nguyên, chức Đô đầu dần dịch chuyển thành một loại nha dịch, phụ trách trị an của huyện, thôn, dưới quyền là vài chục người. *Thủy hử* được biên ở thời cuối Nguyên đầu Minh, nên tuy viết về thời Bắc Tống nhưng chức danh quan lại thực là thời Nguyên. Địa vị Đô đầu không so được với Tuần kiểm, có thể thấy Chúc Gia trang với Tiều gia trang, Tống gia trang có sự khác biệt không nhỏ.

Với một Chức Triều Phụng uy quyền như vậy mà Lý Ứng bình khởi bình tọa, như hồi 46, Lý Ứng mắng Chúc Bưu: *“Quân kia! Miệng chưa ráo hơi sữa, cha các người với ta đã kết nghĩa cùng nhau, đồng sinh đồng tử để bảo vệ lấy thôn trang.”*, thì có

thể thấy vai vế của Lý Ứng trong xã hội không hề nhỏ. Bên cạnh đó, uy danh của Lý Ứng trong giang hồ cũng rất lừng lẫy.

2. Một Lý Ứng giang hồ hảo hán

So với Chúc Triều Phụng, Chúc Gia tam kiệt, Hồ Thành, Hồ Tam Nương... chẳng được mấy ai biết đến, thì Phác thiên điều Lý Ứng lại rất nổi danh trong giang hồ. Khi Đỗ Hưng nói về chủ nhân mình, Dương Hùng và Thạch Tú đều ồ lên:

- Có phải Lý Đại quan nhân là Phác thiên điều Lý Ứng vẫn có tiếng trong đám giang hồ xưa nay không?

Đỗ Hưng nói:

- Chính ông ta đấy.

Thạch Tú nói:

- Xưa nay tôi vẫn nghe tiếng Phác thiên điều Lý Ứng, là tay hảo hán ở Độc Long Cương, tới nay mới biết là ở đất này. Phải, ông ta có tiếng là người khá, chúng ta thử đến đây xem.

Quả thực Lý Ứng cũng khá hào sảng, khi đám Dương, Thạch qua cầu cứu, chàng cũng sẵn lòng biên thư qua Chúc gia xin hộ. Rồi khi việc bất thành, lại mặc giáp vác giáo qua đánh giết một trận. Cái tiếng thơm trên giang hồ quả bất hư truyền.

Xét về mặt võ nghệ, Lý Ứng thiện cả mã chiến lẫn bộ chiến. Hồi 46 tả anh chàng đánh nhau với Chúc Bưu: *"Lý Ứng cả giận, vồ ngựa múa thương vào đánh Chúc Bưu, Chúc Bưu cũng phóng ngựa ra đánh Lý Ứng. Đôi bên đánh nhau trước mặt núi Độc Long chừng bảy, tám mươi hiệp, thì Chúc Bưu không địch nổi Lý Ứng, bèn giật ngựa để chạy; Lý Ứng phóng ngựa đuổi theo."*

Nếu so với đoạn sau, Chúc Bưu đánh nhau với Hoa Vinh:

“Ngoài kia có một toán quân mã ước chừng năm trăm người, một viên tướng là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh, đeo cung dắt tên, vồ ngựa múa thương đến đánh, Chúc Bưu múa thương vồ ngựa xông ra đấu nhau trước núi Độc Long tới mấy mươi hiệp, bất phân thắng phụ.” Có thể thấy trình độ mã chiến của Lý Ứng có phần nhỉnh hơn Hoa Vinh. Về bộ chiến, có một đoạn viết về Lý Ứng đánh qua với Ngọc kỳ lân Lư Tuấn Nghĩa ở hồi 61, khi họ Lư mắc mưu Ngô Dụng đi ngang Lương Sơn, các tướng Lương Sơn lần lượt gồm Lý Quỳ, Lỗ Chí Thâm, Võ Tòng nhảy ra mỗi người đánh ba hiệp rồi bỏ chạy. Tiếp đến Lưu Đường đánh vài hiệp thì có Mục Hoảng nhảy vào đánh giúp, lại mấy hiệp thì thêm Lý Ứng tới góp vui.

Đoạn này bản dịch cụ Á Nam dịch rằng: *“Bấy giờ, Mục Hoảng cùng Lưu Đường, đương múa đao đánh với Lư Tuấn Nghĩa, thì bỗng lại có một người nữa đến, Lư Tuấn Nghĩa cùng quát lên một tiếng. Lưu Đường cùng Mục Hoảng đều lui lại mấy bước, rồi lại cùng với người kia đều xông vào để đánh. Lư Tuấn Nghĩa thấy vậy, vẫn ung dung điềm nhiên để đấu lại với ba người, không hề chút khó nhọc.”*

Nhưng nguyên tác có vẻ hay hơn, mạn phép dịch lại: *“Bấy giờ Lưu Đường, Mục Hoảng múa hai thanh phác đao song đấu với Lư Tuấn Nghĩa. Đánh nhau chưa được ba hiệp thì thấy đằng sau có tiếng chân người chạy tới. Lư Tuấn Nghĩa quát một tiếng ‘Được’. Lưu Đường, Mục Hoảng lui lại vài bước. Lư Tuấn Nghĩa liền quay mình đánh với hảo hán phía sau, đó là Phác thiên điều Lý Ứng. Ba vị Đầu lĩnh đứng thành hình chữ đinh (丁), Lư Tuấn Nghĩa ung dung chẳng sợ, càng đánh càng khỏe.”*

Không biết tam anh chiến Tuấn Nghĩa mấy hiệp, nhưng chắc hẳn là nhiều hơn ba hiệp nên tác giả mới viết “càng đánh càng khỏe”. Ở trường đoạn này, đương nhiên là các vị Đầu lĩnh Lương Sơn đấu không hết sức với Lư Tuấn Nghĩa. Nhưng Lý Ứng góp mặt trong đám ấy có thể thấy khả năng bộ chiến của Lý cũng xấp xỉ Lỗ Trí Thâm, Võ Tòng, Chu Đồng, Lôi Hoàn.

Như vậy, nhất nhạch vài chi tiết nhỏ trong truyện cũng đủ thấy một Lý Ứng khá toàn diện trong khả năng chiến đấu, đủ hết trường trận, đoản binh, viễn trình (mã chiến, bộ chiến, phi đao).

3. Và một Lý Ứng hào nhoáng khác

Ở trên ta đã nhắc qua địa vị rất cao của Chúc Triều Phụng. Hai chữ Triều Phụng (朝奉) vốn xuất phát từ tên chức quan (Triều phụng Đại phu), thời Bắc Tống được dùng để chỉ kẻ sĩ, dần dà biến nghĩa sang chỉ người giàu có, rồi chỉ viên quản gia của nhà giàu hoặc quản lý tiệm buôn. Với việc Chúc Gia trang sai khiến được cả quan Tuần kiểm thì hai chữ Triều Phụng ở đây có lẽ thiên về chỉ vai trò kẻ sĩ của Trang chủ nhà họ Chúc.

Phía Lý Ứng thì sao? Ta thấy thậm chí Lý Ứng còn mang phong vị kẻ sĩ hương thôn đậm đà hơn. Khi biên thư cho Chúc gia, *Thủy hử* tả: “Lý Ứng nhận lời, mời thầy đồ ở trong nhà viết hộ phong thư, ký tên đóng dấu tử tế...” Nguyên văn “Lý Ứng giáo thỉnh môn quán tiên sinh lai thương nghị, tu liễu nhất phong thư giam, điền tả danh húy, sử cá đồ thư ấn ký.”

Và khi thư của thầy đồ không có hiệu quả, Lý Ứng liền tự tay viết thư gửi sang nhà họ Chúc: “Lý Ứng liền gọi hoa tiên, viết lên thư cẩn thận, niêm vào phong bì, rồi đóng dấu ký tên ra ngoài bì...” Nguyên văn: “Cấp thủ nhất phúc hoa tiên chỉ lai, Lý Ứng

thân tự tả liễu thư trát, phong bì diện thượng sử nhất cá hứ tự đồ thư.”

Ta thấy gì ở hai đoạn văn này? Trong Lý Gia trang có sư gia đã đành, đầu tiên Lý Ứng sai thầy đồ tại gia viết thư, mình chỉ viết tên hứ và đóng dấu lên. Phong thư sau, lấy giấy hoa tiên, tự tay biên thư cẩn thận, rồi lại lấy con dấu tên hứ (hứ tự đồ thư) đóng lên. Như vậy Lý Ứng có tới hai con dấu, một con dấu thường đóng trên thư từ và một con dấu tên hứ sử dụng trong giấy tờ quan trọng. Đoạn này tương đồng với khúc truyện Lương Sơn Bạc làm giả ấn của Sái Thái sư hòng lừa Sái Tri phủ:

Quân sư Ngô Dụng liền bảo mọi người rằng:

- Trong bức thư lúc nãy, vì chúng tôi vội vàng không kịp nghĩ cho đóng dấu khắc có bốn chữ Hàn Lâm Sái Kinh như thế, quả nhiên Đới Tung bị nguy với quan tư, chứ không khi nào tránh khỏi.

Đại Kiện nói rằng:

- Cái đó chính là lỗi con dấu của Sái Thái sư, vẫn dùng để đóng vào các văn trát xưa nay, không lẽ nào mà hỏng được.

Ngô Học Cứu nói:

- Cái đó các ông không biết. Xưa nay cha viết thư cho con không khi nào phải đóng dấu tên hứ của mình, bởi vậy tôi chắc khi Đới Tung tới nơi, tất bị họ tra hỏi mà vỡ chuyện ra mất.

Việc hai con dấu này dẫn tới một giả định là con dấu thường kia, dĩ nhiên không phải dấu tên hứ, mà là một danh hiệu chính quy nào đó của Lý Ứng. Danh hiệu này hẳn không phải *Phác thiên điều* rồi, vậy thì có thể mang một quan hàm hay học vị của họ Lý chăng? Tóm lại, Lý trang chủ ở một đẳng cấp rất

khác so với Tiều trang chủ, Tống trang chủ,... có thể chàng ta thuộc sĩ lâm, có công danh.

Ta lại xem tiếp trang phục của Lý Ứng ra trận: *“Lý Ứng nhất định không nghe, vào phòng mặc áo giáp hoàng kim (nguyên văn: hoàng kim tảo tử giáp), trước sau có miếng yểm tâm bằng mặt thú, ngoài khoác áo đại hồng bào, lưng giắt năm khẩu phi đao, đầu đội mũ cánh phượng, tay cầm thanh giáo điểm cương...”*

Tảo tử giáp nổi danh từ thời Đường, do các dây sắt, vòng sắt móc vào nhau rất cầu kỳ, cung tiễn không bắn thủng được, lại nhẹ nhàng và tiện dụng hơn các loại giáp nguyên tấm. Thời nhà Tống có quy định khá khắt khe về màu sắc trang phục: Đời Cao tông, năm 1157 có lệnh cấm tuyệt dân gian dùng y phục dát vàng. Mặc dù 1157 là ở sau thời điểm của câu truyện *Thủy hử* khoảng 50 năm, nhưng việc Lý Ứng dùng hoàng kim tảo tử giáp cho thấy anh chàng không thuộc giai cấp bình dân. Chàng thuộc giới có công danh chức tước hay thế gia vọng tộc chẳng? Một câu ngắn gọn để nói về bộ giáp này: Đây chính là bộ giáp của Tôn Ngộ Không lấy được của Tây Hải Long vương: *“Tây hải Long vương Ngao Nhuận nói: Tôi đang mặc một bộ Tảo tử hoàng kim giáp đây.”* (Tây Du ký hồi 3)

Hồi 119 khi nói về phong thưởng cho các viên Đầu lĩnh còn sống trở về, duy có Sài Tiến và Lý Ứng là được vinh quy bái tổ, làm quan ngay tại quê nhà. Sài Tiến được phong Hoành Hải quận Thương Châu Đô thống chế, còn Lý Ứng được phong Trung Sơn phủ Vận Châu Đô thống chế (Độc Long Cương thuộc Vận Châu). Có thể thấy vinh diệu mà Lý Ứng được hưởng ngang với con họ Sài nhà Hậu Chu và hơn hẳn các viên tướng khác.

Tóm lại, hình ảnh của Lý Ứng được Thi Nại Am xây dựng có phần hào nhoáng, bóng bẩy hơn xa một kẻ võ biên, không chỉ là một anh trang chủ có võ nghệ. Đó là một con người có gia thế khá lớn, quy củ trong trang viện cũng không tầm thường. Và tất nhiên thế gia vọng tộc hay dòng dõi thư hương thì cũng có tham vọng, có tính toán khác xa những kẻ thường nhân.

4. Toan tính của Lý Ứng

Chúng ta dễ dàng nhận thấy Lý Ứng muốn gồm thâu trọn vẹn cơ nghiệp Độc Long Cương. Nhưng với thế chân vạc ba nhà, lại thêm *Chúc Hồ liên hôn* thì Lý gia không cách nào thực hiện được. Để phá thế giằng co này, Lý Ứng cần một điểm đột phá. Đó chính là chiến tranh với Lương Sơn Bạc.

Nhưng dù thế nào đi nữa, Độc Long Cương vẫn thuộc phe triều đình, đối đầu với Lương Sơn là quân thảo mãng. Lý gia không thể công nhiên nghiêng theo Lương Sơn, cũng không thể công khai chống lại Chúc gia. Thậm chí muốn tồn tại ở đất ấy, thì hẳn có chiến sự nổ ra giữa họ Chúc và Lương Sơn, chắc chắn Lý Ứng phải mang quân tới hỗ trợ Chúc gia. Hãy nhìn ngay trong trận đầu khi Lương Sơn tấn công, một đồng minh khác là Hồ gia đã lập tức phái quân tinh nhuệ tới ứng cứu: *“Hồ Tam Nương cưỡi ngựa bờm xanh, múa hai khẩu Nhật nguyệt đao, dẫn năm trăm trang khách, ra cứu ứng Chúc Gia trang.”* (Nên nhớ Hồ Tam Nương là viên mãnh tướng số một của Hồ gia và trang khách là lực lượng lính đánh thuê tinh nhuệ chứ không phải thôn dân được vũ trang.)

Trước tình thế này, Lý Ứng đã chọn một phương cách khôn khéo: khổ nhục kế: *“Chúc Bưu ngồi trên mình ngựa, cắp*

giáo vào một bên, rồi tay tả cầm cung, tay hữu lấy tên, quay nhắm bắn vào Lý Ứng, Lý Ứng nghe tiếng dây cung bật, liền né mình để tránh, thì mũi tên bắn phải cánh tay, giật mình ngã ngay xuống ngựa.”

Lý Ứng là một tay võ nghệ cao cường hàng đầu Lương Sơn về sau, Chúc Bưu thì tài cung tiễn không có chi đặc biệt. Thử so cách Lý Ứng trúng tên với đoạn thần tiễn thủ Hoa Vinh bắn Tuyên Tán: *“Hoa Vinh thấy Tuyên Tán đuổi theo, bèn đeo gươm (thương) vào rồi lấy cung đặt tên, quay mình lại nhắm Tuyên Tán một phát, Tuyên Tán nghe tiếng cung bật, vội giơ đao lên gạt, thì mũi tên bắn vào lưỡi đao keng một cái. Hoa Vinh lấy mũi tên nữa, nhè lúc Tuyên Tán đến gần, bắn luôn một phát thứ hai vào trước bụng. Tuyên Tán né mình tránh khỏi, mũi tên bắn ra chỗ không.”*

Cùng một bối cảnh bắn trước mặt chứ không phải bắn lén, Tuyên Tán võ nghệ kém hơn Lý Ứng, Hoa Vinh giỏi bắn hơn xa Chúc Bưu. Ta có thể ngờ ngợ rằng Lý Ứng cố tình cho tên bắn trúng tay. Bấy giờ phe Lý Ứng có ba trăm trang khách, bộ tướng thì có Đỗ Hưng, Dương Hùng, Thạch Tú. Còn Chúc Bưu chỉ đem năm, sáu chục kỵ ra ứng chiến. Mạnh yếu chênh nhau quá rõ. Lại thêm khoảng cách Chúc Bưu với Lý Ứng bấy giờ khá xa: *“Chúc Bưu liền quay lại hò người ra bắt.”* Nên chịu một tên là phương án khá an toàn. Giả như Chúc Bưu không bắn mà cứ chạy thẳng vào trang thì thế nào trên thành cũng bắn tên xuống khi Lý Ứng xông tới gần. Bài toán khổ nhục kế trăm phần khó trượt. Quả thật vết thương của Lý Ứng khá nhẹ nên về đến nhà là không cần nghỉ ngơi mà chỉ *“nhổ mũi tên lên, cởi áo giáp ra, đem thuốc kim sang rịt vào chỗ bị thương, rồi cùng nhau bàn chuyện Chúc Gia trang.”*

Sau khi đám Lương Sơn Bạc thua trận đầu, Tống Giang cùng Hoa Vinh, Dương Hùng, Thạch Tú tới vấn kế Lý Ứng, họ Lý từ tạ, viện cớ đang đau không gặp, cũng không nhận lễ vật, thậm chí không cho tiến nửa bước vào trang: *“Bấy giờ Đỗ Hưng đứng trong cửa trang nom ra thấy Dương Hùng, Thạch Tú ở đó, bèn mở cổng trang, thả chiếc thuyền con đi ra để chào Tống Giang, Tống Giang xuống ngựa đáp lễ lại.”* Lý Ứng giữ khoảng cách như vậy chính là để tránh điều tiếng, tiện cho việc thu tóm Độc Long Cương về sau. Lần gặp này khác với khi tiếp Dương Hùng, Thạch Tú trước kia. Lần đầu Dương, Thạch chưa từng lên Lương Sơn nên không tính là tiếp tay đạo tặc.

Dấu vết tâm cơ Lý Ứng hơi hé lộ khi nói về tình hình liên kết ba nhà: *“Nhưng ngày nay Chúc Gia trang đã sinh sự bất bình với chủ nhân tôi đây, nên thôn tôi không chịu đi cứu ứng, duy còn Hồ Gia trang là đồng tâm hiệp lực mà thôi, Hồ gia có một nữ tướng là Nhất trượng thanh Hồ Tam Nương, khiến đôi khẩu Nhật Nguyệt Dao rất tài giỏi, mà sắp gả cho con thứ ba họ Chúc nay mai. Vậy tướng quân có đánh Chúc Gia trang thì mặt bên đông không phải đề phòng, mà phải dự bị mặt tây cho cẩn thận.”* Đây là chiêu Xua hổ nuốt sói mà Tào Tháo khi xưa bày ra hòng khiến Lưu Bị giết Lã Bố. Ý của Lý Ứng rất rõ ràng, Chúc, Hồ liên hôn tuy hai mà một, đánh Chúc thì phải dẹp cả Hồ. Tiếc là chiêu này không qua mắt được trùm âm mưu Tống Giang.

Tâm cơ này lộ rõ khi Lý Ứng hay tin Chúc gia bị phá: *“Nói về Phác thiên điều Lý Ứng từ khi chữa khỏi vết thương, trong mình đã hơi khỏe mạnh, liền đóng kín cửa trang không ra đến ngoài, mà ngày ngày cho người ra hỏi thăm tin tức Chúc gia. Sau khi biết Chúc gia đã bị Tống Giang đánh phá tan tành, thì trong bụng nghĩ thầm nửa mừng mà thêm nửa sợ.”*

Có lẽ trong lòng Lý Ứng không hề muốn cuộc chiến kết thúc nhanh như vậy. Quả thực nếu không có chiêu vô gián đạo của Tôn Lập thì hai bên còn đánh tới người chết ta sống, lưỡng bại câu thương, hẳn càng tiện cho Lý Ứng tiến lên thu thập tàn cuộc. Nhưng giờ đây Chúc gia đã bị phá, Hồ gia đã bị phá, quân Lương Sơn không hao hụt bao nhiêu, quá mạnh so với lực lượng một mình Lý gia.

Kết cục như chúng ta đều biết cả, Lương Sơn dùng mẹo của Ngô Dụng giả làm quan phủ lừa bắt Lý Ứng lên núi ép nhập bọn, rồi tiện tay gom tất cả gia sản, đốt bỏ luôn trang viện của họ Lý. Cũng may mà Lý Ứng được giao cho chức trách không tệ ở sơn trại: Quản lý tiền lương.

5. Bàn một chút về tài chính trên Lương Sơn

Tiền tệ mà *Thủy hử* thường hay nhắc tới trong truyện là bạc (đơn vị: lượng) và tiền đồng (đơn vị: quan / đồng), thi thoảng có nhắc tới vàng. Thời Tống Huy tông, 1 lượng vàng thì ước chừng bằng 15 quan, 1 lượng bạc ước chừng 2 quan. Giá gạo thì giao động lên xuống, nhưng đại để khoảng 1 quan tiền mua được 1 thạch¹ gạo.

Khi Tiều Cái nhập Lương Sơn có đem theo mười vạn quan tiền đánh cướp Sinh thần cương. Và khi ngồi lên ghế trại chủ, Lương Sơn vẫn chỉ là một đảng cướp, sống bằng nghề cướp bóc thương nhân qua lại. Hồi 19 kể rằng:

“Tên lâu la bẩm rằng: Chu Đầu lĩnh thám được một bọn khách buôn có tới mười người đi liên kết với nhau, chiều nay tất qua lối này, xin báo để Đại vương biết.

1. Thạch: Đơn vị đo cổ, bằng 10 đấu.

Tiêu Cái nghe báo, bảo với chúng rằng: Hiện nay ta đang cầu kim ngân tài bạc để chi dùng, vậy có ai đem người xuống cướp lấy được chăng?”

Đây là một đoạn chứa thâm ý của tác giả, xin đừng vội vàng bỏ qua. Chỉ tới khi Tống Giang lên nhập bọn Lương Sơn thì ta mới không thấy nhắc đến việc đánh cướp khách thương, mà bốn phía mở tửu điểm để chiêu nạp hào kiệt thiên hạ. Nếu ta để ý thì Tống Giang lên Lương Sơn hầu như với đôi bàn tay trắng. Gia sản Tống gia rất xoàng. Hồi 20, Tống Giang nói với Bà Tích: *“Nàng phải biết tôi đây là một người rất thực, không khi nào lại nói dối ai, nếu nàng không tin, thì tôi hạn cho xin ba ngày, để tôi về bán đồ đạc nhà cửa lấy trăm lạng vàng đưa đến cho nàng.”*

Vì vậy khi phá Chúc gia *“Khi đó tính ra được năm mươi vạn hộc (nguyên văn: thạch) lương đem về Sơn Bạc.”* năm mươi vạn thạch lương, tương đương với năm mươi vạn quan tiền, gấp năm lần đóng góp của Tiêu Cái cho sơn trại. Nó minh chứng cho việc để đáp ứng việc mở rộng sơn trại, chiêu mộ hào kiệt, lâu la lên tới mười vạn (Hồi 68, Tống Giang nói với Đồng Bình: *“Ta đây tướng mạnh ngàn người, quân hùng mười vạn”*). Và hồi 81, Yến Thanh nói với Tú Thái úy: *“mười vạn anh em trên Lương Sơn Bạc đều được nhờ ơn lớn!”*), thì tiền lương của sơn trại phải chuyển từ hình thức đánh cướp vật sang làm những phi vụ lớn, như phá Độc Long Cương, hay đánh các thành trấn của triều đình.

Cũng vì vậy mà phương thức quản lý tiền bạc kiểu nhỏ lẻ Tiêu Cái - ngay và luôn: *“giao cho mỗi thứ chia lấy một nửa đem cất vào kho, còn một nửa nữa thì chia làm hai phần, mười một vị Đầu lĩnh lấy một phần, và một phần cho chúng chia nhau.”* sẽ phải thay đổi. Bởi số lượng nhân lực, vật lực đã nhiều gấp bội

phần, không những vậy phải tính toán để chi dụng trong một thời gian rất dài, chờ tới lần chinh phạt kế tiếp.

6. Nước cờ vi diệu của Tống Giang

Phá Chúc gia thu lấy vài năm lương thảo, Tống Giang muốn lắm, Lương Sơn Bạc cũng muốn lắm. Tiện tay thu thập Hồ gia, Lý gia, Tống Giang muốn lắm, Lương Sơn Bạc cũng muốn lắm. Nhưng cái Tống Giang khao khát hơn cả là làm sao để lật được Tiều Cái. Ta hãy xem lực lượng của Lương Sơn bấy giờ thế nào. Về văn có Ngô Dụng là kẻ bày mưu tính kế, đám Tiêu Nhượng chẳng qua lo việc thư. Còn lại tuyền hạng võ biên chỉ giỏi đánh đấm. Thiếu hẳn một loại mà ngày nay ta vẫn gọi là *nhân tài quản lý*. Tình cờ Lý Ứng là dòng dõi thế gia, lại thêm Đỗ Hưng rành việc tổng quản, chính nên trọng dụng. Đó là nói về lý.

Về tình, Lương Sơn Bạc vừa sung công tất cả tài sản thu được từ Lý gia, nếu không để Lý Ứng đứng ra lo việc quản lý thì chàng ta còn bụng dạ nào lo việc sơn trại? Thế nên Lý Ứng, Đỗ Hưng, Trương Kính lập tức được giao việc *“coi sóc tiền lương của cái trong sơn trại”*. Việc bố trí này có một điểm khá đặc biệt: hoàn toàn không do Tiều Cái phân công mà do *“Ngô Dụng cùng Tống Giang bàn định cẩn thận, rồi đến hôm sau họp các Đầu lĩnh, để chia cắt chức việc...”*

Có thể thấy việc phân chia này là dư uy của Tống Giang sau khi phá xong Độc Long Cương, công của họ Tống nên Tiều Cái không có chỗ để phát ngôn. Tống Giang liền dựng lên một chức vụ *“coi sóc tiền lương của cái”*, tức Kế toán trưởng, và xếp Lý Ứng vào đó, ân uy đều đủ cả. Lý Ứng trở thành đồng minh của Tống Giang, đối trọng với ông chủ sơn trại Tiều Cái. Đó cũng

tương tự như cách thức kinh tế quyết định chính trị vậy. Đây có thể coi là cuộc chiến giữa liên minh Phó giám đốc + Kế toán trưởng chống lại Giám đốc. Câu hỏi đặt ra là tại sao Tống Giang không trực tiếp an bài một chân thân tín của mình vào ghế đó? Lý do là:

Thứ nhất: Lương Sơn không sẵn người địa vị cao có nghiệp vụ tổng quản. Nếu cắt cử đám Tưởng Kính, Tiêu Nhượng thì uy vọng thấp không đủ phục chúng.

Thứ hai: Tiều Cái còn lù lù ở đó, nếu đặt một người mang dấu ấn họ Tống thì không dễ qua mặt được Tiều Cái. Dẫu sao thì họ Tiều trên danh nghĩa vẫn là chủ sơn trại, lực lượng trung kiên sẵn có mà lực lượng trung lập dễ dàng nghiêng ngả theo Tiều Cái khi có lợi cũng có. Do vậy đặt một Lý Ứng mới nhập bọn, có nghiệp vụ, chưa bị gắn phe phái, vào vị trí quan trọng là một nước cờ hợp lý. Dẫu sao vẫn còn đó một Tưởng Kính thuộc phe Tống Giang giám sát sau lưng, không lo Lý Ứng làm bậy làm ẩu. Tiếp theo là Tống Giang làm thế nào để cột chặt Lý Ứng vào phe của mình. Ta sẽ thấy ngay dưới đây.

Song song với việc có một vị trí béo bở, Lý Ứng còn được Tống Giang đảm bảo cho việc không phải tham gia những điểm nóng chiến trận.

Khi đánh Hoa Châu thì: *"Hậu quân có Lý Ứng, Dương Hùng, Thạch Tú, Lý Tuấn, Trương Thuận, năm vị Đầu lĩnh dẫn năm nghìn quân mã bộ, coi đốc lương thảo đi sau."*

Khi đánh Quan Thảng thì: *"đường thủy thì Lý Ứng, Trương Hoành, Trương Thuận, và ba anh em họ Nguyễn đem thuyền ra tiếp ứng."*

Khi đánh Liêu thì được *“ở lại giúp Triệu Khu mật đóng giữ thành Đan Châu.”*

Khi đánh Điền Hồ thì *“Bèn truyền lệnh cho Sài Tiến cùng Lý Ứng đến trấn thủ huyện thành Lăng Xuyên thay cho bọn Hoa Vinh, sáu tướng về Cao Bình chờ lệnh.”*

Đánh Vương Khánh thì *“Toàn bộ lương thảo đều chất cả ở chân núi phía nam, giao cho Lý Ứng, Sài Tiến chỉ huy năm nghìn quân canh giữ.”*

Đánh Phương Lạp thì toàn thị lĩnh quân yểm trợ các nơi, chưa từng thấy phải dẫn quân xông lên tiền tuyến.

Nhưng công lao thì không bao giờ thiếu phần, ví như sau khi Quan Thắc bị Lương Sơn bắt thì Lý Ứng được phân đánh thốc vào... doanh trại trống và thu thập chiến lợi phẩm: *“Còn ở trại Quan Thắc, thì có Lý Ứng dẫn quân đến cướp, cứu đám Trương Hoàn, Nguyễn Tiểu Thất cùng đám thủy quân bị bắt, rồi lấy hết lương thảo lừa ngựa, vỗ yên quân chúng mà về.”*

Bánh ít trao đi bánh quy trao lại, lợi ích Tống Giang cấp cho Lý Ứng có thể nói là khá đầy đủ rồi, nên Lý Ứng hòa theo phe Tống Giang là điều dễ hiểu. Nhưng Lý Ứng có phải tâm phúc của Tống Giang hay không? Chắc chắn là không. Lý Ứng chỉ là đồng minh của Tống Giang trong việc soán đoạt quyền vị của Tiều Cái. Còn tới khi Tiều Cái vừa chết, chức vụ *Kế toán trưởng* kia bị cắt cái rụp. Tống Giang cơ cấu lại Lương Sơn, chia làm sáu trại, Lý Ứng mất chức *Kế toán trưởng*, nhưng vẫn được cho làm Trưởng phòng, chứ chưa hoàn toàn bị vứt bỏ: *“Tiểu trại thứ nhất Lý Ứng, thứ nhì Từ Ninh, thứ ba Lỗ Trí Thâm, thứ tư Võ Tòng, thứ năm Dương Chí, thứ sáu Mã Lâm, thứ bảy Thi Ân.”*

Như vậy từ nhân vật số năm của Lương Sơn (dưới Tiều, Tống, Ngô, Công Tôn) và trên những người còn lại, Lý Ứng tụt xuống ngang hàng với Lâm Xung, Hô Diên Chước, Sài Tiến, Lý Tuấn là những người đứng đầu các trại. Việc quản lương tiền do Tưởng Kính độc giữ *“Tưởng Kính coi việc tính toán tiền nong”*. Tưởng Kính là một tiểu Đầu lĩnh, bảo sao nghe vậy, lại cũng là người của Tống Giang, sau khi hạ Vô Vi Quân, trên đường trở về Lương Sơn, ngang qua Hoàng Môn Sơn, có bốn anh em Âu Bằng, Tưởng Kính, Mã Lâm, Đào Tông Vượng vì mộ danh Tống Giang mà xin nhập bọn. Xét tình hình sơn trại bấy giờ, Tống Giang độc lĩnh vị trí số một, vai trò đồng minh của Lý Ứng không còn cần thiết ở thời điểm đó nữa.

Lý Ứng trở lại quản tiền lương khi nào? Xin thưa ấy là khi sơn trại lại nảy ra một anh Phó trại chủ Lư Tuấn Nghĩa. Không ngoại trừ khả năng vì thế mà giám đốc Tống một lần nữa đưa đồng minh tin cậy của mình trở lại làm Kế toán trưởng.

7. Tâm cơ Lý Ứng (hậu ký)

Phần hậu ký này muốn nhắc tới sự kiện cuối cùng về Lý Ứng, khi chàng từ quan về làng, qua đó ta lại phần nào hiểu được thêm về tâm cơ của Lý Ứng, một nhân vật không lấy gì làm nổi bật, nhưng sâu không thể nghĩ bàn.

Thủy hử hồi 120 viết: *“Lý Ứng được bổ chức Đô thống chế ở phủ Trung Sơn, đến nhậm chức được nửa năm thì nghe tin Sài Tiến cáo quan về nhà. Lý Ứng nghĩ mình cũng chung một tâm sự, bèn noi theo Sài Tiến dâng sớ lên Trung Thư Sảnh thác có mắc bệnh phong thấp không đủ sức làm quan, xin nộp trả quan bằng trở về ở thôn Độc Long Cương. Về sau Lý Ứng cùng với Đỗ Hưng làm ăn trở nên giàu có, cả hai đều được sống lâu.”*

Trước đó Sài Tiến cũng từ chức Hoành Hải quân Thương Châu Đô thống chế về làm kẻ áo vải. Cả hai việc đều chẳng có gì to tát, nhưng sự kiện Lý Ứng từ quan rồi trở nên giàu có khiến tôi trần trở ít lâu. Có thật mọi việc đơn giản như vậy không? Như hồi 49, lời kể của vợ Lý Ứng cho hay: *“Khi quan phủ bắt dong Quan nhân đi rồi. Lại có hai người Tuần kiểm dẫn bốn người Đô đầu đem ba trăm thổ binh đến, thu lấy hết cả tài sản, bắt hết chúng tôi cho lên xe, bao nhiêu hòm xiểng trâu dê lừa ngựa, đều bắt lấy cả, nói là dọn chạy loạn đi, rồi phóng hỏa đốt cả trang viện mà kéo lên đây.”*

Vậy là bao nhiêu tài vật tích lũy của Lý gia trang đều được sung vào sơn trại. Tuy Lý Ứng về sau được giao quyền quản lý tiền lương, nhưng trong tay toàn gió mát, tiền bạc chẳng đáng là bao mà nhà cửa đã mất sạch. Thế thì sau khi làm chức Đô thống chế có nửa năm ngắn ngủi, Lý Ứng xây dựng lại cơ nghiệp bằng cách nào?

Lần giở lại đoạn *Thủy hử* viết về Lương Sơn chịu chiêu an về triều, tôi giật mình vì có một khoảng trống trong việc xử lý tài vật của sơn trại. Hồi 82 viết rất chi tiết về việc Tống Giang xin Tú Thái úy lưu lại trên núi mười ngày để phát mãi sơn trại: *“Cứ như ngụ ý của anh em tôi thì chuyến này muốn dốc hết tài sản trong sơn trại phát mãi trong mười ngày. Mọi việc thu xếp xong, tất cả sẽ đi ngay về kinh không dám chậm trễ.”*

Bốn, năm ngàn lâu la xin về được thưởng tài vật rồi cho xuống núi, lại *“giao cho Tiêu Nhượng viết cáo thị, sai người đi dán các nơi, hiểu thị khắp xóm thôn, phường trấn ở các quận quanh vùng cho dân chúng biết để lên sơn trại mua đồ phát mãi liền trong mười ngày.”*

Thế rồi: *“Bao nhiêu vàng bạc, châu báu, gấm vóc lụa là cất giữ trong kho đều đưa ra phân chia cho các Đầu lĩnh và quân sĩ, lại dành ra một phần để cung hiến triều đình, còn phần nữa chất đống ở sơn trại đợi phát mãi hết cho dân trong hạn mười ngày, bắt đầu từ mùng 3 đến hết ngày 13 tháng Ba. Cho giết dê mổ bò, ủ men nấu rượu, sửa soạn khoản đãi tất cả những người lên sơn trại mua hàng, cũng là khao thưởng anh em quân sĩ.*

Đúng ngày đã định, dân bốn phương từng đoàn tấp nập khoác bao quải núp lên sơn trại. Tống Giang ra lệnh trong mười hôm, ngày nào cũng như thế. Hết hạn mười ngày, chấm dứt việc phát mại. Tống Giang truyền lệnh cho tất cả mọi người thu xếp về kinh triều cận.”

Ở đây ta thấy rõ tài vật trong sơn trại chia làm ba phần: một phần phân chia cho mọi người, một phần nộp lên triều đình, và một phần đem bán cho dân. Hai phần đầu coi như xử lý tường minh, còn lại phần cuối bán cho dân trong mười ngày xong không thấy chia chác hay thượng hiến. Thế rồi hồi triều. Và dĩ nhiên, người quản lý cuối cùng của 1/3 số tài sản này là Sài Tiến và Lý Ứng - những người đang coi quản tiền lương của cải trên sơn trại. Tới đây ta thấy có sự bố trí của Tống Giang, Ngô Dụng khi: *“Tống Giang có ý định cho đưa gia quyến các anh em trở về làng cũ. Ngô Dụng can: Việc ấy xin chớ vội. Hãy tạm lưu gia quyến anh em ở lại sơn trại ít lâu nữa, đợi anh em về kinh triều cận, được ban ấn tứ đâu đó xong xuôi, khi ấy hãy cho đưa người già trẻ con các quân sĩ về quê quán cũng chưa muộn.”*

Quá đủ thời gian để chôn giấu một kho tàng phòng khi cần tới. Thỏ khôn còn biết đào ba hang, huống chi một kẻ tâm cơ sâu khôn lường như Tống Giang, tôi không tin anh chàng không có

phương án phòng hờ sự tình chiêu an sinh biến. Bốn người Tống, Ngô, Sài, Lý đã cùng nhau chôn giấu kho tàng của Lương Sơn, sau khi đánh Phương Lạp trở về, Lý Ứng là quan Đô thống tại Vận Châu, ngay gần Lương Sơn Bạc, cũng chính là người giữ nhiệm vụ bảo vệ canh giữ kho tàng.

Tới đây các bạn sẽ đặt câu hỏi, liệu có phải Lý Ứng phản lại bộ tứ mà từ quan về đào kho tàng lên hưởng dụng một mình chẳng? Thế thì hãy tiếp tục với cái chết của Tống Giang. Hồi 120 viết: *“Thấm thoát sắp được nửa năm từ khi Tống Giang về nhậm chức. Bấy giờ là thượng tuần tháng Tư năm Tuyên Hòa thứ sáu. Tống Giang bỗng nghe tin có sứ giả của triều đình đến ban ngự tửu bèn cùng thuộc hạ ra ngoài thành nghênh tiếp.”*

Vậy là nửa năm sau khi chinh chiến trở về, Tống Giang chết. Sau đó chẳng bao lâu, Ngô Dụng cũng tự tử bên mộ Tống Giang. Như vậy kho tàng không còn ý nghĩa trong việc *Đông Sơn tái khởi*, nên cùng khoảng thời gian này, Lý Ứng bèn xin từ quan, trở về đào kho tàng lên mà thành phú ông sung túc tới cuối đời. Một kết thúc viên mãn cho một con người tâm cơ.

Chương 3

TỖ HƯU ĐỐI TUNG

Dẫn: Tỳ hưu là linh vật có hình dáng giống kì lân, đặc điểm là ăn vào miệng toàn vàng bạc châu báu, nhưng không có hậu môn nên tiền tài cứ thế mà lưu trong bụng.

Thần hành thái bảo Đới Tung trong *Thủy hử* với tuyệt chiêu thần hành, ngày đi tám trăm dặm, có thể nói là nhân vật mang tính biểu tượng, khác xa các vị hảo hán khác. Hiểu được tính biểu tượng của Đới Tung thì có thể hiểu được bản chất của Tống Giang, mà cũng hiểu được vì sao là Đới Tung thì Tống Giang cũng chẳng bảo toàn được tính mệnh.

Người ta thường ví Tống Giang là chủ thể (của cái ác), Ngô Dụng là trí óc, Lý Quỳ là đôi tay, Đới Tung là đôi chân. Hiểu vậy là trật rồi. Bởi Ngô Dụng là trí óc, Lý Quỳ là hành động, còn Đới Tung là tiền tài. Tuyệt chiêu của Tống Giang là ném thoi bạc vỡ đầu người ra, khi Đới Tung là bỏ đội ngũ thì Tống Giang hết tiền, cũng hết phép. Ví như đời người khi tiền bạc cạn thì chẳng còn làm ăn gì được (nên Lý Quỳ chết), rồi bản thể chết (Tống Giang) rồi trí não chết (Ngô Dụng).

1. Giải mật giáp mã

Tại sao Đới Tung là biểu tượng của tiền tài mà không phải đôi chân? Đơn giản là ngày đi tám trăm dặm còn thua mấy con ngựa thiên lý như ngựa Xích Thổ ngày đi ngàn dặm của Quan Công. Ta hãy cùng đọc lại *Thủy hử* để thấy con người Đới Tung nặng về tiền tài thế nào. Lần đầu lên sân khấu, Đới Tung được mô tả: *“có thuật rất kỳ lạ, mỗi khi có văn thư cần cấp, thì buộc hai cái giáp mã vào trái chân làm phép thần hành, thì có thể đi một ngày được năm trăm dặm, nếu buộc bốn cái vào hai chân, thì có thể đi một ngày tới tám trăm dặm...”* Mật ngữ của tác giả ở đây là gì? Tại sao lại nhấn mạnh *“mỗi khi có văn thư cần cấp”* há chẳng phải chỉ đích danh cái thuật của Đới Tung là dành cho việc “bôi trơn” cửa quan hay sao? Mà thuật đó dùng thế nào? Đoạn đem công văn của Sái Tri phủ về kinh kể rằng: *“Chiều hôm ấy, Đới Tung vào nghỉ trong hàng, rồi cởi giáp mã ra, mà lấy giấy tiền, đốt khấn cẩn thận...”* Đoạn đi tìm Công Tôn Thắng cùng Lý Quỳ: *“Đới Tung cởi giáp mã ra, hóa vàng lễ tạ”,* ý nghĩa quá rõ ràng, giáp mã dùng tiền (vàng mã) để vận hành, có tiền lo lót thì cửa nào chẳng nhanh, cho nên mới gọi đó là Phép thần hành. Và bởi dùng tiền nên ai xài cũng được. Lúc đi tìm Công Tôn Thắng lần đầu, Đới Tung bảo Dương Lâm: *“Phép Thần hành của tôi có thể đem cả người khác theo cũng được, nay tôi buộc cho bác hai miếng giáp mã vào chân, rồi làm phép cẩn thận, thì bác đi đứng cũng được nhanh nhẹn như tôi, không khác gì cả.”*

Cho nên khi Đới Tung hành Lý Quỳ một trận rồi cởi giáp mã ra, Lý Quỳ than rằng *“Hai cái chân này giờ mới là của tôi đây...”* Con người một khi bị cuốn vào vòng xoáy của tiền bạc thì khó mà giữ nổi mình. Nên thoát khỏi tiền bạc thì khi ấy mình

mới được là bản thân mình. Ngu ngốc như Lý Quỳ cũng hiểu được điều ấy.

Cũng bởi giáp mã là ẩn dụ của việc dùng tiền lo lót nên kẻ lẩn lút nơi rừng rú như Dương Lâm dùng, kẻ tàn ác như Lý Quỳ dùng, háo sắc như An Đạo Toàn dùng, nhưng thanh cao như Công Tôn Thắng thì không dùng. Khi cùng nhau từ chỗ La chân nhân về Cao Đường Châu, dẫu quân tình khẩn cấp nhưng ta thấy Nhập vân long không hề cùng với Đới Tung buộc giáp mã đi trước.

2. Tỳ hưu Đới Tung

Mặc dù phép thần hành là dùng tiền bạc để đẩy trôi công việc, nhưng bản thân Đới Tung không hề xài tiền bạc. Về khoản kiếm tiền, anh chàng ăn tiền cũng thuộc loại khiếp, vốn là Tiết cấp lương viện (quan coi ngục) *“mọi khi thì vẫn thường lệ mỗi người tù đi đến, phải nộp tiền năm lượng”* nhân lên số lượng tù đồ thì quả là con số không nhỏ. Nhưng lướt qua cả câu truyện thì hầu như ta không thấy Đới Tung tiêu đến bạc. Ngay lần đầu đi uống rượu với Đới Tung, gặp Lý Quỳ nói chuyện chuộc bạc, Tống Giang liền đưa cho 10 lượng, Đới Tung liền bảo: *“Huynh trưởng đưa tiền cho hấn làm gì? Vừa rồi tôi toan giữ, thì huynh trưởng đã đưa ra mất rồi.”* Đây là phỉ sạch mối liên quan đến khoản vay này. *“Nếu được ra tất đem tiền đến trả huynh trưởng, mà nhược bằng bị thua mất, thì còn đào đâu ra mười lượng bạc mà trả lại, thế có phải thêm bất tiện cho Đới Tung này lắm không?”* Ý tứ quá ư rõ ràng, khoản 10 lượng này, chẳng may Lý Quỳ làm mất thì đừng đổ lên đầu Đới Tung tôi.

Tới khi Lý Quỳ tát ả ca nhi, người đền tiền cũng là Tống

Giang, trong khi chủ tiệc họ Đới vẫn ngồi yên, mà Lý Quỳnh là người của Đới Tung đưa tới. Tiếp sau là một đoạn rất thú vị và đắt giá là tranh nhau trả tiền bữa rượu:

Trương Thuận gọi tửu bảo lên bắt tính tiền hàng để nhận trả. Tống Giang nhất định không nghe mà rằng:

- Tôi mời bác đến đây uống rượu, có lẽ nào lại để bác trả tiền cho tiện.

Trương Thuận cũng nhất quyết trả tiền, mà rằng:

- Mấy khi tôi gặp được ca ca... khi ngài còn ở Sơn Đông, hai anh em tôi đã bao phen toan tới, may trời xui nhân huynh đến đây, cho chúng tôi được gặp, xin nhân huynh cứ cho thế mới được.

Đới Tung cũng khuyên Tống Giang rằng:

- Trương Nhị ca đã có lòng kính đãi như thế, xin nhân huynh cũng nể lòng mà nhận lời cho là hơn.

Tống Giang vâng lời mà đáp rằng:

- Nếu vậy thì lần sau tôi xin đáp lễ lại.

Tống Giang, Trương Thuận tranh nhau trả tiền, trong khi người đứng ra rủ Tống Giang đi xem phong cảnh, đi Tỳ Bà đình là Đới Tung thì ngồi yên.

Không chỉ keo kiệt với người ngoài, Đới Tung còn keo kiệt cả với chính bản thân. Ngoại trừ lúc được bao ăn nhậu, còn thì anh chàng chỉ ăn chay. Lần đi lên kinh qua quán rượu của Chu Quý, chàng chỉ ăn cơm với canh đậu, lần đi với Dương Lâm là ăn chay, lần đi với Lý Quỳnh cũng ăn chay, thác có phép thần hành phải kiêng thịt cá. Nhưng chính tác giả đã bóc phốt Đới Tung nên cho Lý Quỳnh ăn vụng thịt trâu rồi mà có sao đâu, phép vẫn linh.

Một chi tiết cũng rất hoạt kê là Đới Tung tự do tiêu tiền của người khác. Bấy giờ đương cùng Dương Lâm uống rượu với Thạch Tú trong tửu quán, khi đó Dương Lâm còn đương chờ để được Đới Tung tiến dẫn lên Lương Sơn, thế là Đới Tung: *“Nói đoạn liền bảo Dương Lâm mở bao phục lấy ra một đĩnh bạc hai mươi lạng để thiết đãi Thạch Tú.”* Họ Dương đúng là có khổ mà không nói ra được, cắn răng cắt thịt ra để tỳ hưu làm phúc cho người.

Cho nên dưới trướng thần tài Triệu Công Minh nảy ra một tỳ hưu Đới Tung chỉ nuốt bạc mà chẳng nhả ra bao giờ, quả nhiên là thâm ý của tác giả. Rốt cuộc cuối đời, Đới Tung được Thôi phủ quân báo mộng nên từ quan *“trở về châu Thái An làm thủ từ, ở luôn trong Nhạc miếu, ngày đêm chăm chỉ việc đèn hương thờ phụng Ngọc Hoàng Thượng Đế, tấm lòng thành kính thanh thoi. Mấy tháng sau, một hôm đang lúc vui vẻ, không ốm đau bệnh tật, Đới Tung mời đạo hữu đến vĩnh biệt, rồi cười vang mà mất.”*

Độc giả có biết Thôi phủ quân là ai không? Ông chính là Thôi Giác - Thôi phán quan trong *Tây Du Ký*, từng dẫn Đường Thái tông chu du địa phủ. Tính ra Thôi Giác là ông trùm ở địa ngục, tức là ông tổ nghề coi ngục của Đới Tung, môi giới chạy án ở cả hai giới hắc bạch (sửa sổ sinh tử, lại khiến Đường Thái tông bỏ một kho vàng đút lót cho lũ âm hồn dã quỷ dưới địa ngục). Phỏng chừng ý tác giả muốn nói Đới Tung lại trở về với bản nguyên ngày xưa, con tỳ hưu chiêu tài trong miếu Thôi phán quan.

Chương 4

VÕ TÒNG - MỜ MỊT QUÁ KHỨ

1. Hảo hán Võ Tòng

Thủy hử kể về các anh hùng hảo hán sử dụng vũ khí đôi, hầu hết đều mang ý nghĩa ẩn dụ. Với song phủ của Lý Quỳ là chỉ cái ác toàn diện, chém giết bằng cả hai tay. Nhất trượng thanh là con thanh xà dài một trượng, nên Hồ Tam Nương dùng song đao tượng trưng cho đôi nanh độc, ta còn nhớ Hồ Tam Nương còn một vũ khí là sợi gấm hồng chuyên quăng để quấn bắt đối thủ, đó cũng là ám chỉ rắn quăng mình quấn siết con mồi. Song thương của Đồng Bình thì mang ý giễu nhại hơn: “*Đồng Bình vào tới thành, vội vàng chạy đến phủ đường, giết chết cả nhà Trình Vạn Lý và cướp lấy người con gái.*” Vậy nên song thương của anh chàng kỳ thực là một thiết thương, một nhục thương. Võ Tòng thì sao? Hai khẩu giới đao làm bằng một thứ sắt tuyết hoa rất tốt. Đôi giới đao của Võ Tòng ý nghĩa là cỗ máy sát nhân, là mười phần nhập ma, là cần tới hai lần giới sát. Cho nên cuối cùng, tác giả cho Võ Tòng bị cụt một tay, lưu lại chùa Lục Hòa tu hành, hưởng trọn tuổi trời, ý nghĩa thật rõ ràng, trả hết nghiệp rồi phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật.

Lời bình của Kim Thánh Thán nâng Võ Tòng lên tận mây xanh, hơn cả Hoa hòa thượng Lỗ Trí Thâm: *“Lỗ Đạt tự nhiên là nhân vật thượng thượng, tả rõ tâm địa phúc hậu, thể cách khoáng hoạt... Nhưng không biết vì sao, xem ra lại có chỗ không bằng Võ Tòng. Thiết tưởng Lỗ Đạt là hạng người tuyệt đích mà Võ Tòng lại là một bậc thiên thần”* (Phép đọc - Kim Thánh Thán). Với lời bình tốt bậc này, độc giả dễ dàng bị ảnh hưởng, bị định hướng, coi Võ là một bậc anh hùng hảo hán phi thường, với những tích truyện đặc tả như Võ Tòng đả hổ, Võ Tòng sát tẩu, Say đánh Tượng Môn thần... Tinh tế mà xem thì Võ Tòng thua Lỗ Trí Thâm xa lắm. Họ Lỗ là bậc hảo hán hành hiệp trượng nghĩa, thiện ác phân minh. Những lần ra tay như Đả Trịnh Đồ, Đào Hoa thôn, Chùa Ngõa Quán, Rừng Dã Trư đều mang dấu ấn của việc cứu khốn phù nguy. Ngược lại, ở Võ Tòng ta thấy thiện ác bất phân. Mọi hành động của Võ Tòng chỉ mang màu sắc cá nhân, ai tốt với Võ thì Võ tốt lại, lời Võ Tòng từng khen Tống Giang: *“Ông ta là người đại trượng phu có đầu có đuôi, có sau có trước”* (hồi 21), chính là lột tả quan niệm sống của chính Võ Tòng.

Cho nên giết hổ là để tự vệ, sát tẩu là trả thù anh, đánh Tượng Môn thần là báo ân mọn. Tôi chưa từng thấy Võ Tòng chủ động ra tay hành hiệp trượng nghĩa, thậm chí những việc sai trái mà chính Võ thực hiện cũng có thể liệt kê ra một hàng dài: Giúp quan huyện áp tải đồ hút máu mỡ của dân lên kinh dứt lốt, giúp Thi Ân cướp đoạt cơ nghiệp của Tượng Môn thần, vì thù riêng giết cả nhà Trương Đô giám kể cả trẻ nhỏ, giết đũa đạo đồng vô tội ở núi Ngô Công... Hoặc thoải mái kết nghĩa huynh đệ với những phường cùng hưng cực ác như đám chuyên giết người lấy thịt làm nhân bánh bao (vợ chồng Thái viên tử Trương

Thanh, Mẫu Dã xoa Tôn Nhị Nương), hay với tay chuyên thủ tiêu những tù đồ ương ngạnh (Kim nhãn bưu Thi Ân).

Dẫu vậy, mối quan tâm của tôi với Võ Tòng không nằm ở đó, mà tại phần đời trước của anh chàng, chậm rãi đọc từ khi đánh hổ trên đồi Cảnh Dương tới khi giết Tây Môn Khánh, để thấy rằng có một khoảng trống mênh mông giai đoạn trước đó.

2. Quá khứ Võ Tòng

Võ Tòng vốn người huyện Thanh Hà, đánh hổ rồi làm chức Đô đầu ở huyện Dương Cốc. Đô đầu là chức lại dịch, phụ trách trị an của một huyện, nên nhìn chung chỉ cần có võ nghệ nhỉnh hơn người thường một chút là đảm đương nổi. Nhưng xuyên suốt *Thủy hử*, đặc biệt là nửa trước cuộc đời Võ Tòng, ta thấy không chỉ chàng có võ nghệ tuyệt luân mà tâm cơ cũng rất cẩn mật, hành sự kín đáo với thủ pháp đặc biệt. Tôi không thấy anh chàng giống như một hảo hán giang hồ.

Đoạn miêu tả Võ Tòng đánh hổ trên đồi Cảnh Dương rất hay, hơn xa Lý Quỳ giết bốn hổ. Lý Quỳ dùng phác đao chém hai hổ con, dùng yêu đao đâm vào đít hổ mẹ, rồi lại dùng phác đao đón đà nhảy vồ của hổ cha mà giết. Còn Võ Tòng chỉ độc dùng sức lực của nắm đấm mà đánh chết con hổ lớn.

Hoặc như khi biểu hiện sức mạnh với Thi Ân, cái cối đá bốn, năm trăm cân, chàng ta “*Nói đoạn liền cởi áo ngoài ra, hai tay ôm đôn đá nhấc bổng lên rồi vút xuống đất đến thình một cái; lồm hằm xuống đất tới một thước sâu. Bọn tù đồ đứng quanh đấy trông thấy đều lấy làm kinh sợ lạ lùng. Võ Tòng lại giơ tay phải nâng hòn đá tung lên hơn một trượng rồi ngửa tay lên hứng lấy, rồi đặt nguyên vào chỗ cũ. Đoạn rồi quay ra nhìn mọi người, nét*

mặt vẫn tự nhiên như thường, không có chút gì ra vẻ khó nhọc."

Có một điều bất thường ở đây: Đó là với xuất thân của Võ Tòng, nghĩa là như câu chuyện kể rằng anh chàng là em của một anh lùn bán bánh bao, bị cả huyện coi thường khinh khi, thì làm sao luyện được một thân võ nghệ tuyệt luân như vậy? Các Đầu lĩnh võ nghệ trác tuyệt của Lương Sơn, ta thấy có hai dạng gia cảnh: một là nhà giàu như Lư Tuấn Nghĩa, Lý Ứng, Sử Tiến... và một là xuất thân quan quân như Quan Thắng, Lâm Xung, Lỗ Trí Thâm... tức là có điều kiện đầy đủ để tinh luyện võ nghệ, tịnh không có ai nghèo khó bần hàn mà luyện được tới mức thượng thừa, đúng như cổ nhân vẫn nói "nghèo học văn giàu học võ". Bởi cho dù được danh sư chỉ điểm mà không có thuốc thang phục dụng, không có cá thịt bồi dưỡng, thì công phu của người luyện võ chỉ là mèo què. Cả ngày ăn bánh bao thì cái thần lực ngàn cân ấy từ đâu mà có được?

Điểm khác biệt thứ hai xuất hiện trong khi chàng giải quyết vụ Phan Kim Liên giết Võ Đại, đó không phải cách giải quyết của giang hồ hảo hán mà chắc chắn phải là người trong *lục phiến môn* có thâm niên.

Điểm qua khoảng thời gian Võ Tòng ăn cơm nhà nước: Khi gặp lại Võ Đại thì Võ Tòng mới nhậm chức Đô đầu "*Mới đến đây được mười lăm hôm nay*", ở chung với Võ Đại hơn một tháng cho tới tháng Mười hai: "*Thấm thoát hơn một tháng trời, bấy giờ vào khoảng tháng Chạp mùa đông*", dọn ra ở riêng rồi lên kinh và trở về vào đầu tháng Ba: "*Khi đi trời còn tàn đông nên lạnh lẽo, đến khi trở về đã bắt đầu sang tiết tháng Ba*". Như vậy tổng thời gian làm ở huyện Dương Cốc bất quá chỉ cỡ từ tháng Mười một tới đầu tháng Ba năm sau, vốn vẹn bốn, năm tháng, trong đó có tới

“lâu ra thì vài tháng, mà chóng ra thì độ bốn, năm mươi ngày” là đi công cán. Thế là thời gian thực để học hỏi nghiệp vụ chỉ loanh quanh chừng hai tháng.

Trong khi đó, ta cùng dõi theo từng bước của anh chàng khi phá án:

1. Một mình tới gặp Hà Cửu Thúc, mời đi uống rượu, rồi: *“Khi nhà hàng đem rượu ra, Võ Tòng ngồi lặng yên uống rượu mà không nói câu gì cả. Hà Cửu Thúc lại càng kinh sợ đổ toát mồ hôi mà không dám mở miệng hỏi. Võ Tòng cứ lẳng lẳng uống rượu hồi lâu, rồi mới vén áo lấy thanh đao nhọn ra để lên trên bàn, làm cho tên nhà hàng trông thấy cũng kinh sợ không dám đến gần, mà Hà Cửu Thúc thì mặt xám lại như gà cắt tiết.”* Rõ ràng Võ Tòng rất hiểu cách tấn công tâm lý: chỉ im lặng, khoe vũ khí, khiến đối phương căng thẳng, không khảo mà xưng.

2. Gặp tiếp Vận Ca để lấy khẩu cung chuyện bắt gian. Với thằng nhóc này thì dùng bạc để đổi thông tin.

Sau đó dẫn hai nhân chứng tới thưa lên quan huyện. Khi bị quan huyện bác bỏ vụ án, chàng lại tiếp tục tự hành sự:

1. Vừa thiết cỗ bàn vừa cưỡng ép hàng xóm tới dự đông đủ.

2. Khiến một người viết biên bản.

3. Vừa ép vừa dọa để lấy khẩu cung.

- Con cáo già công việc ta biết cả rồi, còn toan chối thế nào? Nếu không thì ta phải xả con dâm phụ này ra rồi sẽ giết con cáo già...

Nói đoạn liền giơ dao trước mặt chị chàng kia mà liếc đi liếc lại. Chị chàng vội kêu lên rằng:

- Thúc thúc tha tôi, tôi xin nói...

4. Lấy đủ khẩu cung rồi thì giết chị dâu tể anh trai, mà giữ lại Vương bà.

5. Tìm giết Tây Môn Khánh.

6. Dem thủ cấp của đôi gian phu dâm phụ Tây Môn Khánh và Phan Kim Liên, dẫn theo Vương bà cùng bốn vị nhân chứng lên huyện.

Dem so sánh với Lỗ Đạt giết Trịnh Đồ, không thù không hận, mà cũng chỉ tương cho ba đấm, xong là bỏ trốn. Dương Chí nói chém Ngưu Nhị là chém, Sử Tiến báo thù cho Vương Nghĩa là sùng sục vác đao đi thẳng tới phủ tìm Hạ Thái thú... thì rõ ràng Võ Tòng tính toán bài bản, việc làm cũng lớp lang đàng hoàng, không sai không sót một mảy may.

Thực tiếc cho Võ Tòng, chàng có thể giết được hổ trên đồi Cảnh Dương, nhưng không phòng được con hổ trong nhà, cũng không chống nổi con hổ nơi công môn, cho nên cuối cùng đành phải biến linh đường thành công đường.

Trường đoạn *Say đánh Tướng Môn thần* cũng rất lý thú. Lần đầu tiên đọc, tôi trông chờ một hoạt cảnh thật bạo liệt khi Võ Tòng từ trong doanh chạy tới Khoái Hoạt lâm, có lẽ gặp là đánh ngay. Nhưng không, anh chàng thông thả la cà suốt dọc đường hết tiệm nọ tới quán kia, uống tới sương sương rồi mới tới tiệm rượu họ Tướng. Lại từ từ gọi rượu, kiếm có gây chuyện với tửu bảo, rồi ghẹo vợ của Tướng Môn thần, tức là dùng mọi thủ đoạn để Tướng Môn thần phải ra tay trước, đã vậy còn giả say khiến họ Tướng "*khinh thị Võ Tòng còn đương say rượu, nên cứ thị hùng mà sẵn vào để đánh*". Võ Tòng đã biến một tràng tranh danh đoạt lợi này thành màn hí kịch, biến một Tướng Môn

thần thành con rối tùy ý mà đùa bỡn. Cuối cùng không chỉ đánh ngã một họ Tưởng mà còn khiến hấn mất toàn bộ thể diện tại Khoái Hoạt lâm. Xong xuôi rồi mới báo danh anh hùng đánh hổ. Chỉ cần Võ Tòng còn ở đó, đảm bảo Tưởng Môn thần không dám bén mảng nửa bước tới cơ nghiệp của Thi Ân.

Giết công sai ở Phi Vân phố cũng một lần nữa gọi lên sự chú ý. Khi Thi Ân nhìn hai gã công sai khả nghi có nhắc Võ Tòng, anh chàng đã biết trước rồi *“Bất tất phải dạn, tôi đã hiểu rồi... cho nó thêm hai thằng nữa đến đây, cũng không sợ gì chúng nó.”* Thế rồi dọc đường lén tháo sẵn đinh gông, ăn trước đôi vịt để có sức lực. Khi gặp hai người cầm đao giữa đường đi theo, Võ Tòng lập tức hiểu sự tình, chàng chọn thời điểm tốt, trước tiên đánh ngã hai kẻ cầm đao, tức là những kẻ có võ nghệ và lợi khí, sau mới đuổi đánh nốt hai công sai.

Báo oán nhà Trương Đô giám, lại có một điểm đáng chú ý khác. Ngay từ đầu, Võ Tòng không dùng tới phác đao mà chỉ dùng yêu đao giết người *“Võ Tòng lặng ngắt, dựng thanh [phác] đao vào một bên, rút đao (yêu đao) ra cầm ở tay,”* đó là giết tên bồi ngựa. Rồi *“đi ra cửa cầm lấy thanh đao,... rồi rút con đao còn vấy máu ở trong túi ra, đẩy cửa mở bếp mà nhẩy tót vào, vớ lấy chị ả đứng ngoài đấm cho một nhát”* - giết hai ả thị nữ. Sau đó, không thấy nhắc tới việc cầm phác đao lên, mà tiếp tục tìm giết Trương Đô giám, Trương Đoàn luyện và Tưởng Môn thần. Sau khi giết xong Trương phu nhân, lưỡi yêu đao đã quăn, chàng mới quay lại bếp lấy phác đao, giết nốt Ngọc Lan và mấy đứa bé con.

Tại sao nói ở đây có điểm đáng chú ý? Bạn đọc hãy coi, có vẻ như Võ Tòng không thiện dùng trường binh bằng đoản binh. Khi yêu đao hỏng thì anh chàng mới dùng tới phác đao. Sau này

chàng cũng dùng hai khẩu giới đao (tức một loại đoản đao), chứ không phải các loại vũ khí thương đao kiếm kích giống như quan binh tiêu chuẩn. Độc giả có thể phản biện rằng võ học dân gian, thường lấy đoản binh làm chủ đạo. Nhưng ta thấy những tay cao thủ xuất thân dân dã như Lư Tuấn Nghĩa, Mục Hoằng, Sử Tiến đều là dùng trường thương, đại đao cả. Kết luận của tôi là: Võ Tòng thuở xưa được đào tạo để chuyên dùng các loại binh khí ngắn - một sát thủ, một mật vụ!

3. Mật vụ Võ Tòng

Nếu chấp nhận quan điểm lạ này, ta sẽ thấy nó khá hợp với các luận điểm đã dẫn ở trên. Có nghĩa là trước khi đánh hổ, Võ Tòng là một mật vụ (dĩ nhiên của triều đình rồi), chàng giỏi điều tra, lấy khẩu cung và thiện dùng các loại binh khí kiểu sát thủ. Quan điểm này được củng cố bằng mật ngữ mà Thi Nại Am tiên sinh cài trong lần đầu Võ Tòng gặp Tống Giang ở hồi 22: *“(nguyên văn) Tiểu đệ tại Thanh Hà huyện, nhân tửu hậu túy liêu, dữ bản xứ cơ mật tương tranh...”* Cụ Á Nam cũng không luận được mấy chữ “bản xứ cơ mật” là gì nên dịch rằng *“Nguyên tiểu đệ khi ở Thanh Hà có cãi nhau với một anh làm việc quan...”* Đại để thì cũng không quá sai, nhưng mất đi cái nghĩa cơ mật. *Bản xứ cơ mật* hẳn là một loại mật vụ, mật sứ nào đó, một dạng người bản địa hoạt động nằm vùng. Như vậy Võ Tòng biết anh chàng kia là mật vụ bản xứ và do rượu say nên xảy ra xung đột. Thế thì ta có thấy là thực vô lý, khi một người em của anh chàng bán bánh bao, lại quen và biết rõ thân phận của mật vụ triều đình không? Nếu ai cũng biết thân phận thực của anh ta thì còn “bản xứ cơ mật” vào đâu nữa? Không thể! Cho nên kết luận rằng Võ Tòng

cũng là một mật vụ của triều đình, chẳng phải là không có lý.

Một dẫn chứng nhỏ nữa có thể xem xét, đó là với mức độ dân trí thấp như thời nhà Tống, quan Đề hạt Lỗ Đạt hoàn toàn mù chữ như trong truyện mô tả: *“Lỗ Đạt tuy không biết chữ nhưng cũng lắng tai nghe thấy người ta đọc rằng...”* (hồi 2); và Trương Hoành phải nhờ thầy đồ trong làng viết hộ gia thư, thì người em của anh lùn bán bánh bao đọc yết thị của quan huyện trên đôi Cảnh Dương ngon lành, thậm chí phân biệt được *“đã có ấn tín quan tư cẩn thận”* thì có vẻ không hợp lý lắm.

Khi lưu đày tới Mạnh Châu, Võ Tòng nói với đám lính: *“Nếu ta có kêu một tiếng cũng không phải là thằng con trai giỏi, làm việc ở đất Dương Cốc.”* Nhưng khi đánh tiếng dò hỏi Tiểu Quản doanh thì lại: *“Tôi đây là người huyện Thanh Hà, ông ta là người ở Mạnh Châu, xưa nay không quen biết bao giờ, mà lại xử đãi như thế?”* Nghĩa là với thường nhân thì phô cái danh hiệu Võ Đô đầu huyện Dương Cốc để nhận biết, còn đánh tiếng với nhà quan (hẳn Tiểu Quản Doanh đã biết Võ Tòng là Đô đầu huyện Dương Cốc rồi) thì lại lòi gốc gác cũ ở huyện Thanh Hà, như muốn ám chỉ *“có phải ông ta biết tôi từng làm mật vụ huyện Thanh Hà nên đối xử đặc biệt không?”*

Lại nói tới huyện Dương Cốc và huyện Thanh Hà, khi Võ Tòng giết hai mạng người rồi, Tri huyện Dương Cốc là ân quan của Võ nên sửa văn án cho nhẹ đi đã đành, tự dựng Thi Nại Am tiên sinh lại lòi ra cả Đông Bình phủ. Tri phủ Trần Văn Chiêu chẳng quen chẳng biết, cũng không nhận dứt lót tiền nong, sai người một lần nữa sửa văn án nhẹ thêm, không những vậy còn *“cắt một người tâm phúc đem mật thư vào kinh sư, để lo cứu cho Võ Tòng. Bấy giờ các quan Hình Bộ cũng nhiều người thân mật*

với Trần Văn Chiêu, nên khi nhận được giấy thì lập tức cho các quan Tỉnh viện kết án nhẹ đi.” Quý vị độc giả có thấy vô lý không? Một anh Đô đầu cấp huyện, chức bé bằng hạt mè. Gia thế không có, bối cảnh càng không, vậy mà kinh động tới cả quan phủ, rồi quan phủ lại mất công mất của báo lên tận bộ Hình ở kinh đô. Trong *Thủy hử* ta thấy quan lại như Tống Giang cũng giết người, quan huyện cũng chỉ báo lên phủ Tế Châu là kết án. Việc của Võ Tòng mà kinh động lên tận cấp bộ, nói lên rằng Võ không thể là quan viên bình thường, quan phủ không dám tự tiện xét xử mà phải chờ lệnh từ trung ương. Ấy bởi Võ Tòng là mật vụ thuộc quản lý cấp cao hơn mà thôi. Và do là mật vụ ở huyện khác nên quan huyện Dương Cốc không biết.

Với một chút liều lĩnh, tôi lý giải quãng thời gian Võ Tòng ở Thương Châu với Sài Tiến. Ban đầu họ Sài coi Võ Nhị lang là thượng khách, nhưng với mối quan hệ rộng của mình, Sài Tiến sớm phát hiện ra quá khứ của Võ Tòng, liền nghi rằng chàng là gian tế mà triều đình cử tới bên mình (việc nhà Tống giám sát hậu nhân dòng dõi nhà Hậu Chu là việc bình thường), do vậy dần đối xử nhạt nhẽo, thậm chí tránh giao tiếp với Võ Tòng. Chỉ tới khi Tống Giang tới và thân thiết cùng Võ Tòng thì mối quan hệ này mới tạm được phục hồi, và cũng bởi Tống, Võ không ở lại quá lâu chỗ Sài Tiến. Ở đoạn này ta lưu ý có một cách xưng hô mà Sài Tiến gọi Võ Tòng rất lạ: “Đại hán, người không nhận ra vị Áp ty danh tiếng này ư?” “Đại hán, người có biết mặt Tống Áp ty không?” “Đại hán, xa mười vạn tám ngàn dặm, gần chỉ ngay trước mắt.” Ban sơ, tôi nghĩ Thi Nại Am tiên sinh để Sài Tiến gọi Võ Tòng là “đại hán”, vì anh chàng cao to lực lưỡng, nhưng rõ ràng *đại hán* không phải là cách gọi phổ thông, có phần hơi miệt

thị, hơi xấu. Nhưng về sau, tôi mới biết hai chữ “đại hán” còn có nghĩa là “kẻ làm mướn - dong công” - Sài Tiến cho rằng Võ Tòng là tay sai của triều đình.

4. Biệt danh Võ Tòng

Đọc lướt qua một lượt các nhân vật trong *Thủy hử*, tôi lại ồ lên khe khẽ, duy nhất có Võ Tòng là người khi thành danh mà chưa có ngoại hiệu. Trong *Thủy hử*, từ người nổi tiếng văn võ song toàn như Ngọc kỳ lân Lư Tuấn Nghĩa, hay thẳng ăn trộm như Cổ thượng tảo Thời Thiên, hoặc du côn tiểu tốt như Tích sát dương Trương Bảo, Một mao đại trùng Ngưu Nhị, hay văn nhân như Trí đa tinh Ngô Dụng, Thánh thủ thư sinh Tiêu Nhượng, tất tần tât ai ai cũng có ngoại hiệu cả. Duy Võ Tòng - Võ Đô đầu - Võ Nhị lang uy chấn giang hồ, lại không hề có. Lần đầu tiên gặp Tống Giang, có vẻ như Tống Giang cũng không biết Võ Tòng là ai, nhân nghe Sài Tiến giới thiệu: “*Bác này người ở huyện Thanh Hà, họ Võ tên Tòng, ở vai thứ hai*” thì họ Tống cũng nói lời đưa đẩy, biết Võ vai thứ hai nên hàm hồ gọi là Nhị lang: “*Xưa nay vẫn thường nghe tiếng Võ Nhị lang, mà ai ngờ lại vớ vẩn gặp đây*”. Độc giả có thể nghi ngờ là còn Lỗ Trí Thâm cũng không hề có ngoại hiệu cho tới khi xuất gia. Lời ấy sai rồi, Lỗ Đạt trước có biệt hiệu là Trấn Quan Tây: “*Tao đây theo hầu quan Kinh lược Đại tướng, làm đến chức Quan Tây Ngũ lộ Liêm phóng sứ mới được gọi là Trấn Quan Tây*”. Dựa vào điểm này, có thể thấy hành tung của Võ Tòng trước khi đả hổ khá là kín đáo bí mật, người huyện Dương Cốc về sau cũng chỉ biết chàng là anh hùng đánh hổ mà thôi, còn quãng thời gian trước đó, tuyệt nhiên không có chút manh mối nào cả, một quá khứ bị phong ấn hoàn toàn. Mãi

cho tới khi quyết định đầu nhập Nhị Long Sơn của Lỗ Trí Thâm và Dương Chí, thì chàng ta mới có một biệt danh, cũng rất đơn giản: Hành giả.

5. Ác ma Võ Tòng

Nói một chút về tâm lý nhân vật. Tôi cho rằng Võ Tòng từ khi xuất hiện tại Dương Cốc, chàng mang tâm lý hệt như một sát thủ giải nghệ, khao khát có một mái ấm gia đình. Ở Võ Tòng, ta thấy chàng khao khát được gần gũi với anh trai, do có anh trai thì phải có chị dâu, nên chàng cố bằng mọi giá không làm tổn hại đến mối quan hệ ba người. Anh trai và chị dâu chết, anh chàng bơ vơ trống rỗng, cho nên nhanh chóng (và hơi dễ dãi) nhận Trương Thanh và Tôn Nhị Nương làm huynh tỷ kết nghĩa, tới trại Bình An một lần nữa kết nghĩa với Thi Ân, rồi sau này ở nhà Trương đô giám, ta lại thấy chàng như coi vợ chồng Trương Đô giám như bậc phụ huynh. Võ Tòng mơ về một cuộc sống gia đình, mơ về một Ngọc Lan xinh xắn. Trong giấc mơ đầm ấm ấy, Võ Tòng thật ngờ nghệch, hệt như Lỗ Trí Thâm ở Ngõa Quán tự. Đến khi tỉnh giấc mộng, cũng là lúc tắm máu cả nhà Đô giám.

Nếu như giết hai gã công sai và hai tên trợ thủ có thể giải thích là tự vệ chính đáng, thì việc giết sạch từ gã bồi ngựa tới hai ả thị nữ, rồi Trương phu nhân, ba người đàn bà... vốn chẳng phải những người trực tiếp hãm hại mình, chứng tỏ họ Võ đã hoàn toàn bị cơn say máu làm mờ mắt, không còn khí phách anh hùng của chàng trai năm xưa ở huyện Dương Cốc từng tuyên bố *oan có đầu nợ có chủ*. Cuối cùng khi đã hả hết oán cừu, Võ Tòng mới thở phào một tiếng “*Bây giờ ta mới được vừa lòng*”. Cũng giống như Lỗ Trí Thâm ở chùa Ngõa Quán, chàng lại nói một câu y hệt:

“Lương viên tuy hảo, bất thị cửu luyện chi gia - Lương viên tuy tốt nhưng chẳng phải nơi có thể lưu luyện” (xem giải nghĩa trong bài *Lỗ Trí Thâm - Một Tôn Ngô Không của Thủy hử*) nhưng rõ ràng ý cảnh đã khác hẳn. Cả hai đều chém đứt mộng ảo trong tâm tưởng, nhưng Lỗ Trí Thâm vượt thoát khỏi vòng tục lụy, còn Võ Tòng là trực tiếp nhập ma. Đó là lý do mà Tôn Nhị Nương nói về song đao của vị đầu đà năm xưa từng giết 108 người lấy xương đỉnh đầu xâu làm tràng hạt: *“Hai khẩu đao ấy đêm đêm thỉnh thoảng lại kêu”*, đây là ma đao cảm nhận được tâm chủ nhân. Con cuồng sát của Võ Tòng kéo dài tới tận núi Ngô Công khi giết tiếp một đạo đồng vô tội, và việc giết Phi thiên ngô công Vương đạo nhân cũng hoàn toàn khác Lỗ Trí Thâm ra tay giết hai gã Thôi Đạo Thành, Khưu Tiểu Ất. Ở Võ Tòng, có cảm giác chàng giết người vì ghen tị với diễm phúc mà Vương đạo nhân được hưởng (vì sau khi hạ sát rồi thì chàng ta mới biết người đàn bà kia bị hiếp bách lên núi), rồi tiếp đến ở gần Khổng gia trang, Võ Tòng say rượu nhìn con chó vàng cũng ngứa mắt muốn giết. Cái sát nghiệp đã nhuốm sâu vào tâm tính chàng.

Họ Võ không có giây phút giác ngộ, tuy chàng luôn muốn phong đao quy ẩn, nên từng một mực từ chối vợ chồng Trương Thanh mà chọn sống kiếp tù đồ. Nhưng cuộc đời không buông tha chàng ta, vĩnh viễn Võ Nhị lang không thoát được cái thân phạm sát thủ. Cho đến ngày trở nên tàn phế, đó mới chính là lần quy ẩn cuối cùng.

Rốt cuộc, tôi cho rằng vì thời trẻ đã được đào tạo để trở thành một sát thủ hay mật vụ, nên Võ Tòng có tâm cơ tinh tế vượt xa người thường. Những trò mua lòng chuộc dạ của Tống Giang không dễ che giấu được pháp nhãn của Võ Tòng. Bởi vậy,

quan hệ của Tống và Võ trước ấm sau lạnh, nhạt đi một cách kinh khủng ở nửa sau của câu chuyện. So sánh với lần gặp ở chỗ Sài Tiến, lúc tái ngộ ở Khổng Gia trang, ta thấy Tống Giang vẫn nhiệt tình vồn vã, mà Võ Tòng do trải đời hơn đâm ra lãnh đạm. Khi Tống Giang mở lời *“Nếu Nhị đệ có lòng quy thuận triều đình, thì có phen tất trời kia trông lại mà bảo hộ giúp cho.”* Võ Tòng không hề đáp lại. Sau khi đã nếm trải mùi vị của cuộc đời cay đắng, Võ Tòng đã không còn nhìn chung hướng với Tống Giang nữa rồi. Khi chia tay, họ Tống lại nói thêm *“Nếu sau này triều đình có giấy chiêu an, thì hiền đệ nên rủ Lỗ Trí Thâm cùng về quy phục, đem thân ra chốn biên cương để ra tài ngọn giáo thanh đao, lập chút công lao cùng xã tắc, mà hưởng sự vinh hoa, lưu danh sử sách như thế thì may ra mới khỏi uổng công một đời...”* họ Võ cũng chỉ ậm ừ *“cúi đầu vâng lời”* chứ không đáp ứng. Thế rồi *“Tống Giang gạt nước mắt không nỡ rời tay”* mà Võ Tòng chỉ *“tự bước về tây”*. Một người muốn làm Lưu Bị, kẻ kia lại chẳng phải Triệu Vân.

Cho nên ta nói, khi đã quá hiểu bụng dạ nhau, người ta khó mà giữ được trọn vẹn tình cảm thuần khiết buổi ban sơ.

Chương 5

LỖ TRÍ THÂM - MỘT TÔN NGỘ KHÔNG CỦA THỦY HỬ

Hoa hòa thượng Lỗ Trí Thâm là một nhân vật tuyệt thú của *Thủy hử*. Những cố sự của vị sư rượu thịt này thường khiến độc giả bật cười và thích thú như Quyền đả Trấn Quan Tây, Đại náo Ngũ Đài sơn, Đại náo Đào Hoa sơn, Nhổ bật gốc thùý dương, Đại náo rừng Dã Trư...

Ta thấy tên tiêu đề các hồi liên quan đến họ Lỗ, tác giả liên tiếp sử dụng hai chữ “đại náo”, phải chăng muốn liên hệ với việc Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung? Mặc dù trường đoạn Lỗ Trí Thâm - Lâm Xung rất hay, nhưng ta sẽ quay lại trong chương viết về Lâm Xung. Còn trong khuôn khổ chương này, xin phép tập trung vào hai chủ đề chính: 1. Si tình và 2. Thành đạo.

1. Một gã si tình

Cái ngoại hiệu Hoa hòa thượng tuy bởi trên vai có xăm cánh hoa mà thành, nhưng nó luôn làm tôi nhớ tới Hoa hoa thái tuế Cao Nha nội. Ở mức độ mê gái, Lỗ Đạt so với Nha nội chỉ có hơn chứ không có kém.

Kim Thánh Thán tiên sinh và cụ Á Nam đã chung tay vui đập một Kim Thúy Liên, ý trung nhân của Lỗ Đề hạt. Bản dịch viết: *“Người con gái trông cũng tầm thường không lấy gì nhan sắc cho lắm, khi đến trước mặt Đề hạt, thì lấy tay lau nước mắt, rồi cúi chào vạn phúc.”*

Kim bản viết rằng: *“Khán na phụ nhân, tuy vô thập phân đích dung mạo, dã hữu ta động nhân đích nhan sắc - Người con gái tuy dung mạo không xinh đẹp mười phần, nhưng có chút nhan sắc xao động lòng người”*. Thực ra câu văn gốc miêu tả rất tuyệt, tuy không phải tuyệt đại mỹ nữ nhưng Lỗ Đạt “khán” thì thấy “nhan sắc” quả “động nhân”. Tình ý thể hiện thật đậm đà trong ý cảnh, ấy là nhất kiến chung tình.

Khổ cái, Kim Thánh Thán tiên sinh lại cắt bỏ luôn đoạn thơ trong *Toàn truyện* miêu tả nhan sắc của nàng, kẻ hậu sinh bất tài chỉ dám xin dịch nghĩa qua loa:

*Tóc mây buông lỏng, cài một cây trâm thanh ngọc nhỏ
Eo thon lả lướt, mặc chiếc quần lục phúc sa đỏ.
Áo cũ trắng thuần che da tuyết,
Đôi tất hoe vàng mũi hài cong.
Nét nga mi nhú, mắt lệ rung rung rỏ trên châu,
Mặt phấn nhạt phai, má thơm thanh thoát rơi ngọc tuyết.
Nếu chẳng mây bệnh mưa sầu,
Đích thị ôm lo tích hận.*

Tiểu mỹ nhân âu sầu nhỏ lệ, dạ trắng sứt dao cắt khôn nguôi, dẫn tới một màn *Quyền đả Trấn Quan Tây*. Tại đoạn này, bản dịch lại một lần nữa bị chệch hướng, nguyên văn Lỗ Đạt mắng Trịnh Đồ: *“Sao mày dám lừa gạt ép uống Kim Thúy Liên?”* chứ không phải như bản dịch *“Sao mày dám nài ép bố con Thúy Liên?”*

Hoa rơi hữu ý, nước chảy vô tình, nên dẫu Lỗ Đạt si tình mà Thúy Liên hờ hững, nàng nhanh chóng gả nghĩa với Triệu Viên ngoại, hoàn thành giấc mộng lâu vàng của mình. Ta thấy ở ngay hồi sau, Lỗ Đạt gặp lại Kim Thúy Liên ở nhà Triệu Viên ngoại. Một lần nữa cụ Á Nam và Kim Thánh Thán tiên sinh lại đồng lòng nhấn chìm một Kim Thúy Liên xinh đẹp. Bản dịch vốn vẹn: *“Bấy giờ người con gái ăn mặc lịch sự ở trong nhà chạy ra đón Lỗ Đạt vào.”*

Nguyên bản *Toàn truyện* hóa ra còn nguyên một câu kinh thiên động địa: *“Lỗ Đạt khán na nữ tử thì, lánh thị nhất bàn phong vận, bĩ tiền bất đồng - Lỗ Đạt nhìn cô gái, thì thấy một vẻ quyến rũ khác hẳn trước kia”*. Tiếp đến lại có thơ bị cắt bỏ trong *Kim bản*, tôi mạn phép dịch qua loa:

*Trâm vàng nghiêng cài, lấp lánh như nắng
Áo biếc khéo may, phất phơ tựa tuyết.
Miệng anh đào thoang thoảng nét hồng,
Tay búp măng ung dung màu ngọc
Eo thon thướt tha, chiếc váy lục hơi lộ gót sen
Tấm thân mềm mại, áo hồng thấu hài hòa vóc ngọc
Mặt như hoa đẹp tháng Ba, mây tựa liễu xuân mềm rủ
Thịt da thanh thoát trắng Dao Đài, tóc mai buông thả
mây non Sở.*

Dám hỏi các bậc phong lưu cao nhã, đó có phải là si tình chẳng? Cho nên mới dẫn tới việc Triệu Viên ngoại tới bắt gian. Tuy rằng hiểu lầm được cởi bỏ, nhưng với kẻ ngờ nghệch chốn tình trường như Lỗ Đạt, thì làm gì mà Triệu Viên ngoại kia chẳng đánh hơi ra. Cho nên mới dăm ba hôm, viện có có bọn công sai

lảng vảng tới dóm mà tổng tiền Lỗ Đạt lên núi. Một mảnh si tình của Lỗ Đạt cứ thế mà vùi lấp trong lòng Lỗ Trí Thâm hòa thượng.

Tôi cho rằng hai món binh khí mà Lỗ Trí Thâm đặt làm, thiên trượng là vũ khí đánh người, giới đao là để cắt tơ tình trong dạ, tự mình giữ giới. Hình như trong suốt cả câu chuyện, ta chưa từng thấy họ Lỗ dùng giới đao đánh nhau bao giờ. Tơ tình của anh chàng được dứt bỏ lúc nào, mời độc giả cùng nghiên cứu con đường thành đạo của Hoa hòa thượng.

2. Lỗ Trí Thâm thành đạo

Trong truyện *Tây du ký* có đoạn *Tôn Ngộ Không ba lần đánh Bạch cốt tinh*, đó là ẩn dụ cho pháp môn tu luyện của đạo giáo: Trảm tam thi. Pháp môn đạo giáo này cũng hơi tương tự như diệt tham, sân, si bên Phật giáo. Lỗ Trí Thâm có một đoạn cổ sự như thế mà ít người ngờ tới. Đó là Hỏa thiêu Ngõa Quán tự. Bối cảnh của cổ sự là Lỗ Trí Thâm rời Ngũ Đài sơn nhằm hướng chùa Đại Tướng Quốc ở Đông Kinh. Đây có thể gọi là ẩn dụ cho việc học đạo xong tiến tới tu đạo. Khi còn ở Ngũ Đài sơn, đầu óc Lỗ Trí Thâm vẫn còn đang mông lung không biết con đường của mình sẽ ra sao. Chàng đi tới ngôi chùa Ngõa Quán đổ nát và gặp được bản lai chân diện mục của mình. Ba tuyến nhân vật ở đó tượng trưng cho ba con đường mà họ Lỗ đang phân vân.

1. Đám sư đói rách ăn hại ở chùa - ẩn dụ của Lỗ Trí Thâm tiếp tục lạng lẽ tu hành giống như các nhà sư ở trên Ngũ Đài, cũng tượng trưng cho chữ Si.

2. Thôi Đạo Thành biệt danh Sinh thiết Phật. Vị sư giả hiệu này chiếm chùa Ngõa Quán, đuổi sư trụ trì. Ẩm chỉ cho việc họ Lỗ đuổi Trí Chân chưởng lão cùng các nhà sư và chiếm núi Ngũ

Đài làm của riêng. Thôi Đạo Thành tượng trưng cho chữ Sân

3. Khuru Tiểu Ất đạo nhân, biệt danh Phi thiên dạ xoa, ẩn dụ cho việc cướp Kim Thúy Liên và hưởng thú xác thịt, thể hiện qua bài hát véo von mà đạo nhân hát *“Đấy đông, đây ở bên tây, đấy thì không vợ, đây nay không chồng. Con trai không vợ đã xong, con gái không chồng buồn lắm em ơi!”*, hay việc bắt con gái nhà lành về chùa gian dâm.

Thủy hử viết Thôi Đạo Thành kể cho Lỗ Trí Thâm rằng: *“người đàn bà này là con gái ông Vương Hữu Kim ở làng gần đây, nguyên trước ông ta bố thí vào chùa rất nhiều, nay chẳng may nhà cửa sa sút, mà chồng nàng lại bị đau ốm, cho nên nàng phải chạy sang đây vay gạo...”*

Ta thấy xuất hiện một người đàn bà và một người cha được nhắc tới, ngoài ra còn một người chồng ốm bị Khuru đạo nhân giết. Người cha - Vương Viên ngoại - tên là Vương Hữu Kim, chữ Kim trùng với họ của Kim Thúy Liên, họ Vương ám chỉ quốc tính của nhà Tống, tức là họ Triệu. Những ẩn dụ trùng điệp ấy đều gọi tới một người: Triệu Viên ngoại. Nó giống như viễn cảnh Lỗ Trí Thâm nhân dịp vợ chồng Triệu Viên ngoại lên thăm, mà giết người chồng, cướp lấy người vợ. Khuru Tiểu Ất tượng trưng cho chữ Tham.

Quá trình diệt tham, sân, si của Hoa hòa thượng thật vất vả. Nếu trước kia ta thấy anh chàng hành xử khoáng đạt, nhanh nhẹn, chương pháp rõ ràng, thì tại chùa Ngõa Quán lại bị xoay như chong chóng, từ chỗ mấy lão sư đối, xoay qua gặp Khuru đạo nhân, rồi vào gặp sư họ Thôi, lộn trở lại đám sư đối, quay về đánh nhau với Thôi, Khuru, chạy ra bìa rừng gặp Sử Tiến, lại quay về giết Thôi, Khuru, rồi người đàn bà cũng nhảy xuống

giếng tự sát, tất cả kết thúc bằng việc trở lại phòng của đám sư đói. Tới đây có sự khác biệt giữa *Toàn truyện* và *Kim bản*. *Toàn truyện* nói: “*mấy lão hòa thượng nhân thấy Trí Thâm đã bỏ đi, sợ Thôi Đạo Thành và Khuru Tiểu Ất tới giết, đều treo cổ tự tử cả*”. *Kim bản* cắt bỏ câu này. Như vậy ta thấy Tham Sân Si, hay ba con đường mà Lỗ Trí Thâm vọng tưởng đều đã bị diệt tuyệt. Chàng liền cho một nắm lửa thiêu rụi chùa Ngõa Quán và quay sang nói với Sử Tiến: “*Lương viên tuy hảo, bất thị cứu luyện chi gia - Lương viên tuy tốt nhưng chẳng phải nơi có thể lưu luyện*”. Câu này trong *Kim bản* cũng bị cắt mất. Lương viên là khu vườn mỹ lệ, xa xỉ mà Lương Hiếu vương thời Hán lập ra. Câu này vốn là của Tư Mã Tương Như, chỉ việc xa xỉ sẽ làm cùn nhụt ý chí. Từ đó trở đi, ta thấy một Lỗ Trí Thâm dũng mãnh tinh tấn không gì cản nổi. Ở cuối truyện, Võ Tòng không sao cản được ý chí của Lỗ khi đi cứu Sử Tiến là một ví dụ.

3. Một Tôn Ngộ Không giữa lòng Thủy hử

Lỗ Trí Thâm là tay hảo hán đầu đội trời chân đạp đất. Có không ít độc giả nhầm tưởng rằng trên Lỗ Trí Thâm còn có sư phụ là Trí Chân trưởng lão. Kỳ thực tác giả Thi Nại Am đã lồng ẩn ngữ vào pháp danh của anh chàng để cho thấy không có ai bối phận vượt qua chàng ta cả. Trí Chân trưởng lão có người sư đệ là Trí Thanh trưởng lão ở chùa Đại Tướng Quốc. Hai vị sư huynh sư đệ này đều thuộc hàng chữ “Trí”, pháp hiệu của Lỗ Đạt là Trí Thâm, cùng thuộc hàng chữ “Trí”, ấy là sư cụ Trí Chân chưa từng dám coi họ Lỗ là đồ đệ.

Không biết tình cờ hay hữu ý mà cuộc đời Lỗ Trí Thâm có nhiều nét tương đồng ghê gớm với Tôn Ngộ Không. Xin liệt kê vài điểm chính:

- Ngộ Không là Tề Thiên (Đại Thánh), Trí Thâm cũng ngang vai vế Trí Chân trưởng lão.

- Ngộ Không tam đả Bạch Cốt Tinh, Trí Thâm đốt trụ Ngõa Quán tự, cùng là ẩn dụ việc diệt trừ Tham Sân Si.

- Ngộ Không học đạo xong ngộ nghịch bị đuổi về, Trí Thâm đại náo Ngũ Đài rồi cũng bị tổng cổ.

- Ngộ Không nhổ cây gậy “to bằng cái đầu dài hai trượng”, Trí Thâm nhổ bật gốc thùy dương.

- Ngộ Không múa thiết bồng khiến binh tôm tướng cá hoảng hồn, Trí Thâm múa thiên trượng mà Lâm Xung phải tán thưởng.

- Ngộ Không lên trời làm Bát mã ôn chấn ngựa, Trí Thâm ở chùa Đại Tướng Quốc trồng rau (cơ chế ở chùa cũng hết như một tiểu triều đình: *“Sư huynh ở đó một năm có khá, thì mới được thăng làm chức Tháp Đầu, rồi một năm nữa có khá, mới thăng Dục Thủ, lại một năm nữa có khá mới thăng làm Giám Thị.”*)

- Ngộ Không kết nghĩa với Trư Bát Giới, Sa Tăng; Trí Thâm nhập đảng cùng Dương Chí, Võ Tòng.

- Ngộ Không cuối truyện thành Phật, Trí Thâm kết cục ngộ đạo.

4. Kết

Kim Thánh Thán bình phẩm nhân vật *Thủy hử*, lấy Võ Tòng và Lỗ Trí Thâm làm hai nhân vật đều là bậc thượng thượng. Nhưng đặt Lỗ Trí Thâm dưới Võ Tòng nửa cấp. Nửa cấp ấy phải chăng do họ Võ thoát được lưới tình mà Phan Kim Liên bày ra, mà Lỗ phải mất nửa năm mới đoạn tuyệt được Kim Thúy Liên.

Tôi thì cho rằng ấy là do Võ tôn anh như cha nên kính chị dâu như mẹ. Lỗ thì không có cái ràng buộc ấy nên công phu phải dụng nhiều hơn. Cứ xem về sau, Võ Tông chìm trong ánh mắt Ngọc Lan là đủ thấy ai hơn ai kém. Võ tính việc thường thông suốt ít bại, ấy là do được đào luyện, cũng là bởi tính người tinh tế biết tính toán. Nhưng cũng vì vậy mà có cảm giác không dứt khoát được như Lỗ Trí Thâm. Dầu vậy, đem so sánh hai người ấy với Lý Quỳ mà Kim Thánh Thán tiên sinh cũng lấy làm thượng thượng, thì thực không đáng để bàn tới.

Chương 6

ĐỪNG BỊ TIỂU LÂM TỬ LỪA

Lâm Bình Chi trong *Tiểu ngạo giang hồ* rất nổi tiếng với biệt danh Tiểu Lâm Tử. Và *Thủy hử* cũng có một họ Lâm, so về nổi tiếng chỉ hơn chứ không kém.

Bình về Lâm Xung, Kim Thánh Thán xếp vào hàng tốt bụng với lời khen “*cách diễn tả thực dữ dội khác thường, cứ xem người này tính toán đến nơi đến chốn, làm việc hết sức hết lòng, thực khiến cho người ta sợ, những hạng người như thế ở trên đời tất là làm nên sự nghiệp*”. Tôi không đồng tình với nhận xét này, mà thấy thú vị với lời bình ngắn gọn cũng của ông: “*Lâm Xung là người thế nào? Thừa là người độc*”, chữ độc không phải mang nghĩa độc ác, mà là độc địa. Nếu các bạn tin vào lời thơ họ Lâm đề trên vách “*Khẳng khái thay! Lâm Xung / Trung nghĩa dốc một lòng*.” Tôi xin khẳng định, bạn đã bị hấn lừa. Tác giả để họ Lâm xài binh khí là trượng bát xà mâu, không phải như mọi người vẫn tôn hấn là Tiểu Trương Phi đâu, mà là ám chỉ hấn độc như rắn rết, hễ ai đụng đến đều bị cắn ngược.

Ở loạt bài *Hiếu Tống Giang*, tôi từng nói “*Hiếu Tống Giang*

càng sâu, bạn hiểu Thủy hử càng sâu". Ấy là bởi Tống Giang là tâm điểm kết nối tất cả các anh hùng Lương Sơn Bạc lại với nhau. Nhưng bên cạnh một Tống Giang quyền biến, tôi tạm gọi là tâm điểm về tinh thần, thì còn một biểu trưng hành động khác của Lương Sơn, chính là Lâm Xung. Lâm Xung là gộp chung của hầu hết các bi kịch đè trên vai 108 vị hảo hán, hoặc nói rộng ra là bi kịch của người dân Đại Tống phải vật lộn với số phận để kiếm một đường sống. Tính ra trong 110 người lên Lương Sơn Bạc trước sau, có lẽ chỉ có một mình Lâm Xung là nạn nhân bị đẩy tới mức không chốn nương thân, mà buộc phải tìm đến chốn thủy bạc.

Bình về *Thủy hử* người ta hay nói tới phép "lược phạm", dùng hai sự việc tương tự nhau để "khẽ chạm" các số phận vào nhau. Cá nhân tôi cho rằng phép lược phạm này được Thi Nại Am tiên sinh dùng, hoặc để nêu lên điểm tương đồng, hoặc để nêu lên điểm tương phản giữa hai nhân vật. Trong chương viết về Lâm Xung này, tôi xin phép lướt qua các cố sự giống nhau của Lâm Xung với quá nhiều số phận khác tản mát trải khắp cuốn truyện. Từ đó cho thấy Lâm Xung cũng là một tâm điểm về hành động. Các mục đánh (*) sẽ dùng để phân tích bên dưới.

- Lâm Xung và Vương Tiến đều là Cấm quân Giáo đầu, cùng có hiềm khích với Cao Cầu. (*)

- Lâm Xung và Sài Tiến cùng mắc họa bởi đám con em nhà quyền quý (Cao Nha nội, Ân Thiên Tích)

- Lâm Xung mua đao, Dương Chí bán đao.

- Lâm Xung và Lư Tuấn Nghĩa cùng mắc họa Đồng Siêu, Tiết Bá khi đi đày, và tương tự là Võ Tòng ở Mạnh Châu.

- Lâm Xung và Vương Tiến đều có màn đấu gậy đặc sắc. (*)
- Lâm Xung, Võ Đại đều có màn bắt gian (nhà Lục Khiêm, nhà Vương bà). (*)
- Lâm Xung chịu ơn lớn của Lỗ Trí Thâm, Lỗ Trí Thâm lại mang ơn nhỏ của Sử Tiến. (*)
- Lâm Xung, Võ Tòng đều có màn báo oán đẫm máu. (*)
- Lâm Xung, Võ Tòng cùng say rượu rồi bị bắt trói.
- Lâm Xung, Tống Giang cùng say rượu đề thơ. (*)

Bây giờ mời quý vị cùng phân tích nhân vật Lâm Xung.

1. Chó vẩy đuôi

“Đầu báo mặt tròn, râu hùm, hàm én thân cao tám thước”, đúng như *Tam quốc diễn nghĩa* tả về Trương Phi, Báo tử đầu Lâm Xung nếu bị so với chó vẩy đuôi, hẳn sẽ khiến nhiều độc giả nghiêm túc phật ý. Nhưng quả thực tôi không biết phải dùng từ gì để mô tả cho sự hèn hạ của nhân vật này.

Với cố sự say rượu đề thơ, hãy so sánh Tiểu Lâm *“Ngày sau như thỏa chí, lòng lầy Thái Sơn Đông”* với Tống Giang *“Một mai may báo được oan cừu, Máu nhuộm Tầm Dương sẽ biết nhau”* sẽ thấy mơ ước của hắn, sau bấy nhiêu uất ức phải chịu, nào hận cướp vợ, nào thù phá gia, bị dồn tới chỗ chết, rốt lại chỉ là mong được nổi danh chứ không mấy may dám mơ, chỉ là mơ thôi, đến việc trả thù Cao Cầu. Hãy xem những phản ứng của Tiểu Lâm với giới quyền quý.

a. *Phản ứng của Lâm Xung khi thấy Cao Nha nội ở miếu Ngũ Nhạc: “Chàng nói xong vừa mới giơ tay toan đánh, bất đồ trông đến mặt, thì té ra chính là cậu ấm Cao, con nuôi Cao Thái Úy nhà*

mình, liền chùn tay lại mà không đánh nữa.” Phản ứng này tôi chấp nhận, là sự việc rất bình thường. Một anh công chức phát hiện con của sếp mình vô tình ghẹo vợ mình. Anh không dám làm to chuyện sợ bị mất việc. Anh hi vọng rằng vị thiếu gia nọ sau khi nhận biết mình, sẽ dừng việc ấy lại.

Ô hay, nhưng ta đang nói tới Tiểu Trương Phi cơ mà, đâu phải anh công chức thời nay. Anh không dám nện một đấm thì cũng phải mắng mấy câu chứ nhẽ đâu lại cụp đuôi, thậm chí khi ông bạn Lỗ Trí Thâm định qua dạy cho Cao Nha nội một bài học, anh lại can rằng *“tôi đã toan đánh cho một trận, nhưng lại sợ đối với Cao Thái úy, có điều không tiện, cho nên phải thôi”*. Phản ứng của Tiểu Lâm không qua được tuệ nhãn của Lỗ Trí Thâm, chàng nói: *“Bác sợ Thái úy nhà bác, chứ tôi sợ gì, giá tôi mà gặp nó thì hãy đả cho nó vài trăm cái thiền trượng này cho biết tay đã.”* Trăm sự cũng chỉ tại cái sủng ái của Cao Thái úy, như Lục Khiêm nói: *“Hiện nay ở Đông Kinh, đã có mấy người Giáo đầu tài sức như bác, vả quan Thái úy cũng có lòng ưu ái...”*

b. Phản ứng của Lâm Xung ở nhà Lục Khiêm: Khi đang ngồi uống rượu với họ Lục ở Phàn Lâu, được thị nữ Cẩm Nhi chạy tới báo vợ mình là Trương thị, bị lừa tới nhà Lục Khiêm, rồi Cao Nha nội đóng cửa nhốt lại o ép, chàng chạy một mạch tới nhà họ Lục rồi *“đấm phá cửa buồng”*. À không phải, đó là Võ Đại mới có dũng khí bắt gian ấy chứ Tiểu Lâm tử thì hèn hơn nhiều, hắn chỉ dám *“đứng ở dưới gác và gọi lên ‘Đại tẩu, mở cửa’.*” Đoạn này, bản dịch của cụ Á Nam phóng tác, nguyên văn không hề có chuyện họ Lâm *“nổi giận xung thiên quát lên rằng: Mở cửa cho ta.”* Cho nên sau đó mới có câu *“người đàn bà nghe tiếng biết là chồng mình đã đến liền cố bứt chạy ra mở cửa”*.

Thi Nại Am tiên sinh thật là bức thánh trong làng văn, đưa cùng một hoàn cảnh này để so sánh cao thấp giữa anh lùn bán bánh bao Võ Đại với vị Giáo đầu dạy võ cho tám mươi vạn cấm quân. Cái vị *“đầu báo mặt tròn, râu hùm, hàm én thân cao tám thước”* Lâm Xung chỉ đứng ngoài la hét *“Đại tẩu mở cửa”*. Để làm gì? Là để đánh động trong nhà *“mày có chạy cho nhanh không, ông mà vào là đánh cho một trận bây giờ”*. Giả như hấn vận sức đập một phát bay cửa rồi xộc vào, hoặc Cao Nha nội uống phải thuốc bổ gan, chạy thẳng ra gặp họ Lâm, thì không biết sự tình sẽ ra sao. May quá, Cao Nha nội cũng sợ cái mẽ ngoài của Lâm Giáo đầu, nên trèo qua cửa sổ chạy mất. Bây giờ Lâm ta mới tiến vào, cũng không hề truy đuổi Nha nội mà quay sang hỏi vợ: *“Chưa bị nó xâm hại chứ?”* Vợ thưa: *“Chưa ạ”*. (Câu này cụ Á Nam cũng cắt luôn hội thoại mà chuyển thành câu tường thuật, mất cả thâm ý của tác giả.) Nàng Trương ơi nàng Trương, phải thẳng chồng hèn thế này thì đúng là ôm hận cả đời.

c. Phản ứng của Lâm Xung với Lục Khiêm: Nếu muốn xử Lục Khiêm thì đơn giản thôi, rình đón chỗ nào mà nháy ra cho nó một đao. Nhưng không, làm thế thì sẽ sớm phải lên núi lặc thảo. Tiểu Lâm tử chỉ làm màu, đập phá nhà rồi thì *“Lâm Xung lại vác đao, đi thốc đến Phàn Lâu, tìm Ngu hầu, nhưng Ngu hầu đã trốn đi đâu mất, chàng lại đến tận cổng để đón đánh, mà suốt ngày hôm ấy cũng không thấy đâu cả.”* Ông diễn kịch cho ai xem thế hở Lâm Xung. Thằng bạn ông nó gây chuyện to như vậy, ông phá tan hoang nhà nó ra rồi, ông nghĩ nó vẫn ngồi ở Phàn Lâu chờ ông quay về uống rượu tiếp à? Rồi lại nghĩ nó về nhà chờ ông tới chém sao?

Chưa hết, mức độ giả dối của Lâm Xung còn được đẩy lên cao hơn, anh chàng mặt mày hằm hằm bặm trợn đứng chực ở cửa phủ Thái úy khiến *“người trước phủ thấy sắc mặt Lâm Xung không ổn, chẳng ai dám hỏi han”* (câu này trong bản dịch cũng bị lược bỏ). Như đã nói ở trên, muốn giết Lục Khiêm thì cứ núp đâu đó mà đón đường, chứ hằm hằm cầm đao đứng trước công phủ, người qua lại, lính canh ai cũng thấy, thì khác nào bảo mày đừng lộ diện không ông chém chết. Chính cùng một bài hô báo động cho Cao Nha nội mau chạy. Nói vui một chút, hành động này của Tiểu Lâm làm tôi nhớ tới cố sự Tào Tháo hành thích董卓 Trác, giả như khi ấy Lục Khiêm xuất hiện, có khi họ Lâm lại bảo, tôi có con dao này tốt lắm, tặng cho anh.

d. Lâm Xung mua đao: Độc giả nghĩ Lâm Xung mua bảo đao làm gì? Để chém Nha nội, để đâm Lục Khiêm cho ngọt sao? Sai hết rồi. Tác giả đã cho chúng ta câu trả lời: Lâm Xung thầm nghĩ, *“Cái đao này tốt thực, trong phủ Thái úy cũng có một thanh đao báu, xưa nay vẫn làm bộ không cho ai xem đến, để rồi ta thử đem độ xem sao?”* Xin thưa, hẳn biết Cao Thái úy thích bảo đao, nên bỏ ngàn quan mua cây đao này, tính để đem dâng, hồng dàn xếp êm xuôi chuyện xích mích. Dùng đao đối vợ.¹

e. Sát uy bổng: Lần thứ nhất ăn đòn là khi Lâm Xung bị phạt 20 trượng ở kinh sư, Tiểu Lâm than với bố vợ: *“May nhờ Tôn Phật Nhi có lòng che chở giúp đỡ, cho nên đòn cũng đỡ đau, chứ*

1. Toàn truyện có bài thơ tả thanh đao này rất hay, Kim bản lược mất. Trong đó có hai câu *“Hoa văn mặt bố, như Phong Thành ngục nội phi lai; Tử khí hoành không, tự Sở Chiêu mộng trung thu đắc”*. Câu trên là chỉ hai thanh kiếm Long Tuyền, Thái A, câu dưới là chỉ thanh kiếm Trảm Lư. Mạn phép ghi lại để độc giả biết.

không thì có lẽ không đi được nữa.” Lần thứ hai là sát uy bóng ở Thương Châu, chàng liền dứt lót tiền và cáo ốm để xin miễn. Nếu so với hào khí của Võ Tòng ở Mạnh Châu: *“Không cần gì chúng bay phải mó tay vào ta, đánh thì cứ đánh, cũng không cần phải trói giữ, nếu ta có tránh một roi nào, không kể là tay hảo hán đánh hổ, mà xóa cả mấy roi trước, lại đánh bắt đầu từ một trở đi. Nếu ta có kêu một tiếng cũng không phải là thằng con trai giỏi, làm việc ở đất Dương Cốc.”* Thì ai giỏi ai kém, ai dũng ai hèn, bày hết ra cả.

f. Hưu thư: Đây đích thực là đỉnh cao của sự ô nhục. Bấy giờ gã khốn này đã biết mình với phủ Thái úy không chết không ngừng, mà trăm sự cũng chỉ tại bà vợ bị lọt vào tầm mắt của Nha nội. Thế nên Tiểu Lâm tử mới bày trò hưu thư, tiếng là để giải phóng cho vợ khỏi thằng tù tội như mình, mà kỳ thực là muốn đem dâng vợ cho Cao Nha nội, cứ xem lời hấn nói với cha vợ thì biết: *“Nay tiểu nhân gặp việc chẳng lành này, phải đày tới Thương Châu, sống chết tồn vong chưa biết thế nào. Nương tử ở nhà, tiểu nhân không yên tâm mà đi, sợ là Cao Nha nội ra uy bức bách việc cưới xin. Vả lại nàng còn trẻ trung thanh xuân, đừng vì Lâm Xung mà lầm lỡ tương lai”* (đoạn này bản dịch không thật sát, mạn phép theo bản gốc dịch lại). Ý của hấn nói với nhạc phụ rất rõ ràng: Trương thị là đầu mối họa sát thân của tôi, nên giả như còn dính dấp nhau thì tôi không yên tâm mà đi đày. Chi bằng chia tay thì lợi cả đôi đường, tôi toàn được mạng, nàng có tương lai.

Tiếc thay Trương Giáo đầu quá không hiểu chuyện, Trương thị lại càng trung trinh tiết liệt, làm cho Tiểu Lâm không biết phải làm sao.

g. Lâm Xung với Đồng Siêu, Tiết Bá: Bất tất phải nhiều lời, chỉ một từ “hèn hạ”. Khi bị trói trong rừng Dã Trư, Đồng Siêu mắng:

“...mấy hôm trước Lục Ngu hầu có truyền lệnh của Cao Thái úy, muốn hai người chúng ta kết thúc người tại đây, đem miếng kim ấn về nói chuyện. Đi lại đã nhiều ngày rồi, hôm nay chính là ngày chết của người... sớm tác thành cho chúng ta còn quay về. Chớ có oán hai huynh đệ chúng ta, đều là thượng ty sai khiến, chứ không phải bản ý. Người hãy nhớ kỹ, ngày này năm sau là giỗ đầu của người. Bọn ta sớm có hạn kỳ, phải sớm hồi đáp.”

Lâm Xung thấy vậy, lệ tuôn như mưa mà nói: “Tốt xấu gì thì tôi với hai ông xưa không thù, nay không oán, hai người các ngài mà cứu được tiểu nhân thì ơn ấy dầu chết không quên.”

Đoạn Lâm Xung khóc lóc này không hiểu sao cụ Á Nam cắt bỏ mà nhảy thẳng từ Đồng, Tiết vung gậy rồi tới Lỗ Trí Thâm hiện thân. Nhẽ cụ không đành lòng nhìn một *trang hảo hán* phải khóc lóc van xin lạy lục bọn dê tiện như thế này. Lâm Xung khí tiết không sánh được với Võ Tòng đã đành, mà còn thua xa khí phách của Tống Giang. Suốt cả chặng đường chỉ biết vẫy đuôi nín bọ, van xin được tha mạng.

Để khép mục này, tôi muốn lưu ý độc giả ba điểm:

- Phú An và Lý tiểu nhị bình về Lâm Xung: Phú An cho rằng: *“Lâm Xung tuy là một tay hảo hán, nhưng còn thuộc quyền Thái úy đây, bảo sao phải nghe vậy, nếu phật ý Thái úy, nhẹ ra thì cũng bị đày ải đi nơi xa, mà nặng ra thì mất mạng, chớ chẳng chơi đâu.”*

Mà Lý tiểu nhị thì nói: *“Chết nổi. Ông ấy nóng tính, hơi một*

tí là đốt nhà giết người ngay, nếu bây giờ ông ấy ra đây, mà quả là người đối thủ với ông ấy, thì tất nhiên là sinh sự lôi thôi lụy cả đến mình chứ không chơi.”

Hai người lời nói trái hẳn nhau, ai đúng ai sai? Xin thừa cả hai đều đúng. Phú An nhận định theo con mắt nhà họ Cao từ trên nhìn xuống, mà Lý tiểu nhị thì nhìn bằng con mắt bình dân từ dưới nhìn lên. Lâm Xung hèn với người trên mà ác với kẻ dưới, thượng đội hạ đạp.

- Lâm Xung nói chuyện với mọi người thường xưng “tiểu nhân” (bản dịch của cụ Á Nam đều chọn dịch là “chúng tôi”): Với quan Phủ doãn xưng tiểu nhân đã đành (*hồi 7*), với nhạc phụ là Trương Giáo đầu xưng tiểu nhân cũng tạm được (*hồi 7*), nhưng với Đồng Siêu, Tiết Bá cũng luôn miệng xưng là tiểu nhân (*hồi 7*), thì quả là điểm nhục tông môn, chỉ mong được toàn mạng. Với Sài Tiến vừa gặp đã vội xưng là tiểu nhân, chỉ cầu được miếng ăn (*hồi 8*). Tới Thương Châu gặp Sai bát xưng là tiểu nhân (*hồi 8*), dĩ nhiên với Quán doanh cũng xưng là tiểu nhân rồi. Nhưng vô lý nhất là sau khi cháy thảo trường, Lâm Xung bỏ trốn tới quán rượu nhà quê mà cũng nói: *“Kính chào các vị, tiểu nhân là người của lao doanh trong thành cử đi...”*, rồi hỏi mua rượu cũng xưng là tiểu nhân (*hồi 9*) thì quả thực hèn sao hèn thế, chỉ vì chút rượu mà cúi đến gập cả lưng thế ư? Sau này gặp Vương Luân cũng một mực xưng là tiểu nhân (*hồi 10*), ý hẳn muốn vấy đuôi xin một hốc trú ẩn.

Điểm qua, chỉ một đoạn không dài không ngắn, ba hồi truyện với hơn chục trang sách mà phủ kín những chữ “tiểu nhân” và “tiểu nhân”, khiến người ta phát nôn vì sự hèn mạt của Lâm Xung. Ngay một kẻ muốn làm quan tới phát điên, cũng ở

Đông Kinh là Dương Chí mà gặp Vương Luân cũng xưng hô bằng vai phải lứa. Tiểu Lâm Tử, kẻ tiểu nhân nhà người có thấy hổ thẹn chăng?

- So sánh Vương Tiến với Lâm Xung. Cả hai đều là Giáo đầu dạy 80 vạn cấm quân. Vương Tiến có mẹ già, Lâm Xung có vợ trẻ. Vương Tiến dám quăng bỏ tất cả mà ra đi nên thoát nạn, còn Lâm Xung ham quyền thế ở lại nên gặp họa. Một khi vướng vòng danh lợi, dầu không hèn cũng trở thành hèn. Thương thay.

2. Hèn nhưng độc

Cái độc như rắn của Lâm Xung là sẵn sàng cắn tất cả mọi người, chỉ cầu có lợi cho mình. Việc dâng vợ cho kẻ thù đã nói ở trên là một, nhưng ngoài ra còn rất nhiều phen Lâm Xung cắn cả người có ân với mình nữa.

Ta quay lại thời điểm Lỗ Trí Thâm cứu mạng Lâm Xung ở rừng Dã Trư, hai gã công sai Đồng, Tiết dò hỏi lai lịch, Lỗ Trí Thâm tỉnh táo đáp: *"Các anh hỏi ta làm gì, định về tâu nộp với Cao Cầu phải chăng? Ta nói thiệt, ai sợ hấn, chứ ta đây không sợ gì đâu? Nếu ta có gặp hấn, thì ta cũng đãi hấn mấy trăm cái thiền trượng này đã."* Câu trả lời rất khéo, vừa tỏ rõ uy thế mà lại không để lộ hình tích gì.

Nhưng ngay khi họ Lỗ vừa rời đi, Lâm Xung đã bán đứng chàng: *"Thế đã thấm vào đâu, đến như cây thù dương ở chùa Tướng Quốc ông ấy còn nhổ được cả gốc lẫn rễ lên nữa."* Hấn buột miệng chăng? Tôi không tin là vậy. Đây là Tiểu Lâm bán thông tin cho Cao Thái úy, thứ nhất là để tỏ ra rằng ông có sai người giết tôi thì tôi cũng không dám phản lại ông; thứ hai là để chuyển mục tiêu việc trả thù của phủ Thái úy từ mình qua Lỗ Trí

Thâm. Cái câu Lỗ Trí Thâm nói bên trên chính là do tác giả cố đặt vào làm nổi bật nghĩa câu bên dưới, chứ thực ra nó không cần thiết đối với sự giao tiếp giữa Lỗ và Đồng, Tiết.

May thay, việc bị Lâm bán đứng này, Lỗ Trí Thâm đã được mật báo, sau có kể lại cho Dương Chí: *“Gặp Báo tử đầu Lâm Xung bị Cao Thái úy toan giết hại, tôi vì giữa đường thấy sự bất bình, phải đưa anh ta đến Thương Châu để cứu cho thoát nạn. Dè đâu lúc trở về, hai đứa công sai lại ton hót với Cao Cầu là chúng định giết Lâm Xung ở rừng Dã Trư, nhưng bị tôi cứu mất, nên chúng không thi hành được. Nhân thế Cao Cầu đem tâm thù ghét, cấm sư cụ chùa Đại Tướng Quốc không cho tôi ở đấy và lại sai người đến để bắt tôi. Sau đó mấy đứa trong bọn du đãng đến báo cho tôi biết, tôi tức mình cho một nắm lửa đốt giải vũ mà trốn đi nơi khác.”* Ta thấy trong đoạn kể này, thái độ của họ Lỗ đối với Tiểu Lâm vô cùng lãnh đạm, không hề nói tới mối thâm giao mà việc cứu Lâm chỉ vì *“giữa đường thấy sự bất bình, phải đưa anh ta đến Thương Châu để cứu cho thoát nạn”*.

Sau này khi gặp lại nhau trên Lương Sơn (hồi 57), tác giả đã tả lại rõ ràng: *“Trong khi đó, Lâm Xung có ý khẩn khoản mời Lỗ Trí Thâm, và tạ ơn Lỗ Trí Thâm đã cứu giúp mình từ trước. Lỗ Trí Thâm hỏi thăm Lâm Xung rằng: Từ khi Sái gia từ biệt Giáo đầu ở Thương Châu đến nay, chẳng hay a tẩu đạo này ra sao?”*. Câu này nguyên văn trong Toàn truyện là: *“Sái gia tự dữ Giáo đầu Thương Châu biệt hậu, tăng tri a tẩu tin tức phủ?”* câu này cụ Á Nam dịch theo Kim bản: *“Sái gia tự dữ Giáo đầu biệt hậu vô nhật bất niệm a tẩu cận lai hữu tin tức phủ?”*, cụ ngắt câu ở sau chữ “niệm”, thành ra: *“Từ khi tôi xa cách Giáo đầu đến nay, không được tin tức gì cả, chẳng hay quý phu nhân đạo này ra sao?”*, nếu

ngắt câu sau chữ “tẩu” thì thành: *“Sái gia từ khi chia tay Giáo đầu, không ngày nào không nhớ tới a tẩu, gần đây có tin tức gì chẳng?”*, so sánh với *Toàn truyện* thì cách ngắt câu sau hợp nghĩa hơn, *Toàn truyện* không ngắt được câu kiểu như vậy. Thêm nữa, việc Lỗ Trí Thâm xưng Sái gia và gọi Lâm Xung là Giáo đầu chứ không phải Lâm huynh như trước, ấy là bởi coi thường nhân phẩm người này, nhưng vẫn gọi Trương thị là “a tẩu” bởi khâm phục tiết liệt của nàng. Bút mực ẩn giấu thể này đáng gọi là bậc đại hành gia.

Một cái độc khác của Lâm Xung là ra tay thủ đoạn rất độc ác. Thi Nại Am tiên sinh thực khéo ẩn câu chữ để người đọc từ từ khám phá. Vương Tiến so với Lâm Xung khác nhau xa lắm. Nên cách đấu gậy của Vương Tiến cũng khoát đạt mà độ lượng hơn: *“Vương Tiến lại trở đầu roi dí vào bụng thiếu niên, đẩy một cái thật mạnh, làm cho thiếu niên không kịp phòng bị, ngã một cái rất nên thân...”* So với Lâm Xung đánh Hồng Giáo đầu: *“Lâm Xung xem những cách tiến thoái của ông ta hơi loạn, liền giơ gậy lia từ mặt đất lia lên một cái, Hồng Giáo đầu không kịp trở tay đỡ, liền nhẩy vọt lên xoay mình một cái, Lâm Xung liền quét gậy đánh vào ‘liêm nhi cốt’, đoạn rồi bật hẳn cây gậy ở trong tay đi, mà ngã xuống đất.”*

Liêm nhi cốt tức là xương ống quyển. Thời nay ta xem đá bóng, hẳn biết cầu thủ bị đập vào ống quyển thì rất dễ gãy chân, huống chi đập một gậy thật mạnh. *Kim bản* lược bỏ chữ “liêm nhi” chỉ còn chữ “cốt”, thành ra chẳng hiểu đánh vào chỗ nào nên cụ Á Nam đành dịch bừa là *“đánh vào đầu”*. Với người không thù oán mà ra tay nặng thế này, quả xứng với một chữ độc.

Cẩn xong Hồng Giáo đầu, về sau Lâm Xung còn tiếp tục cản Lý tiểu nhị. Vốn Lý tiểu nhị từng chịu ân của Lâm Xung, nên khi tình cờ gặp nhau ở đất Thương Châu, thì cung kính hầu hạ họ Lâm chu đáo lắm. Lúc Lục Khiêm tới gặp Quán doanh và Sai bát tại tiệm của Lý để mưu hại Lâm Xung, họ nghe lỏm rồi báo lại sự tình cho Tiểu Lâm Tử. Lâm nghe xong thì sao? *“Nói xong hằm hằm đứng dậy mà đi ra phố, mua một con dao găm rồi giắt vào lưng, rồi đi khắp các nơi để tìm Lục Ngu hầu.”* Đây là bất chấp sự an nguy của một nhà họ Lý, chỉ cầu được việc của mình. Khiến cho *“Vợ chồng Tiểu Nhị thấy vậy lấy làm kinh sợ, mà nghe ngóng suốt ngày hôm ấy, cũng không thấy tin tức gì cả.”* Rõ ràng đám người kia vừa ở tiệm họ Lý trở ra, chưa được mấy hồi thì Lâm Xung đã lồng lên giắt dao đi khắp thành tìm, chẳng phải nói rõ cho mọi người biết Lý tiểu nhị đã báo tin ấy cho họ Lâm ư? Người tử tế nhẽ đâu lại làm cái việc bất chấp tiền nhân hậu quả như vậy?

Cái độc địa phản phúc của Lâm Xung được Thi Nại Am tiên sinh đẩy lên cao trào là màn giết Vương Luân. Đúng là Vương Luân bụng dạ nhỏ nhen, thiếu nghĩa khí, thiếu cả tham vọng. Nhưng Vương Luân là chủ khai mở Lương Sơn, hay nói đơn giản, Lương Sơn là cơ nghiệp họ Vương dựng nên, không phải đất nhà Sài Tiến. Cho nên thư tiến dẫn của họ Sài không phải thánh chỉ buộc Vương phải tuân theo vô điều kiện. Vương Luân sợ Lâm Xung (độc địa như vậy ai chẳng gớm), không muốn cho nhập hội, nên cố tình gây khó dễ. Tuy vậy, cuối cùng họ Lâm cũng được nhập đảng. Tôi không biết Lương Sơn có thủ tục thắp hương thề nguyện như các bang hội thời Minh, Thanh hay không, nhưng đã vào bọn, xưng huynh gọi đệ, ăn cơm của

người, mặc áo của người, thì cái chuyện phản phúc vô thường là cấm tuyệt.

Lại nói bọn Tiều Cái sau vụ cướp Sinh thần cương và đánh giết quân triều đình rồi lên xin gia nhập. *Cường long bất áp địa đầu xà*, bọn Tiều, Ngô là khách được mời lên sơn trại nên không dám trực tiếp hạ Vương Luân để cướp cơ nghiệp. Nó khác với việc Dương Chí, Lỗ Trí Thâm chiếm Nhị Long sơn hoàn toàn bằng vũ lực. Rốt lại Ngô Dụng mượn tay Lâm Xung để hạ thủ, một mình Lâm Xung gánh cái tiếng vong ân bội nghĩa. Một mũi dao này của họ Lâm coi như tuyệt luôn đường làm người.

Nếu tinh tế để ý, thì ta sẽ thấy tác giả bày ngay quả báo nhãn tiền: sau khi Lâm Xung giết Vương Luân thì nhận được tin vợ mình ở kinh sư đã tự ả mà chết.

3. Kết

Hãy cho tôi biết bạn của anh là ai, tôi sẽ biết anh là người thế nào. Nhìn vào bè bạn của Lâm Xung, ngoài một Lỗ Trí Thâm trước ấm sau lạnh, còn lại toàn thị bọn tiểu nhân vô sỉ. Bạn thân nhất của Lâm Xung là Lục Khiêm, đệ nhất phản bạn. Không chỉ vậy, còn giao du qua lại sâu với Lý tiểu nhị, mà họ Lý này “*khi trước còn làm công cho một tửu điểm ở Đông Kinh, thỉnh thoảng lại được Lâm Xung giúp đỡ cho ít nhiều, sau tên ấy ăn cắp tiền của chủ, bị người ta bắt được đem đến nộp quan, Lâm Xung lại che chở cho, rồi cho tiền để đến hồi thoát nạn. Đến khi tên ấy không muốn ở Đông Kinh nữa, thì Lâm Xung lại cho tiền nong làm vốn, để đi kiếm chỗ khác mà làm ăn.*” Điều ấy cho thấy con người của Tiểu Lâm Tử quả không hề khảng khái trượng phu gì. Tiếc thay cho bông hoa nhài Trương thị!

Chương 7

VĂN VÕ BẤT HÒA VÀ QUÂN BÀI DƯƠNG CHÍ

1. Văn võ bất hòa

Rải rác khắp câu chuyện *Thủy hử* là những cảnh văn võ bất hòa lục đục, chẳng ai chịu ai ở khắp các thành trấn. Không rõ chủ định của tác giả là gì, chỉ mạn phép liệt kê ra để độc giả cùng xem xét.

- Tại Đông Kinh: Cao Thái úy và Phủ doãn phủ Khai Phong. Bên Phủ Thái úy định tội chết cho Lâm Xung, qua phủ quan thì bác bỏ đi bởi “*nếu vậy thì phủ Khai Phong đây, đã thuộc về nha tư của quan Thái úy họ Cao, chứ không phải thuộc về triều đình nữa hay sao?*”

- Tại Mạnh Châu: Trương Đô giám (quan chỉ huy quân đội địa phương) và Tri phủ, một bên muốn ám sát Võ Tòng trong ngục, bên kia nhận tiền dứt lốt rồi mà vẫn không chịu làm.

- Trại Thanh Phong: Hai vị Tri trại Lưu Cao bên văn và Hoa Vinh bên võ ghét nhau như chó với mèo.

- Tại Thanh Châu: Mộ Dung Tri phủ một đao giết cả nhà Tổng quan Tần Minh vì nghi ngờ theo giặc làm phản.

- Phủ Đông Bình: *“Nói về Trình Thái thú nguyên có một người con gái hình dung yếu điệu, tính hạnh dịu dàng, Đông Bình đã mấy phen toan dạm làm vợ mà Trình Vạn Lý nhất định không gả. Bởi thế nên hai bên có ý không bằng lòng với nhau từ trước. Hôm đó nhân ra trận đánh thành, Đông Bình muốn thừa thế đương lúc chiến tranh, mà cho người vào nói với Trình Thái Thú để dạm con gái.”* Rốt lại Đông Bình sau khi lên Lương Sơn, quay về giết cả nhà họ Trình mà cướp lấy người con gái.

- Phủ Đại Danh: Sự mâu thuẫn này sẽ được nhìn qua những thăng trầm của Thanh diện thú Dương Chí bên dưới.

2. Quân bài Dương Chí

Phủ Đại Danh có quan Lưu thủ là Lương Thế Kiệt là con rể của Sái Kinh, tuy là *“một tên lên ngựa coi quân, xuống ngựa coi dân, uy quyền rất lớn xưa nay”*. Nhưng biểu hiện quyền lực của vị Lương Trung thư này trước đám quan binh dưới quyền lại không được như vậy.

Lấy chủ điểm là việc chọn người áp tải Sinh thần cương, tác giả miêu tả cặn kẽ, năm trước đồ sinh nhật đã bị cướp một lần, năm nay lại càng lo lắng tợn. Cần một tay giỏi giang và kế hoạch ban đầu của Lương Trung thư là *“Ta định lấy mười cỗ xe Thái bình ở Đại Danh phủ, cho mười tên Cấm quân đi áp, và mỗi xe cấm một lá cờ vàng, trên đề mấy chữ ‘Lễ mừng sinh nhật quan Thái sư’, rồi lại thêm mỗi xe hai người lính khỏe mạnh, đi theo vào đấy”*. Nghĩa là đường đường chính chính cho một viên võ tướng, dắt theo mấy chục tên Cấm quân làm bảo tiêu hộ vệ. Thế thì những người giỏi giang như Thiên vương Lý Thành, Đại đao Văn Đạt, Cấp tiên phong Sách Siêu, tại sao không dùng? Câu trả

lời là đám binh tướng phủ Đại Danh không đáng tin, hoặc không chịu nghe lệnh Lương Trung thư, mà việc áp tải Sinh thần cương là minh chứng rõ ràng nhất. Vì vậy, dẫu Sinh thần cương là một vấn đề quan trọng, nhưng quan trọng hơn cả là Lương Thế Kiệt muốn tìm mũi nhọn đột phá vào trong lòng đám binh tướng kia, thu phục, chế ngự tất cả, để xứng với mấy chữ *“lên ngựa quản quân, xuống ngựa quản dân”*. Tình cờ, cái gã mê làm quan tới phát khùng là Thanh diện thú Dương Chí lại bị đày tới đó.

Lần đầu gặp nhau, *“Dương Chí đem căn nguyên chuyện mình, kể rõ cho Trung thư nghe, Trung thư cả mừng, phê hồi văn cho công sai về, rồi sai tháo gông cho Dương Chí, mà lưu lại trong sảnh để sai khiển.”* Đây là do Lương Trung thư vốn *“ở kinh sư cũng có biết Dương Chí”* nên lập tức *“cả mừng”*. Nếu quả dưới tay Lương Thế Kiệt có đủ anh tài thì thêm một Dương Chí hay bớt một Chu Cẩn, có gì đáng vui hay đáng buồn đâu.

Sau khi chiêu mộ được Dương Chí vào tay, *“Được ít lâu Lương Trung thư có ý đề cử cho Dương Chí làm một chức võ quan, song lại e các tướng không phục, bèn nghĩ ra một kế bắt các quan quân trên dưới hết thấy đến ngày mai phải tới giáo trường để diễn võ.”*

Để cất nhắc một viên cựu Võ cử, từng làm tới Chế sứ Điện tư phủ, làm một chức Phó Bài quân bé như hạt mè mà phải lập cả một trường tỷ thí võ nghệ để chư tướng tin phục, chứng tỏ quyền lực của Lương Trung thư ở giới quân nhân phủ Đại Danh rất hạn chế. Một lần nữa, ta lại thấy họ Lương cả mừng vì Dương Chí khoe *“Võ cử xuất thân, trước đã làm Điện Tư phủ Chế sứ, mười tám ban võ nghệ đều đã thông thạo cả”*.

Sau khi Dương Chí đấu thương thắng Phó bài quân Chu

Cẩn, Lương Trung thư lại “cả mừng” mà mắng rằng “*Quan trước cho người làm chức Quân trung Phó bài, nhưng cứ xem võ nghệ của người như thế, thì phỏng đánh đông dẹp bắc làm sao cho được?*” Rốt cuộc đầu mối đã lộ ra, Lương Trung thư là tân quan mới được bổ tới phủ Đại Danh, mà đám binh tướng dưới trướng là do “quan trước” cất cử. Ngay lập tức, Lương có cơ hội làm bẽ mặt vị tiền nhiệm, đồng thời danh chính ngôn thuận cài người của mình vào “*Vậy từ nay ta cho Dương Chí thay vào chức ấy*”. Cũng tức thì, đại diện phe quân nhân là Lý Thành lên tiếng bênh Chu Cẩn, rằng họ Chu sở trường cung tiễn. Một viên Đô giám mà dám công nhiên phản đối quyết định bổ nhiệm Phó bài quân của quan Lưu thủ, điều ấy không lạ sao?

Cho nên Lương Trung thư lại một phen “cả mừng” khi Dương Chí né được ba mũi tên của Chu Cẩn. Và dĩ nhiên Lương cũng “cả mừng” khi Dương Chí bắn trúng họ Chu. Từ đầu tới cuối, Lương Trung thư năm lần “cả mừng”, tình cảnh của ngài mới bi đát làm sao.

Nhưng mặc kệ mặt mũi của vị quan văn đứng đầu phủ Đại Danh, phe võ nhất quyết không nhún nhường. Vấn đề phe phái càng thêm lộ rõ khi Lý Thành dẫn dò Sách Siêu: “*lúc nãy Chu Cẩn là học trò anh bị thua rồi, nay nếu anh lại lỡ ra thế nào, thì họ không còn coi đám quan quân ở Đại Danh phủ này ra gì nữa đâu*”. Thế là trận giao thủ của Dương Chí và Sách Siêu đã trở thành trận đấu long trời lở đất giữa phe văn và phe võ.

Trận so tài này bất phân thắng bại, chưa tới hồi kết thúc. Tuy nhiên việc Lý Thành, Văn Đạt chủ động xin dừng trận đấu và cũng chủ động xin Lương Trung thư trọng dụng cả Dương Chí lẫn Sách Siêu, ta có thể đoán được rằng họ Dương có phần

nhỉnh hơn, và phe quân nhân đành chịu nhún với Lương Trung thư. Quan lớn họ Lương rốt lại “cả mừng” lẫn chót. Vấn đề văn võ bất hòa tạm thời được giải quyết bằng một câu đầy hàm nghĩa của tác giả: *“Từ đó Lương Trung thư lại càng thương yêu Dương Chí, các quan viên gần đó, cũng dần dần kéo đến làm quen mà Sách Siêu thấy Dương Chí võ nghệ cao cường thì cũng dốc lòng kính phục.”*

3. Đen như Thanh diện thú

Trong lần thí võ ở phủ Đại Danh, Dương Chí có thể nói là nhờ phúc ăm của Lương Thế Kiệt mà thành công, chứ cuộc đời anh chàng nhìn đâu cũng chỉ thấy thất bại.

- Áp tải hoa thạch cương: *“đức Đạo Quân xây lăng vạn tuế, sai mười người Chế sứ ra Thái Hồ, tải đá hoa về nộp kinh sư. Chẳng may đi đến giữa sông Hoàng Hà, bị cơn phong ba đánh đắm thuyền, mất cả đá hoa cho nên phải trốn đi nơi khác, mà không dám về kinh nữa.”* Nghe chừng công việc tải đá hoa có vẻ khó khăn, nhưng sự thực thì Cao Thái úy đã nói: *“Người cùng đi vận tải với chín tên Chế sứ, thì chín tên kia đã đem về giao nộp từ bao giờ rồi, duy còn có người là đánh mất đá hoa.”* Hóa ra có mỗi họ Dương là đen đủi gặp bão.

- Đấu võ với Lâm Xung: *“Lâm Xung thấy người kia múa đao đến đánh thì hai mắt tròn tròn xoe, hàng râu hùm dựng ngược, rồi cũng giơ dao ra cự lại, hai bên kẻ đánh người đỡ, chống nhau ước chừng hơn ba mươi hiệp, mà chưa rõ được thua. Khi đánh được độ hai mươi hiệp nữa, sắp quyết được thua, thì chợt thấy tiếng trên đỉnh núi gọi to lên rằng: Hai vị hảo hán hãy khoan tay, đừng đánh nhau nữa.”*

Lâm Xung nghe vậy, nhảy tót ra ngoài vòng, rồi hai bên cùng đứng dừng đao lại.”

Tuy truyện không chép rõ ai hơn ai kém, nhưng việc đương say máu chiến đấu mà Lâm Xung điềm nhiên nhảy tót ra ngoài, thì có thể thấy họ Lâm chiếm ưu thế, muốn đánh là đánh, muốn dừng là dừng.

- Chưa đi đến chợ đã hết tiền: Vốn định đem một gánh lụa tới kinh sư kiếm đường phục chức, *“Dương Chí nhờ người đến đút lót ở Khu Mật viện, để lo bổ Chế sứ Điện Tư phủ như cũ. Lúc ấy phải đem các thứ kim ngân tài vật để đưa chỗ nọ, tặng chỗ kia, đến khi hết sạch cả tư trang hành lý, mới xin được giấy khai phục trong Khu Mật viện, nhưng còn phải đến trình Cao Thái úy mới xong.”*

Chỉ vì thiếu một khâu cuối cùng này mà bao nhiêu công sức tiền bạc đổ ra khi trước đều thành công cốc, bị Cao Cầu *“đem các giấy má phê bỏ tất cả, rồi đuổi Dương Chí ra ngoài Soái phủ.”*

- Mất bảo đao mất luôn cả tự do: Đường xa tiền hết, còn mỗi thanh bảo đao tổ truyền, định đem bán lấy vốn lập nghiệp. Giá như Dương Chí giống như Lâm Xung, biết Cao Cầu thích bảo đao, đem hiến tặng thì có khi đã sớm được phục chức rồi. Nhưng vận rủi mãi chưa buông tha. Dem đao tới cầu Thiên Hán rao bán lại gặp phải tay du côn Ngưu Nhị càn quấy. Rốt cuộc Dương Chí không kiếm chế được mà đâm chết Ngưu Nhị, đành chịu kiếp tù đầy.

- Áp tải Sinh thần cương: Vốn là một cơ hội tốt để lấy lòng quan trên. Đoạn truyện về sau kể Võ Tòng cũng đem kim ngân tài bạch của quan huyện Dương Cốc về kinh, thông dong vô

cùng. Nhưng Dương Chí thì từ khi nhận việc đã không suôn sẻ, nào Đô quản, nào Ngu hầu, rồi đám lính ương bướng khó quản. Kết quả như ta đã biết, mười vạn quan tiền rơi cả vào tay đám Tiều Cái, Ngô Dụng. Còn Dương Chí không dám trở về, đành quay sang nghề lạc thảo.

- Ăn quít tiền cơm: Vốn Dương Chí ý chí cao viễn, *“nhà ta, vốn là tiếng tăm trong sạch xưa nay, lẽ nào ta lại đem cái đi thể của tổ tiên mà làm như bán cho đành? Bởi vậy ta cũng muốn trở về đây để đem cái tài võ nghệ, cây đao ngọn giáo ra chốn biên đình, hoặc may lập được chút công danh để báo đền quan phụ, thì cũng hả trong lòng một chút.”*

Tới bước đường cùng, cũng đành *“Dương Chí ăn uống xong rồi, vác thanh đao đứng lên đi thẳng ra cửa, mà không nói năng gì cả.”* Ngay cả quít tiền một hàng cơm nho nhỏ mà Dương Chí cũng thất bại. Bị Tào Chính cùng mấy tên đầy tớ đuổi đánh. Tuy cuối cùng Dương Chí không phải trả tiền cơm, nhưng đánh nhau với đệ tử của Lâm Xung mà *“Hai bên đấu nhau được đến hai, ba mươi hiệp, song sức anh kia không thể nào địch nổi với Dương Chí, chỉ quanh co che đỡ cũng không xong”*, thì có phần hơi mất mặt.

Bấy nhiêu sự việc, việc nào cũng hỏng, không phải bởi trời thì cũng là do người. Nếu phải chọn người vận rủi nhất Lương Sơn, xin đề cử Thanh diện thú Dương Chí.

Chương 8

TẦN MINH - CỎ ĐẦU TƯỜNG

Tần Minh được miêu tả *“tính nóng nảy, tiếng to như sấm, người ta thường gọi là Tịch lịch hỏa Tần Minh, vốn nhà dòng dõi võ quan”* (hồi 33), đã đem lại một cảm giác ban đầu cho độc giả: một anh chàng thô lỗ, hữu dũng vô mưu. Điều này rất chuẩn xác, bởi ngoài võ nghệ cao cường ra thì chàng ta chẳng có mưu kế hay tỏ vẻ gì thạo binh pháp. Tần Minh được Mộ Dung Tri phủ giao cho năm trăm quân Thanh Châu đi đánh trại Thanh Phong, tức là binh lực ngang nhau nhưng một đảng là quân chính quy, một đảng là giặc cỏ, bên mạnh bên yếu quá rõ rệt. Nhưng sự thực thì sao? Ta thấy một Tần Minh hồ đồ và khinh địch. Vốn là sư phụ của quan Đô giám Trấn tam sơn Hoàng Tín, nếu là người thạo việc binh thì trước tiên chàng phải liên hệ với Hoàng Tín, dò xem tin tức đối phương ra sao, địa hình địa vật thế nào. Nhưng không, Tần Minh xông thẳng tới núi, dàn quân thách đánh. Kết quả là bị Hoa Vinh quay như đèn cù, cho chạy hết đông lại tây, mệt nhoài cho tới tận đêm. Chưa an phận, chàng ta lại nổi lửa tính đánh tiếp cả đêm, rốt lại bị đánh úp tan nát hết cả binh mã. Tướng không binh thì làm nổi trò trống gì? Nhẽ ra nên cụp

đuôi như Hoàng Tín chạy về tính kế báo thù sau. Nhưng không, anh chàng lại trâu điên húc mả, một mình một ngựa xộc lên núi tính ăn thua đủ với Tống Giang, Hoa Vinh. Dĩ nhiên là bị tóm gọn.

Độc đoạn này, ai nấy đều lắc đầu ngao ngán, Thống chế - chức võ tướng quản lý quân đội một châu - sao mà ngu dốt thế. Tần Minh đúng là Tích lịch hỏa, chỉ được cái thô lỗ. Nhưng dẫu kém binh pháp, anh chàng lại là một điển hình của một viên quan thông minh khôn ngoan, luôn biết cách trục lợi cho bản thân.

Sau khi bị bắt lên núi, được Tống Giang sụp lạy xin lỗi, rồi bày tỏ thân phận, Tần Minh cũng *“thụp lạy xuống đất mà nói rằng: Tôi được nghe tiếng nghĩa sĩ đã lâu, nay được gặp đây, thực thỏa lòng khát vọng.”* Anh kính tôi, tôi kính lại anh, chúng ta hòa.

Rồi Tống Giang kể chuyện bị Lưu Cao vu hãm, Tần Minh liền nói ngay: *“Nếu cứ lời đằng kia nói, thì cơ hồ lỡ mất việc to! Việc này để tôi về bẩm với quan phủ Mộ Dung mới được.”* Khẳng khái thay, nói trắng ra là các anh tha cho tôi về đi mà, tôi sẽ vì các anh mà minh oan.

Tần Minh ạ, anh khôn quá. Anh mà được tha về thì vẫn là quan của triều đình, giặc cướp trại Thanh Phong vẫn là cướp, Tống Giang thoát được cái tên Hồ Trương Tam, nhưng vẫn là tên phạm giết người bỏ trốn. Anh đã chẳng mất gì cả, mà người ta chẳng được gì cả, thì ai thả anh ra chứ?

Thấy nói ngọt không lừa được đám Tống Giang, Tần Minh liền xin trắng trợn: *“Nay được các vị hảo hán có lòng tốt, mà không giết hại Tần Minh; vậy xin trả lại các đồ mũ áo ngựa gậy, để Tần Minh xin trở về bản châu cho tiện.”*

Bấy giờ Yến Thuận mới uyển chuyển khuyên Tần Minh nhập bọn *“chia vàng xẻ áo cùng nhau, khoái hoạt tự do, như thế chả hơn là ra luồn vào cúi càng thêm nhọc mệt hay sao?”*

Đùa à, bao nhiêu công sức mới ngồi được cái ghế Tổng quản, anh lại bảo tôi bỏ đi, lên núi làm cướp. Tần Minh liền đồng ý tuyên bố: *“Tần Minh này sống làm người nhà Tống, chết làm ma nhà Tống, triều đình đã giao cho làm chức Tổng quản; lại kiêm chức Thống chế sứ quan, xưa nay có điều chi phụ bạc với Tần Minh, mà Tần Minh nỡ đem lòng bội bạc cho đành?”*

Rất nhanh, Tần Minh đã so sánh lợi ích được chào mời để đưa ra lời từ chối. Chàng nhấn mạnh chức vị đang có của mình, vậy thì có hay ho gì để từ quan lên núi, rõ là chúng ta không thuộc về nhau. Còn nếu muốn khẳng khái trung nghĩa, thì chỉ cần một câu *“Ninh vi Nam quỷ bất vi Bắc vương”* như Bảo nghĩa vương Trần Bình Trọng nước ta là đủ.

Lại nói về chức quan Binh mã Tổng quản kiêm Thống chế của Tần Minh, rất đáng lưu tâm. Tại vì sao? Vì thời Bắc Tống, chức Binh mã Tổng quản một phủ, một châu thường do trưởng quan kiêm nhiệm (tức Tri phủ, Tri châu), còn chức Thống chế là võ quan giám sát. Như vậy, theo lẽ thường thì Mộ Dung Tri phủ mới là Binh mã Tổng quản Thanh Châu, Tần Minh có thể là Phó tổng quản. Nhưng Trung Quốc trọng cách xưng hô tôn kính, Phó Tổng quản thường được gọi là Tổng quản. Nhưng chức Thống chế thì mang nghĩa kiểm soát cao hơn, mỗi khi lĩnh binh thì cử một tướng làm Thống chế để quản lý chung chư tướng. Như vậy Tần Minh quan chức thực sự rất cao và có thực quyền. Trong trường hợp thua thiệt vài trăm quân lính, có lẽ sẽ không quá ảnh hưởng đến vị trí của chàng như Yến Thuận nói đâu.

Sau này, khi bị Mộ Dung Tri phủ giết sạch vợ con, Tần Minh tính toán ra sao? Tác giả không nói trắng ra mà để lại chút manh mối: *“chàng quanh đi quẩn lại nghĩ ngợi một mình, những muốn tìm nơi mà tự tử cho xong, hồi lâu chàng liền đóng cương ngựa mà lững thững đi theo con đường khi trước.”* Con đường khi trước tức là đường trở lại núi Thanh Phong. Khi không còn đường làm quan tiếp, thì rất nhanh chóng chàng muốn chuyển qua làm cướp. Ở đây cần phân định rõ ràng, bây giờ không phải đám Tống Giang khuyên Tần Minh nhập bọn, mà chính bản thân chàng chọn con đường ấy. Vừa hay trên đường gặp Tống Giang, dùng đầu... gối để nghĩ thì Tần Minh cũng biết ai bày trò mạo danh lừa mình, chàng chửi phong long: *“Không biết thằng giặc cướp trời tru đất diệt nào nó ăn mặc giả mạo như tôi, rồi đem quân về đánh thành, đốt hại nhà cửa của lương dân, làm vợ con tôi bị chết lây vì nó, khiến tôi đây cũng lên trời hết lối, xuống đất không đường, không biết làm sao cho được? Bây giờ nếu vớ được thằng ấy, thì thế nào cũng đánh cho nó một mẻ, gọi là gãy hết gãy mới thôi.”* Vừa chửi cho sướng miệng, lại vừa tố khổ đòi bồi thường, Tần Minh quả là khôn lỏi. Đến đây lại nảy sinh vấn đề của Kim bản, Kim Thánh Thán cắt luôn câu đáp của Tống Giang: *“Tổng quản bớt giận, dầu có mất phu nhân cũng không ngại gì, tiểu nhân xin làm người mai mối cho Tống quản...”* Như vậy sau khi hứa làm mai cho Vương Anh, Tống Giang lại diễn tiếp bài làm mai cho Tần Minh. Bây giờ Tần Minh ở vào thế cùng đường rồi, có rất ít thứ để đem ra mặc cả, chỉ đành nài nỉ: *“vẫn biết có lòng tốt muốn lưu Tần Minh ở lại chốn này, song chỉ thiệt riêng cho Tần Minh, là vợ con chết cả, không còn lấy chi làm thú đời,*

như thế phỏng có độc địa hay không?” May thay Hoa Vinh có em gái, bèn đem hiến cho Tống Giang để gả cho Tần Minh.

Tại sao có cô em Hoa Vinh đó mà Tống Giang không thực hiện lời hứa với Vương Anh trước? Đơn giản là Tần Minh quan trọng hơn, là người duy nhất hiện tại có khả năng đấu với Lâm Xung của phe Tiều Cái.

Sau khi đầu nhập Tống Giang, Tần Minh liền bán luôn đồ đệ là Hoàng Tín làm quà ra mắt. Cho nên nói *Thủy hử* có trò phản thầy (Chu Phú phản Lý Vân) mà cũng có thầy phản trò. Tần Minh quá khôn khéo để luôn đạt được lợi ích tối thượng. Với bản chất cở đầu tường như vậy, cho nên trong bài *Thế chân vạc*, tôi bàn về việc nếu Tống Giang nhận ngôi chủ trại do Tiều Cái nhường cho, thì chưa biết chừng *“Tần Minh sẽ đường hoàng giáng một Lang nha bổng vào thiên linh cái của họ Tống rồi khóc hu hu rằng ‘thù vợ thù con nay đã báo được’.”*

Chương 9

LÝ QUỲ - ĐẠI TRÍ NHƯỢC NGU

Kim Thánh Thán bình về Lý Quỳ rằng: *“Lý Quỳ là nhân vật thượng thượng, tả rõ thiên chân lạn mạn, khác hẳn mọi người. Cứ theo ý anh ta thì nói 107 người trong Lương Sơn Bạc, không một người nào là lọt vào mắt anh ta. Thầy Mạnh tử nói: ‘Phú quý không thể dâm, bần tiện không thể di, uy vũ không thể khuất...’ Chính là những lời phê bình về Lý Quỳ.”*

Rồi *“...tác giả chỉ vì quá ghét Tống Giang là hạng gian trá, cho nên mỗi chỗ tiếp tục là lại có một đoạn tả sự phác thực của Lý Quỳ, để làm cái thế đả kích với trên.”*

Tôi trộm nghĩ bình như vậy là chưa chuẩn xác.

Lỗ Tấn từng bình *“Tôi rất quý Trương Phi thẳng thắn, không biết sợ cái gì... nhưng tôi căm thù Lý Quỳ, tưởng giống Trương Phi mà không phân biệt trắng với đen, và là kẻ sẵn sàng chặt đầu hàng loạt bằng đôi búa của mình.”*

Tôi cũng trộm nghĩ cụ Lỗ mới đụng tới cái bề nổi của họ Lý. Thực ra, Lý Quỳ là một gã rất khôn ngoan nhưng luôn giả vờ ngu dốt thô莽, để đánh lừa những người xung quanh, và đánh lừa cả độc giả.

1. Một mực lôi kéo

Hồi 37 miêu tả Tống Giang tung tiền ra mua chuộc lôi kéo Lý Quỳ. Đầu tiên cho mượn 10 lượng để đi chuộc bạc (thực ra đi đánh bạc), rồi 20 lượng đền cho nhà con hát bị Lý đánh ngất, rồi lại tặng Lý luôn một đỉnh 50 lượng. Con số 80 lượng chi ra ngay trong lần đầu gặp nhau quả thực lớn vô cùng. Trước kia, Sài Tiến chỉ đem 25 lượng bạc ra làm giải thưởng mà Lâm Xung với Hồng Giáo đầu đã suýt quyết chiến sinh tử.

Ngoài việc Lý Quỳ là kẻ có năng lực, lại mê tiền ham đánh bạc, nghĩa là dễ thu mua, đồng thời lại bị Đới Tung coi thường bạc đãi, thì Lý Quỳ chính là mảnh ghép mà Tống Giang còn thiếu trong cuộc so kè với Tiều Cái. Như đã đề cập tới trong bài trên, dưới tay Tiều Cái có một Báo tử đầu Lâm Xung thiện nghệ mã chiến và một Xích phát quý Lưu Đường giỏi bộ chiến. Mã chiến thì Tống Giang có Tần Minh, Hoa Vinh đủ để áp Lâm Xung, nhưng bộ chiến chưa có ai cả. Võ Tòng là một ứng viên quá tốt, nhưng bấy giờ Võ Tòng còn chưa phải Hành giả để lên núi làm cướp, mà cũng không dễ gì chiêu mộ Võ Tòng làm tâm phúc dưới tay. Vừa hay Lý Quỳ xuất hiện, và Tống Giang tung bạc trắng xóa ra mua chuộc.

2. Đại trí nhược ngu

Tiểu thuyết Tào thường hay xây dựng những nhân vật thô莽, ngốc nghếch mang hơi hướm hoạt kê để tăng chất giải trí. *Tam quốc diễn nghĩa* có Trương Phi, *Tây du ký* có Trư Bát Giới, *Thuyết Đường* có Trình Giảo Kim... Hay nổi trội như Đào cốc lục tiên trong *Tiểu ngạo giao hồ*, Chu Diên trong *Ý thiên đồ long ký*, Hầu Thông Hải trong *Xạ điêu anh hùng truyện*... Nên nhiều độc

giả có xu hướng tin rằng Lý Quỳ cũng là một tuýp nhân vật như vậy. Không đúng đâu! Tay Lý Quỳ này rất tham, thậm ác, nhưng không hề ngu. Cái thô mǎng của hắn là giả vờ, để người ta tưởng mỗi câu nói đều chân chất xuất phát từ phế phủ, mà che đi cái dụng ý khốn nạn bên trong. Trong *Thủy hử*, ta luôn luôn thấy Lý Quỳ đóng vai quân xanh, phát biểu đầu tiên để định hướng dư luận mỗi khi Tống Giang lên tiếng.

Đoạn kết của vở kịch Giang Châu, Tống Giang vừa hỏi “*Vậy ngày nay Tống Giang dẫu không muốn nương tựa các vị ca ca ở trên núi Lương Sơn Bạc, cũng không còn trốn tránh đi cho được, song không biết ý kiến các vị mới đây nghĩ sao? Nếu có đồng ý như vậy, thì lập tức thu thập để đi, bằng không cũng xin tùy ý, kéo nấn ná ở đây, sợ khi lỡ sự ra thì.*”

Lý Quỳ bấy giờ vừa chiêu được cái danh hung thần ác sát vì tàn sát dân thường, liền nói ngay “*Đi tất cả... Đi tất cả... Ai không đi theo, thì xin tặng một nhát búa của ta là xong.*” (Hồi 40)

Đón ý và mượn uy rất tuyệt, ai dám nói nửa tiếng “không”?

Lại tỷ như việc tranh giành ngôi vị trên sơn trại, giữa Tiều Cái và Tống Giang, hắn giả ngu mà nói “*Khi đó Tiều Cái ca ca làm Đại Tống Hoàng đế, Tống Giang ca ca làm Tiểu Tống Hoàng đế, Ngô Dụng tiên sinh làm Thừa tướng, Công Tôn đạo nhân làm Quốc sư, còn chúng tôi đều làm Tướng quân.*” (Hồi 40)

So sánh với một câu cùng nội dung khác bản chất khi nói về Tống Giang và Lư Tuấn Nghĩa: “*Nếu ca ca làm ông vua, Lư Viên ngoại làm Thừa tướng, đám chúng ta cùng ở trên kim điện...*” (Hồi 66)

Điểm khác nhau là gì? Cùng một ngôi chủ sơn trại và phó

sơn trại, ban đầu Lý Quỳ xưng Tiều Cái là Đại Tổng Hoàng đế, Tống Giang là Tiểu Tổng Hoàng đế, quan hệ ngang vai, phía dưới là đám Ngô Dụng, Công Tôn, Lâm Xung... là Thừa tướng, Quốc sư, Tướng quân - tức là bề tôi. Nhưng đến thời Tống - Lư thì chỉ có một ngôi tôn là Tống Giang, còn từ Lư trở xuống đều là thần tử. Hai câu nói phân biệt rạch ròi trên dưới như thế này, không phải điều mà kẻ ngu dốt có thể nói được.

3. Giết gà dọa khỉ

Tuy Lý Quỳ là Thiên sát tinh, nhưng ở đây hẳn lại đóng vai “gà”, tức đối tượng bị giết. Việc xảy ra ở hồi 70 của *Toàn truyện* với nhan đề “*Trung Nghĩa Đường Thạch Kiệt thụ thiên văn, Lương Sơn Bạc anh hùng bài tọa thứ*”, Kim bản cắt thành hai hồi: 70. *Trung Nghĩa Đường Thạch Kiệt thụ thiên văn, Lương Sơn Bạc anh hùng kinh ác mộng* và 71. *Lương Sơn Bạc anh hùng bài tọa thứ, Tống Công Minh khẳng khái thoại túc nguyện*. Bấy giờ Tống Giang bày hội Cúc hoa, uống tới say mềm lại đòi giấy bút làm bài từ *Mãn giang hồng* bày tỏ mong muốn được chiêu an, kết thúc bằng câu “*Vọng Thiên vương giáng chiếu tảo chiêu an, tâm phương túc* - Mong thiên vương sớm ban chiếu chiêu an, mới thỏa dạ”.

Tất nhiên là Tống Giang giả say để ngỏ lòng, Võ Tòng mới kêu lên rằng: “*Nay muốn chiêu an, mai cũng muốn chiêu an, thật khiến các huynh đệ lạnh lòng.*”

Chư hảo hán trên núi, ai nấy đều biết Võ Tòng là người anh em kết nghĩa của Tống Giang. Đến Võ Tòng còn phản đối chiêu an thì nói chỉ những người khác. Thế là Lý Quỳ xả thân cứu chúa, trợn tròn đôi mắt mà chửi rằng “*Chiêu an, chiêu an, chiêu an cái*

cực cúrt ấy.” Chửi còn chưa đủ, lại đập một cước đổ vỡ hết cả bàn tiệc. Tống Giang liền thuận một chiêu *giết gà dọa khỉ*, sai người lôi Lý Quỳ ra chém. Ngày xưa Tống Giang say rượu còn viết phản thi được, nay sao lại đòi chém Lý Quỳ say rượu nói càn. Cho nên các hảo hán đều đổ ra can, Lý Quỳ mới nói “*Các anh tưởng tôi sợ bị chặt đầu à? Ca ca muốn giết, tôi cũng không oán, muốn tòng xẻo tôi cũng không hận, trừ ca ca ra thì đến ông trời tôi cũng không sợ.*”

Một câu này cực lực đề cao Tống Giang, cực lực muốn mọi người trung thành nhất mực với Tống Giang, đúng lúc, đúng chỗ, không phải việc phùng xuân hán làm nổi. Mà các hảo hán nhìn ra rằng tâm phúc như Lý Quỳ ra mặt phản đối, Tống Giang còn chém, thì ai dám đùa với lưỡi pháp đao ấy nữa.

4. Đùa bốn Sài Tiến

Lý Quỳ như thiên lôi chỉ đâu đánh đó của Tống Giang. Bao nhiêu việc ác Tống Giang bày ra, tiếng xấu đều do Lý Quỳ gánh. Một trong những nạn nhân của hắn ta là Sài Tiến.

Trước khi đến với Sài Tiến, thì phải nhắc tới Mỹ nhiêm công Chu Đồng trước. Chu Đồng vì thả Lôi Hoành nên bị đày tới Thương Châu, may sao lại được Tri phủ ở đó có lòng yêu, lấy làm thân tín. Tiếc thay Chu Đồng lại là ân nhân của một lũ vong ân bội nghĩa nên chúng bày mưu đưa bằng được chàng lên Lương Sơn. Trong khi Lôi Hoành, Ngô Dụng tới gặp Chu Đồng để đánh lạc hướng thì Lý Quỳ bắt cóc Tiểu Nha nội (tức cậu ấm) mà Chu Đồng được Tri phủ giao trông nom, khi Chu Đồng tìm tới nơi thì Tiểu Nha nội mới bốn tuổi đã đầu một nơi thân một nẻo. Do Lý Quỳ đi chung bọn Ngô Dụng, Lôi Hoành nên độc giả

thường nghĩ độc kế này là do Ngô Dụng bày ra. Nhưng trong truyện đã mượn lời Sài Tiến để nói rõ mưu kế là do Tống Giang sai Lý Quỳ làm: *“mới đây tôi có một người bạn thân, mà cũng là một người bạn cũ của túc hạ hiện đương làm Đầu lĩnh ở Lương Sơn Bạc, tên là Cập thời vũ Tống Công Minh, có viết một bức thư sai Ngô Dụng, Lôi Hoàn, xuống trọ ở tề trang đây, để đón túc hạ không chịu theo đi, nên mới bảo Lý Quỳ giết con quan phủ để rấp đường không cho ngài về, rồi sẽ đón lên sơn trại.”* (Hồi 50), rồi Ngô Dụng cũng tái khẳng định lệnh xuất từ Tống Giang: *“Xin huynh trưởng tha tội, điều đó là tướng lệnh của Tống ca ca chúng tôi.”* Chỉ duy có Lý Quỳ là muốn kéo Tiều Cái xuống nước chung: *“Việc này là tướng lệnh của Tiều Cái, Tống Giang chứ việc gì đến tôi...”*

Việc kéo Tiều Cái vào chung mưu với Tống Giang không phải tầm thường, không phải tiện miệng, và càng không phải lời kẻ ngu.

Trở lại với Sài Tiến, vì Lý Quỳ xung đột với Chu Đồng, nên khi Chu Đồng lên núi, Ngô Dụng bảo Lý Quỳ: *“Người ở nhà Đại quan nhân đây, tất phải giữ gìn cẩn thận, không nên nông ngáo làm càn, rồi trong một vài tháng (nguyên văn: bán niên tam cá nguyệt - nửa năm ba tháng) nữa, đợi khi Chu Đồng bớt giận, bấy giờ sẽ đón người về sơn trại, mà mời Đại quan nhân đây, sẽ lên nhập đảng một thể.”* (Hồi 51)

Rõ ràng âm mưu ép Sài Tiến lên núi đã được giăng sẵn, chỉ còn chờ cơ hội ra tay, và người được giao thực thi chính là Lý Quỳ.

Ở nhà Sài Tiến mới *“một tháng rưỡi”* thì xảy ra vụ Ân Thiên Tích chèn ép chú của Sài Tiến là Sài Hoàng Thành ở Cao Đường

Châu, Lý Quỳnh hăm hở tình nguyện đi cùng Sài Tiến. Chúng ta hãy cùng đọc thật chậm đoạn Lý Quỳnh ra tay hạ Ân Thiên Tích này.

Sài Tiến nghe nói, vội vàng mặc đồ nguyên tang chạy trở ra để chào, Ân Thiên Tích ngồi trên mình ngựa hỏi:

- Người là người nào trong nhà này?

Sài Tiến nói:

- Tôi là Sài Tiến, là cháu Hoàng Thành ở đây.

- Hôm nọ ta bảo phải dọn tất cả đi, làm sao lại còn lẩn quẩn ở đó?

- Vì chú tôi bị đau nặng, nên chưa dọn đi được. Hôm qua chẳng may chú tôi đã tạ thế rồi, vậy xin để đến hết tuần thất chúng tôi sẽ dọn đi ngay.

- Cái quái này, ta chỉ hạn cho ba ngày phải dọn đi ngay, bằng không ta gông cổ lại, đánh đủ một trăm trượng cho biết phép.

Sài Tiến nói:

- Trục Các không nên thế, nhà tôi đây cũng là dòng kim chi ngọc diệp, hiện có đàn thư thiết khoán của tiên triều, ai không là phải kính.

- Người đem đây ta xem?

- Hiện tôi còn để ở Thương Châu, đã cho người về lấy rồi.

Ân Thiên Tích nghe nói cả giận mà rằng:

- Quân này nói càn, không có thế thư thiết khoán, thì ta sợ gì? Chúng bay đâu đánh thẳng này cho ta?

Khi đó Hắc toàn phong Lý Quỳnh nấp trong khe cửa, nghe thấy Ân Thiên Tích thét đánh Sài Tiến, liền mở tung cửa thét lên một tiếng, rồi nhảy ra trước chận Thiên Tích xuống để mà đánh.

Bọn hai mươi người kia toan sẵn vào để đánh tháo, bị Lý Quỳ giơ tay gạt cho mấy anh ngã cả ra, rồi ù té chạy mất cả, Lý Quỳ lại quay lại vớ Ân Thiên Tích, thượng cẳng chân hạ cẳng tay đánh luôn một chập. Sài Tiến hết lời cản ngăn không được, Lý Quỳ đánh luôn một lúc, thì Ân Thiên Tích đã trợn mắt ngay người mà chết ra đó. (Hồi 52)

Cả một đoạn dài, ta chưa từng thấy Sài Tiến nóng giận, cũng chẳng hề nói sẽ không nhường nhà cho Ân Thiên Tích, mà chàng chỉ xin chờ đủ 49 ngày rồi sẽ lui. Như vậy từ phía họ Sài, không có hành động hay lời nói kích động Lý Quỳ nổi máu điên. Sài Tiến cũng là một tay có võ nghệ không tệ, chiến dịch đánh Phương Lạp, chàng ta cũng cưỡi ngựa ra trận không kém ai. Vậy mà vừa nghe họ Ân thét người đánh Sài Tiến, Lý Quỳ đã nhảy bổ ra đâm đá, rồi *“Sài Tiến hết lời cản ngăn không được, Lý Quỳ đánh luôn một lúc, thì Ân Thiên Tích đã trợn mắt ngay người mà chết ra đó.”* Dường như hẳn ta chỉ chờ có dịp là thực hiện cái âm mưu ép Sài Tiến vào thế chống lại triều đình.

Kỳ lạ hơn là khi Lý Quỳ bỏ trốn về sơn trại để cấp cáo việc này, Ngô Dụng buông một câu nhẹ tênh: *“Việc đó không hề chi! Cứ đợi Đới Tung về đây sẽ hiểu.”*

Nguyên do là *“Bữa trước ta sợ người ở trong nhà Sài quan nhân, hoặc lỡ có sinh ra sự gì, nên phải bảo đến đó dò xem. Nay đến đó không gặp người, thì tất nhiên ông ta phải sang Cao Đường châu để thăm hỏi, có lẽ cũng sắp về tới đây thì phải.”*

Ở trên có nói nửa năm ba tháng sẽ đón Lý Quỳ về, vậy mà mới một tháng rưỡi đã cho Đới Tung đi do thám, có phải rõ ràng là thường xuyên phái Đới Tung tới nghe ngóng tìm cách

hại Sài đại quan nhân đó ru? Tuy mưu kế chưa biết thế nào, nhưng mãng hán Lý Quỳ đã tiện tay giúp cho Lương Sơn Bạc một việc lớn.

Phần 3

NHỮNG MÔ PHỎNG LỊCH SỬ

Chương I

THỦY HỮU ÁM CHỈ TRIỀU ĐẠI NÀO?

Một số độc giả có thể nói ngay rằng: “*Thủy hử được trước tác là để mắng Chu Nguyên Chương và để chửi nhà Minh*”. Nhưng nếu hỏi căn cứ vào đâu, thì tôi tin rằng sẽ rất ít trong số các bạn có thể nói được.

Để hiểu *mật ngữ Thủy hử*, trước tiên ta cần làm thực rõ một điểm tiên quyết: Quan hệ giữa Thi Nại Am với một đối thủ đáng gờm của Chu Nguyên Chương. Đó là Trần Hữu Lượng.

1. Mỗi quan hệ giữa Thi Nại Am và các thủ lĩnh kháng Nguyên

Nhiều tài liệu sách vở viết rằng Thi Nại Am có quan hệ với Trương Sĩ Thành. Điều này không đúng! Trong thời gian Trương Sĩ Thành ở Tô Châu, có vài lần mời Thi Nại Am qua gặp, nhưng họ Thi đều từ chối. Thi Nại Am chỉ thân với Biện Nguyên Hanh là bộ tướng của Sĩ Thành. Người mà Thi Nại Am về sau đi theo và ra sức giúp đỡ với vai trò như một quân sư, chính là Trần Hữu Lượng. Thẳng cho tới lúc Trần Hữu Lượng, khi đó đã xưng Hán vương, xuống tay giết chủ tướng là Từ Thộ Huy để tự lên ngôi

Hoàng đế thì Thi Nại Am mới thất vọng mà phất áo bỏ đi. Tuy không còn theo phò trợ Trần Hữu Lượng, nhưng tình cảm với triều Hán mà họ Trần dựng lên vẫn còn. Cho nên bối cảnh của thời đại ấy được mô phỏng rất nhiều trong *Thủy hử*, đặc biệt là các tình tiết được tác giả khéo léo lồng ghép để ám chỉ đối tượng mà bộ truyện đả kích chính là Chu Nguyên Chương và triều nhà Minh. Ta hãy cùng đi tới những dẫn chứng cụ thể bên dưới.

2. Thủy hử truyện - Tiết tử

Trong phần *Tiết tử* của *Toàn truyện*, được bắt đầu như sau:

Có thơ rằng

Giáng trách kê nhân bão hiếu trù,

Thượng y phương tiến thúy vân cừ.

Cửu thiên xương hạp khai cung điện,

Vạn quốc y quan bá miện lưu.

Nhật sắc tài lâm Tiên Chưởng động,

Hương yên dục bạng cốn long phù.

Triều bãi tu tài ngũ sắc chiếu,

Bội thanh quy đáo Phụng Trì đầu.

Bản dịch nghĩa (nguồn www.thivien.net):

Vệ sĩ đầu đội khăn đỏ lên tiếng báo hiệu trời sáng

Quan lo y phục vừa dâng áo quý cho vua mặc

Cửu trùng cung môn mở rộng cổng cung điện

Các quan từ vạn quốc vào triều kiến quân vương

Ánh mặt trời vừa mới chiếu xuống ánh trên cột điện

Tiên Chưởng

Khói hương trầm bay phảng phất bên cạnh vua

Bãi triều còn phải làm chiếu ngũ sắc để dâng vua

Tiếng ngọc bội vang lên về hướng ao Phụng Trì

Chuyện rằng đời vua Nhân tông nhà Tống tại vị, năm Gia Hữu thứ 3, ngày mừng 3 tháng 3, khắc thứ 3 canh 5. Thiên tử ngự tọa ở Tử thần điện cho các quan triều kiến... (Hết trích)

Kim bản cắt bỏ bài thơ này. Chuyện không có gì đáng nói nếu như tên bài thơ chẳng phải là *Họa Giả xá nhân Tảo triều Đại Minh cung chi tác* (Họa lại bài thơ *Tảo triều Đại Minh cung* của Giả xá nhân) của Vương Duy đời Đường. Đại Minh cung là tên cung điện mà Hoàng đế nhà Đường ngự triều, được xây dựng vào năm Trinh Quán thứ 8 tại Trường An. Tới năm Càn Ninh thứ 3 (đời Đường Chiêu tông) thì Đại Minh cung bị hủy hoại do chiến tranh. Bài thơ mô tả cảnh lên triều sớm của bá quan, rất hợp với câu sau đó “*Chuyện rằng đời vua Nhân tông nhà Tống tại vị, năm Gia Hữu thứ 3, ngày mừng 3 tháng 3, khắc thứ 3 canh 5. Thiên tử ngự tọa ở Tử thần điện cho các quan triều kiến...*” Nhưng hỡi ôi, nhà Bắc Tống thì liên quan gì đến cung điện nhà Đường chứ? Nhà Đường định đô ở Trường An, nhà Bắc Tống đóng đô ở Khai Phong, không liên quan tới Đại Minh cung đã bị hủy sạch sẽ. Không lẽ nào tác giả lại để nhầm lẫn lớn như vậy xảy ra. Hóa ra Thi Nại Am tiên sinh vẫn xài chiêu thức cũ *Hạng Trang múa kiếm ý tại Bái công*, kiếm chiêu là bài thơ của Vương Duy mà ý tại tiêu đề *Đại Minh cung* - cũng có nghĩa là cung điện của triều Đại Minh. Một mật ngữ trực chỉ triều Minh của Chu Nguyên Chương.

3. Cầu Trương thiên sư

Mở đầu của bộ tiểu thuyết là tình tiết Tống Nhân tông sai quan viên tới Long Hồ sơn cầu Trương Thiên sư trừ nạn ôn dịch.

Đúng là ở đời Bắc Tống đạo giáo rất thịnh hành, nên tác giả đã mượn xu hướng này để dẫn nhập câu chuyện. Nhưng ít ai ngờ rằng, việc Hoàng đế cầu Trương Thiên sư ở Long Hồ sơn lại là ám chỉ việc làm của Minh Thái tổ. Trước khi Chu Nguyên Chương xưng đế, vì tạo sát nghiệp quá dày nên sợ trời giáng họa, ngài liền cầu Trương Thiên sư (khi đó là Trương Chính Thường) ở Long Hồ sơn thay mình dâng một bản *Thượng thiên tấu từ* để chính danh việc dấy binh khởi nghĩa là thuận theo thiên mệnh. Sự sùng bái Trương Thiên sư của Chu Nguyên Chương còn quá cả các Hoàng đế Bắc Tống. Ông phong cho Trương Thiên sư được “*Vĩnh chương thiên hạ Đạo giáo sư - Mãi mãi chương quản các sự vụ Đạo giáo trong thiên hạ*”.

Vở kịch này một lần nữa được lặp lại với màn bia đá hạ xuống thôn Thạch Kiệt, cũng là một đại hội thủy lục cầu cúng, để rớt lại Tống Giang trở thành đại sứ của trời cao mà thể thiên hành đạo.

4. Hồng Thái úy

Mở Phục Ma điện để thả 108 vị ma quân là Hồng Thái úy. Ba chữ “Hồng Thái úy” đều liên quan mật thiết tới Chu Nguyên Chương và nhà Minh. Chữ Hồng (洪) trong họ Hồng cũng chính là trong niên hiệu của Chu Nguyên Chương: Hồng Vũ (洪武), sau này các tổ chức phản Thanh phục Minh cũng hay dùng chữ Hồng này như một tiêu ký, ví như Hồng Môn, Hồng quyền... Ngoài ra, chữ Hồng (洪 - to lớn) đồng âm với Hồng (紅 - màu đỏ), Thái úy là chức quan chưởng quản việc binh, Hồng Thái úy ám chỉ người cầm đầu Hồng cân quân - và chúng ta đều biết Chu Nguyên Chương từng là một trong các thủ lĩnh Hồng cân quân.

5. Đảng cướp Thiếu Hoa sơn

Ba tên cướp xuất hiện đầu tiên trong truyện, là ở núi Thiếu Hoa, lần lượt tên là Thần cơ quân sư Chu Vũ, Khiêu giản hổ Trần Đạt, Bạch hoa xà Dương Xuân. Ba cái tên trực chỉ ba đầu não trong nghĩa quân của Chu Nguyên Chương là Chu Nguyên Chương (họ Chu, niên hiệu Hồng Vũ), Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân. Ba nhân vật này liên quan đến Sử Tiến, mà một trong các sư phụ của Sử Tiến, sau chiếm núi Đào Hoa là Đả hổ tướng Lý Trung, trùng hợp là trong các tướng của Chu Nguyên Chương cũng có một đại tướng nổi danh tên là Lý Văn Trung.

6. Thanh Phong sơn

Các Đầu lĩnh trên núi Thanh Phong thì không để lại manh mối nào, nhưng toán cướp ở đó được mô tả đúng như Hồng cân quân. Đoạn văn tả Thanh Phong sơn chặn đường cướp tù xa như sau: *“Khi gần tới nơi, thấy có bốn, năm trăm tiểu lâu la, người to sức khỏe mặt mũi dữ tợn, đầu bít khăn hồng, mình mặc áo ngắn, lưng đeo gươm sáng, tay cầm giáo dài, chia bốn ngả vây bọc lấy bọn quân quan.”*

Thậm chí tác giả còn mượn lời Mộ Dung Tri phủ chửi đám Hồng cân quân giết dân thường, đốt nhà cửa: *“...thành thượng chúng nhân minh minh địa kiến nhĩ chỉ bát hồng đầu tử sát nhân phóng hỏa... - Người trên thành đều trông rõ rành rành người chỉ huy ‘hồng đầu tử’ giết người phóng hỏa...”*

Câu này trong bản dịch bị đổi thành: *“Quân lính trên thành đây, không ai không trông thấy chính người cưỡi ngựa cầm côn xông pha, trong đám lửa mà giết hại dân gian...”*, không rõ nguyên do là vì sao.

Đảng cướp núi Thanh Phong chính là chỉ binh mã đầu tiên của Tống Giang thu về trong tay, hoàn toàn tương ứng với việc Chu Nguyên Chương bắt đầu khởi sự từ Hồng cân quân để đánh lấy thiên hạ. Điểm này rất minh bạch mà chữ cũng ác liệt làm sao.

7. Sư sãi rất phường mất nết

Chúng đều biết thừa còn hàn vi, Chu Nguyên Chương có một thời gian cạo tóc làm sư, sau hoàn tục rồi mới theo Hồng cân quân khởi nghĩa. Đây là lý do mà tất cả sư sãi trong *Thủy hử* đều bị Thi Nại Am tiên sinh bôi đen đến mức không thể đen hơn.

Có thể là hơi quá lời khi nói về Chí Chân trưởng lão ở Ngũ Đài sơn. Nhưng độc giả xem kỹ có thể ông này thuộc loại “mặc kệ người đời”. Tức là Lỗ Đạt thích phá gì cứ phá, đồ đạc cũng tốt, tượng đúc cũng hay, phá giới càng tuyệt, đẳng nào cũng có Triệu Viên ngoại đền. Một ngôi chùa mà có đến “*năm, bảy trăm vị sư tu hành*”, thu giữ cả khâm phạm giết người chẳng ngần ngại, thậm chí có cả quyền bắt vạ thường dân, tịch thu tiền bạc: “*sư cụ đã có lệnh cấm, nếu ai bán rượu cho các vị sư, tất là bị phạt tất cả tiền rượu, mà còn bị đuổi đi ngay lập tức...*” hay “*Sư cụ trên chùa đã truyền lệnh, chúng tôi không được bán rượu cho cho các vị sư, nếu mà bắt được bán vụng thì tất phải phạt, mà tịch ký cả tiền...*” thì phỏng có kém gì nha môn phủ huyện, mà cũng chẳng còn mùi vị thanh tu.

Chùa Ngõa Quán thì nảy ra một anh Sinh thiết phật Thôi Đạo Thành cũng thuộc loại lục lâm thảo khấu, cướp gái nhà lành, chiếm chùa làm bậy.

Chùa Đại Tướng Quốc của Trí Thanh trưởng lão có phần

giống một triều đình hơn một ngôi chùa với cấp bậc cao thấp, thăng quan phát tài: *“Sư huynh ở đó một năm có khá, thì mới được thăng làm chức Tháp đầu, rồi một năm nữa có khá, mới thăng Dục thủ, lại một năm nữa có khá mới thăng làm Giám thị.”*, một ám chỉ mạnh mẽ Minh triều là triều đình của nhà sư.

Vị đầu đà bị Mẫu dạ xoa Tôn Nhị Nương hạ sát nhằm cũng thuộc hạng giết người như ngóe với chuỗi tràng hạt làm bằng 108 cái xương chỏm đầu.

Nhị Long sơn do Kim nhãn hổ Đặng Long trước đây làm sư trụ trì, sau phá giới hoàn tục, tụ tập dăm ba trăm lâu la cướp bóc kiếm ăn.

Bùi Như Hải sư phụ thì càng tuyệt diệu, ôm ấp Phan Xảo Vân cả ở trong chùa lẫn tư gia của Bệnh Quan Sách Dương Hùng, thậm chí còn sai đầu đà dưới trướng làm người báo thức gọi mình về chùa sau mỗi đêm hành lạc.

Cuối cùng thì hai kẻ lừa Tiều Cái ở Tăng Đầu thị cũng được gán là *“Giám tự ở chùa Pháp Hoa”*.

Thi Nại Am tiên sinh quả là có mối thâm thù với giới tăng lữ.

8. Huyết nhiễm Tầm Dương giang khẩu

Khi viết chương *Hiếu Tống Giang*, tôi mắc kẹt ở câu này. Rõ ràng ở Giang Châu, Tống Giang không gặp quá nhiều nghịch cảnh, ngoại trừ hai lần bị Lý Tuấn chơi lỡm. Uất ức khẳng định là có, âu lo khẳng định cũng có, nhưng đâu nhất thiết phải tắm máu Giang Châu.

Thật tình cờ trong khi tìm tài liệu, tôi đọc được bài thơ của Chu Nguyên Chương với tiêu đề *Phân đề hòa thượng cật vấn*

*Sát tẫn Giang Nam bách vạn binh,
Yêu gian bảo kiếm huyết do tình.
Sơn tăng bất thức anh hùng chủ,
Chích cố hiêu hiêu vấn tính danh.*

Tạm dịch

*Giết sạch Giang Nam trăm vạn binh
Bảo kiếm đeo lưng sắc máu tanh.
Sơn tăng chẳng hiểu người hào kiệt
Lao nhao cật vấn mỗi tính danh.*

Bài thơ này được làm lúc Chu Nguyên Chương đi đánh Trần Hữu Lượng ở hồ Bà Dương, có gặp gỡ một vị sư. Tầm Dương trong thơ Tống Giang, cùng với hồ Bà Dương đều thuộc Giang Châu (tức Giang Tây). Ý cảnh trong thơ Tống Giang hẳn là lấy từ bài *Phản đề hòa thượng cật vấn* của Chu Nguyên Chương.

Chương 2

LÝ TUẤN - CON RỒNG BẤT KHUẤT

Trong phần trước, tôi đã viết sơ qua về Hổn giang long Lý Tuấn cùng mối quan hệ với Ngô Dụng. Bạn đọc có thể không tin lời tôi, nhưng nhẽ đâu lại nghi ngờ lời của tác giả. Trường đoạn Tống Giang qua Yết Dương có thể nói là đoạn khổ nhục nhất trên con đường phiêu lưu của anh chàng. Không phải bởi nó chứa chứa hiểm nguy hơn dạo ở núi Thanh Phong và trại Thanh Phong, mà ở cảm giác lực bất tòng tâm, bị người ta đùa bỡn. Yết Dương có tam bá, Lý Lập làm bá núi Yết Dương, anh em họ Mục làm bá trấn Tầm Dương và Trương Hoành làm bá bến Tầm Dương. Tống Giang đã gặp từng người trong tam bá, lần nào cũng suýt mất đi cái mạng nhỏ, và cả ba lần đều nhờ Lý Tuấn mà thoát đại nạn.

Trong bài này, tôi muốn tập trung làm rõ mối quan hệ giữa Tống Giang, Ngô Dụng và Lý Tuấn, dĩ nhiên sẽ không quên bàn về nửa đời sau của nhân vật này.

1. Tầm Dương giang đầu dạ tổng khách¹

Ta bắt đầu bằng việc xem xét bối cảnh Tống Giang và Lý Tuấn gặp gỡ:

Bấy giờ bốn anh cùng lay Tống Giang bốn lay, rồi Tống Giang hỏi rằng: Vừa rồi đã đánh thuốc độc cho Tống Giang mê chết, vậy sao lại biết Tống Giang mà cứu đây?

Lý Tuấn đáp rằng: Tiểu đệ có một người anh em buôn bán ở Tế Châu về, kể chuyện nhân huynh bị quan tư bắt bớ đày sang đất Giang Châu, nhân thế tiểu đệ liền đến đây để đón bốn hôm nay...

Tống Giang rất cơ cảnh linh mẫn, chàng không tin lắm vào những sự tình cò trùng hợp: phục thuốc mê, định giết thì có người cứu đúng lúc. Nói đến sự tinh nhạy của Tống Giang, ta có thể nhìn thấy ở sự việc tá túc ở nhà Mục thái công: “Nói đoạn liền tháo gông cho Tống Giang, rồi cùng nhau ra ngoài phòng đi rửa, khi ra tới ngoài, ngửa trông lên thấy trời im sao sáng, cảnh vật như tờ, lại trông ra đằng mạn sau nhà, trong chỉ còn một ngõ hẹp con con, đi ngang qua đó. Ba người cùng đi rửa xong, rồi trở vào đóng cửa phòng đi ngủ.”

Thế rồi chỉ một khắc sau thì “Nói đoạn hai tên công sai đều vác hành lý, Tống Giang cầm lấy gông, rồi khoét một quãng vách mà ra lối sau.”

Sự tinh nhạy của anh chàng thể hiện qua sự việc nhỏ đó, tới xứ lạ, trước tiên phải tìm lối thoát hiểm. Xảy khi có việc, lập tức có phương án trốn chạy.

Trở lại với câu nói của Lý Tuấn: “Tiểu đệ có một người anh

1. Một câu trong bài thơ *Tỳ bà hành* của Bạch Cư Dị.

em buôn bán ở Tế Châu về, kể chuyện nhân huynh bị quan tư bắt bó đày sang đất Giang Châu”.

Nói vậy có đáng tin không? Làm gì có ông buôn bán nào ở Tế Châu lại đi quan tâm đến việc một anh thư lại phạm tội, sau một thời gian bỏ trốn, quay ra đầu thú rồi phải đi đày, thế rồi lại mất công chạy về tận Giang Châu báo cho bạn mình. Ẩn ngữ ở đây là: Tế Châu là ngầm chỉ Lương Sơn Bạc (vì nó thuộc phủ Tế Châu), buôn bán là tiếng lóng chỉ việc cướp bóc, người anh em là chỉ một vị hảo hán nào đó ở đấy. Tống Giang hiểu thông điệp ngầm này, rồi hai người kết làm huynh đệ.

Ta thấy trọng như Sài Tiến, Tống Giang cũng không kết bái. Thân như Hoa Vinh, chàng ta cũng không kết bái. Duy chỉ có kết nghĩa với Võ Tòng và thứ là tới Lý Tuấn. Rõ ràng Tống Giang nhìn thấy giá trị đặc biệt nào đó ở con người Lý Tuấn, đáng để thắt chặt mối thân tình. Vả, người trên Lương Sơn có thể gửi gắm chàng ta cho Lý Tuấn, phi Tiều Cái thì ắt là Ngô Dụng. Tiều Cái tâm tư vốn nông cạn, mối quan hệ cũng chỉ loanh quanh nơi sinh sống. Nếu Tống Giang không đoán được ai là anh em của Lý Tuấn, thì thà chết quách đi cho rảnh.

Lại nữa, Lương Sơn là chốn tám trăm dặm thủy bạc, muốn nắm quyền ở đó thì không thể thiếu lực lượng thủy quân. Phe Tiều Cái có Nguyễn thị tam hùng là dân chài lưới bản địa. Bấy giờ Tống Giang chưa gặp anh em họ Trương, thế thì Lý Tuấn chính là “cập thời vũ” đối với anh chàng rồi, chứ còn ai nữa?

Rốt cuộc, không biết vì tình riêng hay vì gửi gắm, Lý Tuấn luôn âm thầm theo sát Tống Giang nên mới “tình cờ” cứu người bên bến Tầm Dương thật đúng lúc. Ta sẽ còn gặp lại cái sự khế cơ, khế thời của Lý Tuấn ở sông Tầm Dương.

2. Biển chu hà xứ tải tỳ bà¹

Hồi 39, Cướp pháp trường là một tràng hỗn chiến loạn lạc, đây một đám ăn mày góp mặt, kia một đám bán cao thò chân... cánh Lương Sơn hầu như dốc hết binh lực tới cướp pháp trường. Cứu được người rồi, hùng hục vừa đánh vừa chạy đến ven sông: *"Tiếng reo mỗi lúc một gần. Huyền Đức đang luống cuống không biết tính thế nào, chợt thấy một dãy hơn vài chục chiếc thuyền muôi bằng đậu ở bờ sông... Chỉ thấy một người khăn lượt áo the ở trong khoang vừa cười vừa bước ra nói: Xin chúc mừng chúa công! Gia Cát Lượng chờ ở đây đã lâu rồi!"*

Ồ không, đó là tích *Giang tả cầu hôn* trong *Tam quốc diễn nghĩa*, còn *Thủy hử* của chúng ta ly kì hơn:

Bấy giờ Hoa Vinh nói với mọi người rằng: Vừa rồi ca ca truyền lệnh cho anh em cứ theo Lý ca mà chạy, vậy bây giờ đến đây trước mặt có con sông ngăn trở, mà thuyền bè không có, thì đi làm sao được?

...

Nguyễn Tiểu Ngũ nói lên rằng: Ở bến sông xa kia có mấy chiếc thuyền để anh em tôi lợi sang cướp đem về đây, mà chở người vào thành, thì có lẽ tiện hơn.

Tiêu Cái khen phải mà rằng: Nếu thế thì còn gì hơn nữa.

...

Tống Giang nom xem nhận ra là Trương Thuận, bèn vẫy tay gọi: Anh em đến cứu tôi với!

Trương Thuận biết là Tống Giang gọi đến, liền chèo thuyền

1. Một câu trong bài thơ *Quá Tầm Dương* của Viên Khải.

nhANH tới bờ. Ba anh em họ Nguyễn lui bước lại, rồi lữ Trương Thuận lên tới miếu. Tống Giang đón tiếp. Trương Thuận dẫn đến mười người khỏe mạnh ở dưới thuyền lên. Lại thấy cả Trương Hoàn, dẫn Mục Hoảng, Mục Xuân, và Tiết Vĩnh, và một số trang khách ở dưới thuyền lên. Đến chiếc thuyền thứ ba, thấy Lý Tuấn, dẫn Lý Lập, Đồng Uy, Đồng Mãnh, và mười người trang khách khỏe mạnh, đều cầm thương gậy lên bờ.

Trương Thuận gặp được Tống Giang lấy làm mừng rỡ, khóc mà sụp lạy nói rằng: Từ khi nghe tin ca ca bị bắt, khiến tôi ngồi đứng không yên, mà không còn cách nào cứu được. Lại nghe cả Đới Viện trưởng cũng bị giam giữ, mà tôi tìm Lý đại ca cũng chả thấy đâu. Sau chúng tôi đến nhà Mục Thái công, rủ những anh em quen biết, đem số trang khách để phá ngục Giang Châu cứu lấy ca ca và Đới Viện trưởng. Nào ngờ nhân huynh đã được các vị hào kiệt cứu ra, còn hạp ở chốn này, vậy dám hỏi các vị hảo hán đây có phải là những nghĩa sĩ của Tiểu Thiên vương ở Lương Sơn Bạc chăng?

Trương Thuận ơi, ông xạo vừa thôi. Mấy ông gom hết người nhà chắc được trăm người, lấy gì mà đòi phá ngục. Trong khi người ta vượt mấy trăm dặm cướp pháp trường tung bừng, các ông thổ địa lại ngồi rung đùi nói một câu “Nào ngờ nhân huynh đã được các vị hào kiệt cứu ra, còn hạp ở chốn này”. Chẳng hóa nếu không có đám Lương Sơn tới, thì Tống Giang, Đới Tung đầu bêu ngọn sào rồi à? Thế thì các ông tụ cả đồng ở đây làm chi, tính chờ lượm xác đem chôn chăng?

Xin thưa là đám Giang Châu này được người ta bố trí ở đây chờ đợi. Tại vì sao? Vốn cánh Lương Sơn hành binh tới là quân bộ, làm sao đem thuyền từ Tế Châu tới Giang Châu được. Cho

nên người ta đã tính là cả đám sẽ mắc kẹt ở sông Tầm Dương rồi. Vậy mới cần đám thổ địa Giang Châu ung dung ngồi thuyền chờ đưa khách qua sông. Người tính chuyện đó là ai? Không phải Tống Giang bởi chàng đang ngồi tù chờ chém; cũng không phải Tiều Cái và Nguyễn thị tam hùng, mấy chàng còn đang tính bơi qua cướp thuyền. Chúng ta dễ dàng biết chắc rằng đó là người anh em buôn bán ở Tế Châu của Lý Tuấn là Ngô Dụng đã ngầm tính kế từ xa. Chuyến này Ngô Dụng không đích thân tham gia mà ở nhà trù hoạch, thông qua Lý Tuấn mà bài binh bố trận. Mỗi quan hệ giữa họ Ngô và họ Lý vốn không nên để Tiều Cái biết, nên người ra mặt nói chuyện là Trương Thuận. Lý Tuấn lần thứ ba có mặt đúng lúc, đúng chỗ mà giải nạn cho Tống Giang.

Cũng vì có công giải cứu, lại là người thân thiết với Ngô Dụng, nên khi Tiều Cái còn tại vị thì Lý Tuấn được xếp vào hạng thân tín bảo vệ trại trung tâm: *“Hoa Vinh, Tần Minh ở bên tả; Lâm Xung, Đới Tung ở bên hữu, Lý Tuấn, Lý Quỳ ở trại phía đằng trước; Trương Hoàn, Trương Thuận ở trại phía sau”*, mà khi Tống Giang lên nắm sơn trại cũng cho Lý Tuấn đứng đầu thủy quân, ngồi trên anh em họ Nguyễn: *Trong trại thủy quân thứ nhất Lý Tuấn, thứ nhì Nguyễn Tiểu Nhị, thứ ba Nguyễn Tiểu Ngũ, thứ tư Nguyễn Tiểu Thất, thứ năm Trương Hoàn, thứ sáu Trương Thuận, thứ bảy Đồng Uy, thứ tám Đồng Mạnh.*

3. Lượng độ giang đầu tống mộ xuân¹

Lý Tuấn là tay anh hùng tâm cơ cực kỳ cẩn mật. Tôi chưa từng thấy anh chàng làm việc gì mà không tính trước. Cứu Tống Giang lần đầu ở núi Yết Dương, cứu lần hai trên sông Tầm

1. Một câu trong bài thơ *Tầm Dương xuân* của Bạch Cư Dị.

Dương, cứu lần ba bên bến Tầm Dương, đều có sự chuẩn bị chu đáo (nên người ta gọi là “tình cờ”). Hay như khi bắt cóc Tú Thái úy, Lương Sơn cử Lý Tuấn, Trương Thuận ra quân, anh chàng nói ngay: *“Chúng tôi mới đến đây, chưa thuộc địa thế, vậy nếu có một vị nào ở đây cùng đi thì có lẽ tiện hơn.”*

Không những vậy, anh chàng cũng tinh giỏi binh cơ, trận đánh Thái Nguyên (chiến dịch đánh Điền Hồ), Lý Tuấn bày mưu cho Lư Tuấn Nghĩa học theo Trí Bá, nhân mưa to mà tháo nước ngập thành, khiến cho trong thành cây cối cao như núi, cả một ngôi thành to chỉ còn hơn một ngàn dân sống sót.

Mưu trí của Lý Tuấn đáng gọi là bậc lương tướng, hiếm có trong dàn các tướng vốn chỉ quen đâm đá trên Lương Sơn: *“Hỗn long giang Lý Tuấn đã tính trước: Quân giặc giao chiến với đại binh, nếu tan vỡ tất phải tìm đường chạy về sào huyệt, vì vậy đã sai Trương Hoàn, Trương Thuận ở lại đóng giữ thành, tự mình cùng bọn Đồng Uy, Đồng Mãnh dẫn các đầu lĩnh thủy quân đóng giả làm người đánh cá chèo thuyền trên sông để thám thính.”* Quả nhiên bắt sống được Vương Khánh, lập nên đại công.

Không chỉ học theo Trí Bá, chàng ta còn học lối Trương Phi tha Nghiêm Nhan, trong trận Cù Đường đánh nhau với thủy quân của Vương Khánh: *“bắt sống phó tướng Hồ Tuấn, quân giặc đại bại. Lý Tuấn thấy Hồ Tuấn tướng mạo khác thường bèn tha chết. Hồ Tuấn cảm kích, bày mưu cho Lý Tuấn lừa giặc mở cửa sông thành Vân An rồi đưa thuyền vào chiếm thành.”* Sau Hồ Tuấn lại chiêu hàng em là Hồ Hiền, rồi được triều đình phong làm Đoàn luyện thủy quân ở Đông Xuyên. Tính ra Lý Tuấn thực có con mắt tinh đời.

Những tưởng tình cảm thân thiết của Lý Tuấn cùng Tống Giang phải ngày một keo sơn, nhưng rốt lại, hai người không cùng chí hướng. Tống Giang luôn muốn được chiêu an, còn Lý Tuấn kịch liệt phản đối. Hồi 79, khi Cao Cầu dẫn quân đánh Lương Sơn *“Lý Tuấn và Trương Hoành định giải bọn Lưu Mộng Long, Ngưu Bang Hỷ về sơn trại nhưng sợ Tống Giang lại thả ra như bọn trước nên bàn nhau ghé vào vệ đường hóa kiếp rồi cắt thủ cấp đem về sơn trại.”* Đây chính là hành động đầu tiên mang tính chống đối lại chủ trương của Tống Giang. Lý Tuấn, Trương Hoành đều không muốn chiêu an nên hạ sát tướng triều đình để ngăn trở việc hòa đàm.

Vết rạn nứt giữa hai người trở nên không thể hàn gắn sau sự kiện Phí Bảo. Nguyên Lý Tuấn tình cờ gặp được bốn anh em Phí Bảo, cùng kết nghĩa huynh đệ, nhờ lực lượng họ Phí trợ giúp mà quân Tống Giang giết được Phương Mạo, chiếm được Tô Châu. Rồi *“Bốn anh em bọn Phí Bảo đến từ biệt Tống tiên phong để trở về. Tống Giang nài giữ mãi không được bèn trọng thưởng, rồi sai Lý Tuấn tiễn đưa bốn người về Du Liễu trang.”*

Không hiểu sao, lúc Phí Bảo khuyên Lý Tuấn rời bỏ quan binh mà cùng nhau đi kiếm một mảnh trời riêng, Lý nói thẳng: *“Có điều là chưa dẹp xong Phương Lạp, còn nặng ơn nghĩa với Tống Công Minh, chưa nỡ bỏ đi. Ngày hôm nay Tống Công Minh tiễn anh em nghĩa sĩ ra về, Lý Tuấn tôi thấy không còn nghĩa khí anh em cùng nhau tụ hội như trước nữa.”*

Có thể thấy Tống Giang ngoài mặt thì lưu giữ mà không phải chân tình, con người tâm tư tinh nhạy như Lý Tuấn cũng cảm nhận được. Bởi thế đến hồi kết, khi bình xong Phương Lạp, chàng mới giả ốm lưu lại Hàng Châu rồi bỏ đi. Chi tiết Lý Tuấn

phải giả ồm để không từ mà biệt Tống Giang mới đặt làm sao. Con rồng hỗn giang sao cam phận hèn dưới trướng Tống Giang.

4. Trăng nhớ Tầm Dương nhạc nhớ người¹

Đối với kết cục của Lý Tuấn ra hải ngoại làm vua, tôi có khuynh hướng tin rằng đó là lời chúc phúc của Thi Nại Am dành cho một nhân vật lịch sử: Trần Lý (陈理). *(Nhấn mạnh: đoạn này chỉ bàn về kết cục của Lý Tuấn chứ tôi cho rằng Trần Lý hoàn toàn không phải nguyên mẫu của Lý Tuấn).*

Chữ Lý (理) đồng âm với họ Lý (李). Thi Nại Am tiên sinh mất khoảng năm 1372, cũng chính là năm Trần Lý bị Minh Thái tổ trục xuất sang Cao Ly. Vụ trục xuất này xảy ra vào tháng Giêng nên ta có thể giả định khi đó Thi Nại Am vẫn còn sống để xây dựng nên bố cục đó.

Trần Lý sinh năm 1351, là con thứ của Trần Hữu Lượng. Khi Lượng chết, Lý nối ngôi cha. Năm 1364 về hàng Chu Nguyên Chương, vì còn ấu nhược nên được tha không bắt tội, phong làm Quy Đức hầu. Lý ở kinh thành u uất không vui, thường buông lời oán hận, nên Minh Thái tổ cho rằng “*Hắn chỉ là một đứa nhỏ từng mắc lỗi, chỉ sợ tin lời mê hoặc của kẻ tiểu nhân mà quên đi ân điển của trăm ban cho. Nên cho rời xa kinh đô mới là tốt.*” Tháng Giêng năm 1372 thì có lệnh trục xuất Trần Lý cùng Quy Nghĩa hầu Minh Thăng (cựu Hoàng đế nhà Đại Hạ, đầu hàng Minh triều rồi được phong tước này) sang Cao Ly. Trần Lý tới Cao Ly được người bản xứ gọi là Trần vương. Bởi vậy nên mới có tình tiết Lý Tuấn xưng vương ở hải ngoại.

1. Một câu trong bài thơ *Nguyệt Cầm* của Xuân Diệu.

Chương 3

NGUYỄN THỊ TAM HÙNG

Đã viết về Lý Tuấn thì không thể không nhắc qua về Nguyễn thị tam hùng. Đây quả thực là một công án rất khó phá giải trong *Thủy hử*, không phải bởi những mẩu chuyện về ba anh em này được chép trong truyện, mà đó là việc: Thực ra Thi Nại Am tiên sinh muốn dùng Nguyễn thị tam hùng để ngầm chỉ ai, và để nói lên điều gì?

1. Ai là Nguyễn Tiểu Nhị?

Nguyễn thị tam hùng là ba anh em ruột: Lập địa Thái tuế Nguyễn Tiểu Nhị, Đoản mệnh Nhị lang Nguyễn Tiểu Ngũ và Hoạt Diêm La Nguyễn Tiểu Thất. Với việc xuất hiện ba anh em ruột mà tác giả lại không chọn cách đặt tên thứ tự truyền thống như A Đại, A Nhị, A Tam, hay Giáp, Ất, Bính, mà lại chọn ba con số thứ tự rời rạc 2, 5, 7 thì chắc chắn không thể là tình cờ rồi. Trong *Đại Tống Tuyên Hòa di sự* - một bộ truyện liên quan đến Tống Giang và các vị hảo hán được sáng tác từ thời Tống, ba người họ Nguyễn này lần lượt là Nguyễn Tiến, Nguyễn Tiểu Ngũ

và Nguyễn Tiểu Thất¹. Việc đổi tên và ngoại hiệu nhân vật Nguyễn Tiến hẳn phải mang một hàm nghĩa đáng để quan tâm.

Nhị nghĩa là 2, cũng là Lưỡng (兩- liǎng) đọc rất giống với chữ Lượng (諒 - liàng) trong Trần Hữu Lượng (陳友諒). Giống với ba anh em họ Nguyễn, Trần Hữu Lượng cũng xuất thân là anh đánh cá.

Nếu chỉ căn cứ vào hai điểm trên thì chắc chắn chưa đủ độ tin cậy, vì vậy chúng ta hãy cùng xem kết cục của Nguyễn Tiểu Nhị so với Trần Hữu Lượng tương đồng ra sao?

Năm 1363, trận thủy chiến hồ Bà Dương nổ ra, Trần Hữu Lượng đem sáu mươi vạn đại quân đánh nhau với hai mươi vạn thủy quân của Chu Nguyên Chương. Chiến thuyền của Trần đều là loại lớn, trong khi của Chu thì nhỏ hơn. Ban đầu quân của Trần chiếm ưu thế, suýt bắt sống được Chu Nguyên Chương. Sau họ Chu nhân gió đông bắc thổi, dùng hỏa công khiến thủy quân của Trần bị hao tổn nặng, lại lợi dụng thủy triều rút khiến thuyền nhỏ linh hoạt, thuyền lớn nặng nề nên vây khốn quân Trần. Ngày mùng 3 tháng Mười, Trần toan phá vây bỏ chạy, bị trúng tên mà chết.

Cái chết của Nguyễn Tiểu Nhị được *Thủy hử* mô tả hết như thế. Bấy giờ Tống Giang sai Nguyễn Tiểu Nhị, Mạnh Khang, Đồng Uy, Đồng Mãnh đánh thủy trại ở đèo Ô Long. Rồi: “*Nguyễn Tiểu Nhị trông thấy thủy trại có xưởng thuyền, có ý chần chừ chưa dám đánh tới. Đúng lúc ấy, có cờ lệnh vẫy trên đèo Ô Long, hiệu chiêng trống nổi lên, các ống khói lửa nhất loạt bốc cháy rồi theo chiều gió bùng bùng lăn xuống bờ cát. Quân sĩ trên các thuyền lớn*

1. Xem phụ lục *Tống Giang* và *36 Hào hán*.

ở phía sau nhất tề hò reo vang dậy, ai nấy đều giơ giáo dài, câu liêm, nhảy xuống chạy tiến theo các ống lửa. Bọn Đồng Uy, Đồng Mãnh thấy tình thế bất lợi vội bỏ thuyền tìm đường chạy qua núi về trại. Nguyễn Tiểu Nhị và Mạnh Khang vẫn ở lại trên thuyền chống đỡ với quân giặc. Bấy giờ các ống lửa đã cháy lan gần tới nơi. Nguyễn Tiểu Nhị vội nhảy xuống nước, liền bị thuyền giặc từ phía sau đuổi tới dùng câu liêm móc chặt. Nguyễn Tiểu Nhị hoảng hốt sợ bị bắt sống phải chịu nhục, bèn rút dao nhọn đâm cổ chết.”

Ta thấy rằng cũng bắt đầu từ việc lấy quân đông đánh ít, rồi bị giặc thuận gió phóng hỏa khiến thuyền của bọn Tiểu Nhị tan tác. Chỉ khác đi chút xíu là khi Tiểu Nhị sắp bị bắt thì tự tận chứ không phải trúng tiễn. Đó là cách chết của một ông vua khí tiết.

2. Tiểu Đào viên kết nghĩa

Nếu việc so sánh cái chết của Trần Hữu Lượng và Nguyễn Tiểu Nhị chưa đủ sức thuyết phục được độc giả, thì ta tiếp tục với hai người còn lại. Thi Nại Am tiên sinh viết Nguyễn thị tam hùng là ba anh em, nhưng không dùng A Nhị, A Tam, A Tứ mà lại dùng Nhị, Ngũ, Thất, mang ẩn ý là “*chẳng liên quan gì nhau*”, mật ngữ ở đây là nguyên mẫu của họ không phải anh em ruột. Trong lịch sử, Trần Hữu Lượng cũng có một tiểu đào viên kết nghĩa. Ba người Trần Hữu Lượng, Trương Tất Tiên, Trương Định Biên cũng kết làm anh em, thề đồng sinh cộng tử. Sau khi Trần Hữu Lượng lên ngôi, liền phong Tất Tiên làm Thừa tướng, Định Biên làm Thái úy. Trận thủy chiến hồ Bà Dương, Nhị Trương cũng tham gia chiến đấu, khi bại trận trốn thoát được về, tương ứng với trận Ô Long trong *Thủy hử*: “*Lúc ấy Lý Tuấn,*

Nguyễn Tiểu Ngũ và Nguyễn Tiểu Thất đều đang ở phía sau, thấy tình thế bất lợi vội quay thuyền xuôi dòng chèo gấp về thủy trại ở huyện Đồng Lư.”

Với việc giả định về nguyên mẫu Trần Lý / Lý Tuấn, thì câu văn này chính để mô tả việc Tất Tiên và Định Biên phò Trần Lý lên kế ngôi cha.

3. Kết cục của Trương Định Biên và Nguyễn Tiểu Thất

Tôi sẽ để dành Nguyễn Tiểu Ngũ cho phần kết bởi nó mang ẩn ý sâu đậm của tác giả. Chúng ta hãy lướt qua số phận giống nhau của Định Biên và Tiểu Thất.

Thủy hử hồi 120 viết: “*Vì thế chỉ mấy tháng sau có lệnh của triều đình đưa xuống truy đoạt quan bằng của Nguyễn Tiểu Thất, bắt trở về làm thứ dân. Tiểu Thất lấy làm mừng, đưa mẹ già trở về thôn Thạch Kiệt ở Lương Sơn Bạc, lại làm nghề đánh cá để sinh sống, phụng dưỡng mẹ già, rồi qua đời, hưởng thọ sáu mươi tuổi.”*

Về phía Trương Định Biên, sau khi Trần Lý đem cả nước ra hàng Chu Nguyên Chương, thì ông không muốn cùng ra hàng, liền trốn vào Linh Nguyên sơn mà ẩn cư, cạo đầu làm sư, lấy hiệu là Mộc Giác thiền sư, thọ gần trăm tuổi mới chết. Một kết cục có hậu như Nguyễn Tiểu Thất vậy.

4. Nguyễn Tiểu Ngũ, tiếng lòng Thi Nại Am

Cái chết của Nguyễn Tiểu Ngũ trong *Thủy hử* nhạt vô cùng, nó hoàn toàn phi lý và không cần thiết. Nhưng chính vì cái phi lý và không cần thiết đó, mà ta lơ mơ nhận thấy chắc chắn phải chứa ẩn ý của tác giả. Hồi 118 kể rằng Nguyễn Tiểu Ngũ theo

đám Lý Tuấn tới trá hàng để làm nội ứng mưu phá thành Thanh Khê. Kết quả là phá giặc thành công, lửa cháy ngút trời, Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa bên ngoài chia quân mấy ngả đánh vào phá tan sào huyệt của Phương Lạp. Nhưng *“Nguyễn Tiểu Ngũ đến trá hàng ở huyện Thanh Khê bị Lâu Thừa tướng và Đỗ Vi hạ thủ”*. Nếu Tiểu Ngũ bị phát hiện thì mưu của Lý Tuấn đâu không thất bại cũng phải chịu ảnh hưởng nào đó chứ? Nhưng tuyệt không có một dòng nào miêu tả. Cho nên nó thật *nhạt* và *thừa*.

Lịch sử với Trương Tất Tiên thì hơi khác. Là một viên kiêu tướng của Trần Hữu Lượng, sau khi Trần chết, ông liền cùng Trương Định Biên lập Trần Lý lên nối ngôi. Chu Nguyên Chương đem binh tới vây thành Vũ Xương của Trần Lý tới bốn tháng chưa hạ được, Tất Tiên bèn dẫn quân từ Nhạc Châu tới cứu, bị Thường Ngô Xuân phục binh giữa đường đánh úp và bắt sống được. Thường Ngô Xuân giải Tất Tiên tới trước thành mà nói với người trong thành: “Bọn người chỉ trông cậy vào một mình Bát Trương này (*Bát Trương là biệt danh của Trương Tất Tiên*), nay đã bị ta bắt được, còn dựa vào đâu nữa mà không hàng?”

Tất Tiên cũng ử rũ mà nói với Trương Định Biên: “Tôi đã tới nước này, sự bất thành rồi, huynh cũng nên sớm hàng là hơn.”

Có lẽ đấy là nỗi nhục lớn đối với những người ủng hộ Trần Hữu Lượng, nhưng càng lạ hơn là từ đó trở về sau, không còn ai biết số phận của Trương Tất Tiên ra sao cả. Trần Hữu Lượng chiến tử, Trần Lý ra hàng được phong hầu, sau bị dời sang Triều Tiên, Trương Định Biên trốn vào núi tu hành thọ 99 tuổi,... tất cả đều minh bạch, duy có Bát Trương lừng lẫy một thời là lặng lẽ mất tích. Đó cũng là lý do Thi Nại Am xây dựng nên cái chết của

Nguyễn Tiểu Ngũ để gửi gắm tiếng lòng mình. Rằng Tiểu Ngũ trá hàng và bị giặc phát hiện rồi giết. Cũng như Trương Tất Tiên, biết đâu cũng chỉ trá hàng rồi bị Chu Nguyên Chương âm thầm thủ tiêu.

5. Kết

Tôi luôn cho rằng các tác phẩm lớn như *Tây du ký*, *Thủy hử* đều có xu hướng xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết dựa theo các nguyên mẫu có sẵn trong lịch sử, để thay tác giả thống mạ các nhà cầm quyền đương thời. Với cánh thủy quân Đầu lĩnh tại Lương Sơn, tôi nghĩ rằng tất cả bọn họ đều được tạo hình dựa trên cuộc khởi nghĩa của Trần Hữu Lượng. Ví như anh em Trương Hoàn, Trương Thuận cũng có thể là hình bóng của Trương Định Biên, Trương Tất Tiên, một người chết trong thành, một người tồn tại tới cuối cuộc chiến, nhưng không theo về triều mà ở lại Hàng Châu (rồi ốm chết).

Riêng về ba anh em họ Nguyễn, Thi Nại Am tiên sinh đặt vào các sao Thiên Cương rất lạ, Nguyễn Tiểu Nhị là Thiên kiếm tinh, Đầu lĩnh thủy quân mấy ai xài kiếm? Kiếm là tượng trưng cho vương đạo, nên ám chỉ Trần Hữu Lượng rất hợp cách. Còn Nguyễn Tiểu Ngũ là Thiên tội tinh, Nguyễn Tiểu Thất là Thiên bại tinh, hẳn cũng ám chỉ Nhị Trương một người phải chịu tội, một người thất bại.

Chương 4

LƯƠNG SƠN BẠC - MỘT TIỂU TRIỀU ĐÌNH

Tổng Giang lên nắm quyền, lập tức thay đổi kết cấu của Lương Sơn: *“Vây xin anh em chia ra làm sáu trại để đóng. Tụ Nghĩa Sơn lại đổi là Trung Nghĩa Đường, trước sau tả hữu xin đặt bốn trại trên bộ, sau núi làm hai trại con...”* (Hồi 59). Lấy trung tâm quyền lực là Trung Nghĩa Đường gồm bảy người: Tổng Giang, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, Hoa Vinh, Tần Minh, Lã Phương, Quách Thịnh.

Rất khó liên tưởng, nhưng không phải là không thể. Đây chính là kết cấu của triều đình nhà Minh khi mới lập quốc, dùng Trung Thư Sảnh quản Lục bộ. Trung tâm quyền lực là Trung Thư Sảnh gồm bảy quan viên chủ chốt: Tả thừa tướng, Hữu thừa tướng, Bình chương chính sự, Tả thừa, Hữu thừa, Tham tri chính sự và Trục sảnh xá nhân (sau đổi làm Trung thư xá nhân).

Thi Nại Am đã dùng kết cấu của Lương Sơn Bạc để ngầm chỉ cơ chế triều nhà Minh. Lấy Trung Nghĩa Đường để chỉ Trung Thư Sảnh, lấy Lục trại để chỉ Lục bộ. Hóc hiểm thay!

Chương 5

HAI Ắ HỌ PHAN

Xuyên suốt bộ tiểu thuyết *Thủy hử*, có hai nhân vật nữ khiến người đọc phải tròng mắt nghiêng rằng tức hận, đó là hai cô nàng Kim Liên và Xảo Vân, đều mang họ Phan. Cả hai đều phản bội chồng mà gian díu với trai. Phan Kim Liên được gả cho Võ Đại, sau có gian tình với Tây Môn Khánh, bị phát hiện liền hạ độc giết chồng. Kết cục bị Võ Tòng hạ thủ: *“Bắt đầu Võ Tòng nắm tóc dẫn xuống, hai chân dẫm lên hai vai, mà cởi phăng áo bụng ra, mà đưa mũi dao nhọn vào rạch một cái thật mạnh, phăng hẳn ruột ra. Đoạn rồi mồm ngậm lấy dao, hai tay móc vào lấy bộ ruột ra, để lên trước bàn thờ. Lại cúi xuống cắt đầu con dâm phụ, máu me chảy đầm đìa lai láng ra nhà.”* (Hồi 25)

Còn Phan Xảo Vân gả cho Dương Hùng, sau gian dâm với nhà sư Bùi Như Hải, bị Thạch Tú phát hiện. Kết cục trên núi Thúy Bình bị *“Thạch Tú vâng lời, tháo hết đồ trang sức, và lột áo chị chàng kia ra, Dương Hùng bèn cắt hai đoạn dải lưng buộc chị chàng vào gốc cây ở đó.”* Rồi sau đó *“Dương Hùng cầm dao đến móc lưỡi chị chàng kia cắt đứt không cho kêu được nữa... Nói*

đoạn đưa dao rạch một nhát từ ngực xuống bụng, moi lấy gan treo lên cây tùng.” (Hồi 45).

Hai người đàn bà này đều bị Thi Nại Am xây dựng thành những điển hình của dâm đảng, phản trắc và cùng phải nhận cái chết thảm khốc, thi thể bị lẳng nhục. Tại sao lại thế?

Nguyên lai Thi Nại Am mượn *Thủy hử* đến thống mạ hai anh em họ Phan có thực trong lịch sử, đó là Phan Nguyên Thiệu và Phan Nguyên Minh. Hai huynh đệ họ Phan này là dòng dõi nhà Triệu Tống, tổ tiên là Triệu Khuông Mỹ (sau đổi tên thành Triệu Đình Mỹ), là tứ đệ của Tống Thái tổ Triệu Khuông Dận. Sau khi nhà Tống mất, để tránh hậu họa nên chi họ Triệu này đổi thành họ Phan. Cho nên trong *Thủy hử*, tác giả xây dựng Phan Kim Liên xuất thân nhà đại hộ, còn Phan Xảo Vân còn ám chỉ rõ hơn: *“trước gả cho Vương Áp ty đã mất, nay đã trọn hai năm”* (hồi 44). Kỳ thực, dùng họ Vương (王) để chỉ dòng dõi hoàng gia, hai năm là để ám chỉ đã trôi qua hai triều Nguyên, Minh.

Trở lại với họ Phan, Nguyên Thiệu xuất thân là một nhà buôn. Ta lại thấy xuất hiện một chữ Cổ - nhà buôn, cũng trùng với Cổ thị, vợ Lư Tuấn Nghĩa. Một người đàn bà phản bội chồng, phải chịu cái chết thảm khốc *“Lư Tuấn Nghĩa vâng lời, tay cầm đoản đao bước ra quát mắng hai người, khoét lấy ruột giữa, bắt tội tùng xẻo cho chết, sai đem vứt bỏ xác đi”* (hồi 66). Nguyên Thiệu và Nguyên Minh tham gia khởi nghĩa Trương Sĩ Thành sớm nhất, có tên trong nhóm “mười tám đòn gánh”¹. Phan Nguyên Thiệu vì tướng mạo đường hoàng, giỏi giao thiệp, nên

1. Bốn anh em Trương Sĩ Thành cùng mấy nhà buôn muối, hợp lại đúng mười tám người cùng ăn thề khởi nghĩa chống nhà Nguyên, tục gọi là khởi nghĩa “mười tám đòn gánh”.

được Trương Sĩ Thành yêu quý, gả con gái cho, đồng thời coi là tâm phúc số một. Sĩ Thành xưng vương (chúng ta lại thấy xuất hiện một chữ Vương, và một vị nữ tể, trùng hợp với việc Phan Xảo Vân trước được gả cho Vương Áp ty), Nguyên Thiệu được phong Giang Chiết hành sảnh Tả thừa, sau lại thăng làm Thừa tướng. Người anh là Phan Nguyên Minh cũng được trọng dụng, cầm trọng binh trấn giữ Hàng Châu.

Năm 1367, Chu Nguyên Chương phái Từ Đạt, Thường Ngô Xuân đánh Tô Châu. Sĩ Thành sai Nguyên Thiệu thủ thành. Nguyên Thiệu thấy đại thế đã mất, liền đầu hàng Chu Nguyên Chương. Người anh là Nguyên Minh trước đó cũng đầu hàng họ Chu trong trận Lý Văn Trung đánh Hàng Châu. Tệ hơn nữa, Phan Nguyên Thiệu còn nghe lệnh Chu Nguyên Chương tới khuyên hàng Trương Sĩ Thành. Thật đáng ghét! Đáng hận!

Tình tiết Phan Nguyên Thiệu đầu hàng Chu Nguyên Chương được tác giả bộ *Thủy hử* ẩn giấu trong tác phẩm của mình. Phan Xảo Vân gian dâm với nhà sư Bùi Như Hải - một ám chỉ về gốc gác từng đi tu của Chu Nguyên Chương. Không những vậy, trong bài thơ tả Bùi Như Hải, tác giả còn tả vị sư hổ mang này: “*Nhất lĩnh hoàng hồng hồng trực chuyết - một tấm trực chuyết¹ vàng rực rỡ*” (hồi 44); bài thơ này trong *Kim bản* bị lược bỏ, thực đáng tiếc vì câu thơ này ám chỉ Bùi Như Hải mặc hoàng bào - một nhà sư lên làm Hoàng đế.

Đứng trên lập trường ủng hộ Trần Hữu Lượng chống lại Chu Nguyên Chương, lại có thiện cảm với Trương Sĩ Thành, Thi

1. Trực chuyết ban đầu là áo dài của nhà sư, tới thời Minh trở thành loại trường bào thông dụng trong dân chúng.

Nại Am tiên sinh đã biến hai gã họ Phan phản phúc thành hai ả đàn bà dâm loạn, phải chịu cái chết thảm khốc trong tác phẩm của mình, mượn miệng lưỡi thiên hạ trăm ngàn năm sau cùng thống mạ phường phản bội.

Chương 6

LƯU ĐƯỜNG - LƯƠNG SƠN BẠC - NGŨA CƯƠNG TRẠI

Không chỉ liên quan tới giai đoạn mở đầu triều Minh và cuộc chiến giữa hai thế lực Chu Nguyên Chương - Trần Hữu Lượng, các nhân vật trong *Thủy hử* còn được xây dựng dựa trên các nguyên mẫu là nhân vật lịch sử ở các giai đoạn trước nữa.

Không biết các độc giả có nhìn thấy sự tương đồng giữa lịch sử hình thành cùng sự suy tàn của Lương Sơn Bạc trong *Thủy hử* với *Ngũ gia Cương trại* thời Tùy Đường hay không? Trạch Nhượng (ở nước ta hay gọi là Địch Nhượng) chính là Tiều Cái, khi dựng nên Ngũ gia Cương, dưới tay ông có quân sư là Giả Hùng, rất được tín nhiệm. Giả Hùng cũng chính là người thường khuyên Trạch Nhượng nhường nhịn Lý Mật. Ta thấy có sự tương đồng lớn giữa họ Giả này với Ngô Dụng.

Trạch Nhượng còn có thủ hạ là đạo sĩ Từ Mậu Công (chúng ta đang nói tới lão mũi trâu Từ Mậu Công trong *Tùy Đường diễn nghĩa* hay *Thuyết Đường* hay hí kịch Nguyên, Minh... chứ không phải danh tướng Lý Tích - Từ Thế Tích trong lịch sử). Từ Mậu

Công chính là một Công Tôn Thắng trong *Thủy hử*. Khi Lý Mật giết Trạch Nhượng, Từ Thế Tích bị đánh trọng thương, may được thủ hạ thân tín của Lý Mật là Vương Bá Đường xin tha mạng. Họ Từ sau về với nhà Đường, có nét hao hao giống Công Tôn Thắng từ biệt các hảo hán về thăm mẹ.

Dĩ nhiên nếu Tiều Cái là Trạch Nhượng thì Tống Giang sẽ là Lý Mật. Ta thấy thủ hạ thân tín của Lý Mật là Vương Bá Đường rất giỏi cung tiễn; mà tâm phúc của Tống Giang là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh cũng vậy. Lý Mật vì dính vào việc tạo phản của Dương Huyền Cảm nên phải lưu lạc rồi lên Ngõa Cương, Tống Giang cũng dính việc mưu phản ở Giang Châu rồi gia nhập Lương Sơn. Sau khi lên núi, giống như Lý Mật bình thủ bình tọa với Trạch Nhượng, vị thế của Tống Giang với Tiều Cái cũng hết như vậy.

Trạch Nhượng khởi nghĩa tạo phản, quy tụ nông dân cũng chỉ vì muốn được an thân, uống bát rượu to, ăn miếng thịt lớn, trong khi Lý Mật muốn phát triển sơn trại thành một thế lực đối kháng triều đình. Ta thấy mô típ này giống hoàn toàn đường lối phát triển nghịch nhau của Tiều Cái và Tống Giang.

Thủ hạ của Trạch Nhượng có một tay Trình Giảo Kim, biệt danh Hồn thể ma vương. Trong *Thủy hử* cũng có Hồn thể ma vương Phàn Thụy, tuy không quá nổi danh nhưng cũng là một sự trùng hợp đáng quan tâm.

Dĩ nhiên, bạn đọc *Tùy Đường* không thể quên một Tần Quỳnh với đôi song giản, chính là nguyên mẫu của một Song tiên Hô Diên Chúc. Trong lịch sử, Tần Quỳnh theo Trương Tu Đà đánh Ngõa Cương, thua rồi về hàng. Hô Diên Chúc cũng đem quân tới đánh Lương Sơn, bại trận rồi bị chiêu dụ.

Kết cục của Trạch Nhượng, Lý Mật cũng giống hết như Tiều Cái, Tống Giang. Địch Nhượng bị Lý Mật giết; còn Lý Mật sau khi hàng nhà Đường rồi lại phản, bị nhà Đường tiêu diệt. Tiều Cái cũng bị Tống Giang ám sát, rồi sau Tống Giang chịu chiêu an, cũng bị triều đình ban rượu độc cho chết. Cùng chết với Lý Mật còn có Vương Bá Đường, giống như Hoa Vinh chết theo Tống Giang.

Chừng ấy sự trùng hợp là đủ để dẫn tới kết luận: Lương Sơn Bạc được xây dựng trên nguyên mẫu là Ngõa Cương trại thời Tùy Đường. Nếu độc giả còn nghi ngờ, chúng ta hãy tới với nhân vật Xích phát quý Lưu Đường để thấy điểm kết nối giữa hai cổ sự.

Hồi 14, Tiều Cái giả nhận Lưu Đường là cháu để lừa Lôi Hoành: “*Thôi có phải thế thì bác cứ nhận tôi là ông cậu*”, mối quan hệ cậu cháu làm ta liên tưởng tới quan hệ chú cháu giữa Trạch Nhượng và mãnh tướng Trạch Ma Hầu trên Ngõa Cương. Nhưng trên hết, Lưu Đường biệt hiệu là Xích phát quý, lần đầu tiên anh chàng xuất hiện trong *Thủy hử* là tại điện Linh Quan. Hai chữ “Xích phát” ghép với “Linh quan” thành “Xích phát Linh quan”, đây là biệt danh của Thiện Hùng Tín (chính là Đan/Đôn Hùng Tín do cách phiên âm sai trước nay), mãnh tướng số một dưới tay Trạch Nhượng.

Chương 7

LÃNG LÝ BẠCH ĐIỀU TRƯƠNG THUẬN

Trương Thuận được mô tả với những lời lẽ khá đẹp trong *Thủy hử*. Đầu tiên là qua lời kể của ông anh Trương Hoàn: “người trắng như ngà, mà nghề chơi cũng thạo, nó có thể bơi lặn dưới nước được. Nó vừa trắng vừa giỏi, nên người ta thường gọi cho một tên lạ, là Lãng lý bạch điều Trương Thuận.”

Rồi khi xuất hiện là một tròng nguyệt chiến tung trời với Hắc toàn phong Lý Quỳ, “một anh trắng phau như tuyết, một anh đen thui thúi như than”. Đó là một vị hảo hán hết lòng trung thành với Tống Giang, và cái chết của anh chàng thật bi tráng. Trong trận đánh thành Hàng Châu của quân Phương Lạp, do thành kiên cố nên Trương Thuận hiến kế: “Nay tiểu đệ muốn theo đường hồ lặn qua cửa sông mà vào thành. Vào đến nơi tiểu đệ sẽ bắn pháo hiệu báo tin, đại ca [Lý Tuấn] ở ngoài cho quân đánh ngay vào chiếm lấy cửa sông, một mặt phi báo để Tống Tiên phong truyền lệnh cho ba quân tiến đánh vào thành.”

Thế rồi: “Trương Thuận liền bám tường thành trèo lên. Trèo đến nửa chừng bỗng nghe một tiếng mõ khô khốc vang lên,

bọn lính canh nấp sẵn bên vùng dẫy. Trương Thuận vội quay người từ giữa lưng chừng thành nhẩy ào xuống nước. Bọn lính canh đứng trên mặt thành nhất loạt bắn tên nỏ, ném đá xuống tới tấp. Thương thay Trương Thuận anh hùng, đến đây phải chịu chết bên bờ nước ngoài thành trước cửa Dũng Kim thành Hàng Châu.”

Cái chết của Trương Thuận được mô phỏng gần hết với một danh tướng trong lịch sử Trung Quốc. Người đó có tên là... Trương Thuận, nhưng ông là nhân vật thời Nam Tống.

Trương Thuận thời Nam Tống, xuất thân nông dân, ứng mộ nghĩa quân triều đình để đánh quân Mông, được phong chức Đô thống. Năm 1272 đời Tống Độ tông, ông suất lĩnh ba ngàn người cưỡi thuyền nhẹ tới cứu viện thành Tương Dương đang bị Mông Cổ tấn công. Bấy giờ thủy quân Mông Cổ vây kín mặt sông, đóng cọc gỗ giăng xích sắt. Thuận phá hơn trăm cọc gỗ, đánh nhau suốt 120 dặm đường thủy. Cuối cùng trúng bốn mũi giáo, sáu mũi tên, ngã xuống nước mà chết. Kết cục cũng giống như Trương Thuận trong *Thủy hử* ở trận đánh thành Hàng Châu.

Trương Thuận có biệt danh Trúc viên Trương, nên trong *Thủy hử* ta thấy Lãng lý bạch điều Trương Thuận xuất hiện, tay cầm sào trúc đánh nhau với Lý Quỳ. Cùng ứng mộ nghĩa quân với Trương Thuận còn có một người anh em là Trương Quý, cũng được phong chức Đô thống. Cho nên trong *Thủy hử*, tác giả xây dựng nhân Trương Thuận có một người anh là Trương Hoàn.

Phần 4

GIẢI ĐỘC CỐ SỰ

Chương 1

VƯƠNG LUÂN OAN

Nhắc tới Bạch y tú sĩ Vương Luân, ấn tượng của độc giả từ trước đến giờ là một kẻ nhỏ nhen, ghen ghét nhân tài. Vì sợ Lâm Xung nên gây đủ mọi sự khó dễ để ngăn chàng nhập bọn, sau này lại ra sức từ chối đám bảy người Tiều Cái. Rốt lại, bị Lâm Xung giết là đáng kiếp. Hỡi ôi, đứng từ phía Lâm Xung, Tiều Cái, Ngô Dụng thì Vương Luân tiểu nhân ti tiện, nhưng đó là bởi *lịch sử do người chiến thắng viết nên*. Thực sự Vương Luân chỉ bất tài chứ không phải người hẹp lượng.

Nhân vật Vương Luân này được Thi Nại Am xây dựng từ một nhân vật cùng tên có thật trong lịch sử. Vương Luân - thủ lĩnh nông dân thời Bắc Tống. Khởi nghĩa tại Sơn Đông năm 1043 đời Tống Nhân tông, giết Tuần kiểm Nghi Châu là Chu Tiến mà chiếm lấy châu quận. Sau đánh hạ Mật Châu, Thanh Châu và vài châu quận khác. Sau thua trận bị giết.

Ta hãy cùng xem nỗi oan Vương Luân phải gánh trong *Thủy hử* ra sao.

1. Lâm Xung nạp đầu danh trạng

Hồi 10 kể, chiều hôm ấy Lâm Xung tới quán rượu của Chu Quý, sau khi đề thơ thổ lộ thân phận, được Chu Quý lưu lại một đêm, sáng hôm sau mới cùng nhau lên núi. Như vậy, Vương Luân có nguyên một đêm để suy tính việc của Lâm Xung, anh ta quyết định vẫn để Lâm Xung vào chốn thủy bạc. Nếu bụng dạ nhỏ nhen thì sáng hôm ấy xuất một lệnh trục khách thì Lâm Xung dầu có cánh cũng không bay được qua khoảnh tám trăm dặm thủy lộ.

Thế rồi sơn trại mở tiệc chiêu đãi đàng hoàng, tới thời điểm này, Vương Luân vẫn chưa hề có ý xua đuổi họ Lâm. Lâm được mời ngồi ghế thứ tư, trên cả Chu Quý. Rượu được ba tuần, Vương Luân mới nảy cái ý lo ngại Lâm Xung. Tại vì sao? Vương Luân có ngoại hiệu là Bạch y tú sĩ, nhưng độc giả chớ có nhầm họ Vương chỉ là anh tú tài quên. Vương Tú sĩ đã tham gia thi Hội chứ không phải thi Hương, nên mới có chuyện thi hỏng không muốn trở về nhà mà bỏ văn theo võ. Thi Hương là thi tại địa phương, còn thi Hội là lên kinh, tư cách ứng thí phải là Cử nhân. Cho nên Vương Luân dầu không có võ nghệ thì cũng chứa một bụng Thi Thư. Qua trò chuyện và nghe các cố sự của Lâm Xung thì Vương Luân thấy họ Lâm không đáng tin, có nguy cơ tạo phản, nên mới quyết liệt từ chối. Bản chất Vương Luân không hề nhỏ mọn, như Sài Tiến từng bảo: *“Xưa nay thường có những người tội nặng, trốn tránh vào đây, thì họ đều dung nạp cả.”* (Hồi 10), mà ban đầu Chu Quý cũng nói rằng: *“Vả chẳng lại có Sài Đại quan nhân tiến cử, thì ngài tới nơi, tất là được trọng dụng chớ chẳng chơi.”* Không chỉ có những lời tường thuật, mà chính một nhân vật trên Lương Sơn là nhân chứng sống cho việc chiêu nạp

hào kiệt của Vương Luân, đó là Tống Vạn: *“Mình là một anh học trò thi hỏng, chỉ vì bức chí mà dắt Đỗ Thiên lên đây lạc thảo, rồi sau mới có Tống Vạn đem được ít binh mã mà tụ họp thêm vào.”*

Về sau, ta lại thấy Thanh diện thú Dương Chí hay đám bảy người Tiều Cái cũng được mời cả lên sơn trại, được đón tiếp trang trọng đầy đủ lễ số cả. Thế thì không thể nói là Vương Luân không chiêu nạp nhân tài. Chẳng qua có hợp nhau hay không mà thôi. Ý chừng chí của Vương Luân chỉ là chiếm đất làm đại sơn vương, chặn dăm ba tay khách thương để độ nhật. Cho nên Vương Luân thích một Dương Chí võ công cao mà thuần tính, gây sự cố xong thì chỉ biết... bỏ trốn¹. Một Lâm Xung phản trắc có thù với Cao Thái úy, hay một Tiều Cái đánh cướp đồ của Sái Thái sư, đều là những nhân tố dẫn tới sự bất ổn trong nội bộ, hoặc dẫn tới việc quân đội triều đình chinh thảo Lương Sơn Bạc. Đó không phải là những người hợp với đường hướng của Vương Luân. Nên nhớ họ Vương là chủ nhà, anh ta có quyền lựa chọn khách khứa.

2. Đốt cháy nơi thủy bạc

Đây là một trong những trường đoạn tuyệt vời của *Thủy hử*, Tiều Cái xin nhập bọn, Vương Luân từ chối, Lâm Xung vì nghĩa giết Vương Luân, tôn Tiều Cái lên làm chủ Lương Sơn Bạc. Độc giả vỗ tay rào rào khen rằng “Giết hay lắm! Chết đáng lắm!”

Tôi nói: Oan thấu trời!

Như đã nói ở trên, Vương Luân là chủ nhà, trước giờ vẫn nhiệt tình đón tiếp khách khứa và anh ta lựa chọn những

1. Như đã viết ở chương Văn võ bất hòa và Quân bài Dương Chí.

người chí hợp đạo đồng (như Tống Vạn, như Dương Chí) để mời nhập bọn.

Việc đám bảy người Tiều Cái tới xin gia nhập, tôi lấy ví dụ thế này cho dễ hiểu: Lương Sơn Bạc là một công ty, Vương Luân là CEO; Đỗ Thiên, Tống Vạn, Lâm Xung là các Giám đốc bộ phận; Chu Quý là Trưởng phòng nhân sự. Nhóm Tiều Cái nộp hồ sơ xin việc và được Chu Trưởng phòng duyệt, họ được trân trọng mời tới phỏng vấn. Quá trình đón tiếp là miễn chê, có người đưa đón từ cổng công ty, rồi Ban giám đốc đón tận ngoài sảnh và mời các ứng viên vào dự ca nhạc, dự chiêu đãi và phỏng vấn. Trong quá trình trao đổi, Vương tổng thấy nhóm ứng viên có ý tưởng phát triển khác với định hướng công ty đã vạch ra, do vậy Vương tổng từ chối tuyển dụng. Tuy từ chối nhưng anh ta vẫn tươi cười, lấy lý do là công ty bé sợ ảnh hưởng tới tương lai phát triển có nhóm nhân tài, và rồi tặng quà hậu hĩ để chia tay. Hoàn toàn không làm mất lòng hay mất mặt những người ứng tuyển. Nếu các bạn ở vị trí ứng viên, trong trường hợp này các bạn sẽ xử sự thế nào? Tôi nghĩ có thể chúng ta có chút buồn, có chút thất vọng. Nhưng sự đón tiếp nồng hậu và lễ số chu đáo của Ban giám đốc khiến ta không có chỗ nào để chê trách. Cho nên trong trường hợp này, nhóm ứng viên móc nối với Lâm giám đốc để sát hại Vương tổng, chiếm đoạt công ty, là một việc không thể chấp nhận nổi. Dĩ nhiên phân tích trên là dùng con mắt ngày nay để đánh giá người xưa, có phần chưa được tinh chuẩn, cho nên tôi xin mổ xẻ tiếp sự việc này, với trọng tâm là nhân vật Lâm Xung.

Thi Nại Am tiên sinh đã rất khéo léo sắp xếp vị trí của Lâm Xung trước và sau khi “tạo phản”: Đầu là ghế thứ tư. Mơ hồ cho

độc giả một cảm giác rằng Lâm hoàn toàn ra tay vì nghĩa, bởi quả thực họ Lâm có thể lập Tiều Cái làm Trại chủ, rồi tự mình ngồi ghế thứ hai - phụ trách quân sự, tương tự như vị trí Lư Tuấn Nghĩa sau này. Nhưng xin hãy lưu ý là, Lâm Xung xuất thân quan trường, chàng ta biết ít nhiều những trò thủ đoạn nội đấu khốc liệt. Lương Sơn Bạc khi đó chia làm ba phe: Bảy người Tiều Cái làm một phe, ba người Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu Quý là phe thứ hai, còn Lâm Xung một mình ở phe thứ ba. Chàng ta không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc đầu nhập vào phe thắng cuộc. Vị trí thứ tư với quyền *"cùng quản sơn trại"* với Tiều, Ngô, Công Tôn (hồi 19). Tới đây lại phải chú thêm là câu này cụ Á Nam dịch *"Lâm Giáo đầu cùng các Đầu lĩnh quản trị sơn trại"* là chưa thực rõ nghĩa, nguyên văn *"Lâm Giáo đầu đẳng - mấy người Lâm Giáo đầu"*, theo tôi ở đây không phải chỉ tất cả các hảo hán còn lại, mà chỉ Lâm cùng Lưu Đường và Tam Nguyễn thôi, bởi phía sau còn câu *"còn các người ai nguyên chức ấy, theo phận mà làm, coi sóc các công việc đẳng trước đẳng sau, giữ các chốn trong trại ngoài bến chớ có để sơ xuất điều chi"*, câu này mới là nói ba vị cự Đầu lĩnh Đỗ, Tống, Chu. Như vậy thì nhóm năm người trung tầng lấy Lâm Xung làm đầu, cùng quản trị việc sơn trại, nhóm ba người hạ tầng lo việc thực thi.

Nếu không phải vì ngôi thứ ở Lương Sơn thì tại sao Lâm Xung lại tạo phản? Tôi cho rằng với bản tính khiếp hãi người trên mà chà đạp kẻ dưới, thì Lâm Xung rất không bằng lòng việc phải ngồi dưới Đỗ Thiên và Tống Vạn. Tôi sẽ không phán xét điều này là đúng hay sai, bởi đứng từ phía góc nhìn của Vương Luân thì Đỗ Thiên là một trong hai người sáng lập Lương Sơn, còn Tống Vạn cũng đem nhân mã gia nhập từ sớm. Để duy trì và

phát triển từ một toán cướp hai, ba trăm người tới một đảng cướp cỡ vừa - bảy, tám trăm người, không thể bỏ qua công lao của Đỗ và Tống. Ngược lại, từ góc nhìn của Lâm Xung, chàng tự cho là võ nghệ mình hơn đứt Đỗ, Tống. Ngoài ra, tính từ khi Lâm Xung lên Lương Sơn là mùa đông năm trước (có bão tuyết) tới khi bọn Tiều Cái nhập bọn là hè năm sau (nắng đổ lửa), tức là đã có nửa năm trên Lương Sơn, chắc cũng lập được ít nhiều công lao cho sơn trại. Cho nên nói Lâm Xung xứng ngồi ghế cao hơn cũng đúng mà bảo chàng yên vị ghế thứ tư cũng chẳng sai, hoàn toàn phụ thuộc quan điểm của Vương trại chủ.

Ngoài bức xúc bị ngồi dưới mấy kẻ kém tài, Lâm Xung còn không hài lòng vì lời mình ít được Vương Luân đoái hoài. Chàng ta thổ lộ với bọn Tiều Cái: *"Vương Luân là người tâm thuật không định, bàn nói không nghe..."* (Hồi 19) Tâm thuật không định là chỉ việc họ Vương hay thay đổi ý kiến (ví như trước thì đón tiếp nhiệt tình, sau lại từ chối nhập hội), còn bàn nói không nghe là ẩn ức của họ Lâm. Bởi hai lý do trên mà Lâm Xung quyết chủ động tạo phản chứ không phải như Ngô Dụng khoe *"Nếu người ấy đến đây, thì tất là trúng kế ta hửn!"* Nói một cách công bằng thì Lâm Xung muốn tạo phản, nhưng e một tay khó vồ nên tới thuyết bọn Tiều Cái đồng mưu. Trong tình thế này, Lâm Xung là người nắm thế chủ động, bởi chàng ta có thể phản mà cũng có thể không phản, cái ghế dưới mông vẫn vô cùng vững vàng. Ngược lại, bọn Tiều Cái không thể không nghe mưu kế của Lâm Xung, bởi không theo thì chỉ có nước cắt đao xuống núi mà chờ sự truy sát của quan quân triều đình. Nếu trong màn kịch này có ai đó mắc mưu, thì chính là Tiều Cái, Ngô Dụng sa vào bẫy của Lâm Xung.

Độc giả có thể phản biện rằng chính đám bảy người Tiều Cái mới đóng vai chủ động trong màn kịch này, bắt Lâm Xung phải ra tay hạ sát trại chủ. Nghĩa là về mặt nào đó, đám bảy người làm ít mà hưởng nhiều, còn Lâm Xung chuốc cái tiếng xấu. Phản luận này không chính xác. Anh hùng hảo hán muốn hành sự, không thể vượt qua được chữ “nghĩa”. Đã phi nghĩa thì không còn là hảo hán, cho nên Lỗ Đạt xử Trịnh Đồ, phải tạo có mua “thịt, mỡ, xương”, để Trịnh Đồ nổi khùng lên mà gây hấn trước; bấy giờ Lỗ mới nhảy vào tặng cho ba đấm toi đời. Hay như Võ Tòng đánh Tưởng Môn thần, trước cũng phải bịa có giả say, chê rượu, gheo vợ Tưởng, để vợ chồng nhà nọ phải nổi tam bành, bấy giờ Ngọc hoàn lộ uyên ương cước mới có dịp thi triển. Trở lại với vở kịch trên Lương Sơn, trước sau như một, Vương Luân đều vui vẻ nói cười, không một chút sơ hở. Hôm trước thì đích thân *“Vương Luân cùng mọi người Đầu lĩnh đều ra quan ải để nghinh tiếp.”* (hồi 18), lại *“mổ hai con bò, mười con dê, năm con heo, bày tiệc xa hoa”*. Tới hôm sau lại bày tiệc rượu, tới nửa chừng sai lâu la mang bạc ra tặng. Lễ số đầy đủ chu đáo, bọn Tiều Cái muốn ra tay cũng không có cơ, mà giả như Lâm Xung không ra tay thì đám Tiều Cái đành xuống núi, mà cũng không chê trách Vương Luân vào đâu được. Lương Sơn Bạc là nhà của họ Vương, bọn Tiều Cái là khách. Khách tới chơi, tôi mời cơm rượu, ra về còn tặng bạc, các anh còn nói được gì? Nếu mạnh mẽ xuống tay thì rõ là phường bất nghĩa mất rồi. Cho nên việc hạ thủ đành phải lấy Lâm Xung là chủ mà đám Tiều Cái chỉ đóng vai phụ.

Nực cười cho một Trí đa tình, thường tự phụ lắm mưu giỏi thuyết mà tâm cơ sơ hở lộ hết cả ra, Lâm Xung vừa mới chê:

“song có điều Vương Luân là người tâm thuật không định, bàn nói không nghe, như thế cũng khó lòng ở với nhau lâu được”, thì Ngô ta liền nói hớ: *“Tôi xem Vương Đầu lĩnh tiếp người tử tế, hòa nhã ung dung như thế mà tâm địa lại hẹp hòi hay sao?”* (Hồi 18). Độc giả thấy đó, câu trên câu dưới chẳng ăn nhập gì với nhau, Lâm Xung chưa hề nói họ Vương tâm địa hẹp hòi mà mới than “tâm thuật bất định” và “bàn nói không nghe”. Chẳng qua Ngô Dụng đang lẩn quẩn trong đầu cái ý Vương Luân hẹp hòi, nên sẩy miệng nói ra luôn. Thực đáng hổ thẹn!

Chương 2

CHIÊU AN - TẠI SAO?

Từ trước khi lên Lương Sơn, Tống Giang đã có chí muốn nhận chiêu an. Nói ra thì buồn cười, có vẻ như anh đang muốn bán thứ không thuộc về mình. Nhưng xét ra, chí của Tống Giang là ở báo đền quốc gia, lưu danh sử sách, bản thân lại không có tài kinh bang tế thế, cho nên con đường duy nhất để nhập sĩ là lên Lương Sơn Bạc rồi nhận chiêu an của triều đình. Hồi 31 tại Khổng Gia trang, Tống Giang đã khuyên Võ Tòng: *“Nếu sau này triều đình có giấy chiêu an, thì hiền đệ nên rủ Lỗ Trí Thâm cùng về quy phục, đem thân ra chốn biên cương để ra tài ngọn giáo thanh đao, lập chút công lao cùng xã tắc, mà hưởng sự vinh hoa, lưu danh sử sách như thế thì may ra mới khỏi uổng công một đời... Ta đây dẫu có chút lòng trung nghĩa, mà tài năng còn kém, chắc đâu tiến bộ về sau!”* Khuyên Võ Tòng mà thực ra cũng để tỏ chí của mình vậy.

Cũng vì luôn hướng về triều đình, nên tôn chỉ của Tống Giang là làm cướp không làm phản, chống quan không chống vua. Tư tưởng của họ Tống luôn là: Hoàng đế vốn bậc thánh minh, chẳng qua nhất thời bị gian thần lừa dối.

Dẫu vậy, ta cứ coi đó là quan điểm cá nhân, là mơ ước của một mình Tống Giang. Trong thực tế thì chiêu an là sự lựa chọn duy nhất của Lương Sơn Bạc từ sau khi Tống Giang lên núi.

1. Tiền lương không đủ nuôi binh tướng?

Trở lại với Lương Sơn Bạc từ thời khởi thủy, hồi 10, qua lời Sài Tiến, ta biết quy mô sơn trại: *“Hiện nay có ba người hảo hán là Bạch y tú sĩ Vương Luân làm đầu, Mô tước thiên Đỗ Thiên làm thứ hai, và Vân lý Kim cương Tống Vạn làm thứ ba, tụ họp có tới bảy, tám trăm lâu la ở đấy.”*, hay như lời Nguyễn Tiểu Nhị *“Mấy đứa chó má ấy nó tụ họp có tới năm, bảy trăm lâu la”* (hồi 14). Đây là một đảng cướp nho nhỏ, duy trì bằng cách “chỉ đi phá nhà cửa, cướp bóc khách buôn”, quy mô tương tự hoặc nhỉnh hơn chút xíu so với các toán cướp núi Thanh Phong, núi Nhị Long, núi Thiếu Hoa, núi Đào Hoa,... Những toán cướp như vậy không động đến các phủ huyện xung quanh, cho nên quan quân triều đình cũng lảng lạng làm ngơ. Tại Hoa Châu có đến ba toán cướp Thanh Phong, Nhị Long, Đào Hoa mà Tri phủ Mộ Dung vẫn mặc kệ, chỉ tới khi có tin trình báo một viên chức của triều đình là Tri trại Hoa Vinh cấu kết với cường đạo núi Thanh Phong, thì mới cử quan Đô giám Hoàng Tín tới, không phải để chinh thảo núi Thanh Phong mà mục đích là lừa bắt Hoa Vinh và áp giải về phủ. Sau khi bị Thanh Phong tặc cướp tù và đánh tan quân của Hoàng Tín, bấy giờ mới cử Thống chế Tần Minh dẫn quân tiểu phạt. Như vậy, ta có thể hiểu là triều đình cũng mặc kệ cho các toán cướp nhỏ tồn tại, miễn sao không xâm phạm vào châu phủ. Kết luận này được tái khẳng định khi *Thủy hử* viết Hô Diên Chúc được điều động tới đánh Lương Sơn, vì ngay trước đó Tống Giang phá Cao Đường châu.

Với một toán cướp nhỏ, được ung dung tự tại mà tiêu dao ngày tháng, Vương Luân cảm thấy hài lòng và anh chàng không nghĩ tới việc khuếch đại thế lực. Khuếch đại thế lực đồng nghĩa với việc trở thành cái gai trong mắt phủ huyện lân cận, dẫn tới khả năng bị tiểu phạt. Ta thấy đối sách của Vương Luân rất nhẹ nhàng, đó là các hảo hán tới sơn trại, được tiếp đãi chu đáo rồi xin mời lên đường. Lương Sơn chúng tôi không nhận thêm người nhập bọn, Lâm Xung là một ví dụ, Tiều Cái cũng là một ví dụ.

Từ khi Tiều Cái lên thay Vương Luân, chàng có chí làm lớn hơn. Bằng chứng là khi đánh thuốc mê Đới Tung và đọc trộm thư tín của Sái Tri phủ gửi Sái Thái sư, Chu Quý đã tuyên bố: *“Bức thư khốn nạn này đã thấm vào đâu? Chúng tôi đây chính muốn đối đầu với Đại Tổng Hoàng đế, chứ xé một bức thư của Thái sư thì có can gì?”* (Hồi 38). Sơn trại chiêu nạp binh mã lên tới dăm ba ngàn. Sau khi cánh Thanh Phong nhập bọn, rồi hội Giang Châu tới góp sức, binh lực của Lương Sơn Bạc đã lên tới hơn vạn binh mã; tới khi đánh Chúc gia, riêng quân đem xuống núi đã gần bảy ngàn.

Với phương thức cướp đoạt nguyên thủy, tiền lương của sơn trại đã đi tới chỗ cạn kiệt, không đủ sức duy trì. Như khi Tống Giang đánh Chúc gia, phải tuyên bố *“bất nhược tiện đây ta trừ khử nó đi, để kiếm lấy mấy năm lương thực”* (hồi 46). Khi việc đánh cướp khách thương đã không đủ nuôi sống sơn trại, thì bắt buộc Lương Sơn Bạc phải nhắm tới các mục tiêu lớn hơn, bắt đầu từ các trang ấp lân cận như Chúc gia, Hồ gia, Lý gia; tiến tới đánh lấn Cao Đường châu. Tức là họ đã thoát ra khỏi vị trí một toán cướp nhỏ, trở thành một thế lực lớn gây nguy hại cho triều đình. Cứ như vậy, chinh phạt - mở rộng quy mô - rồi lại

chinh phạt, vòng quay ngày càng nhanh, biến một sơn trại dăm ba ngàn binh phát triển lên tới mười vạn người¹. Lương Sơn Bạc đã dần tới mức đánh cướp các thành trấn xung quanh không còn đủ cấp dưỡng nữa. Trước khi đánh phủ Đông Bình, Đông Xương, Tống Giang thừa nhận: *“Hiện nay sơn trại ta thì thiếu lương”* (hồi 68). Xin lưu ý các độc giả, đây là lúc Lương Sơn Bạc vừa cướp sạch kho phủ Đại Danh và Tăng Đầu thị. Chứng tỏ việc dùng binh vô cùng hao tốn, tiền lương cướp về cũng không đủ cấp dưỡng. Cướp phá xong hai phủ Đông Bình, Đông Xương, liệu tiền lương hai phủ sẽ giúp duy trì thêm được bao lâu? Sau khi tiền lương cạn kiệt, họ sẽ lại phải đi kiếm các thành trấn khác, xa hơn, nguy hiểm hơn. Mô hình kinh tế của Lương Sơn Bạc là rất kém bền vững, bởi họ không đi theo con đường chiếm đất chiếm thành để tự cấp tự túc như Vương Khánh, Điền Hồ, Phương Lạp.

Bởi vậy, cái nguy cơ thiếu thốn này luôn đè nặng lên các Đầu lĩnh chỉ huy của Lương Sơn Bạc, và Tống Giang, Ngô Dụng đã chỉ ra cách duy nhất để tồn tại là về với triều đình. Nhận chiêu an, kho tàng của Lương Sơn sẽ trích một phần cấp cho các lâu la không muốn theo làm lính, dâng một phần lên triều đình, phần còn lại sẽ đủ cho 108 người sung túc không cần lo nghĩ tới cơm áo gạo tiền². Tại sao tôi nói là 108 người mà không phải mười vạn? Là vì lâu la chuyển sang làm lính đã có triều đình nuôi, Tống Giang sẽ không còn phải lo chu cấp nữa.

1. Dẫn chứng đã nêu trong bài *Tâm cơ Lý Ứng*.

2. Bài *Tâm cơ Lý Ứng* đã phân tích kỹ về cách xử lý kho tàng của Lương Sơn.

2. Đa số các Đầu lĩnh đều mong được chiêu an

Có một thực tế là các Đại Đầu lĩnh trên Lương Sơn Bạc phần đa đều xuất thân từ quan quân triều đình hoặc phú hào bị lừa ép lên Lương Sơn. Có thể liệt kê ra ở đây: Lư Tuấn Nghĩa, Quan Thắng, Lâm Xung, Tần Minh, Hô Diên Chước, Hoa Vinh, Sài Tiến, Lý Ứng, Chu Đồng, Đồng Bình, Trương Thanh, Dương Chí, Từ Ninh, Sách Siêu, Đới Tung, Lôi Hoành, Yến Thanh. Trong mười bảy người này chỉ có Lâm Xung không muốn chiêu an. Mười chín người còn lại trong ba mươi sáu Thiên Cương tinh, ta có Tống Giang, Ngô Dụng muốn làm quan; Công Tôn Thắng muốn về với mẹ; Lý Quỳ làm gì cũng được, chỉ cần theo Tống Giang; Mục Hoảng, Sử Tiến vốn là cường hào ở quê nhà cũng sẵn lòng trở lại cuộc sống ngày xưa. Như vậy ít nhất là có tới 23 trên 36 người muốn được chiêu an. Thực sự phản đối chiêu an quyết liệt chỉ có sáu người Lâm Xung, Võ Tòng, Lỗ Trí Thâm, Lưu Đường, Lý Tuấn, Mục Hoảng.

Với cán cân chênh lệch như vậy, các đầu não của Lương Sơn Bạc tính chuyện chiêu an là hợp lý. Đúng như chính chiêu bài Tống Giang luôn dùng là chờ chiêu an, để thuyết phục các viên tướng triều đình bị bắt gia nhập Lương Sơn.

3. Chiêu an để có tự do

Những tướng Lương Sơn Bạc là nơi uống bát rượu to, ăn miếng thịt lớn, chia vàng sẻ bạc, các hảo hán sẽ rất mực tự do, phong lưu khoái hoạt. Nhưng thực tế không phải như vậy. Trong khoảng thời gian hơn ba năm, tính từ khi Cao Cầu làm Điện tiền Đô chỉ huy sứ (Chính Hòa năm thứ 7 -1117) tới khi Thạch Kiệt giáng thạch thư (Tuyên Hòa năm thứ 2 - 1120), trên Lương Sơn

chưa từng có hỉ sự nào ngoại trừ Nụy cước hồ Vương Anh cưới Nhất trượng thanh Hồ Tam Nương. Bao nhiêu vị hảo hán độc thân hoặc góa vợ không hề thấy cưới xin chi cả. Chúng ta có thể cho rằng các vị anh hùng hảo hán không mê nữ sắc. Quan điểm đó cũng không đúng. Chẳng có ai không mê sắc đẹp cả. Bản thân Tống Giang khi tới Đông Kinh gặp Lý Sư Sư, ngồi trước thiên hạ đệ nhất kỹ nữ, uống rượu được vài tuần đã không thể kiềm chế nổi mình:

Rượu được mấy tuần, Tống Giang miệng nói liến thoắng, hoa chân múa tay, vung vung vẩy vẩy, đem thủ đoạn Lương Sơn Bạc phô ra. Sài Tiến cười mà nói rằng:

- Biểu huynh tôi cứ uống rượu là lại sinh như vậy, xin nương tử chớ cười chê.” (Hồi 72)

Thêm vào đó, việc xuất nhập sơn trại cũng rất chặt chẽ, không được cắt cử công việc thì cấm chỉ các Đầu lĩnh lớn bé được ra ngoài. Hồi 66 viết Lý Quỳ vừa trốn xuống núi thì đã có lâu la tới mách với Tống Giang: *“Hồi canh hai hôm qua Hắc toàn phong Lý Quỳ vác song phủ đi đâu mất rồi.”*

Thậm chí Tống Giang là trại chủ cũng không hề được ngoại lệ. Hồi 70 của *Toàn truyện*, khi nghe nói Đông Kinh mở hội hoa đăng, Tống Giang nói: *“Ta sinh trưởng ở Sơn Đông, chưa từng tới kinh sư, nay nghe nói có hội hoa đèn lớn, Hoàng thượng cùng dân chung vui, mừng tiết Nguyên tiêu, từ sau Đông chí đã chế tác đèn, đến nay thì xong. Giờ ta muốn cùng vài vị huynh đệ lén tới xem hội một lát rồi về.”*

Ngô Dụng liền can: “Không thể được, hiện nay Đông Kinh có công sai nhiều vô số, nếu có sơ thất gì thì biết làm sao được.”

Đủ để thấy đến Tống Giang muốn rời sơn trại nửa bước cũng khó vô cùng, huống chi các Đầu lĩnh khác.

Chương 3

LÝ QUỲ ĐÓN MẸ

Mặc kệ mưu ma chước quỷ trong chiếu bạc Lương Sơn, độc giả hãy cùng tôi theo gót chân Lý Quỳnh về huyện Nghi Thủy. *“Đi được mười dặm đường, thì trời vừa rạng sáng, chợt thấy một con thỏ trắng chạy qua trước mặt, Lý Quỳnh liền ra sức đuổi riết”*. Theo ý tôi, chỗ này tác giả dùng điển tích *Chu Văn vương ăn thịt con, mưa thịt hóa thỏ*. Ám chỉ Lý Quỳnh về đón mẹ mà thực là giết mẹ, để lão mẫu chôn thân trong bụng hổ.

Sau khi mẹ bị hổ ăn thịt, Lý Quỳnh giết một hơi bốn con hổ, hấn ta xuống núi, được hương dân chiêu đãi, liền gặp thịt ăn thịt, gặp rượu uống rượu, không thấy nửa câu thương xót cho mẹ già. Tới khi về Lương Sơn, tình cảnh còn bi hài hơn nữa:

Lý Quỳnh lại kể chuyện công mẹ qua Nghi Lĩnh bị hổ ăn thịt rồi rân rân nước mắt mà khóc.

Tổng Giang thấy vậy cười mà rằng:

- Người đi đó đã giết được bốn con hổ mà sơn trại ta lại được thêm hai con hổ nữa; thì còn gì hay hơn, tất nay phải ăn mừng mới được.

Các vị Đầu lĩnh cũng cả vui, liền sai giết dê ngựa làm thịt để khao mừng các vị Đầu lĩnh mới đến.

Rất một lũ bất nhân bất hiếu, từ Hiếu nghĩa Hắc tam lang cho chí huynh đệ hảo hán, không một lời an ủi chia buồn, chỉ thấy vui mừng đòi mở tiệc, các vị ăn mừng lão mẫu Lý Quỳ được chôn thân trong bụng hổ phủng?

Chương 4

TỔNG GIANG VÀ HỔ TAM NƯƠNG

Bên cạnh đại phá Chúc Gia trang, ép Lý Ứng lên núi, thì vấn đề Lương Sơn Bạc xử lý Hồ Gia trang cũng đem tới nhiều bí ẩn cần được làm rõ. Độc giả chắc chắn hẳn muốn biết

- Tổng Giang có ẩn tình với Tam Nương không?
- Vì sao Lý Quỳ giết Hồ Thái công và hủy Hồ Gia trang?
- Tại sao lại đem gả Tam Nương cho Vương Anh?

Đây là ba vấn đề cần được giải mật tỉ mỉ, bởi nó có liên quan mật thiết tới cuộc chiến quyền lực giữa Tổng Giang và Tiều Cái.

Tóm tắt một chút về đoạn sự tình này:

- Nhất trượng thanh Hồ Tam Nương là vị hôn thê của Tam công tử Chúc Bưu. Hồ gia còn có Hồ Thái công và người con trai trưởng là Hồ Thành, nhưng tài năng của Hồ Thành khá bình thường.

- Hồ Tam Nương đem năm trăm trang khách tới hỗ trợ Chúc gia chống quân Lương Sơn, đối trận bất sống được Nụy cước hồ Vương Anh.

- Trong khi truy đuổi Tống Giang, Tam Nương gặp phải Lâm Xung, đánh nhau chưa đầy hai mươi hiệp thì bị Lâm bắt sống.

- Tống Giang sai người áp giải Tam Nương lên Lương Sơn, giao cho cha mình là Tống Thái công trông nom.

- Ngay sau khi quân Lương Sơn san phẳng nhà họ Chúc, Lý Quỳ chặn đường đánh đuổi Hồ Thành, khiến cho phải bỏ xứ mà đi, tiện đường đánh luôn Hồ Gia trang, giết cả Hồ Thái công.

- Tống Giang đem Tam Nương gả cho Vương Anh.

Rất khó để trả lời câu hỏi Tống Giang có ẩn tình với Hồ Tam Nương hay không? Tống Giang chẳng phải kẻ vô tình, khi xưa với Diêm Bà Tích cũng từng *“bởi thế trong mấy hôm đầu cũng còn vui vẻ với nhau, rồi ngày sau thì một thưa nhặt dần đi”*. Còn Hồ Tam Nương thì thuộc hàng cực phẩm sắc nước hương trời. Hồi 48 *Toàn truyện* có bài thơ tả nàng:

*Thiên tấn kim sai song áp, phượng hài bảo đẳng tà
đạp.*

*Liên hoàn khải giáp sấn hồng sa, tú đái liễu yêu đoan
khóa.*

*Sương đao bả hùng binh loạn khảm, ngọc tiêm tương
mãnh tương sinh nã.*

*Thiên nhiên mỹ mạo hải đường hoa, Nhất trượng
thanh dương tiên xuất mã.*

Tạm dịch

*Trâm vàng cài món tóc mai, hài phượng bảo đẳng nhẹ
nâng.*

Liên hoàn khải giáp lót sa hồng, đai thêu vắt ngang lưng ong.

Sương đao loạn chém muôn bình hùng, tay ngọc bắt sống cả mãnh tướng.

Thiên nhiên mỹ mạo tựa hải đường, Nhất trượng thanh cưỡi ngựa lên trước.

Thôi thì Tống Giang có tình ý hay không, đành nhường độc giả tự đánh giá. Nhưng tôi tin rằng dẫu Tống Giang có yêu mỹ sắc đến mấy thì cũng không bằng yêu quyền lực.

Qua việc thuận tay dắt dê thu hết cả nhà Lý Ứng lên sơn trại, ta có thể khẳng định chắc chắn rằng ngay từ đầu, ý định của Tống Giang không phải chỉ nhằm vào gia sản Chúc gia, mà kiêm tính luôn cả ba nhà Chúc, Hồ, Lý. Hồ Tam Nương và Chúc Bưu đã hứa hôn cùng nhau, bất luận mỗi duyên phận này là người tình ta nguyện hay không, thì bản chất của nó vẫn là liên hôn để củng cố quan hệ giữa hai thế lực địa phương. Do vậy, khi có điều kiện thuận tiện thì việc phá hư hôn sự này là điều nhất thiết nên làm.

Tính tới khi Lương Sơn bắt được Hồ Tam Nương, phe họ Chúc đã bắt được Thời Thiên, Dương Lâm, Hoàng Tín, Vương Anh, Tần Minh, Đặng Phi. Nếu bình thường mà nói, người “nhân nghĩa” như Tống Giang nên cử người tới đàm phán với nhà họ Chúc hoặc họ Hồ để đem đổi người, dù không thể lấy một đổi sáu, thì cũng cứu được một, hai người. Tuy nhiên, ta thấy việc đầu tiên của họ Tống là: *“Trước hết cho đem Nhất trượng thanh lên, bắt hai mươi tên tiểu lâu la lão thành, cùng bốn người Đầu mục, cưỡi bốn con ngựa, rồi trói chặt hai tay Nhất trượng thanh, cho cưỡi lên một con ngựa, lập tức giải về sơn trại giao cho phụ thân là Tống Thái công thu giữ, để đợi khi về sẽ xử.”*

Tôi thấy cách xử lý cấp tốc này tuyệt không phải là vấn đề tư tình nam nữ, mục đích của Tống Giang là ngay từ đầu cắt đứt khả năng đàm phán với đối phương. Nếu đàm phán tức là sẽ lập lại hòa bình, người thả binh rút, Tống Giang hao tổn tiền lương quân mã, tay trắng quay về Lương Sơn, chịu nhục trước Tiều Cái.

Tôi cũng gạt luôn khả năng Tống Giang cưới Hồ Tam Nương, thứ nhất là anh hùng hảo hán cưới chê, như Tống Giang từng ngăn Vương Anh: *“Đại phạm những đám hảo hán, nếu phạm vào ba chữ Lưu Cốt Tủy¹ tất là bị thiên hạ chê cười”*; và thứ hai, tệ hơn, Nhất trượng thanh quá giỏi giang, lời thôi lại thành một Phan Kim Liên sát phu lúc nào chẳng hay; và thứ ba, tệ hơn hết, nếu kết duyên thì Hồ Gia trở thành thân thích, mà Hồ Thái công là bậc cha còn đó, Hồ Thành là vai anh còn đó, không có cơ gì để kéo sập Hồ Gia trang nữa. Như vậy dẫu dẹp được Chúc gia thì họ Hồ và họ Lý vẫn sừng sững đóng ở Độc Long Cương.

Cũng bởi không hề có ý định kết thân với họ Hồ, nên Tống Giang cần xóa bỏ cái nghi ngờ: *“Các vị Đầu lĩnh thấy vậy đều có bụng ngờ, chắc là Tống Giang muốn chiếm Nhất trượng thanh nên mới kỹ càng cẩn thận như thế?”* Thế là Lý Quỳ được giao nhiệm vụ dẹp tin đồn này: Giết cả nhà họ Hồ, đuổi Hồ Thành, chiếm đoạt tài sản, nhất tiễn tam điêu. Nói cách khác, Lý Quỳ thay Tống Giang biện minh, đồng thời thành toàn cái việc thu hết gia sản của họ Hồ lên Lương Sơn.

Ta nên nhớ rằng khi đánh phá Chúc gia, Lý Quỳ không đi một mình mà *“Bên nam một bọn năm trăm nhân mã có ba vị Đầu lĩnh đứng đầu là Mục Hoảng, Dương Hùng và Lý Quỳ”*. Vậy mà

1. Chỉ việc gian dâm phụ nữ.

đến khi Hồ Thành giải Chúc Bưu tới thì chỉ gặp có một Lý Quỳnh giữa đường, có thể thấy Lý Quỳnh được giao mật lệnh hoạt động riêng rẽ, và đích của hướng di chuyển của hắn ta là Hồ Gia (xem bài *Cái chết của Loan Đình Ngọc*). Trước đó Tống Giang, Ngô Dụng đã có ước định với Hồ Thành khi Hồ Thành qua xin chuộc Tam Nương. Vậy thì Lý Quỳnh đem quân sang nhà họ Hồ làm gì? Mục Hoảng, Dương Hùng khi đó đang ở đâu? Kết luận là đã có tướng lệnh của Tống Giang để Lý Quỳnh đóng vai ác. Mục Hoảng, Dương Hùng đều thuộc phe họ Tống nên biết hay không cũng cứ thế mà làm ngơ cho Lý Quỳnh độc lập tác chiến.

Như vậy còn câu hỏi cuối cùng: Tại sao lại đem gả Tam Nương cho Vương Anh?

Về lý, nếu đầu đảng là Tống Giang không đòi chia phần, thì chiến lợi phẩm Hồ Tam Nương nên thuộc về người đã bắt được nàng chứ không phải thuộc về người bị nàng ta bắt. Đoạn này Thi Nại Am tiên sinh đã quá xuất sắc khi đặt một bên là Báo tử đầu Lâm Xung, một bên là Nụy cước hổ Vương Anh. Lâm Xung đang góa vợ, đầy đủ tư cách để chiếm Tam Nương làm của riêng, nếu Lâm từ chối thì mới đến phiên những người khác. Tuy nhiên, Tống Giang biết Lâm Xung là tay võ nghệ siêu quần số một Lương Sơn, thêm nữa lại là người của Tiều Cái. Nếu đem Tam Nương gán cho họ Lâm, thì có khác gì đem một vị hổ tướng tặng cho phe Tiều Cái. Ngược lại, tuy Vương Anh là bại tướng dưới tay Hồ Tam Nương, nhưng họ Vương lại thuộc nhóm Thanh Phong trại, là đàn em tâm phúc của Tống Giang. Lý do Tống Giang đưa ra tương đối thuyết phục: *“Khi trước ở núi Thanh Phong, ta có hứa việc hôn nhân cho ngươi”*, ngoài ra ai nấy đều hiểu là Vương Anh sớm bị bắt làm tù binh, nên hoàn toàn

không có nợ máu với Hồ Gia. Công tư đều vẹn toàn, Hồ Tam Nương có thể hận Tống Giang, hận Lý Quỳ, nhưng gả cho Vương Anh rồi thì cũng mang dấu ấn của họ Tống, không lẽ nào lại ngả theo Tiều Cái, Ngô Dụng.

Ba câu hỏi liên quan đến Tống Giang - Hồ Tam Nương đã có đáp án đầy đủ, ta lại càng khâm phục bố cục tài tình của Thi Nại Am tiên sinh. Bên cạnh đó, cách xây dựng nhân vật Vương Anh "*tướng ngũ đoản*" cũng có dụng ý riêng của tác giả: đó là ngầm chỉ việc Tống Giang ép gả Hồ Tam Nương cho gã lùn họ Vương, giống hệt việc tên phú hộ tòm tem không được liền ép gả Phan Kim Liên cho gã lùn họ Võ. Nhìn ra được ý này, độc giả sẽ hiểu rằng câu hỏi thứ nhất đã được tác giả trả lời thay.

Chương 5

THIÊN MỤC TƯỚNG BÀNH DĨ

Đây là một nhân vật mờ nhạt, nhưng với tôi, anh chàng này có ý nghĩa đặc biệt, bởi *Kim bản* đã đổi mất hai chữ trong truyện khiến cho Bành Dĩ thành ra khác hẳn trong *Toàn truyện*. Dĩ nhiên bản dịch cũng sai khác theo.

Đoạn Tống Giang bắt và thuyết hàng Bành Dĩ, *Toàn truyện* chép lời anh chàng: “*Vẫn biết tướng quân là người trượng nghĩa, cứu khốn phò nguy, ai ngờ quả nhiên nghĩa khí nhường ấy. Nếu được tha cái mạng nhỏ này, tôi xin đem hết sức mà báo tấu.*” *Kim bản* đã đổi hai chữ “báo tấu” thành “báo đáp”. Thành ra việc liền đó Tống Giang sai người đưa Bành Dĩ lên ra mắt Tiều Cái trở thành một cái gì đó rất khó hiểu, thừa thãi. Án theo *Kim bản* thì Bành Dĩ nói nếu được tha mạng, tôi sẽ hết lòng báo đáp. Trong khi theo ý *Toàn truyện* thì vốn Bành Dĩ không tin lời Tống Giang, hai chữ “báo tấu” nghĩa là trở về tâu với triều đình xin báo lãnh. Câu này nghĩa là nếu họ Tống ngài thả tôi ra, khi về triều tôi sẽ hết sức báo tấu xin tha cho các ngài. Tống Giang thấy không thu được lòng Bành Dĩ, nên đem Dĩ ném cho Tiều Cái. Trong cả *Kim bản* và *Toàn truyện* đều không có câu nào là “*Tống Giang nghe nói cả mừng*” như bản dịch của cụ Á Nam cả.

Chương 6

CÁI CHẾT CỦA LOAN ĐÌNH NGỌC

Tại Chúc Gia trang, Giáo sư Loan Đình Ngọc là một nhân vật được mô tả rất ít, nhưng lại nhận được nhiều lời khen là trang hảo hán. Theo mô típ thông thường, đã là hảo hán có tương tác với Lương Sơn, sẽ không sớm thì muộn đều gia nhập đảng cướp. Duy có Loan Đình Ngọc và Giáo đầu Vương Tiến là hai ngoại lệ.

Họ Loan là một tay võ nghệ siêu quần, sức địch muôn người, ngang ngửa với một trong Ngũ hổ là Tần Minh nhưng cơ trí hơn rất nhiều. Sau khi Chúc gia bị phá, số phận của chàng ta không được biết tới nữa, mà chỉ nghe Tống Giang than một câu: *“Chỉ thương hại cho Loan Đình Ngọc là một tay hảo hán anh hùng, mà cũng bị chết oan vào đó, thật là đáng tiếc!”* (Hồi 49)

Độc giả coi tới đó áng chừng đều ngầm hiểu rằng Loan Đình Ngọc bỏ mạng trong đám loạn quân. Giả như đối trận mà bắt sống được thì chắc hẳn Lương Sơn lại có thêm một tay hổ tướng. Không phải vậy đâu, Loan Đình Ngọc chính là do Tống Giang chủ trương giết chết. Thi Nại Am tiên sinh đã chôn một phục bút để thay bực anh tài ấy tố nỗi oan tình.

Trở lại khi Phác thiên điều Lý Ứng mách cho Tống Giang mẹo phá Chúc gia: *“Vây tướng quân có đánh Chúc Gia trang thì mặt bên đông không phải đề phòng, mà phải dự bị mặt tây cho cẩn thận. Trên trang Chúc Gia có hai tòa cửa, một tòa ở trước núi Độc Long và một tòa ở sau núi, nếu đánh độc cửa trước là không ăn thua, phải đánh hai mặt mới có thể phá được.”* (Hồi 47)

Vậy là Chúc Gia trang có hai cổng chính phía bắc và nam; bên phía đông là Lý Gia trang, bên phía tây là Hồ Gia trang. Nhưng từ cửa trang trở ra thì lại chia ra nhiều lối chứ không phải đường độc đạo. Cho nên ở trận phá Chúc gia, ta thấy bên Lương Sơn Bạc chia binh làm bốn đường: *“phía đông có một đội năm trăm quân mã, một tướng đứng đầu là Báo tử đầu Lâm Xung, và Lý Tuấn, Nguyễn Tiểu Nhị đứng sau. Phía bên tây một toán nhân mã ước tới năm trăm, có Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh đứng trước, có Trương Hoàn, Trương Thuận, theo sau; Bên nam một bọn năm trăm nhân mã có ba vị Đầu lĩnh đứng đầu là Mục Hoảng, Dương Hùng và Lý Quỳ, mấy mặt nhân mã đều động trống khua chiêng, uy thế ầm ầm không khác gì vũ trời long đất vậy.”* (Hồi 49) (Nguyên văn cụm *mấy mặt nhân mã* là: *tứ diện đô thị binh mã* - bốn mặt đều có binh mã, đoán chừng cụ Á Nam thấy chỉ liệt kê ba đạo nhân mã trên nên tự sửa thành *mấy mặt*, kỳ thực còn mặt bắc của Tống Giang nữa, trong lần tấn công Chúc Gia thứ hai, có nhắc tới *“Mã Lâm cũng bỏ Nhất trượng thanh, mà quay lại kèm đỡ Tống Giang để chạy về bên nam”* nên ta xác quyết được mặt tiền của Chúc gia là phía bắc.)

Bên họ Chúc chia binh làm bốn đạo tương ứng:

Loan Đình Ngọc bảo với mọi người rằng:

- Hôm nay tất phải cẩn thận mới được, để tôi xin dẫn một đội nhân mã ra cửa sau, đánh về mạn tây bắc.

Chúc Long nói:

- Tôi xin dẫn quân mã ra lối cửa trước, đánh mặt chính đông.

Chúc Hồ nói:

- Tôi xin ra cửa sau đánh mạn tây nam.

Chúc Bưu nói:

- Còn tôi xin ra cửa trước đánh bắt Tống Giang thẳng giặc ấy mới quan hệ lắm.

Ta thấy ngoài Chúc Bưu nói rõ đánh mặt tiền, chống với đạo quân của Tống Giang, thì đoạn sau nhắc việc Chúc Long đấu với Lâm Xung. Còn lại hai cánh Chúc Hồ và Loan Đình Ngọc trở nên một cuộc loạn xà bần rối rắm như đánh đố người đọc. Lương Sơn có Hoa Vinh ở mặt tây, Mục Hoảng ở mặt nam, trong khi Chúc gia có Chúc Hồ ở mặt tây nam, và Loan Đình Ngọc ở mặt tây bắc, rất khó đoán ai đấu với ai.

Sau khi bị đám Tôn Lập làm nội ứng phá từ bên trong, ta lại thấy một trường hỗn độn khác xảy ra. Chúc Hồ ở mặt tây nam chạy về trang thì bị chặn lại, đành vòng ra chỗ Tống Giang tức là mặt bắc, rồi bị Lã Phương, Quách Thỉnh đâm chết. Chúc Long ở mặt đông đánh không lại Lâm Xung chạy về, thấy trang đã bị phá liền chạy sang mạn bắc, gặp phải Lý Quỳ giết mất. Chúc Bưu đang ở mặt bắc thì chạy sang phía tây là hướng Hồ Gia trang, bị Hồ Thành bắt trói giải nộp Lương Sơn, giữa đường lại bị Lý Quỳ chặn giết luôn. Như vậy, Lý Quỳ xuất phát từ phía nam cùng bọn Mục Hoảng, rồi một mình vòng ngược sang phía bắc, cuối cùng lại di chuyển sang hướng tây đón lõng nhà họ Hồ.

Tới đây độc giả nên ngừng lại một chút, để nhận ra có một khoảng hở. Đó là cánh quân phía tây của Hoa Vinh đang ở đâu và làm gì? Tự dừng ta không thấy nhóm này xuất hiện trên chiến trường, để cho Chúc Bưu ở phía đó thoải mái chạy sang nhà họ Hồ theo hướng tây, rồi quân nhà họ Hồ bắt giữ Chúc Bưu đem qua nộp Lương Sơn cũng không hề chạm mặt Hoa Vinh. Tương ứng với cánh quân phía tây này, ta cũng thấy đạo quân hướng tây bắc của Loan Đình Ngọc cũng đột nhiên biến mất. Kết nối với sự lệch pha của các hướng tấn công và phòng thủ (Lương Sơn là tây và nam, Chúc gia là tây bắc và tây nam), ta dẫn đến một kết luận bất ngờ rằng không hề có đụng độ giao tranh giữa các cánh quân này.

Hồi 40 viết: *“Bốn mặt nhân mã thấy trong trang phát hỏa, liền hết sức cướp đường về cứu”*, vậy là ngoại trừ hướng đông có xung đột trực tiếp giữa Chúc Long và Lâm Xung, còn lại Chúc Hồ, Chúc Bưu và Loan Đình Ngọc đều thúc quân về cứu hỏa. Các cánh quân phía bắc của Tống Giang và phía nam của Mục Hoảng, Lý Quỳ áp sát Chúc gia, sau đó ta thấy tác giả viết *“Tôn Tân đón Tống Giang vào trang”*, còn Lý Quỳ hoạt động rộng xung quanh nhà họ Chúc. Cánh quân phía tây không hề xuất hiện ở tràng hỗn loạn này, bởi Hoa Vinh đã nhận được nhiệm vụ mật của Tống Giang: mai phục để hạ sát Loan Đình Ngọc. Điều này lý giải nguyên nhân mặt phía tây bỏ trống để Chúc Bưu thoải mái qua lại. Chúng ta có thể tưởng tượng rằng ở một cánh rừng rậm rạp nào đó, Loan Đình Ngọc dẫn tàn binh rút chạy ngang qua, chợt vút một tiếng, một mũi tên từ đâu bắn tới xuyên đầu Loan Giáo sư, khiến trang hảo hán cứ như vậy mà lạng lẽ vẫn lạc.

Độc giả sẽ hỏi tại sao Tống Giang phải hạ độc thủ với Loan

Đình Ngọc mà không tìm cách chiêu hàng? Tôi cũng không có câu trả lời xác quyết cho các bạn. Ở đây, tôi chỉ có giả thuyết rằng họ Loan quá trung thành với Chúc gia, lại thêm việc bị huynh đệ đồng môn là Tôn Lập phản bội, nên dẫu có về với Lương Sơn thì cũng sẽ không về phe Tống Giang. Việc này có đôi chút tương đồng như tình cảnh của Hồ Tam Nương, người bị gán cho Vương Anh để đóng lên dấu ấn họ Tống. Một tiểu tướng như Bành Dĩ thì có thể buông tay, nhưng với một viên hổ tướng như Loan Đình Ngọc, chắc chắn Tống Giang không hề mong muốn dâng tặng cho phe Tiều Cái.

Chương 7

PHÉP THUẬT TRONG THỦY HỬ

Thủy hử từng miêu tả vài nhân vật sử dụng phép thuật, điển hình nhất là Công Tôn Thắng và Cao Liêm trong trận chiến ở Cao Đường châu. Có thực họ tài phép hô phong hoán vũ, đảo hải di sơn đến vậy không? Dĩ nhiên là không rồi. Nếu quả thực phép thuật cao cường như thế thì cần gì đấu binh đấu tướng nữa.

1. Hô phong hoán vũ

Công Tôn Thắng lần đầu tiên sử dụng phép thuật là trong trận đánh của nhóm bảy người Tiều Cái với Quan sát sứ Hà Đào và đám tuần giang. Đây chỉ tính là binh tôm tướng cá râu ria, mà sau khi Nguyễn thị tam hùng đã bắt được Hà Đào thì mới thấy Công Tôn trở tài: *“Chợt đâu có một trận quái phong ở sau lưng thổi lại, làm cho dây buộc thuyền đều bị đứt tất cả... rồi có một vầng lửa sáng ở trong đám lau lách đi ra.”* Công lao của chàng ta được cho là hô gió để đánh hỏa công. Nực cười thay, *Thủy hử* đã nói rõ trước đó: *“Bấy giờ trong đám quan quân ở đó, không ai hiểu biết đầu đuôi ra sao mà mặt trời thì nghe chừng đã gần tối.”* Trời chập tối, dương suy âm trưởng thì hay có gió nổi mạnh, lấy

chi làm kỳ quái. Cái tài của Công Tôn Thắng bất quá là thính phong biện khí, xem hiểu thiên văn, biết chiều tối hôm ấy có gió mạnh mà thôi, rồi học theo *Gia Cát cầu phong* mà lòe người. Nếu quả thật có phép phi sa tẩu thạch thì sao các trận đánh khác chưa từng thấy Công Tôn Thắng trở tài phép?

2. Đấu phép Cao Đường châu

Trận đánh Cao Đường còn màu mè hơn, bấy giờ Công Tôn Thắng từ biệt Lương Sơn về thăm mẹ chưa về, Tống Giang, Ngô Dụng dẫn binh tướng tới đánh Cao Đường để cứu Tiểu toàn phong Sài Tiến. Ta hãy xem Cao Liêm thi triển pháp thuật:

Cao Liêm thấy mất hai viên tướng, liền rút thanh Thái A bảo kiếm ở lưng ra, miệng đọc mấy câu lẩm nhẩm mà quát lên rằng: Mau...

Đoạn rồi thấy trong đám quân Cao Liêm một trận hắc khí trông lên, tung cao đến lưng chừng trời, ùng ùng nổi gió cuốn cờ, chẳng khác gì lay trời đất chuyển, mà xông sang mặt trận Lâm Xung.

Kinh quá, có vẻ tà môn hơn lão đạo sĩ Công Tôn nhiều. Nhưng độc giả lưu ý, đám hắc khí, tức là khói đen ấy mà, không xông ra từ mũi kiếm của Cao Liêm hay nơi Cao Liêm làm phép, mà từ giữa đám quân, xông thẳng lên cao rồi mới di chuyển sang trận của Lâm Xung. Và khi mô tả về đám thần binh của Cao Liêm đi cướp trại sau đó, ta thấy: “Đêm hôm đó Cao Liêm điểm ba trăm thần binh, mỗi người lưng đeo ống sắt, trong đựng các thức lưu hoàng cùng diêm sinh, và một người đều cầm dao trượng gậy móc, miệng ngâm còi, đợi đến canh hai mở cửa thành, kéo quân ra cướp trại.”

Rốt lại thì ra cánh thần binh này lưng đeo ống đựng hỏa dược, mỗi khi ra trận, có lệnh thì đốt lên khiến khói bốc mù mịt, nhân thuận chiều gió mà ủa sang trận của Lâm Xung. Quả thật ta thấy binh mã Lương Sơn không hề bị tổn thương bởi thứ hắc khí ấy, mà thương vong là một phần do kinh hoảng đập lên nhau mà chạy, một phần do bị quân Cao Liêm đuổi giết. Tóm lại trận này, Lâm Xung cùng chư tướng bị dọa phát hãi, chưa đánh đã thua.

Cũng vì khói đen cần gió mới phát tán để dọa người, nên hôm sau lặng gió, phép thuật mất linh chứ nào phải đâu do Tống Giang niệm chú:

Bấy giờ lại thấy một vùng hắc khí bốc lên, mà sắp sửa tan ra thành gió. Bên này Tống Giang thấy vậy, vội đọc mấy câu thần chú, tay tả bắt quyết, tay hữu cầm kiếm, trở một cái, rồi cũng quát lên rằng: Mau...

Đoạn rồi thấy đám hắc khí kia bỗng quay lại mà xông vào bản trận Cao Liêm...

Ban đầu lặng gió nên khói đốt lên không lan tỏa ra được, chỉ lớn vờn trong đám lính của Cao Liêm mà thôi. Cao Liêm kém hơn Công Tôn Thắng ở chỗ không xem chuẩn thiên văn, không lựa được hôm trời nổi gió nên chiêu hắc khí khi nổ khi xịt. Tống Giang gặp may, gió nổi ngược nên chuyển bại thành thắng.

Nhưng Cao Liêm còn phép thuật khác cấp bậc cao hơn:

[Cao Liêm] lấy bài đồng gỗ vào thanh kiếm, thì trong đám thần binh, bỗng có trận gió cuốn cát tung lên, rồi hiện ra một đàn ác thú thẳng xông sang trận Tống Giang.

Tống Giang đương khi đắc sách, đương thúc giục quân mã sẵn vào, bỗng thấy một đàn ác thú, thì ai nấy kinh hoàng hãi hùng

rồi Tống Giang cấp kiếm mà quay ngựa chạy trước, còn các vị Đầu lĩnh cũng kéo chạy theo.

Một lần nữa Cao Liêm làm phép dọa người, binh Lương Sơn chỉ nhìn thấy ác thú đã theo nhau chạy thẳng, chứ không hề thấy nói có một binh nửa tướng nào bị thú cắn hay đạp. Cát vàng tung lên trong trận thì dễ rồi, học theo Trương Phi ở cầu Trường Bản buộc khúc cây vào đuôi ngựa, còn ác thú thì tôi có hai giả thiết: một là lấy da hổ báo, sư tử trùm lên ngựa như phép phá tượng binh mà quân Trung Quốc vẫn hay dùng, đơn cử như trong chiến tranh tại Đại Việt và Lâm Ấp; hai là có dã thú được thuần dưỡng thật, khi có hiệu lệnh thì thả ra xua về phía đối phương, cá nhân tôi tin vào trường hợp sau, bởi ta hãy xem cách Công Tôn Thắng phá thuật *khu thú* ấy:

Bên kia Công Tôn Thắng thấy vậy, liền cầm thanh kiếm Tùng văn cổ định trở sang quân Cao Liêm, trong miệng lẩm nhẩm sẽ đọc mấy lời, rồi quát một tiếng “Mau”. Bấy giờ thấy một đạo kim quang bắn xói sang bên Cao Liêm, làm các thú dữ đều phơi phơi xuống mặt đất cả.

Giải mã phép này khá đơn giản, kim quang không phải giáng từ trên trời xuống mà bắn từ trận địa Lương Sơn qua, hoặc do dùng hỏa dược tạo chớp sáng, hoặc dùng gương kính phản xạ ánh nắng chiếu vào bọn dã thú, hiệu ứng kim quang sẽ làm chúng chói mắt, hoảng sợ mà tan chạy, còn những lời tả ác thú là giấy trắng cắt ra chỉ là tác giả thêm thắt để ẩn đi cái thực tế của trò ảo thuật, dạy thú mà thôi.

Cuộc so tài giữa hai ảo thuật gia đại tài Công Tôn Thắng và Cao Liêm kết thúc bằng cái chết của họ Cao:

Cao Liêm vội niệm mấy câu thần chú trong miệng, rồi quát lên một tiếng “Lên”, rồi cưỡi lên một đám mây đen phất phơ trên đỉnh núi.

Khi đó Công Tôn Thắng đứng bên sườn núi thấy vậy, bèn ngồi trên mình ngựa, cầm thanh kiếm làm phép, quát lên một tiếng “Mau” rồi trở thanh kiếm lên, thì thấy Cao Liêm ở giữa đám mây, rơi tung ngay xuống trước mặt Lôi Hoành, Lôi Hoành tiện tay chém một đao đứt làm đôi đoạn, rồi xách thủ cấp xuống núi.

Chẳng có phép màu nào cả, Cao Liêm dùng hỏa dược tạo khói mù như *ninja* để trốn lên núi, chẳng may trượt chân ngã lăn xuống, đúng chỗ Lôi Hoành.

3. La chân nhân

Bên trên chiêm tinh gia Công Tôn Thắng còn có một ảo thuật gia La chân nhân phép thuật cao cường. Khi Đới Tung, Lý Quỳ tới tìm Công Tôn Thắng, anh chàng liền viện cớ phải xin phép sư phụ. Dĩ nhiên La sư phụ từ chối rồi, nên nửa đêm Lý Quỳ mới tới “*nhè giữa óc La Chân nhân choang cho một búa ngã gục xuống đường. Lý Quỳ nom kỹ thấy máu trắng chảy ra...*”, rồi đạo đồng xuất hiện cũng nếm luôn một búa: “*Nói đoạn chém một nhát chết quay ra đó...*” Sự khác biệt giữa chém Chân nhân với chém đạo đồng là: 1. Chân nhân đang ngồi im một chỗ, còn đạo đồng là từ đâu chạy tới; 2. Chém Chân nhân có máu trắng chảy ra, chém đạo đồng không thấy nhắc tới máu trắng.

Sáng hôm sau, La Chân nhân tiết lộ: “*Thôi, cũng chỉ chém hai cái túm cỏ của ta đó thôi.*” Câu ấy chừng như muốn nói La Chân nhân có phép biến cỏ thành người lừa Lý Quỳ. Nhưng đọc kỹ thì trước đó La Chân nhân có nói hớ: “*Người lại giết cả đạo*

đồng của ta nữa là nghĩa lý gì?” Kết hợp ba điểm trên, cho ta một nhận định là La chân nhân học mẹo Trương Phi lừa Trương Cáp, lấy cỏ kết làm người, giả làm La Chân nhân ngồi trước lò, nửa đêm trời tối, ánh lửa chập chờn nên Lý Quỳ không phân biệt rõ được, tiếng tụng kinh (thường là rì rầm) nghe từ ngoài phòng, không có gì xác quyết đúng là người đang ngồi đó tụng đọc. Cho nên khi họ Lý chém người thì có máu trắng chảy ra - tức là người giả kết bằng cỏ. Còn đạo đồng chạy tới là người thật việc thật, bị Lý Quỳ chém một búa chết tốt, mà La chân nhân cũng thừa nhận Lý *“giết cả đạo đồng của ta”*. Không có phép thuật nào ở đây hết, chỉ là trò ảo thuật hóa trang lừa người.

Chương 8

LIÊN HOÀN GIÁP MÃ SAO PHÁ NỔI LƯƠNG SƠN

Hải hước thay các đạo quân chính quy chinh thảo Lương Sơn Bạc. Ta đều biết Lương Sơn là khoảng tám trăm dặm sông nước mênh mông, vậy mà triều đình trước sau cử Hô Diên Chước, Quan Thắng, Đan Đình Khuê và Ngụy Định Quốc, rồi Đồng Quán, đều mang quân bộ kỵ đi đánh, thì phá làm sao được. Mãi tới khi Cao Cầu dùng binh thì mới đề xuất đóng thuyền và cho Lưu Mộng Long thống lĩnh thủy binh. Tính ra Cao Thái úy mới gọi là hơi biết phép dùng binh.

Với những đạo quân bộ kỵ, Lương Sơn chưa cần đánh đã ở vào thế bất bại rồi, *tẩu vi thượng sách*, rút hết về sơn trại cố thủ, kệ cho quân triều đình hết lương là phải tự rút. Quả nhiên Lương Sơn kéo quân lên bộ, đánh hai trận liền với trận Liên hoàn mã thì thua tan tác cả hai, vội rút cả lên thuyền mà chạy: *“Trên kia đội quân mã liên hoàn đuổi đến bến nước, bắn tên rào rào xuống các thuyền, may các thuyền đều có các lá chắn che thân, nên không thiệt hại chút nào.”*

Phía sơn trại, duy có Tiều Cái nhìn ra vấn đề nên chàng ta

xuống núi rồi: *“truyền lệnh thủy quân, đóng yên thủy trại, đêm ngày canh phòng cho cẩn thận, đề phòng địch tràn qua, và mời Tống Giang lên núi để yên nghỉ.”*

Nực cười thay, thân là tướng soái mà Hô Diên Chước bấy giờ lại không nghĩ tới dùng thủy quân, chỉ bày ra trò dùng pháo: *“Trước đây tôi nghe ở kinh sư có một người tên là Oanh Thiên lân Lăng Chấn, chế súng hỏa bác có thể bắn xa tới mười bốn, mười lăm dặm, đạn đá đến đâu, đất lở trời long, núi tan đá vỡ đến đó.”* Khổ nỗi hỏa khí thời Bắc Tống chỉ cỡ như pháo hoa hay pháo tết mà thôi, mãi tới thời Nguyên thì đồng pháo mới bắt đầu xuất hiện và phải tới thời Minh mới thực sự trở thành lợi khí nơi sa trường. Pháo của Lăng Chấn cũng không phải ngoại lệ, ngoài việc nổ vang lừng gây khiếp hãi thì không gây ra tổn thất gì đáng kể. Ta thấy khi bắn vào Lương Sơn: *“bỗng thấy có ba tiếng súng nổ luôn, đánh vào thủy trại ngoài bến Áp Chủy. Tống Giang thấy vậy, trong lòng bối rối lo âu, cùng các vị Đầu lĩnh đều thất sắc ngây người không biết làm sao cho được”* (hồi 54), không hề nhắc tới thương vong hay thiệt hại. Về sau, khi Lương Sơn thu phục được Lăng Chấn, dùng pháo bắn quân triều đình thì: *“Chợt lại thấy về phía chính bắc, có một dịp súng nổi lên, một tiếng súng cái, bốn mươi tiếng súng con, ầm ầm dậy đất long trời làm cho quân mã của Hô Diên Chước không đánh cũng phải rối loạn”* (hồi 56), cũng tịnh không có thương vong nào cả. Rốt lại pháo của Lăng Chấn cũng chỉ giống phép thuật của Cao Liêm, dọa người dọa ngựa gây náo loạn.

Rốt cuộc, với một chủ tướng kém cỏi như Hô Diên Chước cùng một đạo quân toàn kỵ, bộ. Dẫu cho không có Từ Ninh dạy phép câu liêm thương thì quân triều đình cũng không cách nào dẹp được Lương Sơn Bạc.

Chương 9

LƯ TUẤN NGHĨA VÀ ĐỘC CHIÊU TỐI HẬU CỦA TIÊU CÁI

Như đã nói ở bài *Thế chân vạc*, Tiêu Cái có Hoàng quyền tức chức trại chủ, mặc dù Tống Giang đã vận dụng Thiên mệnh để củng cố vị trí của mình ở sơn trại, nhưng dẫu sao thì Lương Sơn Bạc trên danh nghĩa vẫn là thuộc về Tiêu Cái. Bởi vậy nên khi bị trúng độc tiễn, chỉ còn chút hơi tàn, Tiêu Cái liền xuất một chiêu *Thiên địa đồng thọ*¹ tối hậu. Có thể nói chiêu thức này vận dụng đủ mười hai thành công lực của Hoàng quyền, như Thái sơn áp đỉnh đầu Tống Giang: đó là di chúc chọn trại chủ kế nhiệm “*nếu ai giết được kẻ thù bắn tôi, thì cho làm chủ Lương Sơn Bạc ở đây*” (hồi 59).

1. Chiêu tối độc của Tiêu Cái

Quả là một thủ đoạn sấm sét khiến Tống Giang, khiến anh chàng “*trong lòng lấy làm thảm thiết, cất tiếng khóc nức nở*

1. Thiên địa đồng thọ: Chiêu thức do Ân Lê Đình sáng tạo trong tác phẩm *Ý thiên đồ long ký* của Kim Dung.

không khác gì cha mẹ mất vậy". Tiều Cái không phải kẻ ngu, chàng ta cũng không mù chữ, há lại không biết mũi độc tiễn bắn mình có khắc ba chữ "Sử Văn Cung"? Biết nhưng không tin, hay chính xác hơn là chàng ta thừa biết ai là kẻ đứng sau âm mưu ám sát mình. Cho nên Tiều Cái không nói *"ai giết được Sử Văn Cung"*, mà nói *"nếu ai giết được kẻ thù bắn tôi"*. Một lời di chúc này làm nảy sinh ra hai vấn đề nghiêm trọng: thứ nhất, không thừa nhận Sử Văn Cung là người bắn tên, và thứ hai, tạo một đợt sóng ngầm trong lòng sơn trại, bất kỳ ai giết được kẻ thù của tôi, thì danh chính ngôn thuận mời ngồi lên ngôi trại chủ. Tống Giang võ nghệ kém cỏi, dĩ nhiên không có mấy may cơ hội nào giết địch chém tướng, anh ta sẽ vĩnh viễn chỉ ngồi ghế số hai mà thôi.

Trong đám hổ tướng ở Lương Sơn bấy giờ, Lâm Xung là người của Tiều Cái; Tần Minh là cỏ đầu tường, hễ có lợi thì làm; ngoài ra Sài Tiến có uy vọng lớn trên giang hồ; những nhân vật cứng cựa khác như Quan Thắng, Hô Diên Chước, Lý Ứng, Dương Chí đều không phải huynh đệ tâm phúc của Tống Giang (độc giả lưu ý, Ngũ hổ tướng không có ai thực sự là tâm phúc của Tống Giang cả). Cho nên bất kỳ ai trong số này, nếu có tham vọng và một chút liều lĩnh, cộng thêm may mắn, thì đều có cơ hội đoạt ngôi trại chủ.

Tống Giang rất đau đầu với chiêu thức này, nên ta liền thấy anh chàng bẻ cong di chúc của Tiều Cái, đổi rằng: *"Ai bắt được Sử Văn Cung thì cho làm chủ Lương Sơn Bạc"*, tái khẳng định di ngôn của Tiều Cái là trực chỉ Sử Văn Cung. Và kể đến là lập tức dùng kế hoãn binh, chưa vội đánh Tăng Đầu thị. Thời điểm chuyển giao quyền lực này rất dễ xảy ra sự cố bất ngờ ngoài tầm kiểm soát.

Rồi tiếp theo, Tống Giang cần chọn một người có tài năng mà không có chí lớn, để anh ta giết Sử Văn Cung mà không dám nhận ngôi trại chủ. Độc giả có thể hỏi rằng, sao không để đảm tâm phúc của Tống Giang như Hoa Vinh, Mục Hoảng, Lý Quỳ, Trương Thuận... xung trận. Đúng là Hoa Vinh có chút cơ may dùng tên bắn chết được Sử Văn Cung. Nhưng lần ngược về trước, tôi chưa từng thấy Hoa Vinh dùng cung tiễn bắn trực diện chết viên tướng nào cả. Ở trại Thanh Phong chàng bắn hình vẽ môn thần, ở Đới Ảnh sơn bắn ngù kích, ở vũng Lương Sơn bắn nỏ, ở Chúc Gia trang bắn rót đèn lồng, ở Cao Đường là giả thua bắn lén giết Tiết Nguyên Huy, ở Hoa Châu chỉ bắn chết mấy kỵ binh. Thế thì cơ may để Hoa Vinh bắn chết được một tay kiệt hiệt như Sử Văn Cung lại càng ít ỏi lắm. Nên nhớ Sử Văn Cung là Giáo sư ở Tăng gia, khi Tần Minh đối trận: *“Hai bên đánh nhau chừng hơn hai mươi hiệp, Tần Minh nghe hơi núng thế vội quay ngựa chạy về bản trận.”* (Hồi 67).

Mục Hoảng thì võ nghệ chỉ cỡ ngang với Hoa Vinh, lại không rành cung tiễn. Còn Lý Quỳ là tướng bộ quân, Trương Thuận là tướng thủy quân, hầu như không có khả năng giết được họ Sử. Cho nên đánh bừa đánh ẩu không khéo lại dâng ngôi trại chủ cho đám Lâm Xung, Tần Minh, Tôn Lập thì nguy.

Rốt lại Lư Tuấn Nghĩa cứ như vậy mà được tuyển chọn. Ngoài kho tàng phủ Đại Danh béo bở, gia tài họ Lư thơm tho, thì một Lư Tuấn Nghĩa không vây cánh, không uy vọng, chân ướt chân ráo mới lên Lương Sơn, đích thị là một nhân tuyển tốt.

2. Lư Tuấn Nghĩa và bài toán phục quân

Kim Thánh Thán bình rằng Tống Giang không muốn cho

Lư Tuấn Nghĩa lập công nên bố trí họ Lư cầm phục quân. Nhằm rồi, khi Lư Tuấn Nghĩa xin đi đánh Tăng gia, chính Tống Giang có ý chấp thuận, rồi hỏi ngay Ngô Dụng: *“Viên ngoại có lòng đi giùm, vậy có thể mời Viên ngoại đi tiền bộ được chăng?”* (Hồi 67). Bản ý Tống Giang là muốn cho họ Lư trực tiếp đối đầu với Sử Văn Cung, để tăng cơ hội thành công.

Tới đây lại phải nhấn mạnh một chút với độc giả về phép *lược phạm* của Thi Nại Am tiên sinh. Đánh Chúc gia với đánh Tăng gia là hai cố sự tương tự nhau. Giáo sư Sử Văn Cung và Giáo sư Loan Đình Ngọc là hai nhân vật tương tự nhau. Khi đánh Chúc gia, ta thấy Loan Đình Ngọc không chết khi đối trận, mà chết vì mũi tên mai phục của Hoa Vinh (xem bài *Cái chết của Loan Đình Ngọc*). Cho nên không có lý gì tác giả lại để cho Sử Văn Cung chết trong lúc đối trận. Dẫu Tăng Đầu thị bị phá thì họ Sử kia cũng sẽ như họ Loan, thậm chí còn trội hơn vì cưỡi ngựa thiên lý Chiếu dạ ngọc sư tử, sẽ mở đường máu mà chạy: *“Khi đó, một mình Sử Văn Cung nhờ được có con ngựa thiên lý, đi nhanh như gió, chàng liền ra cửa Tây phóng đường mà chạy trốn.”*

Thêm nữa, điểm danh các võ tướng hạng nhất từng bị Lương Sơn thu phục thì: Tần Minh bị bắt bởi phục binh *“Dè dàu vừa đi được bốn, năm mươi bước, thì bỗng dừng cả người lẫn ngựa đều ngã lăn xuống hố. Đoạn rồi có bốn, năm mươi tên lâu la ở đâu bổ ra, lột hết quần áo và quân khí của Tần Minh, rồi bảo nhau trói lại và dắt lấy cả ngựa, mà giải lên trên núi Thanh Phong.”* (Hồi 33); Hô Diên Chúc bị bắt bởi phục binh *“Hô Diên Chúc lại sấn ngựa mà đuổi theo lên. Khi gần đến chỗ cây khô, thấy có tiếng hò reo ầm ĩ, rồi Hô Diên Chúc bị cả người lẫn ngựa đều tuột xuống hố đất. Đoạn rồi hai bên có năm, sáu mươi tên*

quân nấp, đem dây móc ra trói Hô Diên Chúc về trước, và dắt con ngựa về sau.” (hồi 57); Quan Thắng bị bắt bởi phục binh “Quan Thắng dẫn mấy tên kỵ vừa mới đi khỏi chỗ mỏm núi, bỗng thấy rừng cây ở phía sau có tiếng nổ đánh đoàng, rồi bốn bên những quân câu móc đổ ra, giật Quan Thắng ngã xuống ngựa, cướp lấy đại đao, cởi lấy mũ giáp mà túm nhau đem về trại.” (hồi 63); về cuối truyện, Đồng Bình cũng bị bắt bởi phục binh “Vừa nói dứt lời thì thấy hai bên dãy nhà lá có tiếng thanh la khuua rộn, rồi đôi bên cánh cửa đều mở tung hẳn ra. Đồng Bình thấy vậy vừa toan quay ngựa trở lại thì ngựa bỗng vướng phải dây móc, ngã ngựa quay ra mà vật Đồng Bình xuống đất.” (hồi 68); thậm chí võ tướng hạng hai như Sách Siêu cũng bị bắt bởi phục binh “Sách Siêu nghe vậy, càng hết sức đuổi, tể ngựa lên để xông vào trận. Bỗng đâu thấy phía sau núi có một tiếng súng nổ rất to, cả người lẫn ngựa Sách Siêu đều bị sa xuống hố, rồi có đám quân phục ở bên đường, đổ ùa ra mà bắt trói...” (hồi 63).

Điểm qua một lượt như vậy đủ thấy khả năng của Lương Sơn dùng tướng đối tướng bắt hoặc giết võ tướng hạng nhất là hầu như không xảy ra được.

Ngô Dụng đã nhìn ra điểm yếu này, chàng khuyên bố trí Lư Tuấn Nghĩa cầm phục quân. Hễ Sử Văn Cung thua chạy thì sẽ rơi vào tay Lư Viên ngoại, hết như Loan Đình Ngọc chết trong tay Hoa Vinh. Chúng ta phải ghi nhận rằng mục tiêu của Ngô Dụng và Tống Giang bấy giờ là y hệt nhau, tức là mong được chiêu an để về triều làm quan. Nếu một người như Lâm Xung hay Tần Minh có oán thù quá nặng với triều đình lên làm trại chủ, thì đi ngược lại lợi ích của bộ đôi Tống - Ngô. Thậm chí nếu Quan Thắng, Hô Diên Chúc làm trại chủ thì cái công đầu chiêu an lại

thuộc về họ, Tống Giang vẫn không an được dân, võ không đánh được giặc, bằng vào đâu mà được triều đình trọng dụng.

3. Lư Tuấn Nghĩa được ưu ái ra sao trong trận Tăng Đầu thị

Sự tình Tống Giang chơi chiêu với Lư Tuấn Nghĩa trong trận Tăng Đầu thị là từ đâu ra? Xin thưa là do Kim Thánh Thán. Tiên sinh ghét Tống Giang quá đỗi nên sửa luôn truyện. *Toàn truyện* khi viết Tống Giang thấy Lư Tuấn Nghĩa và Yến Thanh giải Sử Văn Cung và ngựa Chiếu dạ về thì “*nhất hỉ nhất nộ - nửa mừng nửa giận*”, sang tới *Kim bản* thì sửa thành “*nhất hỉ nhất nảo - nửa mừng nửa nảo*” rồi đem đó mà luận ra rằng Tống Giang sầu vì Lư Tuấn Nghĩa bắt được Sử Văn Cung. Phải biết rằng trận Tăng Đầu thị này là quyết cho Lư Tuấn Nghĩa lập công, nên Ngũ hổ (trừ Đồng Bình chưa nhập bọn) có hai viên tướng là Lâm Xung và Hô Diên Chước đem cất ở sơn trại, Tần Minh trước đó đã bị thương, Đại đao Quan Thắng bị cử đi chặn viện quân Thanh Châu để không tranh được công, Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh cũng cử đi chặn quân Lãng Châu, còn đám tâm phúc thiện chiến là bọn Chu Đồng, Lôi Hoành, Võ Tòng, Lỗ Trí Thâm thì cắt cử đi đoạt hai trại Đông và Tây của Tăng gia, bọn mãnh tướng là Dương Chí, Sử Tiến cũng sai đi đánh trại Bắc, hoàn toàn không có viên đại tướng nào ở lại trại nhà để đối đầu với Sử Văn Cung. Phân tích kỹ cách bài binh bố trận của Tống Giang và Ngô Dụng sẽ thấy chủ ý là dùng đại quân mai phục tại trại nhà, đồng thời đánh úp tất cả các trại khác của Tăng gia, lừa Sử Văn Cung ra khỏi hướng chạy về Tăng Đầu thị mà sa vào chốn phục binh của Lư Tuấn Nghĩa.

4. Tại sao lại là Lư Tuấn Nghĩa

Ý đầu tiên rất dễ, vì họ Lư là người mới ở Lương Sơn, chưa kịp xây dựng mối quan hệ với bất kỳ ai, tuyệt đối không có phe cánh, ngoại trừ một Yến Thanh.

Nhưng quan trọng nhất là Lư Tuấn Nghĩa không có tham vọng, thậm chí rất biết cách làm người. Kim Thánh Thán bình Lư Tuấn Nghĩa là một vị Viên ngoại hơi ngốc, thực ra không đúng lắm. Họ Lư biết thân biết phận, và có thể thấy mối quan hệ của anh chàng với Tống Giang khá tốt đẹp, thông qua việc để Yến Thanh trở thành thân tín của Tống Giang sau này. Bất kể Tống Giang có mua chuộc, lôi kéo thế nào đi nữa, thì điều kiện tiên quyết để Yến Thanh theo Tống Giang là bản thân Tống Giang không hề có mâu thuẫn với chủ nhân của họ Yến.

Cách làm người nhu thuận của Lư Tuấn Nghĩa còn thể hiện rõ rệt qua trận đánh phủ Đông Xương. Bấy giờ Tống Giang đánh phủ Đông Bình, Lư Tuấn Nghĩa đánh phủ Đông Xương, giao hẹn ai hạ được sớm thì làm chủ sơn trại. Kết quả là Lư Tuấn Nghĩa xuất quân hai trận toàn cử ra tướng hạng xoàng, trận đầu là Tỉnh Mộc Can Hách Tư Văn, trận sau là bọn Phàn Thụy, Hạng Sung, Lý Cồn. Bao nhiêu đại tướng như Hô Diên Chước, Chu Đồng, Sách Siêu cắt ráo trong trại. Quả là đánh làm vì, đánh cho có, chứ thực là chờ Tống Giang thắng rồi mới đánh thật.

Cuối cùng, Tống Giang và Ngô Dụng đạt được mục đích tối hậu là đưa Tống Giang ngồi vững chắc ghế số một, Lư Tuấn Nghĩa cũng hài lòng ngồi ở ghế số hai. Tất cả cùng vui vẻ hài hòa chờ ngày chiêu an.

Chương 10

CHÈN ÉP LÂM XUNG

Ở trên đã nói về việc chọn Lư Tuấn Nghĩa làm Phó trại chủ, thì ta không thể lơ đi việc phế bỏ vai trò của Lâm Xung. Trong các sao Thiên Cương thì Lâm Xung là người lên Lương Sơn sớm nhất, công lao hãn mã cũng dày dặn ít người bì kịp. Thời Tiều Cái còn làm trại chủ, vị trí của Lâm Xung là cao tột bậc, đứng đầu võ ban. Tống Giang mấy lần chinh thảo hoặc ngăn chống quân triều đình đều phải mặt dày mượn người của Tiều Cái. Nhưng chậm chậm về cuối truyện, vai trò của Lâm Xung trở nên mờ nhạt, vị trí cũng bị đẩy lui dần xuống dưới, cơ hồ chỉ tương đương Tần Minh, Hô Diên Chúc. Lý do vì đâu?

1. Ứng viên trại chủ

Như bài *Lư Tuấn Nghĩa và độc chiêu tối hậu của Tiều Cái* đã viết, phút lâm chung, Tiều Cái để lại di ngôn, dành ngôi trại chủ cho ai giết được kẻ thù bản mình. Các hảo hán ai nấy đều hiểu là nhắc tới Sử Văn Cung của Tăng gia. Sử Văn Cung võ nghệ tài giỏi, đến Tần Minh cũng chỉ ngăn chống được hai mươi hiệp phải

thua chạy. Cho nên dễ dàng nhận thấy di ngôn của Tiều Cái là nhắm tới Lâm Xung - người cùng phe - cho vị trí kế nhiệm.

Về công lao, Lâm Xung không kém bất kỳ hảo hán nào trên Lương Sơn cả. Về tư cách, chàng ta là người lên Lương Sơn sớm nhất (không tính các tiểu Đầu lĩnh Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu Quý). Về vị thế, chàng là người nhường ngôi trại chủ đời hai cho Tiều Cái và đang là chiến tướng số một của sơn trại. Nếu không xét phe cánh và đàn em dưới trướng, thì tư cách lên ngôi trại chủ của Lâm Xung chẳng mấy may kém bọn Tống Giang, Ngô Dụng. Nếu giết được Sử Văn Cung, về danh về nghĩa, Lâm Xung xứng đáng ngồi lên ghế trại chủ. Thi Nại Am đã để lại mật ngữ ám chỉ di ngôn này dành cho Lâm Xung: *“Lâm Xung đem mũi tên thề ở trước linh sàng Tiều Cái”* (hồi 59). Tống Giang có thể lờ đi, Ngô Dụng có thể lờ đi, nhưng Lâm Xung thì có chút mơ tưởng, nếu không ngồi ghế số một thì cũng phải ngồi ghế số hai.

Dẫu vậy, Lâm Xung là kẻ lẫn lộn quan trường bấy nay, rất thông hiểu mưu hèn kế bẩn, liền ngay sau đó, chàng ta dẫn mọi người ra khuyên Tống Giang lên ngôi trại chủ. Đây là chiêu bảo mệnh. Tống Giang có hiểu tình thế bấy giờ không? Hiển nhiên họ Tống cũng thấy họ Lâm là đối thủ đáng gờm nhất. Cho nên Lâm Xung đã bị từng bước đá văng ra khỏi trung tâm quyền lực.

2. Từng bước chèn ép

Đầu tiên phải kể tới việc loại bỏ Lâm Xung ra khỏi đội ngũ quyết sách của sơn trại. Ngay sau khi tạm ngồi ghế trại chủ, Tống Giang liền sửa đổi chế độ của Lương Sơn. Chúng ta còn nhớ khi Tiều Cái mới lên, lấy *Lâm Giáo đầu cùng các Đầu lĩnh quản trị sơn trại*” (hồi 19). Nhưng tới đây, Tống Giang lập thêm

bốn trại lớn, mà Trung Nghĩa Đường chỉ còn Tống Giang, Ngô Dụng, Công Tôn Thắng, Hoa Vinh, Tần Minh, Lã Phương, Quách Thịnh. Lâm Xung bị đá sang Tả trại thứ nhất, ngang với vị trí của Hô Diên Chước, Lý Ứng, Sài Tiến, Lý Tuấn, cầm đầu ba trại lớn còn lại và thủy trại. Tạm so sánh Lương Sơn với một triều đình thì thời Tiều Cái làm Hoàng đế, thì Lâm Xung là quan Thái úy; còn khi Tống Giang lên ngôi, Lâm Xung giáng xuống làm Thứ sử, Châu mục bên ngoài triều.

Vừa vắng khỏi trung tâm quyền lực, Tống Giang đã dựng nên một huyền thoại Ngọc kỳ lân Lư Tuấn Nghĩa oai hùng, dẫu rằng chưa ai nghe nói đến. Cơ hồ chỉ cần có họ Lư gia nhập thì võ lực của Lương Sơn tăng lên mấy bậc, không còn lo lắng gì Tăng Đầu thị cả. Nhưng Lư Tuấn Nghĩa còn chưa lên núi thì đã xuất hiện một hậu duệ của Quan Bồ tát.

Tống Giang liền dùng Quan Thắng để hạ uy Lâm Xung. Bởi trước giờ Lâm Xung vẫn được coi là đệ nhất chiến tướng của Lương Sơn, cho nên Quan Thắng vừa thượng đài, chưa cần biết ra sao thì cả Tống Giang và Ngô Dụng đồng loạt xuýt xoa ca ngợi: *“Tống Giang trông thấy Quan Thắng rõ ra vẻ anh tài lắm liệt, bèn chỉ bảo Ngô Dụng mà khen ngợi luôn mồm. Đoạn rồi quay lại nói to lên với các tướng rằng: Quan tướng quân một bậc anh hùng, thực là đáng lắm...”* (hồi 63) Lâm Xung liền múa thương ra định chiến, *“Tống Giang nghe nói vội thét Lâm Xung dừng lại”*, rồi khi cả Lâm Xung và Tần Minh cùng ùa lên vây đánh Quan Thắng, *“Hai tướng hăng hái xông vào. Quan Thắng múa đao đón đánh, cát bụi tung lên như đèn kéo quân vậy. Chợt đâu thấy Tống Giang chỉ chỉ gật gật, rồi sai khua chiên rút quân về.”* và lấy lý do *“Như thế có bắt được hấn, chắc là hấn cũng không phục...”* Chẳng qua

Tổng Giang sợ Lâm Xung thắng được Quan Thắng thì vị thế của Lâm càng lên cao mà thôi. Hai bên đánh nhau, lại đem so tổ tiên bên nào đáng kính đáng trọng hơn, là có làm sao?

Quan Thắng có thực là tướng tài không? Thi Nại Am hầu như đã biến Quan Thắng thành một bản sao của Quan Vũ trong *Tam quốc diễn nghĩa*, vừa có dũng vừa có mưu: biết dùng kế *Vây Ngụy cứu Triệu*, lại dùng mẹo phục binh bắt được bọn Đầu lĩnh thủy quân Trương Hoành, Nguyễn Tiểu Thất, *Đơn đao phó hội* thu phục hai tướng Thần thủy, Thánh hỏa... Thực ra như đã nói ở bài *Liên hoàn giáp mã sao phá nổi Lương Sơn*, Quan Thắng cũng chẳng hiểu gì về binh pháp cả. *Vây Ngụy cứu Triệu* là đánh vào nơi hư nhược mà giặc lại không thể không cứu, chứ Lương Sơn là tám trăm dặm sông nước, Quan đem một vạn rưỡi bộ kỵ, chẳng một chiếc thuyền con nào tới, chỉ cần đám Lương Sơn rút hết về thành Uyển Tử thì vây nào được Ngụy, cứu nào được Triệu. Chỉ thương cho đám thủy quân Đầu lĩnh ngu xuẩn, lần trước thấy bắt được Lãng Chấn ngon ăn, lần này lại xài chiêu cũ mà mắc họa.

Sau khi Lư Tuấn Nghĩa lên núi rồi, dĩ nhiên ghế thứ hai tạm dành cho chàng ta, Lâm Xung không những bị lui một bậc mà còn đứng sau cả Quan Thắng. Điều này thực vô lý vì Quan Thắng hầu như chẳng lập được công lao gì cho Lương Sơn cả. Trong trận đánh Lãng Châu, ngay trận đầu đã thiệt luôn hai tướng Tuyên Tán và Hách Tư Văn, đương cơn nguy cấp thì được chính Lâm Xung và Dương Chí mang quân tới cứu viện. Về sau cứu hai tướng Tuyên, Hách là đám Lý Quỳ, Bào Húc; cướp thành Lãng Châu cũng là Lý Quỳ, Bào Húc. Quan Thắng chỉ hạ được Đan Đình Khuê và chiêu dụ được Ngụy Định Quốc thôi. Nếu coi công

bắt tướng làm trọng, thì hai người Đan, Ngụy làm sao sánh được với Một vũ tiền Trương Thanh từng đánh ngã mười lăm đại tướng của Lương Sơn, bị Lâm Xung dùng kỵ binh ép xuống nước để thủy quân tóm sống: *“Lâm Xung dẫn quân kị ra ngăn áp cả người lẫn ngựa Trương Thanh xuống nước. Bấy giờ dưới nước đã có đám Lý Tuấn, Trương Hoàn, Trương Thuận, ba anh em họ Nguyễn, cùng Đồng Uy, Đồng Mãnh cùng chực sẵn ở đó. Trương Thanh xuống nước luống cuống không lên được, bị ba anh em họ Nguyễn bắt trói đem về trong trại.”* (Hồi 69)

Dĩ nhiên trận Tăng Đầu thị không có phần cho Lâm Xung rồi. Viện có đã có Lư Tuấn Nghĩa, Quan Thắng nên họ Lâm phải ở nhà giữ trại, chẳng có cơ hội để hoàn thành tâm nguyện của Tiều Cái.

Chương 11

NHÂN VẬT BÍ ẨN Ở THẢO TRƯỜNG

Hỏa thiêu thảo trường là một màn kịch rất gay cấn. Từng sự việc lần lượt nối tiếp nhau với nhịp điệu rất gấp: Tuyết rơi, Lâm Xung đi mua rượu, về thì thấy lán đổ, trú ở miếu Sơn thần, nghe tiếng thảo trường cháy, nghe lỏm đám người bàn bạc bên ngoài, đập cửa nhảy ra, múa đao tàn sát... Kết quả là Lâm Xung trước tiên giết Lục Khiêm, thứ đến giết Sai bát, cuối cùng quay lại giết nốt Phú An. Nhưng... có đúng là chỉ có ba người ở hiện trường không? Tôi ngờ rằng có thêm một người bí ẩn nữa. Độc giả hãy cùng đọc lại đoạn hội thoại trước cửa miếu Sơn thần, đoạn in đậm trong () là lời bình thêm cho rõ nghĩa:

Đoạn rồi nghe thấy có một người ở trong đám ấy nói rằng:

- Làm mẹo thế có kỳ diệu hay không? (lời này là của người bản địa Thương Châu nói, tạm gọi là A, cũng là người lên kế hoạch)

Lại có người nói rằng:

- Cái đó là nhờ Quản doanh và Sai bát, có lòng chịu khó giúp cho, mới được như thế, để về Đông Kinh tôi sẽ kêu Thái úy cho

ngài được thăng chức chuyển này. (lời này Phú An hoặc Lục Khiêm nói, tôi cho là Lục Khiêm hợp lý hơn vì Phú An chỉ là một gã tay chân thân cận của Cao Nha nội, không có tư cách để xin Thái úy thăng quan tiến chức cho người khác.)

Lại có kẻ nói rằng: (nguyên văn “na nhân đạo - người kia nói”, tức là A nói)

- Phen này thì Lâm Giáo đầu tắt chết, chứ chẳng sai, thế là bệnh Nha nội có thể khỏi được rồi đó.

Anh kia lại nói: (nguyên văn “hựu nhất cá đạo - lại có kẻ nói”, tức là người thứ ba, vì nhắc tới Trương Giáo đầu nên hẳn là người Đông Kinh lại - nếu ở trên là Lục Khiêm thì ở đây là Phú An)

- Thằng Trương Giáo đầu gớm lắm, ba, bốn phen nhờ người đến nói, nó nhất định không nghe! Nay con rể chết rồi, thì phỏng có giữ được không? Ấy cũng chỉ vì lão Trương Giáo đầu không thuận mà bệnh thế Nha nội càng ngày càng nặng, cho nên chúng tôi mới phải sang đây, nhờ đến các ngài đó.

Một anh thì lại nói:

- Bây giờ tôi (nguyên văn “tiểu nhân”) nhảy vào trong tường, cứ mỗi đồng củi lại cho một bó lửa, tính tất cả đến mười mấy bó lửa, rồi còn chạy đi đâu được nữa? (đây là người thứ tư lộ diện, cách xưng “tiểu nhân” chứng tỏ địa vị thấp kém nhất trong cả bọn, không thể là hai người Đông Kinh mà cũng không phải là A được, tạm gọi là B)

(tới đây bản dịch thiếu 1 câu, mạn phép dịch thêm)

Một người nói:

- Bây giờ đã cháy hơn tám phần rồi. (câu này của Phú An)

Anh kia lại ra dáng đắc ý mà rằng:

- Có trốn được thoát hôm nay thì cái tội đốt thảo trường cũng đến chết thôi. (câu này của Lục Khiêm hoặc của A vì Phú An chắc không quá thạo về lĩnh vực luật pháp)

Bấy giờ một anh nói rằng:

- Thôi bây giờ chúng ta đi về trong thành đi. (câu này có lẽ của A - người bản địa, như vậy câu trên là do Lục Khiêm nói)

Một anh lại giữ lại mà rằng:

- Khoan, ta hãy xem một lúc nữa, rồi ta nhặt một vài cái xương của nó đem về, để cho Thái úy biết là chúng ta thạo việc. (câu này của Lục Khiêm)

Khi đó Lâm Xung nghe rõ tiếng ba người, biết là một tên Sai bát, cùng Lục Ngu hầu và Phú An ở đó...

Như vậy rõ ràng hiện trường có bốn người chứ không phải ba; hai người Thương Châu và hai người Đông Kinh. Hai người Thương Châu địa vị một cao một thấp. Ngoài ra trước khi đi vào phân tích, tôi lưu ý các độc giả rằng: 1. trước đoạn hội thoại, tác giả nhấn mạnh “(Lâm Xung) Bấy giờ nghe kỹ thấy tiếng chân ba người đi đến trước cổng miếu” và 2. tương quan vị trí giữa ba điểm: thành nội, thảo trường, miếu Sơn thần.

Ý 1: dễ luận thôi, chỉ có tiếng chân ba người đi tới là bởi vì đã có một người đứng sẵn ở trước miếu Sơn thần chờ. Tại sao lại chờ ở đó, vô tình hay cố ý, thì điều đó phụ thuộc vào ý 2.

Ý 2: khi Lâm Xung được giao việc ở thảo trường, tác giả viết: “vậy có một chỗ thảo trường ngoài cửa Đông Môn 15 dặm”. Thế là thảo trường ở phía đông thành nội. Tới khi lão lính già chỉ chỗ mua rượu thì nói: “Nếu khi uống rượu, thì cứ đi về phía đông

cách đây chừng hai, ba dặm thì có hàng rượu ở đó.” Vậy là quán rượu ở phía đông thảo trường, tức là ngược hướng đi về thành nội. Tới khi Lâm Xung đi mua rượu thì *“Vừa đi được nửa dặm đường thấy có một tòa miếu làm ngay đó”*. Miếu Sơn thần cũng ở phía đông thảo trường và cách đó nửa dặm.

Độc giả thử tưởng tượng xem, một đám người làm việc lén lút, sau khi đốt thảo trường, thì hoặc ở ngay đó xem lửa cháy, hoặc đi cách ra một quãng cho an toàn, nhưng nhất thiết là phải đi về phía thành nội (là điểm quay về), chứ không lẽ nào lại tiến về phía xa thêm nửa dặm nữa giữa trời bão tuyết. Điều vô lý này cho thấy có người cố ý dẫn cả bọn tới miếu Sơn thần. Rõ ràng rành rẽ kế hoạch là một người chờ sẵn ở miếu Sơn thần, rồi ba người qua đốt thảo trường xong sẽ quay về miếu chờ kết quả. Và người chọn địa điểm chờ đợi này, hẳn nhiên là để giúp Lâm Xung khua một mẻ lưới diệt gọn Lục Khiêm, Phú An.

Người đó là ai? Tại sao Lâm Xung không giết người đó?

Tác giả lại viết *“Khi đó Lâm Xung nghe rõ tiếng ba người, biết là một tên Sai bát, cùng Lục Ngu hầu và Phú An ở đó”*, tại sao không nhắc đến người thứ tư? Ấy là bởi Lâm Xung đã biết trước về sự hiện diện của người đó nên không cần đoán giọng. Người đó sớm biết kế hoạch, đã báo trước cho Lâm Xung để tương kế tựu kế. Việc lán đổ khiến Lâm phải dờ qua miếu Sơn thần chỉ là màn kịch tác giả đánh lừa độc giả.

Trở lại với bộ đôi Thương Châu xuất hiện ở miếu Sơn thần, nhất thiết có một người là Sai bát rồi, vì sau đó Lâm Xung nháy ra giết Sai bát. Về người còn lại, tôi xin đưa ra hai giả thiết.

Thứ nhất: Đó là Quán doanh. Vậy thì A là Quán doanh, B là

Sai bát. Quản doanh là kẻ lập kế hoạch, cũng là người dẫn cả bọn tới miếu Sơn thần. Nhưng nếu đúng là Quản doanh phản lại đồng bọn thì ta rất khó lý giải được động cơ hành động đó. Quản doanh không có mối thân tình cùng Lâm Xung, cũng chưa từng chiếu cố đặc biệt cho Lâm Xung trước đó. Không lẽ nào tới khi lâm sự lại trở giáo, mạo hiểm phản lại Cao Thái úy. Giả thiết này đứng không vững.

Thứ hai: Đó là Lý tiểu nhị. Vậy thì A là Sai bát mà B là Lý tiểu nhị. Tôi cho rằng tác giả mất công dựng nên một nhân vật phụ Lý tiểu nhị, rồi chỉ cho đóng một vai nhỏ trong vở kịch là cảnh báo cho Lâm Xung biết việc Lục Khiêm, Phú An đã tới gặp Quản doanh, Sai bát, là một sự lãng phí bút mực. Chi tiết đó hoàn toàn thừa. Cho nên sự xuất hiện của Lý tiểu nhị trong trường đoạn này phải mang một ẩn ý sâu sắc hơn.

Lý giải việc Lý tiểu nhị tham gia phi vụ này, đó là Lục Khiêm từng sai Lý tiểu nhị chuyển lời mời Quản doanh, Sai bát tới quán rượu của Lý. Sau khi Lâm Xung dời thành tới thảo trường, Lý tiểu nhị vì lo cho ân nhân nên lân la với mấy kẻ này. Quản doanh là quan chủ quản không tiện trực tiếp tham gia hành động, Sai bát thiếu người bèn lấy thêm Lý tiểu nhị vào đội. Giả thiết này hợp với cách xưng “tiểu nhân” của nhân vật B với ba nhân vật còn lại (Sai bát dẫu gì cũng là một tay có chức sắc trong doanh, xưng tiểu nhân với một tay cầu bơ cầu bất như Phú An không quá hợp cách), mà cũng hợp với việc khi Lâm Xung xông ra khỏi miếu thì chỉ có ba người chạy tan đi. Lý tiểu nhị là người của Lâm Xung, bày cho Lâm tương kế tựu kế tại nơi đây, cho nên bình thản từ đầu tới cuối, rồi lặng lẽ rời đi.

Chương 12

LÂM XUNG CHƯA CHẾT

Lâm Xung tính về võ công thì vào hàng nhất lưu, tại Lương Sơn chỉ xếp sau Lư Tuấn Nghĩa và Quan Thắng. Nếu xét tướng đối tướng thì suốt cả bộ truyện chưa từng thua ai một chiêu nửa thức. Thế mà cái chết của chàng được mô tả rất đơn giản: *“Lâm Xung bị trúng gió chạy chữa mãi không khỏi, phải nghỉ lại ở chùa Lục Hòa, giao cho Võ Tòng chăm sóc, nửa năm sau thì qua đời.”* Tôi quả thực bất bình, lẽ đâu một viên kiện tướng, võ công thâm hậu, chỉ trúng gió thôi mà quặt queo nửa năm rồi chết? Tôi không muốn tin.

Căn cứ theo truyện kể lại, Hoa hòa thượng Lỗ Trí Thâm viên tịch là ngày 15 tháng Tám: *“Hôm nay là ngày rằm tháng Tám, triều lên vào lúc canh ba.”*

“Sau chừng nửa tháng có sứ giả của triều đình mang sắc chỉ đến truyền lệnh cho Tổng tiên phong đem quân về kinh.” Như vậy là sứ giả triều đình tới là khoảng cuối tháng Tám, đầu tháng Chín, sau đó mới có tin Lâm Xung trúng gió phải nằm lại chùa Lục Hòa.

Thế rồi tác giả lại viết Tống Giang thu quân về triều là *“Ngày 20 tháng Chín, ba quân người ngựa về đến Đông Kinh.”* Như vậy là tại thời điểm này, Lâm Xung phải còn năm tháng nữa mới chết, nhưng Tống Giang đã tâu lên triều đình danh sách tướng sĩ ốm chết dọc đường có tên chàng: *“Các chánh phó tướng ốm chết dọc đường: 10 người. Chánh tướng, 5 người: Lâm Xung, Dương Chí, Trương Hoàn, Mục Hoảng, Dương Hùng.”* Một kẻ hờ đã lộ ra. Phải chăng Lâm Xung không hề chết mà chàng giả ốm để không phải về triều, khỏi phải đối mặt với kẻ tử địch Cao Thái úy. Tống Giang biết điều ấy nên đồng mưu mà che dấu cho Lâm Xung. Tác giả đã khéo léo chỉ dấu cho ta biết hành động giả ốm này bằng việc nêu ra Lý Tuấn cũng vờ trúng gió, hết như Lâm Xung, rồi không từ mà biệt, bỏ đi lập nghiệp xứ khác. Hai sự việc giống hệt nhau, một minh một ám, dùng minh để chỉ ám.

Trong quá trình phong thưởng cho các tướng sĩ đánh Phương Lạp, tác giả cũng gài thêm mật ngữ để ám chỉ Lâm Xung còn sống. Ta biết 108 vị anh hùng Lương Sơn được triều đình chia làm các đẳng cấp. Khi chinh Liêu xong, các hảo hán chia làm hai cấp: Tống Giang và 107 người còn lại: *“ban thưởng cho Tống Giang một chiếc cấm bào, một áo giáp nạm vàng, một con ngựa quý, từ Lư Tuấn Nghĩa trở xuống đều được thưởng vàng lụa, tất cả đều dùng ngân quỹ trong nội phủ.”*

Khi đánh xong Điền Hổ, tác giả viết *“ban cho an phủ sứ Trần Quán cùng Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa và các tướng vàng bạc, áo gấm, ngựa tốt, áo giáp và ngựa tể để biểu dương công trạng của các người.”* Như vậy Tống Giang và Lư Tuấn Nghĩa làm bậc nhất, 106 người còn lại được ban thưởng bậc nhì.

Khi bình xong Vương Khánh và chuẩn bị đánh Phương Lạp thì: *“Thiên tử ban sắc phong cho Tống Giang làm Bình nam đô tổng quản Chánh tiên phong, phong Lư Tuấn Nghĩa làm Binh mã phó tổng quản Bình nam phó tiên phong. Mỗi người đều được ban đai vàng, cầm bạc mỗi thứ một chiếc, áo giáp vàng một bộ, tuấn mã một con, lụa màu hai mươi lăm tấm. Các chánh phó tướng khác đều được ban bạc, lụa, đợi khi xét công chiếu theo danh sách mà ban thưởng, và gia phong quan tước.”* Vậy là 108 người chia làm ba đẳng cấp: Cao nhất là hai vị Chánh, Phó tiên phong Tống, Lư, tiếp đến là 34 viên Chánh tướng tương ứng với các vị Thiên Cương tinh, còn lại là 72 vị Phó tướng tương ứng với các vị Địa Sát tinh.

Sau khi phá xong Phương Lạp, phong thưởng theo ba bậc càng chi tiết hơn: *“Các Chánh, Phó tướng vâng sắc mệnh Hoàng đế phong quan trao chức, làm lễ tạ ơn chò mệnh lệnh, được ban thưởng; Phó tướng mười lăm người, mỗi người ba trăm lạng vàng bạc, lụa màu năm tấm; Chánh tướng mười người, mỗi người năm trăm lạng vàng bạc, lụa màu tám tấm. Tiên phong sứ Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa mỗi người đều được ban một nghìn lạng vàng bạc, gấm vóc mười tấm, áo gấm hoa một chiếc, ngựa tốt một con.”*

Rõ ràng hai vị Tống Đầu lĩnh được phần gấp đôi Chánh tướng và gấp ba Phó tướng.

Giờ ta quay lại xem Võ Tòng được thưởng ra sao: *“Võ Tòng có công đánh giặc, vì bị thương tật, ở lại tu hành tại chùa Lục Hòa, gia phong Thanh Trung tổ sư, ban cho mười vạn quan tiền để sinh sống trọn đời.”*

Còn khi Tống Giang vinh quy bái tổ thì *“Thiên tử vui vẻ chuẩn tâu, ban cho Tống Giang mười vạn quan tiền để về thăm quê quán.”*

Tống Giang và Võ Tòng được ban thưởng hết như nhau, rất không hợp lý với sự phân chia đẳng cấp khi trước. Tôi cho rằng với tỷ lệ Tống Đầu lĩnh gấp đôi Chánh tướng như đã nêu ở trên, tác giả muốn ám chỉ Võ Tòng nhận hai suất, mà người trước kia ở lại chùa Lục Hòa cùng Võ Tòng chính là Lâm Xung. Rõ ràng Lâm Xung không hề trúng gió mà ốm chết.

Chương 13

CAO CẦU KHÔNG PHẢI THÁI ÚY

Rất ngạc nhiên đúng không? Ta vẫn thường nghe và tới các danh hiệu Cao Thái úy, Thái úy Cao Cầu... và trong *Thủy hử* chúng ta thấy nhắc tới rất nhiều quan Thái úy: Hồng Thái úy, Phò mã Vương Đô Thái úy, Tú Thái úy, Trần Thái úy... Thực không ngờ rằng Cao Cầu chưa từng dự vào chức Thái úy ấy.

Trong lịch sử, chức quan của Cao Cầu chỉ là tới Chỉ huy cấm quân thôi. Tam công triều Tống gồm Tư đồ, Tư không, Thái úy, cho thấy Thái úy địa vị cực kỳ tôn quý, đứng đầu võ ban. Cho nên thực vô lý khi cùng một triều đình mà có tới từng ấy vị đồng thời mang chức Thái úy.

Thực ra đây là do *Thủy hử* dùng cách xưng hô trong dân dã. Thời Tống - Nguyên, dân gian có thói quen gọi các võ quan cao cấp đều là Thái úy cả... cho nó oai.

Ví như Phò mã Vương Tấn Khanh mà Cao Cầu từng đầu quân sau khi làm tiểu đồng cho Tô Đông Pha, chức danh là Phò mã Đô úy, được gọi quá lên thành Đô Thái úy, hay Đoàn Thưởng là Bộ quân Đô chỉ huy sứ cũng được truyện chép là Bộ quân Thái úy.

Ở hồi 63 của *Toàn truyện*, khi Vương Định vâng lệnh Lương Trung thư tới gặp Sái Thái sư cầu cứu, có viết: “*Chẳng bao lâu, nghe thấy Khu Mật sứ Đồng Quán từ mé đông dẫn Tam nha Thái úy vào tiết đường, yết kiến Thái sư.*” (Đoạn này *Kim bản lược bỏ*). Tam nha Thái úy chính là chỉ Đô chỉ huy sứ tam nha, gồm Điện tiền ty, Thị vệ thân quân mã quân ty, và Thị vệ thân quân bộ quân ty.

Thế thì Cao Cầu là Thái úy kiểu gì? *Thủy hử* chép Cao Cầu là Điện soái phủ Thái úy. Kỳ thực thời Tống không có cái phủ nào là Điện soái nào cả, mà Cao Cầu là Điện tiền Đô chỉ huy sứ, được xưng quá lên làm Điện súy Thái úy là vậy.

Cuối đời, Cao Cầu mới được gia hàm Nghi đồng tam tư chứ chưa từng thực thụ chức Thái úy.

Chương 14

HẢO HÁN QUÂN PHƯƠNG LẠP

Nghĩa quân Phương Lạp có rất nhiều nhân vật tương đồng với các hảo hán Lương Sơn Bạc, như Tiểu Dường Do Cơ Bàng Vạn Xuân hao hao cả tài năng lẫn ngoại hiệu với Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh; Quốc sư Đặng Nguyên Giác na ná với Hoa hòa thượng Lỗ Trí Thâm... nhưng ít người biết rằng *Thủy hử* xây dựng nghĩa quân Phương Lạp cũng với đúng 108 vị hảo hán¹. Phải chăng là sự trùng hợp ngẫu nhiên hay có ẩn ý của tác giả?

Tôi cho rằng tác giả đã lồng ghép rất khéo thông điệp khởi nghĩa Phương Lạp mới thực sự là ứng với mệnh trời. Nếu coi 108 là con số Thiên Cương Địa Sát, thì khi Tống Giang đem binh đánh Phương Lạp, họ chỉ có 103 Đầu lĩnh (An Đạo Toàn, Hoàng Phủ Doãn, Kim Đại Kiện, Tiêu Nhượng, Nhạc Hòa bị giữ lại kinh). Họ đã trở nên hàng *chệch số*. Còn tại sao Thi Nại Am tiên sinh lại muốn ám chỉ Tống Giang không phải *Chân mệnh* thì chắc các bạn đều đã biết *Thủy hử* được sáng tác để mắng ai rồi đó.

1. Danh sách 108 vị hảo hán quân Phương Lạp, mời xem ở phụ lục.

Để củng cố cho quan điểm này, ta quay ngược lại đoạn Tống Giang nhận ba cuốn thiên thư, Cửu Thiên Huyền Nữ nói rằng: *“Đức Ngọc Hoàng nhận thấy Tinh Chủ chưa dứt lòng ma, chưa tu trọn Đạo, nên tạm phạt xuống nơi trần thế, không bao lâu lại được trở về Tiên cung. Vậy Tinh Chủ chớ nên đổi dạ thay lòng, mà lỡ ra tội xuống Phong Đô, thì ta đây cũng khó lòng cứu nổi.”*

Và tới hồi 120, khi báo mộng cho Đạo quân Hoàng đế: *Thủy hử* viết:

Thấy xe ngựa đã sắp sẵn. Đới Tung mời Thiên tử lên ngựa. Chỉ thấy xung quanh mịt mù sương khói, bên tai tiếng gió thổi ù ù, chẳng mấy chốc đã tới nơi, chỉ thấy: Mờ mờ khói nước, núi lớp mây đùn. Chẳng thấy trăng sao, nước trời một sắc. Mênh mông rãm dại thắm màu, hun hút lau xanh ngút mắt. Hồng nhan dàn hàng, buồn thương bay qua đầu bãi cát, vệt trời đôi một, mỗi chân ngủ cạnh bờ sen. Sương nhuộm cảnh phong tựa chinh phu rơi lệ, gió phơ bờ liễu như oán phụ cau mày. Trăng mờ sao lạnh, đêm vắng vẻ, gió buốt sương tê cảnh thu buồn...

Đạo quân Hoàng đế thúc ngựa lên núi. Đi qua ba lớp cửa ngoài, đến trước tòa cổng thứ ba, Thiên tử thấy đám đông chừng hơn một trăm viên võ tướng mặc chiến bào, khoác giáp sắt, đội mũ sắt, thắt đai da đen, đeo gươm giáo đang rạp đầu vái lạy...

Rồi lời Tống Giang thưa với Tống Huy tông:

“Nay âm hồn của bọn thần về tụ hội ở đây, xin tâu lên bệ hạ nỗi oan khuất của bọn thần, trước sau không có ý làm phản.”

Rồi tiếp:

“Ngọc Hoàng Thượng Đế thương xót bọn thần là người trung nghĩa, đã phủ điệp sắc phong cho bọn thần giữ chức đô thổ địa cai quản vùng Lương Sơn Bạc.”

Cảnh ở đây là cảnh địa phủ, hồn ở đây là quỷ hồn, tình không có chút nào là cảnh thần tiên cả. Ta có thể thấy tác giả ngầm chỉ bọn người Lương Sơn Bạc vẫn giữ tâm ma, thay lòng đổi dạ nên bị phát làm oan hồn ngạ quỷ chốn Phong Đô chứ không được về trời. Khéo léo thay!

Chương 15

LÝ QUỲ ĐAM MỸ

1. Ghét đàn bà

Ngay khi xuất tràng là Lý Quỳ đã có một màn chào hỏi rất khốc liệt: *“Bấy giờ Lý Quỳ đương thích khoe khoang những ngón hào kiệt của mình, bỗng bị con hát cất tiếng hát lên, làm cho ba người kia bỏ câu chuyện mà lắng tai nghe vào đó, thì lấy làm tức bực vô cùng liền đứng phắt dậy giơ hai ngón tay mà tát vào mặt người con gái. Người con gái kêu lên một tiếng, rồi ngã lăn xuống đất.”*

Cảnh tượng bộ ba Tống, Đới, Lý này cực kỳ giống với cảnh bộ ba Lỗ Đạt, Sử Tiến, Lý Trung ở đầu truyện *Thủy hử*. Khác nhau ở cách hành xử, Lỗ Đạt thì thương xót cứu giúp, còn Lý Quỳ thì trực tiếp vung tay đánh người. Lỗ Đạt thô mãng, Lý Quỳ cũng thô mãng; Lỗ Đạt là quân nhân, Lý Quỳ cũng là cai ngục; người giống người mà hành xử khác xa nhau? Ấy là bởi Lỗ Đạt biết thương hoa tiếc ngọc mà Lý Quỳ ghét hận đàn bà vậy.

Thái độ chán ghét đàn bà của Lý Quỳ còn được mô tả rõ hơn ở hồi 93 trong chiến dịch Tống Giang đánh Điền Hồ. Bấy giờ

Lý Quý say rượu, mơ thấy mình đi lạc tới Thiên Trì lĩnh, vô tình cứu được con gái nhà kia bị đám cường đạo định cướp làm áp trại phu nhân. Bấy giờ *“bà lão nói: ‘Tướng quân là bộ hạ của Tổng Tiên phong, danh tiếng thật lừng lẫy, nếu tướng quân không chê con gái già xấu xí, già xin gả nó cho tướng quân.’*

Lý Quý nghe thế nháy chồm lên, nói: ‘Bà lão nói vậy quá! Thế chẳng hóa ra ta lập mưu giết bọn kia để chiếm con gái bà sao? Ta cấm bà nói đến chuyện ấy!’”

Thái độ như đĩa phải vôi khi bị nhắc tới chuyện cưới vợ, quả là đáng ngờ. Nhất là trong giấc mộng, tức là khi con người thành thực với chính mình nhất. Nó cho ta thấy tâm thức của họ Lý e sợ điều gì và phản ứng trong mơ ấy cũng rất chân thực.

2. Ghét chuyện nam nữ ân ái

Không chỉ ghét phụ nữ, Lý Quý còn mang ẩn ức thù hận cảnh ân ái của trai gái. Hồi 73 kể chuyện Lý Quý lạc tới thôn Tứ Liễu, được Địch Thái công nhờ bắt quỷ. Quỷ đâu không thấy, chỉ thấy *“một gã trai trẻ đang ôm con gái Địch thái công thì thầm nói chuyện”*. Gã trai trẻ liền bị Lý Quý cho một búa rơi đầu đã đành, đến cả người con gái cũng bị Lý tặng cho một búa vì ghét cái sự gian dâm trai gái. Trai chưa vợ, gái chưa chồng, bởi yêu đương vụng trộm mà cũng đành nuốt hận nơi chín tuổi bởi lưỡi búa vô tình. Phải chăng vì diễn cảnh ân ái ngay trước mắt chàng đam mỹ.

3. Mập mờ cùng Yến Thanh

Nhân vật Yến Thanh xuất hiện khá muộn trong 70 hồi đầu *Thủy hử*. Chàng ta được cho là luyện đồng của Lư Tuấn Nghĩa

(xem bài *Nỗi bi ai của Yến Thanh*). Cũng vì xuất hiện khá muộn trong phần tiền truyện nên mối quan hệ giữa Lý Quỳnh cùng Yến Thanh chưa được tác giả xây dựng kỹ. Nhưng sang tới hậu truyện thì tuyến tình cảm này được tô điểm với rất nhiều công phu.

Hồi 74 kể về Yến Thanh theo lệnh của Tống Giang hạ sơn kiếm Kinh thiên trụ giao đấu. Để giữ kín thân phận, chàng phải *“ăn mặc giản dị, áo dài khoác ngoài che kín vết chàm hoa trên mình”* và đóng giả thương nhân. Nhưng vừa tới quán trọ ở châu Thái An thì Lý Quỳnh đột nhiên xuất hiện. Anh ta lấy lý do: *“Hiền đệ đã hai lần đi với ta đến trấn Kinh Môn. Chuyến này hiền đệ đi một mình, ta không yên lòng nên trốn huynh trưởng để theo giúp!”*

Mối thân tình giữa Lý và Yến thực ra Tống Giang đã biết từ lâu, nên ngay lần đầu tới Đông Kinh, sau khi Lý Quỳnh làm loạn, các hảo hán phải trốn về sơn trại, Tống Giang đã dặn dò Yến Thanh: *“Chỉ có hiền đệ mới kèm được con quỷ đen kia. Hiền đệ nán lại một lúc kèm cho được hấn cùng về.”*

Lý Quỳnh là ai? Là hung thần ác sát trên Lương Sơn, chỉ lù mắt một cái mà Thời Thiên phải im lặng lủi mất. Lại là huynh đệ tâm phúc bậc nhất của Lương Sơn đệ nhất nhân Tống Giang, thế thì một gã luyện đồng của vị Phó trại chủ làm sao có thể quản thúc được anh ta? Câu trả lời là, giữa hai người có mối thân tình đặc biệt. Lý Quỳnh có thể tác oai tác quái với bất kỳ ai, nhưng hễ ở bên Yến Thanh là ngoan ngoãn một phép, bảo sao nghe vậy. Tác giả lại lý giải một cách mập mờ rằng: *“Lý Quỳnh sợ Yến Thanh là vì Yến Thanh có ngón vật rất giỏi, vì vậy Tống Giang sai Yến Thanh chỉ vật một cái là ngã ngay. Lý Quỳnh đã bị nhiều keo chống vó nên phải sợ mà nghe theo lời Yến Thanh.”*

Nếu nói về thua quyền cước, hồi 66 Lý Quỳnh cũng bị Tiêu

Đĩnh “*kia đá cho một đá ngã lăn ngay xuống*”, tới mức không dám đánh tiếp, nhưng có thấy Lý Quỳnh chịu phục hay phải nghe lời Tiêu Đĩnh đâu. Là bởi thiếu chữ “tình” đó thôi.

Một bằng chứng rõ rệt của mối thâm tình này được tác giả miêu tả ở hồi 110 *Yến Thanh qua rừng thu bắn nhạn*. Bấy giờ Yến Thanh, Nhạc Hòa, Thời Thiên lên vào thành xem hội Hoa đăng. Lý Quỳnh nghe lỏm được nhất quyết đòi theo. Tới đêm Nguyên tiêu, Nhạc Hòa và Thời Thiên trốn đi trước, chỉ còn cặp đôi Yến Thanh và Lý Quỳnh cùng nhau đi xem hội. Và tác giả kể rằng: “*Hai người không dám qua trạm Trần Kiều, mà đi đường vòng rồi vào lối cửa Phong Khâu. Lý Quỳnh và Yến Thanh dắt tay nhau đi về phía nhà rạp dựng bên đường.*”

Độc giả có tưởng tượng được hai vị hảo hán đầu đội trời chân đạp đất, mà giữa phố đông, nắm tay nhau tung tăng xem hoa đăng khắp hang cùng ngõ hẻm trong thành không? Và hể Lý Quỳnh nổi cơn muốn gây sự, thì “*Yến Thanh cố sức ôm chặt Lý Quỳnh*” hay “*ra sức can ngăn để hai người khỏi cãi nhau, rồi kéo tay Lý Quỳnh ra khỏi ngõ hẻm*”. Những cử chỉ mập mờ ấy, dường như có hơi hướm một người vợ giữ gìn cho một anh chồng nóng tính thì phải.

3. Tình yêu lớn trong đời

Chẳng nói thì ai cũng hiểu Tống Giang với Lý Quỳnh là một cặp trời sinh, yêu đương sâu đậm đến nỗi chỉ có Lý Quỳnh là dám đứng trước mặt Tống Giang la hét, mà cuối đời Tống Giang lừa Lý Quỳnh uống rượu độc để chết chung thì Lý Quỳnh cũng vô oán vô hối, khóc mà rằng: “*Lý Quỳnh này lúc sống hầu hạ huynh trưởng, chết rồi cũng xin làm quý hầu của huynh trưởng thôi!*”

Để đi sâu vào mối quan hệ luyến ái đồng giới này, chúng ta lại quay về với Tống Giang và những toan tính “yêu đương” bị Lý Quỳ phá hỏng. Như chúng ta đã biết, Tống Giang không hoàn toàn là người đồng tính, nghĩa là là cũng giống như Lư Tuấn Nghĩa, chàng ta vừa yêu đương đồng giới, vừa có mối quan hệ vợ chồng với người dị giới. Ở Lư Tuấn Nghĩa là cô vợ Cổ thị, ở Tống Giang là người thiếp Diêm Bà Tích.

Mấy hôm đầu khi Tống Giang mới nhận Bà Tích về, tình cảm hai người khá mặn nồng như *Thủy hử* viết “bởi thế trong mấy hôm đầu cũng còn vui vẻ với nhau, rồi ngày sau thì một thưa nhạt dần đi.” Điều này cho thấy Tống Giang có sinh hoạt phong the bình thường chứ không phải lấy Bà Tích làm màu. Sau này ta thấy chàng ta khi gặp gái đẹp cũng có rung động nhất định, như với Hồ Tam Nương, như với Lý Sư Sư (xem thêm ở bài *Chiêu an - Tại sao?*). Trong cả hai lần này, Lý Quỳ đều có biểu hiện và hành động hết sức quá đáng. Ta hãy tạm gọi là đánh ghen.

a. Phá đám vụ Hồ Tam Nương

Trong trận đánh Chúc Gia trang, quân Lương Sơn do Tống Giang cầm đầu binh thua tướng mất, bù lại may có Lâm Xung xuất tràng bắt sống được Hồ Tam Nương. Đó là một cô nàng vừa tài giỏi vừa xinh đẹp tuyệt luân, khác hẳn Mẫu Dạ xoa Tôn Nhị Nương hay Mẫu đại trùng Cổ Đại Tẩu sau này. Về tài, về sắc thực xứng để trở thành áp trại phu nhân của Lương Sơn.

Tống Giang không nhiều lời “*lập tức giải về sơn trại giao cho phụ thân là Tống Thái Công thu giữ, để đợi khi về sẽ xử.*” Hành động của chàng ta khiến các hảo hán “*đều có bụng ngờ, chắc là Tống Giang muốn chiếm Nhất Trượng Thanh nên mới kỹ càng cẩn thận như thế.*”

Chủ ý của Tống Giang, tôi đã phân tích trong bài *Tống Giang và Hồ Tam Nương*, nhưng tôi cũng không dám gạt bỏ hoàn toàn cái niềm đam mê mỹ sắc của một người đàn ông trưởng thành, cho nên ở bài này tôi xét đoán sự tình dưới một góc nhìn khác.

Việc Tống Giang thực sự toan tính ra sao không quan trọng, bởi trong lòng các hảo hán đã có xét đoán của riêng họ: Tống Giang muốn chiếm Hồ Tam Nương làm của riêng. Điều này làm Lý Quỳ điên máu. Không muốn tình lang của mình lấy vợ, cho nên chàng dùng cách đơn giản nhất để phá đám: Giết cả nhà Hồ Tam Nương, tạo ra một mối huyết hải thâm cừu để Tống Giang và Hồ Tam Nương không cách nào tới được với nhau. Anh chàng đã thành công, Tống Giang nổi giận đùng đùng trách mắng vì sao đánh đuổi Hồ Thành, giết sạch Hồ gia, Lý Quỳ nhăn nhở đáp: *“Ca ca quên chứ tôi đây không quên đâu. Bữa trước tôi còn nhớ con ranh con nó đuổi đánh định giết Ca ca, thế mà nay còn muốn lấy nó làm nhân tình (nguyên văn “tổ nhân tình”)... Ca ca còn chưa thành thân với em hắn mà đã vội suy nghĩ cho anh vợ, cha vợ.”*

(Đoạn này bản dịch của cụ Á Nam dịch thoát và ghép hai đoạn thoại làm một, mạn phép hiệu chỉnh lại chút ít.)

Tống Giang quát lên: “Cái tên Thiết Ngưu này chớ có ăn quàng nói xiên. Ta muốn ả đàn bà này lúc nào? Ta tự có cách xử trí riêng, cái gã đen này, bắt sống được mấy người?”

Câu nói của Lý Quỳ dùng ba chữ “做人情 - tổ nhân tình” vừa có nghĩa là ban ơn, bênh vực, lại vừa mang nghĩa là “làm người tình”, cách chơi chữ rất thú vị, làm nổi bật cái sự ghen tuông của Lý Quỳ, mà Tống Giang cũng giật thót cả mình.

Kết quả của vụ đánh ghen này, như chúng ta đã biết, Hồ Tam Nương được dí cho Võ Đại Lang đệ nhị, tức Nụy cước hồ Vương Anh.

b. Phá đám vụ Lý Sư Sư

Hồi 72 kể về việc nhóm hảo hán Lương Sơn do Tống Giang dẫn đầu lên vào Đông Kinh tìm cách để được triều đình chiêu an. Khi biết Tống Huy tông sủng ái Đệ nhất kỹ nữ Lý Sư Sư, Tống Giang liền tìm cách để tiếp cận nàng. Bởi đi gặp kỹ nữ nên Tống Giang không dám mang Lý Quỳ theo, mọi người bèn phân công: *“Tống Giang và Sài Tiến đóng bộ như hai viên quan nhỏ, Đới Tung làm người hầu, Yến Thanh giả làm thư lại để đi xem hội. Lý Quỳ phải ở lại quán trọ trông giữ hành lý.”*

Lần thứ hai tới gặp Lý Sư Sư, *“Tống Giang để Đới Tung và Lý Quỳ đứng chờ ngoài cổng rồi cùng Yến Thanh, Sài Tiến vào nhà.”* Rốt cuộc thì a hoàn vào thông báo:

“...Gã đen ria sém cứ lăm bắm chửi tục.

Tống Giang nói:

- Nhờ a hoàn gọi giúp hai người ấy vào đây.

Một lúc sau, Đới Tung dẫn Lý Quỳ lên gác. Thấy Tống Giang và Sài Tiến ngồi uống rượu với Lý Sư Sư, Lý Quỳ tức giận trừng mắt đứng nhìn...”

Chẳng nhẽ việc Tống Giang và Sài Tiến uống rượu trên gác, bắt Đới Tung và Lý Quỳ đứng dưới cảnh giới lại khiến Lý Quỳ tức giận? Và anh chàng trừng mắt đứng nhìn ai?

Xin thưa, tức giận là tức giận Sư Sư cô nương, trừng mắt là trừng mắt với Sư Sư cô nương. Sau khi được thưởng bạc, ban rượu, *“Yến Thanh nơm nớp lo Lý Quỳ rượu vào lời ra, vội kéo Lý*

Quỳ và Đới Tung xuống nhà dưới, rồi bảo hai người ra chờ ngoài cổng.”

Kết quả là *“Hắc toàn phong Lý Quỳ thấy Tống Giang và Sài Tiến ngồi ăn uống với người ca nữ, sai mình và Đới Tung giữ cổng thì hầm hầm tức giận muốn xông vào hỏi cho ra lẽ.”*

Vừa lúc thấy Dương Thái úy đi tới, Lý Quỳ nổi khùng vác ghế ra nện cho một trận, rồi châm lửa đốt luôn nhà Lý Sư Sư. Cái duyên do “bị bắt giữ cửa trong khi đại ca ngồi nhậu” mà hành hung đốt phá, mới vô lý làm sao. Chẳng qua là không biết thời khắc ấy, Tống Giang và Sư Sư cô nương đang làm chuyện gì tốt đẹp đó thôi.

c. Ghen tuông bóng gió

Cái bệnh ghen của Lý Quỳ tính ra càng ngày càng nặng. Hồ Tam Nương, Lý Sư Sư là chuyện mắt thấy tai nghe mà đánh ghen đã đành, nhưng về sau lại còn ghen với cả những tin đồn thất thiệt. Hồi 73, Lý Quỳ đến ngủ nhờ nhà Lưu Thái công, hóng được tin người con gái mười tám tuổi của chủ nhà bị cưỡng đạo Tống Giang bắt mất. Thế là anh chàng bùng bùng nổi giận. Yên Thanh khuyên giải mấy phen, rằng Tống Giang ca ca không phải con người như vậy, Lý Quỳ liền vùng vằng: *“Khi đến Đông kinh, huynh trưởng chẳng mò đến nhà Lý Sư Sư đó sao? Về đến đây ông ta còn sợ gì mà chẳng dám làm chuyện ấy!”* Dấm mới chưa làm sao.

Rồi anh chàng quay về sơn trại, rút búa chém gãy đôi cột cờ, lại xé tan lá cờ “Thế thiên hành đạo”, rồi xông thẳng lại phía Tống Giang như muốn ăn thua đủ. Nghe lời bi ai của Lý Quỳ sau đó mới có mùi oán phụ làm sao: *“Từ trước Lý Quỳ này vẫn kính*

trọng huynh trưởng vì thấy huynh trưởng là bậc hảo hán không hám sắc. Ai ngờ huynh trưởng cũng chỉ là hạng ham rượu mê gái! Giết con Diêm Bà Tích chỉ là việc nhỏ, khi đến Đông Kinh huynh trưởng đem vàng bạc cho ả ca kỹ Lý Sư Sư mới là chuyện lớn! Người chớ lừa dối ta nữa, mau đem đứa con gái kia trả cho Lưu thái công. Chuyện anh em ta ra sao sẽ bàn sau. Nếu người không chịu trả cho con người ta về thì bất kể sớm muộn ta cũng phải giết người!”

Hóa ra Lý Quỳ theo Tống Giang không phải vì Tống trọng nghĩa mà chỉ vì Tống không mê gái. Lại đem chuyện Diêm Bà Tích, Lý Sư Sư ra trách móc. Rốt lại, nếu muốn cơm lành canh ngọt thì phải mau đưa trả thiếu nữ kia về nhà. Trước kia, Đồng Bình giết Trình Vạn Lý mà cướp người con gái làm vợ, nào có ai trên núi lời ra tiếng vào đâu? Khi ấy Lý Quỳ ở đâu?

Kết

Có người bảo cái chết của Lý Quỳ là bởi ôm một bụng trung nghĩa mà chết theo huynh trưởng, tôi thì cho rằng ấy là sự mãn nguyện được chết cùng ngày chôn chung huyết với tình lang: “Theo đúng di chúc của Tống An phủ, quan lại Sở Châu cùng những gia nhân theo hầu và đông đảo dân chúng bản châu đưa linh cữu Tống Giang đến mai táng ở đầm Lục Nhi. Một ngày sau, quan tài của Lý Quỳ từ Nhuận Châu chở đến cùng được chôn bên mộ Tống Giang.”

Chương 16

THỜI THIÊN - SINH BẤT PHÙNG THỜI

Nhắc tới Cổ thượng tảo Thời Thiên là bạn đọc nghĩ ngay tới một gã vua trộm chưa một lần thất thủ. Cổ thượng tảo nghĩa là con bọ chết trên mặt trống, ám chỉ việc Thời Thiên khinh công cao cường, như con bọ chết nháy trên mặt trống mà không phát ra tiếng động. Lại có người bàn rằng chữ tảo (蚤) vốn chỉ chữ trảo (找), mang nghĩa tìm kiếm đường lối. Mặt trống vốn kín bưng, vậy mà vẫn tìm ra khe để lọt. Bất kể là chữ nào thì tựu trung đều chỉ việc anh chàng có tài năng phi thường.

1. Xuất phát điểm rất thấp

Thời Thiên lần đầu xuất hiện trong *Thủy hử* là ở núi Thúy Bình, khi Dương Hùng vừa giết vợ xong định cùng Thạch Tú lên Lương Sơn. Ngay từ những câu chữ đầu tiên, Thi Nại Am đã tỏ ý coi thường tài nghệ của anh chàng: “*Nguyên người ấy họ Thời tên Thiên, tổ quán ở đất Cao Đường, lưu lạc đến đất Kế Châu, thường hay trèo tường khoét ngạch làm kế sinh nhai, người ta thường gọi là Cổ thượng tảo Thời Thiên, trước đây đã bị quan tư ở phủ Kế Châu bắt được...*”

Thế rồi không kể sinh nhai, *“lâu nay tôi rất quần bách, không còn có chỗ kiếm ăn, đành phải quanh quần ở đây, đào mấy cái mộ cổ, để xem có cái gì khả dĩ dùng được chăng?”*

Chính Thời Thiên là tác nhân dẫn tới việc Lương Sơn Bạc đánh nhau với Chúc Gia trang, bởi ăn trộm một con gà của quán trọ. Sau khi lên sơn trại, anh chàng được xếp ngồi ghế cuối và được giao nhiệm vụ phụ giúp cho Thạch Dũng ở một trong bốn tửu điểm của Lương Sơn. Lần tiếp theo tên tuổi anh chàng được nhắc tới cũng không lấy chi làm vinh quang cả. Đó là lúc Hô Diên Chước dẫn quân triều đình đánh vào Lương Sơn, hàng quán bị phá sạch, suýt nữa thì mất mạng: *“Chúng tôi bị đám bộ quân sát đến, phá hết cửa nhà, nếu không có thuyền ứng cứu, thì khó lòng mà sống sót lên đây được.”*

2. Nổi danh vua trộm

Nhắc tới chiến tích của Thời Thiên, độc giả liền nhớ ngay tới việc ăn trộm Nhận linh giáp của Từ Ninh. Một loạt các thao tác diễn ra: thám thính quanh nhà Từ Ninh, leo lên cây bách ở miếu Thổ địa gần đó rình, chờ tới đêm thì trèo tường vào gần bếp, leo lên cột để nhìn dòm vào lầu. Thế rồi chờ cả nhà đi ngủ mới dùng ống sậy thò qua cửa sổ thối tắt đèn trong bếp, đèn tắt nên thị nữ phải đi ra thắp lại, chàng liền lén theo núp vào trong bếp. Chờ Từ Ninh vào cung rồi, mới leo lên lầu, trèo lên ẩn mình trên xà nhà. Lại chờ bọn thị nữ ngủ lại, liền dùng ống sậy thối tắt đèn, rồi mới tháo trộm cái hòm đựng áo giáp. Âm thanh làm kinh động người nhà, chàng giả làm tiếng chuột chìn chít. Yên tĩnh rồi mới nhảy xuống mà trốn đi.

Mọi thao tác đều liên lạc và được tính toán kỹ, tính ứng biến cũng rất cao, khiến người đọc phải vỗ đùi mà khen là tài.

3. Sinh bất phùng thời

Với tài năng phi thường tẩu bích ấy, nhẽ ra Thời Thiên nên được sử dụng với vai trò do thám quân tình đối phương. Như hồi 65 khi Lương Sơn đánh phủ Đại Danh cứu Lư Tuấn Nghĩa, Thời Thiên nói *“Khi tiểu đệ còn nhỏ có qua thành Đại Danh ít bữa, trong thành có một nơi gọi là Thúy Vân Lâu, trong lầu trên dưới có tất cả trên một trăm phòng... Đến đêm hôm Nguyên Tiêu chắc là huyền ảo. Vậy để xin vào trước trong thành lần ở Thúy Vân Lâu rồi tối hôm đó sẽ phóng lửa ngay đó để lên hiệu, rồi Quân sư kéo quân mã vào sau.”*

Nhờ tài năng của Thời Thiên nên Lương Sơn Bạc phá được phủ Đại Danh.

Trong trận Tống Giang đánh Tăng Đầu thị, Thời Thiên được giao nhiệm vụ đứng sở trường: *“cho Thời Thiên đến đó trèo tường khoét dậu, thám thính xem sao”*.

Về sau chàng còn lập nhiều đại công nữa, như đốt xưởng thuyền của Cao Thái úy; đốt tháp chùa Bảo Nghiêm giúp Tống Giang hạ thành Kế Châu của nước Liêu; cùng Thạch Tú đột nhập Cái Châu của Điền Hồ, đốt miếu thổ địa làm loạn khắp thành, từ đó quân Tống hạ được Cái Châu; do thám tìm lối tắt qua ải Dục Linh, lại một mình lên ra sau phóng hỏa giúp Lư Tuấn Nghĩa chiếm được ải. Với tài năng cùng bấy nhiêu công trạng, nhẽ ra Thời Thiên phải chiếm được một vị trí khá cao ở Lương Sơn chứ không phải cái ghế áp chót. Nguyên do vì đâu?

Nói một cách hoa mỹ là do sinh bất phùng thời, còn nói trắng ra là bởi *Đới Tung chễm chệ tại thượng đầu*. Mặc dù Thời Thiên cũng là người phe Tống Giang, nhưng xét về độ tin cậy thì còn xa mới bì được với Đới Tung. Vị Đới Viện trưởng thì chúng ta đều biết là rất giỏi phép Thần hành, ngày đi tám trăm dặm. Nhưng chạy nhanh thì có liên quan gì tới việc do thám quân tình đâu. Lần đầu anh chàng được sai đi dò la, lại là dò la quân mình - đi tìm Công Tôn Thắng. Lần thứ hai vẫn là dò la quân mình - đi nghe ngóng tình hình Lý Quỳ ở nhà Sài Tiến. Lần Thời Thiên đi trộm áo giáp, Đới Tung cũng được giao đi dò la, nhưng chỉ là nghe ngóng tin tức và nhận áo giáp chạy về trước mà thôi. Tới khi đi Võ Tòng và Lỗ Trí Thâm đi cứu Sử Tiến, Đới Tung lại được cử đi theo nghe ngóng tình hình. Một loạt các hành động dò la tin tức trên tạo cho ta cảm giác Đới Tung rất thiện nghệ việc thám báo này, nhưng kỳ thực anh chàng chỉ làm chân chạy mà thôi. Lần đầu tiên thực sự do thám là khi Lương Sơn chuẩn bị đánh Tăng Đầu thị lần thứ nhất. Chúng ta hãy xem tin tức mà anh chàng đem về:

“Trên chợ Tăng Đầu có tới ba nghìn nhà ở, trong đó có một nhà gọi là Tăng Gia Chủ, chủ nhà nguyên là người nước Đại Kim, tên Tăng Trưởng, sinh được năm người con, gọi là Tăng Gia Ngũ Hồ. Người con lớn tên là Tăng Đồ, thứ hai là Tăng Mật, thứ ba là Tăng Sách, thứ tư Tăng Khôi, thứ năm Tăng Thắng, lại có một ông Giáo sư là Sử Văn Cung, và một ông phó Giáo sư là Tô Định, cùng nhau tụ năm, bảy nghìn lâu la họp ở chợ Tăng Đầu, làm nhà đóng trại, chế sẵn hơn năm mươi cỗ xe tù, thề cùng sống chết với bọn Lương Sơn Bạc, và thế nào cũng bắt hết bọn Lương Sơn mới nghe. Con ngựa Ngọc Sư Tử đó, thì hiện nay để cho Giáo sư Sử

Văn Cung cỡi... Có một điều nữa rất đáng giận là chúng nó tung ra mấy câu hát, dạy cho trẻ con hát trong chợ suốt cả ngày, nghe ra thực thống thiết. Chúng hát rằng:

*Lay động thiết hoàn linh,
 Quỷ thần đều sợ kinh
 Xe sắt cùng khóa sắt:
 Dưới trên có chốt đinh.
 Quét sạch Lương Sơn lấp Thủy Bạc;
 Dong cổ Tiều Cái về Đông Kinh.
 Bắt sống Cập thời vũ,
 Trói chặt Trí đa tinh.
 Họ Tăng có năm hồ
 Thiên hạ nức uy danh.”*

Không có một tin tức nào thực sự cơ mật như bố trí quân đội, địa hình địa vật... Anh chàng chỉ báo được tên tuổi hai vị Giáo đầu cùng Tăng Gia Ngũ Hồ, ngoài ra còn vài ngàn binh mã (năm, bảy ngàn là con số không chính xác, chỉ là tương đối thôi).

Trình độ loàng xoàng là vậy, nhưng Đới Tung lại được Tống Giang cho đảm nhiệm chức trách do thám quân tình. Hồi 70 viết về việc phân công nhiệm vụ: “*Một viên coi đại quyền về việc do thám, là Thần hành thái bảo Đới Tung.*”

Để so sánh trình độ, ta hãy cùng xem ở khi Tống Giang đánh Tăng Đầu thị, liên tiếp cử hai nhóm do thám là Đới Tung và Thời Thiên. Kết quả là Đới Tung đi sau mà về trước, báo rằng: “*Bọn Tăng Đầu Thị muốn báo thù cho phủ Lãng Châu, hiện nay đã đóng đại trại ở chợ Tăng Đầu và đặt trưởng Trung quân ở chùa Pháp Hoa, cầm cờ mấy trăm dặm, không biết lối nào mà tiến được.*”

Trong khi Thời Thiên thì báo rằng: “Chúng tôi đi đến chợ Tăng Đầu, đã dò thám hết, rất kỹ tình thế của chúng. Hiện nay chúng chia năm trại, trước mặt chợ Tăng Đầu có hơn ba nghìn người coi giữ cửa thôn, trong trại có Sử Văn Cung coi giữ trại. Trại bên bắc có Tăng Đồ cùng Phó Giáo sư Tô Định, trại bên nam có Tăng Mật, trại bên tây có Tăng Sách, trại bên đông có Tăng Khôi, cùng người cha là Tăng Lộng coi giữ. Còn Úc Bảo Tứ người ở Thanh Châu, thì cao một trượng, lưng lớn ba ôm, biệt hiệu là Hiểm Đạo Thần Úc Bảo Tứ, đã cướp lấy ngựa của ta hiện còn nuôi ở chùa Pháp Hoa đó.”

Trình độ ai cao ai thấp, cứ nhìn vào đó là hiểu. Cho nên, với một vị trưởng quan như thế, lại được lãnh đạo tối cao tin tưởng như thế, thì nhân tài do thám như Thời Thiên dĩ nhiên sẽ bị chèn ép cho không ngóc lên được.

Chương 17

THẠCH TÚ - CHÀNG BA LIỀU MẠNG

Thạch Tú xuất tràng với một hành động nghĩa khí ngút trời, đáng gọi là giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha, chàng thấy quan Áp ngục Dương Hùng bị bọn lính càn quấy vây đánh cướp đồ, liền xắn tay nhẩy vào giải cứu. Những tưởng Thi Nại Am sẽ tiếp tục xây dựng chàng thành nhân vật chính nghĩa như cái biệt hiệu “Biện mệnh tam lang - chàng ba liều mạng”, nhưng không, ngay lập tức Thạch Tú đã trở thành một phiên bản trái ngược của Võ Tòng, trái ngược hoàn toàn.

1. Tâm thuật bất chính

Chúng ta đều biết trong *Thủy hử* có hai nhân vật nữ họ Phan, đều xinh đẹp và tiêu biểu cho hình tượng nữ nhân dân dục, đó là Phan Kim Liên - chị dâu của Võ Tòng và Phan Xảo Vân - chị dâu kết nghĩa của Thạch Tú. Hãy xem Võ Tòng lần đầu gặp Kim Liên ra sao:

Khi Võ Đại dẫn Võ Tòng về nhà ra mắt chị dâu, lập tức “Võ Tòng vội mời chị dâu ngồi trên, rồi cúi xuống lạy”, dẫu Phan thị từ chối, nhưng chàng nhất quyết “Xin tấu tấu cứ ngồi lên nhận lễ”.

Xong xuôi, Phan thị mới mời Võ Tòng lên gác ngồi chơi, bấy giờ Võ Tòng mới ngẩng đầu nhìn Phan thị. Chỉ thấy:

*Mây tựa lá liễu đầu xuân, thường ẩn ẩn vũ hân vân sâu
Má như hoa đào tam nguyệt, luôn đượm đượm tình gió ý
trắng.*

*Eo nhỏ thướt tha, gò bó cả yến lười oanh nhác
Môi thơm nhỏ nhẹ, câu dẫn được gió cuồng bướm loạn.
Ngọc mạo diêm dúa hoa cất tiếng, phương dung yếu điệu
ngọc tỏa hương.*

(Bài thơ này cùng câu tả Võ Tòng ngược nhìn Phan Kim Liên, trong *Kim bản* bị lược bỏ)

Tuy bài thơ miêu tả vẻ đẹp của Phan Kim Liên, nhưng chính vẻ u sầu mà không gọn vẻ ham muốn nhục dục của nó khiến độc giả cảm thấy sự lo âu của Võ Tòng. Chàng lo lắng bởi Phan thị quá xinh đẹp, e rằng anh trai mình khó mà giữ được.

Ngược lại, lần đầu tiên Thạch Tú chạm mặt Phan Xảo Vân, khi cô nàng vén rèm bước ra, liền đã có mô tả: “*Tóc mai mềm mượt, mây liễu thanh thanh, mặt phấn lóng lánh, môi thơm ngào ngạt, má hồng nhàn nhạt, mũi thẳng dọc dừa, ánh mắt đong đưa, tha thướt dáng hình, ngón tay xinh xinh, vòng eo con kiến, cái bụng mềm mại, bàn chân thon thon, xỏ chiếc hài con, ngực cong lúc lắc, đùi trắng phau phau...*”

Lại có bài thơ rằng:

*Giai nhân đôi tám ngọt ngào
Lưng ong thon thả đổ nhào người ơi.
Dẫu không máu chảy đầu rơi
Thì khô cốt tủy ở nơi ngấm ngấm.*

Cả câu văn và bài thơ trên đều bị *Kim bản* lược bỏ. Cụ Kim Thánh Thán không hiểu rằng đây là lời xuất phát từ góc nhìn của Thạch Tú. Anh chàng vừa thấy Xảo Vân xuất hiện liền chăm chú ngắm nhìn, thoát tiên nhìn tóc, mi, ngũ quan, rồi nhìn dáng người, ngón tay, lưng, bụng, bàn chân, ngực, và đặc biệt nhìn cả cặp đùi trắng phau phau. Không rõ Xảo Vân bấy giờ ăn vận ra sao mà lộ cả cặp đùi. Hay cặp đùi trắng nõn nường kia chỉ lộ ra trong trí tưởng tượng của gã dâm tặc Thạch Tú?

Thế rồi biết mình thất thố, *“Thạch Tú thấy vậy liền vội vàng đến trước mặt vái chào”*. Thi Nại Am lại viết anh chàng vái liền “tứ bái”. Tứ bái là lễ cực trọng, chỉ hành với cha mẹ, bậc thân vương hoặc Đông cung Thái tử. Với vợ chồng, thượng cấp, bằng hữu, dẫu cung kính cũng chỉ hành “tái bái” mà thôi. Hành động Thạch Tú bái chị dâu kết nghĩa “tứ bái” là tác giả ám chỉ chàng coi Xảo Vân như thiên thần, như cha mẹ, giống như hành động bột phát của kẻ đang bị choáng váng.

Chỉ bằng một màn ra mắt ấy mà giữa Võ Tòng với Thạch Tú đã thể hiện rõ ai cao ai thấp. Võ Tòng là kính trọng chị dâu thực sự, nên hành lễ đầy đủ mới ngược nhìn, trong cái nhìn ấy không vẩn chút tà dâm. Còn Thạch Tú nhìn ngắm cho no mắt khắp từ đầu tới chân rồi mới luống cuống hành lễ. Rốt cuộc, cả Phan Kim Liên và Phan Xảo Vân đều vu hãm cho Võ Tòng, Thạch Tú có hành động trêu hoa ghẹo nguyệt, mà Võ Đại một mực không tin, còn Dương Hùng lập tức đuổi Thạch Tú ra ngoài. Dẫu rằng tình cảm ruột thịt phải khác với kim lan kết nghĩa, nhưng Dương Hùng tin Thạch Tú “sờ vào bụng” Xảo Vân thì nên chẳng ta cũng phải đặt một câu hỏi về hành vi thường nhật của gã họ Thạch. Tâm địa Thạch Tú còn được tác giả tiếp tục kể rõ trong việc gián tiếp sát tấu.

2. Một màn Sát tẩu

Hồi 45 chép Dương Hùng giết vợ như sau:

Dương Hùng cầm dao đến móc lưỡi chị chàng kia cắt đứt không cho kêu được nữa, rồi trở vào mặt mà nói rằng:

- Đồ hèn mặt này, mày lừa dối ta, suýt nữa không những là hại đến tình nghĩa anh em, mà sau này lại còn bị người giết hại, vậy chắc là tâm, can, phủ tạng của mày, khác hẳn mọi người, để ta lấy thử ra xem sao?

Nói đoạn đưa dao rạch một nhát từ ngực xuống bụng, moi lấy gan treo lên cây tùng.

Tuy người ra tay là Dương Hùng mà kỳ thực bởi Thạch Tú xui khiến. Dương Hùng vốn không có chí lên núi làm cướp, nên sau khi giết vợ mới quay qua hỏi họ Thạch: *“Bây giờ gian phu dâm phụ đã giết cả rồi, duy còn tôi với hiền đệ thì nương tựa vào đâu cho được?”*

Ngược trở lại quãng thời gian trước, ta sẽ thấy vai trò của họ Thạch trong tấn bi kịch của gia đình họ Dương. Như đã nói ở trên, trong lòng Thạch Tú có hình bóng Xảo Vân nên chàng để ý rất kỹ cô nàng. Khi nhà sư Bùi Như Hải tới nhà họ Dương để làm lễ cho chồng trước của Xảo Vân, Thạch Tú nhìn sắc mặt Phan thị mà nảy ý nghi ngờ hai người có gian tình, rồi *“khoanh tay lưng thững bước ra theo, nấp ở trong màn để xem”*. Thế rồi lại bụng bảo dạ *“Xưa nay chị chàng này vẫn hay cợt nhả cười đùa, ta vẫn tưởng là chỗ chị em thân nên mới xử sự cợt nhả như thế. Ai ngờ người đàn bà này cũng là một tui bất lương đây...”* Vậy là trước đó Xảo Vân từng cợt nhả qua lại, khiến Thạch Tú tưởng bỏ. Nay phát giác còn có vị sư hổ mang chen vào nên anh chàng... phát ghen.

Thị Nại Am lại tả thêm một đoạn: *“Chị chàng thấy nhà sư đi rồi, liền quay gót trở vào nhà trong. Bấy giờ Thạch Tú đứng ở trước cửa thở dài một tiếng, rồi cúi đầu xuống mà nghĩ ngợi một mình, ra chiều khó chịu vẩn vơ”*.

Chàng nghĩ gì? Là ghen tỵ với đám hòa thượng, bởi họ *“ngày ba bữa cơm đều do thí chủ cung đốn, ở tại đại điện tăng phòng, không bị sự đời phiền lụy, lại chăn ấm nệm êm để ngủ, chẳng phải lo nghĩ gì ngoài việc ấy. Cũng giống như một ông nhà giàu, tuy rằng mười phần mỹ mãn, nhưng hàng ngày cũng khó tránh ít nhiều phiền muộn, ban đêm lại lo lắng chuyện tiền bạc, đến canh hai, canh ba mới ngủ, thì vợ đẹp thiếp xinh chung chăn chung gối cũng có gì là tình thú? Hay như bá tính nghèo hèn, cả ngày vất vả độ nhật, ăn bữa nọ lo bữa kia, dậy từ canh năm, nửa đêm mới ngủ. Tối lo hết gạo, ngày sợ không tiền. Dẫu có vợ đẹp cũng không gọi hứng chi nổi. Cho nên duy có đám hòa thượng là rảnh rỗi, chỉ nhất tâm nghĩ tới trò mèò này... Đám hòa thượng ấy có bốn câu rằng:*

*Gọi một chữ là Tăng
Gọi hai chữ là Hòa thượng
Gọi ba chữ là Quý nhạc quan¹
Gọi bốn chữ là Quý đối sắc dục.”*

(Đoạn này Kim bản lược bỏ)

Rốt lại Thạch Tú không hề lo nghĩ cho ông anh kết nghĩa bị cầm sừng, mà chàng đang ghen tỵ với nhà sư nọ. Thạch Tú nghèo mạt, Thạch Tú bận rộn từ sớm tới khuya nên không có

1. Quý nhạc quan: Chỉ quan viên lo việc tấu nhạc cho quý. Phiếm chỉ hòa thượng, thường tụng kinh, ca vũ, lập đạo tràng, để siêu độ cho ma quỷ.

tâm trí nào dành cho việc trai gái. Còn vị sư kia sao mà giàu quá, nhàn rồi quá. Một bầu tâm sự này cho thấy con người thật của vị Chàng ba liều mạng.

Thế rồi dù chưa bắt được quả tang, chàng vẫn quyết định kể điều nghi vấn trong lòng cho Dương Hùng nghe, lại bày kế sắp đặt để bắt gian. Dương Hùng thuận theo, nhưng bất đồ lại bị Tri phủ gọi tới, ban rượu thưởng. Uống say rồi về chỉ mặt vợ mắng: *“Con hèn mặt này, đồ khốn nạn này, ta không thể nào dung được nữa.”* Đã thế còn nói mớ: *“Đồ khốn nạn kia, đồ dâm phụ kia... mà... mà lại trêu vào miệng hùm à? Mà mà như thế, thì tao tha thế nào được.”*

Xin thưa ấy là màn kịch vụng về của Dương Hùng. Vốn anh chàng sợ vợ, lại e chuyện xấu vỡ lở nên giả say, giả nói mê để nhắc vợ nên ngưng chuyện ấy lại kéo hồng bét. Thế nên tác giả mới cho Dương Hùng sáng hôm sau hỏi vợ một câu rất ngô nghê: *“Hôm qua tôi có nói mê mẩn gì không?”*, nhằm kích cho Xảo Vân đặt điều nói xấu Thạch Tú xàm sở mình.

Sau khi bị Dương Hùng trục xuất, Thạch Tú bụng bảo dạ: *“Dương Hùng với ta kết nghĩa anh em, ta tất làm ra cho rõ việc này, không thì nguy hiểm đến tính mệnh anh ta mất.”* Dương Hùng là tay hảo hán võ nghệ cao cường, lại thêm *“cứ một tháng là có tới hai mươi ngày vào ngủ trong nhà lao”*, Phan Xảo Vân với Bùi Như Hải vầy duyên cá nước một tháng tới hai mươi ngày chẳng nhẽ còn chưa thỏa ư? Sao phải nghĩ tới chuyện ám hại Dương Hùng? Ấy là Thạch Tú tự bịa ra cái động cơ nghĩa hiệp ấy, nhằm sát hại đôi gian phu dâm phụ bạc tình kia. Thế là Chàng ba liều mạng phục kích giết chết tươi một đôi sư đồ, khiến máu chảy lênh láng. Điều tra phá án của công môn cho rằng: *“Nhà sư*

ấy không mặc một thứ vải lụa nào, trong mình có đến ba bốn nhát dao đâm. Hồ Đạo thì có để một con dao hành hung lên cổ, chỉ có một nhát thương rất nặng. Việc này chắc là Hồ Đạo cầm dao đâm giết nhà sư, rồi sợ tội vạ đến thân mà lại tự tử chết nốt.”

Thế nhưng liền đó lại có *“kẻ hiếu sự ở gần phố đó, đặt ra câu hát cho trẻ con hát”* ám chỉ việc gian dâm của Bùi sư phụ với Phan thị. Rồi *“Lại có mấy anh hiếu sự nữa, nghe mấy câu hát ấy, thì cũng tức tối trong lòng, mà đặt luôn một khúc Lâm Giang Tiên cho trẻ hát”*.

Cái sự gian tình này vốn chẳng ai hay ngoài Thạch Tú và vợ chồng Dương Hùng cùng hai kẻ đã chết, thế thì ai là *“kẻ hiếu sự”* ở trên?

Sau sự việc trên, tình cờ Dương Hùng gặp Thạch Tú, sau khi được ông em kết nghĩa kể cho sự tình, Dương Hùng lên giọng vờ hùng hổ: *“Đến hôm nay về cắt đầu con dâm phụ kia, thì mới hả lòng được.*

Thạch Tú cười rằng:

- Anh lại thế rồi... Anh là một người làm việc quan, không biết pháp luật hay sao? Bây giờ không bắt được quả tang thì giết người ta thế nào được? Ngộ lỗ ra tôi nói xằng, thì có phải giết oan người ta không?

- Thế thì có thôi được hay sao?

- Bây giờ anh phải nghe tôi, mới có thể làm một anh con trai ở đời được...”

Câu *“Thế thì có thôi được hay sao?”* là Dương Hùng ướm ý Thạch Tú, việc này có thể tới đây là dừng lại được không, nhưng họ Thạch đã gạt phắt đi, lại đánh vào chính điều Dương Hùng sợ nhất: Thế diện.

Vì sao Thạch Tú một mực phải ép Dương Hùng giết vợ? Thứ nhất là để giải mối ghen tuông; thứ nhì để tự mình oan bản thân; và thứ ba, cũng là lý do quan trọng nhất, chàng cần một cái “đầu danh trạng”.

Trước khi gặp Dương Hùng, Thạch Tú đã có màn chào hỏi với Đới Tung và Dương Lâm, được Đới Tung tặng hai mươi lượng bạc. Thi Nại Am tỏ chí của Thạch Tú qua câu: *“Bấy giờ Thạch Tú biết rõ Đới Tung là Lương Sơn Bạc, thì trong bụng vui mừng, toan giải bày tâm phúc và thương thuyết để nhập bọn một thế.”*

Gia nhập Lương Sơn, muốn có vị trí cao, chàng không thể cứ khơi khơi mà lên xin nhập bọn. Thế nên Dương Hùng chính là “đầu danh trạng” của Thạch Tú. Bởi vậy trên núi Thúy Bình, Dương Hùng toan giết vợ, *“Thạch Tú lại lột hết khăn áo của đứa thị nữ, và mọi đồ trang sức đưa cho Dương Hùng và nói rằng:*

- Ca ca nên nghĩ, những hạng người khốn nạn ấy, còn để làm gì nữa? Giấy cỏ phải nhổ gốc mới được.”

Giết một người vợ lãng loàn e rằng tội chưa đủ, nên Thạch Tú phải xúi Dương Hùng giết thêm con tỳ nữ. Để rồi khi Dương Hùng biết mình không còn chốn nương thân, mới hỏi giờ đi đâu, Thạch Tú liền đáp *“Bây giờ ca ca đã giết người, nếu không lên nhập bọn ở đất Lương Sơn, thì còn đi đâu được?”*

Thủ đoạn cao minh, mục đích rõ ràng, quả là người hữu dũng hữu mưu.

3. Hữu dũng hữu mưu

Tài năng của Thạch Tú phải kể tới trường đoạn cướp pháp trường cứu Lư Tuấn Nghĩa. Chỉ chấm phá đôi nét mà tỏ rõ Thạch

Tú vừa có dũng vừa có mưu. Hồi 62 kể rằng khi Thạch Tú hay tin Lư Tuấn Nghĩa bị xử trảm ngay giờ Ngọ hôm ấy:

Thạch Tú nghe tới đó, giật nảy mình, toát mồ hôi, vội cầm đầu cầm cổ chạy ra hàng cơm, gần chỗ pháp trường, rồi trèo tót lên gác để ngồi.

...

Bấy giờ Trương Khổng mục cầm văn án đọc to lên cho mọi người nghe, rồi treo biển lên để hành hình.

Thạch Tú ngồi trên gác, thấy tuyên án xong, liền rút dao ra thét gầm một tiếng lên rằng:

- Bọn hảo hán Lương Sơn Bạc ở đây...

Có phải Thạch Tú liều mạng như đúng tên hiệu của chàng, nên đâm bừa vào cứu Lư Tuấn Nghĩa? Hoàn toàn không. Thạch Tú được giao một nhiệm vụ rất cụ thể, mà muốn hoàn thành được, phải là người trí dũng song toàn và dĩ nhiên cả to gan lớn mật nữa. Thật may là cái chiêu bài Hảo hán Lương Sơn đủ lớn để che trở cho cái mạng nhỏ của chàng. Để hiểu rõ sự việc này, ta cần đi ngược lại sự việc của Lư Tuấn Nghĩa.

Sau khi bị Ngô Dụng bày kế lừa lên Lương Sơn Bạc, đồng thời để gã quản gia Lý Cố trở về tố cáo họ Lư mưu phản với bài thơ *Lư hoa* viết trên vách, đám Tống Giang xoa tay ngồi chờ thành quả. Cái tội mà Lư Tuấn Nghĩa bị khép vào cũng hết như Tống Giang đề phản thi ở gác Tầm Dương, nghĩa là chưa phải tử tội mà chỉ phải đi đày. Liên quan với đám Tống Giang chỉ ở mức mơ hồ, như Trương Khổng mục thưa với Lương Trung thư: “vả có ở Lương Sơn Bạc ít lâu song cũng là theo đóm ăn tàn không phải là chính phạm”. Lương Sơn Bạc biết vậy nên cứ để mặc gã

Viên ngoại khờ ấy chịu khổ. Tính mạng Lư Tuấn Nghĩa được đảm bảo nhờ việc Sài Tiến hạ sơn tới gặp anh em Tiết cấp kiêm đao phủ Sái Phúc, Sái Khánh. Nếu Lương Sơn Bạc muốn cứu Lư Tuấn Nghĩa thì quá đơn giản, chỉ cần mai phục trên chặng đường công sai áp giải chàng ta tới nơi đi đây, rồi đổ ra đánh tháo là xong. Nhưng họ Lư liệu có chịu lên Lương Sơn chăng? Lên rồi có ngoan ngoãn đóng vai phụ cho Tống Giang chăng? Lương Sơn Bạc cần sự đảm bảo chắc chắn hơn, và do đó họ chỉ cứu Lư Tuấn Nghĩa khi chàng đã bị khép vào tử tội.

Thế rồi màn kịch ở rừng Dã Trư khi xưa của Lâm Xung tái hiện trên mình Lư Tuấn Nghĩa. Yển Thanh xuất hiện đúng lúc bắn chết Đồng Siêu, Tiết Bá. Xong lại nảy ra tình huống “tình cờ” đúng khi Yển Thanh bỏ đi săn bắn kiếm cái ăn thì binh lính ập tới bắt Lư Tuấn Nghĩa. Yển Thanh vô kế khả thi, đành tính đường lên Lương Sơn cầu cứu, giữa đường lại “tình cờ” đụng độ Dương Hùng và Thạch Tú. Rồi khi Dương Hùng định chém Yển Thanh thì “tình cờ” nhìn thấy tay anh chàng có xăm hoa. Từ đó nhận ra là Yển Thanh. Ba cái “tình cờ” xảy ra cùng lúc, và tại sao Dương Hùng chỉ nhìn hình xăm ở tay đã nhận ra là Yển Thanh? Ta đành ngậm ngùi mà nhìn nhận rằng Yển Thanh đã giao thông với Lương Sơn từ trước rồi. Cái “tình cờ” vắng mặt khi Lư Tuấn Nghĩa bị bắt thực đáng nghi, bởi khi vừa cứu xong Lư Tuấn Nghĩa trong rừng, *Toàn truyện* viết: “đi chưa tới mười dặm đã mệt không chịu nổi, thấy một ngôi hàng con con trong thôn, bèn tiến vào tìm phòng ngủ trọ, mua ít rượu thịt mà ăn lót lòng”. *Kim bản* đổi cụm “mãi ta tửu nhục - mua ít rượu thịt” thành “khiếu tố phạn lại - gọi mang cơm nước” cho hợp với tình cảnh của hai thầy trò. Việc sửa chữa của *Kim bản* vô hình trung đã hợp lý hóa

câu “*Yến Thanh vi vô hạ phạm - Yến Thanh bởi không có gì làm thức ăn*” (bản dịch lại thành “*Yến Thanh nhân không có tiền mua thức ăn*”), mà làm mất đi cái ẩn ý của tác giả, rằng Yến Thanh mượn có đó để thoát ly Lư Tuấn Nghĩa, khiến chủ mình bị bắt.

Quay lại với Dương Hùng và Thạch Tú, là những người được Lương Sơn cử tới với nhiệm vụ rất rõ ràng: Đảm bảo tính mạng cho Lư Tuấn Nghĩa và tìm cách khiến họ Lư bị giam giữ tại phủ Đại Danh.

Nhìn nhận như thế, ta sẽ hiểu vì sao hai người không tình cờ xuất hiện khi Đồng Siêu, Tiết Bá định giết Lư Tuấn Nghĩa; cũng không tình cờ xuất hiện khi binh lính vây bắt họ Lư. Sau khi gặp Yến Thanh, Dương Hùng khá ung dung để Thạch Tú một mình quay lại Bắc Kinh, còn Yến Thanh theo mình về Lương Sơn Bạc báo tin. Nếu đây là tình huống chủ đích cứu người thì vốn nên để Dương Hùng một mình quay trở về báo tin là đủ, còn Yến Thanh phải theo hỗ trợ Thạch Tú. Ẩn ý của tác giả cực kỳ rõ ràng khi không để Thạch Tú giải cứu Lư Tuấn Nghĩa thành công, cả hai bị bắt do thiếu người bản xứ làm hướng đạo nên “*Thạch Tú cùng Lư Tuấn Nghĩa còn đương quanh quẩn trong thành, tìm lối để tháo, bất đồ bị quân mã bốn mặt đổ lại, thả giây móc mà bắt cả đôi người, rồi trói chặt giải vào trong phủ.*”

Cái ung dung chủ quan của Dương Hùng dẫn tới cái luống cuống của Thạch Tú khi hay tin Lư Tuấn Nghĩa bị xử trảm ngay trưa hôm ấy. Họ Thạch với họ Lư chẳng có quan hệ, cũng không nợ ân tình gì, hà cớ chi phải nhảy từ trên lầu xuống, một mình xông thẳng vào giữa thiên binh vạn mã để cứu người? Ấy là việc làm của kẻ hữu dũng vô mưu cầu chết. Nhưng Thạch Tú không phải phường giá áo túi cơm. Với nhiệm vụ cụ thể là bảo toàn

tính mạng cho Lư Tuấn Nghĩa, chàng liền một mình xông thẳng vào pháp trường, miệng hô lớn *“Bọn hảo hán Lương Sơn Bạc đây”*. Đánh giết ở pháp trường cũng chỉ tới mức vừa đủ rồi bỏ chạy, chứ không như Lý Quỳ ở Giang Châu giết quân dân tới máu chảy thành sông. Mục đích của Thạch Tú cốt sao bảo toàn tính mạng, để bị bắt chứ không để bị giết. Sau khi bị tóm, chàng lại dọa tiếp: *“Bớ quân đi làm đầy tớ, những tên đầy tớ kia, ca ca ta nay mai đem binh đến đánh phá thành Đại Danh, chém thây người ra làm mấy đoạn, ngày nay sai lão gia đến đây, để báo trước cho mày đó.”*

Hai phen liên tiếp đem chiêu bài Lương Sơn ra dọa khiến Lương Trung thư lúng túng, không dám một lần nữa đem họ Lư ra hạ thủ, đồng thời kéo luôn Lư Tuấn Nghĩa lên con thuyền Lương Sơn Bạc. Khéo léo vận dụng các nguồn lực trong tay, vừa vũ dũng vừa lớn gan, thiết tưởng trên Lương Sơn chỉ có một Thạch Tú ấy thôi.

4. Phụ: Vì sao Tống Giang không sớm cứu Lư Tuấn Nghĩa

Nghi vấn lớn nhất của trường đoạn cứu Lư Tuấn Nghĩa này là: Tại sao Lương Sơn Bạc không ra tay cứu Lư Tuấn Nghĩa khi chàng ta bị áp giải tới đảo Sa Môn?

Độc giả thường lấy việc cùng hai gã công sai Đồng Siêu, Tiết Bá giống với những gì xảy ra với Lâm Xung, để nói rằng đó là phép lược phạm. Thực ra ý tứ của Thi Nại Am lại là so sánh lần đi đày tới đảo Sa Môn của Lư Tuấn Nghĩa với lần đi đày tới Giang Châu của Tống Giang. Cả hai lần ấy, phạm nhân đều giữa đường được giải cứu, nhưng đều không lên Lương Sơn Bạc; cả hai lần

ấy đều có một màn cướp pháp trường. Tống Giang không vội lên Lương Sơn bởi thời cơ chưa chín muồi, và Tống Giang cũng không muốn họ Lư vội lên nhập bọn, bởi Tống Giang cần Lư Tuấn Nghĩa ở một vai trò khác: một cái cờ.

Trước khi tấn công phủ Đại Danh, quân Lương Sơn Bạc từng tấn công châu Cao Đường và Thanh Châu. Nhìn đơn giản thì bởi châu Cao Đường đang bắt giữ Sài Tiến, mà Thanh Châu thì đang bắt giữ Khổng Minh. Tuy nhiên mọi việc trên đời không thể qua được một chữ “lý”. Sài Tiến và Khổng Minh bấy giờ chưa lên Lương Sơn Bạc, thì Tống Giang lấy cớ gì mà đem quân xâm phạm châu quận. Bởi vậy trong cả hai phen ấy, Lương Sơn chưa từng tuyên bố lý do đánh châu thành để cứu người. Lần đánh Cao Liêm, do Lâm Xung tiên phong; lần đánh Thanh Châu, do Tần Minh xuất mã. Ta đều biết Lâm Xung có thù phá gia với Cao Cầu, anh họ của Tri phủ Cao Liêm; Tần Minh có hận giết vợ con với Mộ Dung Ngạn Đạt, Tri phủ Thanh Châu. Hai lần tấn công đều được ngầm hiểu là báo tư thù.

Nhưng với phủ Đại Danh thì không biết phải mượn cớ gì? Thanh diện thú Dương Chí thậm chí còn mang ơn tri ngộ với Lương Trung thư chứ đừng nói tới oán thù. Bởi vậy Tống Giang cần một cái cớ khác để tấn công phủ Đại Danh. Trong lần bị bắt trước, Lư Tuấn Nghĩa chưa phải người của Lương Sơn, nên tuyên bố lý do xuất quân để cứu Lư Viên ngoại là không hợp lý. Bởi vậy Tống Giang chỉ cắt cử Sài Tiến lên tới liên hệ với anh em họ Sái mà thôi.

Trong lần bị bắt thứ hai, Lư Tuấn Nghĩa cũng chưa được tính là hảo hán Lương Sơn Bạc. Bởi vậy cần có một Thạch Tú đính kèm. Một ngày sau khi Thạch Tú bị bắt đã có mấy mươi tò

yết thị của Lương Sơn Bạc được rải trong thành, với nội dung *“Lư Tuấn Nghĩa là một bậc hào kiệt nhất đời, ta muốn đón lên trên núi để cùng thay Trời làm Đạo, sinh phúc cho dân, thế mà các người dám nghe kẻ gian tà lại hại người lương thiện, rồi sao bắt cả người đưa tin của ta là Thạch Tú vào ngục, là nghĩa làm sao?”*

Lương Trung thư ở vào thế “giết không được thả không xong”, đành giam giữ hai người rồi chờ viện binh triều đình tới cứu. Mưu kế mà Tống Giang, Ngô Dụng bày ra đã thành công. Thạch Tú, Lư Tuấn Nghĩa trở thành cái cớ để quân Lương Sơn tấn công cướp kho phủ Đại Danh.

Lời cuối sách

Sẽ còn rất nhiều manh mối nhỏ nhất được đan cài rải rác trong tác phẩm để người đọc *Thủy hử* không thể ngờ vực ý tứ của tác giả, nó luôn khiến tôi sửng sốt khi ngộ ra một điểm nhỏ bất kỳ nào đó, cảm giác ấy thật thư khoái. Có thể những mối chỉ mà tôi trình cho độc giả sẽ rành mạch minh bạch, hoặc hư hư ảo ảo. Có thể những suy luận mà tôi đưa ra chưa thể thuyết phục được các bạn tin theo. Nhưng không sao, đây thực sự là một đề tài rất lý thú. Chứ cầm một bộ tiểu thuyết trên tay mà không biết tác giả gửi gắm thông điệp gì, thì quả là cô phụ tâm ý người viết.

Cho tới nay, quan điểm của cá nhân tôi, 108 anh hùng Lương Sơn Bạc, bất kể Thiên Cương hay Địa Sát, không có nhân vật nào là thừa cả. Tất cả, từng người từng người một đều mang một ý nghĩa hàm ẩn và cần thiết để dệt nên bức tranh *Thủy hử*, một tiểu triều đình nơi bến nước.

Phụ lục

I. 108 VỊ HẢO HÁN QUÂN PHƯƠNG LẬP

1	Phương Lập	Thánh công
2	Vương Dần	Binh bộ thượng thư
3	Phương Hậu	Hoàng thúc - Đại vương
4	Phương Thiên Định	Thái tử
5	Tổ Sĩ Viễn	Hữu thừa tướng
6	Lâu Mẫn Trung	Tả thừa tướng
7	Thẩm Thọ	Tham chính
8	Hoàn Dật	Thiên thư
9	Phùng Hỉ	Dẫn tiến sứ
10	Vệ Trung	Lục quân chỉ huy sứ
11	Đặng Nguyên Giác	Quốc sư - Đại nguyên soái
12	Thạch Bảo	Nam ly Đại tướng quân - Đại nguyên soái
13	Tư Hành Phương	Hộ quốc Đại tướng quân - Đại nguyên soái
14	Lệ Thiên Nhuận	Trấn quốc Đại tướng quân - Đại nguyên soái
15	Lệ Thiên Hựu	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
16	Ngô Trị	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái

17	Triệu Nghị	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
18	Hoàng Ái	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
19	Tiền Trung	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
20	Thang Phùng Sĩ	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
21	Phùng Tích	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
22	Tiết Đẩu Nam	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
23	Lãnh Cung	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
24	Trương Kiệm	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
25	Nguyên Hưng	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
26	Điêu Nghĩa	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
27	Ôn Khắc Nhượng	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
28	Mao Địch	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
29	Vương Nhân	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
30	Thôi Vực	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
31	Liêm Minh	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
32	Từ Bạch	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
33	Trương Đạo Nguyên	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
34	Phong Nghi	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
35	Trương Thao	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
36	Tô Kinh	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
37	Mễ Tuyền	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
38	Bốc Ứng Quỳ	Bộ tướng của Tứ đại nguyên soái
39	Bàng Vạn Xuân	Đại tướng trấn ải Dục Linh
40	Kế Tắc	Tướng giữ ải Dục Linh
41	Lôi Quýnh	Tướng giữ ải Dục Linh
42	Đàm Cao	Nguyên soái dưới trướng Tổ Sĩ Viễn
43	Trịnh Bưu	Điện tiền Thái úy
44	Bao Đạo Ất	Linh Ứng thiền sư
45	Cao Ngọc	Thị lang

46	Phổ Văn Anh	Tư thiên thái giám
47	Hình Chính	Tô Châu nguyên soái
48	Phương Kiệt	Hoàng chất - Điện tiền kim ngô thượng tướng quân
49	Đỗ Vi	Mã bộ thân quân Đô thái úy Phiêu kỵ thượng tướng quân
50	Hạ Tòng Long	Ngự lâm đô Giáo sư
51	Phương Mạo	Tam đại vương
52	Lưu Vân	Phi long đại tướng quân
53	Trương Uy	Phi hổ đại tướng quân
54	Từ Phương	Phi hùng đại tướng quân
55	Quách Thế Quảng	Phi báo đại tướng quân
56	Ô Phúc	Phi thiên đại tướng quân
57	Câu Chính	Phi vân đại tướng quân
58	Chấn Thành	Phi sơn đại tướng quân
59	Xương Thịnh	Phi thủy đại tướng quân
60	Thành Quý	Ô Long Đô tổng quản
61	Địch Nguyên	Ô Long Phó tổng quản
62	Kiều Chính	Ô Long Tả phó quản
63	Tạ Phúc	Ô Long Hữu phó quản
64	Lã Sư Nang	Khu mật sứ
65	Thẩm Cương	Thống chế
66	Phan Văn Đắc	Thống chế
67	Ứng Minh	Thống chế
68	Từ Thống	Thống chế
69	Trương Cận Nhân	Thống chế
70	Thẩm Trạch	Thống chế
71	Triệu Nghị	Thống chế
72	Cao Khả Lập	Thống chế

73	Phạm Trù	Thống chế
74	Trác Vạn Lý	Thống chế
75	Hòa Đồng	Thống chế
76	Thẩm Lâm	Thống chế
77	Ngô Thăng	Tướng giữ ải Độc Tùng
78	Tướng Ấn	Tướng giữ ải Độc Tùng
79	Vệ Hanh	Tướng giữ ải Độc Tùng
80	Trần Quan	Tướng giữ Dương Châu
81	Trần Ích	Tướng giữ Dương Châu
82	Trần Thái	Tướng giữ Dương Châu
83	Diệp Quý	Tướng giữ Dương Châu
84	Ngô Thành	Tướng giữ Dương Châu
85	Cung Ôn	Tướng giữ Hồ Châu
86	Phó tướng của Cung Ôn	Tướng giữ Hồ Châu
87	Phó tướng của Cung Ôn	Tướng giữ Hồ Châu
88	Phó tướng của Cung Ôn	Tướng giữ Hồ Châu
89	Phó tướng của Cung Ôn	Tướng giữ Hồ Châu
90	Phó tướng của Cung Ôn	Tướng giữ Hồ Châu
91	Ngũ Ứng Tinh	Tướng giữ Đông Quán
92	Bạch Khâm	Tướng giữ Đông Quán
93	Cảnh Đức	Tướng giữ Đông Quán
94	Hạ Hầu Thành	Tướng giữ Đông Quán
95	Đoàn Khải	Tướng giữ Tú Châu
96	Nghiêm Dũng	Tướng giữ Giang Âm, Thái Thương

97	Lý Ngọc	Tướng giữ Giang Âm, Thái Thương
98	Tiền Chấn Bằng	Tướng giữ Thường Châu
99	Kim Tiết	Tướng giữ Thường Châu
100	Hứa Định	Tướng giữ Thường Châu
101	Gia Dư Khánh	Tướng giữ Tuyên Châu
102	Lý Thiều	Tướng giữ Tuyên Châu
103	Hàn Minh	Tướng giữ Tuyên Châu
104	Đỗ Kính Thần	Tướng giữ Tuyên Châu
105	Lỗ An	Tướng giữ Tuyên Châu
106	Phan Tuấn	Tướng giữ Tuyên Châu
107	Trình Thắng Tổ	Tướng giữ Tuyên Châu
108	(Khuyết danh)	Bình sự huyện Phú Dương

II. TỔNG GIANG VÀ 36 HẢO HÁN

Theo sách *Đại Tổng Tuyên Hòa di sự*¹ ghi lại thì bọn Tổng Giang gồm 37 người. Thiên thư mà Tổng Giang nhận được đề tên 36 người như bên dưới:

- 1. Trí đa tinh Ngô Gia Lượng (*Thủy hử* đổi thành Ngô Dụng, hiệu là Gia Lượng tiên sinh)
- 2. Ngọc kỳ lân Lý Tiến Nghĩa (*Thủy hử* đổi thành Lư Tuấn Nghĩa)
- 3. Thanh diện thú Dương Chí
- 4. Hổn giang long Lý Hải (*Thủy hử* đổi thành Lý Tuấn)
- 5. Cừu văn long Sử Tiến

1. Tên một bộ sách dạng kể truyện lịch sử, được cho là của một người vô danh đời Tống sáng tác, rồi tới đời nhà Nguyên được thêm bớt nội dung.

6. Nhập vân long Công Cô Thắng (*Thủy hử* đổi thành Công Tôn Thắng)
7. Lãng lý bách khiêu Trương Thuận (*Thủy hử* đổi thành Lãng lý bách điều)
8. Tích lịch hỏa Tần Minh
9. Hoạt Diêm La Nguyễn Tiểu Thất
10. Lập địa thái tuế Nguyễn Tiểu Ngũ (*Thủy hử* đổi thành Đoản mệnh nhị lang)
11. Đoản mệnh nhị lang Nguyễn Tiến (*Thủy hử* đổi thành Lập địa Thái tuế Nguyễn Tiểu Nhị)
12. Đại đao Quan Tất Thắng (*Thủy hử* đổi thành Quan Thắng)
13. Báo tử đầu Lâm Xung
14. Hắc toàn phong Lý Quỳ
15. Tiểu toàn phong Sài Tiến
16. Kim thương thủ Từ Ninh
17. Phác thiên điều Lý Ứng
18. Xích phát quý Lưu Đường
19. Nhất chàng trực Đồng Bình (*Thủy hử* đổi thành Song thương tướng)
20. Sáp sí hồ Lôi Hoàn
21. Mỹ nhiêm công Chu Đồng
22. Thần hành thái bảo Đới Tung
23. Trại Quan Sách Vương Hùng (*Thủy hử* đổi thành Bệnh Quan Sách Dương Hùng)

24. Bệnh Uất Trì Tôn Lập
25. Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh
26. Một vũ tiền Trương Thanh
27. Một già lan Mục Hoảng
28. Lãng tử Yến Thanh
29. Hoa hòa thượng Lỗ Trí Thâm
30. Hành giả Võ Tòng
31. Thiết tiên Hô Diên Xước (*Thủy hử* đổi thành Song tiên Hô Diên Chúc)
32. Cấp tiên phong Sách Siêu
33. Khí mệnh nhị lang Thạch Tú (*Thủy hử* đổi thành Biện mệnh tam lang)
34. Hỏa thuyền công Trương Sầm (*Thủy hử* đổi thành Thuyền hỏa nhi Trương Hoành)
35. Mô trá vân Đổ Thiên (*Thủy hử* đổi thành Mô tước thiên)
36. Thiết Thiên vương Tiều Cái (*Thủy hử* đổi thành Thác tháp Thiên vương)

Theo *Đạo Đức Kinh Tuyên Hòa di sự* thì khi Tống Giang lên núi, Tiều Cái ở trên đỉnh núi đó, sơn trại do Ngô Gia Lượng và Lý Tiến Ngộ ở dưới chân núi. Tống Giang tâm nhất trí suy tôn Tống Giang làm

có những tích tương tự như

Hay việc cướp mười vạn quan kim ngân châu báu Sinh thần cương cũng là do đám Tiều Cái, Ngô Gia Lượng, Lưu Đường, Tần Minh, Nguyễn Tiến, Nguyễn Thông, Nguyễn Tiểu Thất, Yến Thanh.

Việc Tống Giang nhận vàng cảm ân của bọn Tiều Cái rồi đem cho con hát Diêm Bà Tích cũng có đầy đủ, từ đó dẫn tới án mạng. Chỉ khác một chút là trong khi đào tẩu, Tống Giang trốn vào miếu Cửu Thiên Huyền Nữ, rồi nhận được thiên thư có đề tên 36 vị tinh tú như trên đã nêu.

Sơ bộ ta có thể thấy các cố sự về Tống Giang và 36 hảo hán lục lâm đã xuất hiện từ thời Tống, rồi được dân gian và các loại hình văn học nghệ thuật lưu truyền, sáng tác thêm trong một khoảng thời gian rất dài. Tới *Thủy hử* thì tác giả Thi Nại Am đã thêm thắt rất nhiều nội dung và đặc biệt là thay đổi ngoại hiệu, tên họ có nhiều nhân vật chính, nhằm mục đích cài thêm ý nghĩa ẩn sau những cái tên và những mối liên hệ.

III. MỘT SỐ NGUYÊN MẪU CỦA HẢO HÁN LƯƠNG SƠN BẠC

	HẢO HÁN LƯƠNG SƠN	NGUYÊN MẪU	MÔ TYPEN MẪU
1	Vương Luân	Vương Luân	ặc
2	Tiều Cái	Trạch Nh	

	Công Tôn Thắng	Từ Mậu Công	Trong các bộ tiểu thuyết hư cấu, Từ Mậu Công là đạo sĩ, quân sư số một của Ngõa Cương trại.
	Quan Thắng	Quan Vũ	Ngoài ngoại hình như nhau thì một số tích như <i>Đơn đao phó hội</i> được sao chép lại trong <i>Thủy hử</i>
	Lâm Xung	Thiện Hùng Tín	Võ tướng số một của Ngõa Cương trại. Lâm Xung được gọi là Tiểu Trương Phi, trong khi Hùng Tín được gọi là Tiểu Quan Vũ.
	Hô Diên Chước	Tần Thúc Bảo	Vũ khí sở trường đều là đôi roi, cùng cầm quân đi đánh sơn trại, bị bắt rồi đầu hàng.
	Hoa Vinh	Vương Bá Đương	Đều là tâm phúc của trại chủ kế nhiệm, giỏi bắn tên. Sau khi chủ chết, cùng chết theo.
	Lưu Đường	Thiện Hùng Tín	Biệt danh Xích phát Linh quan.
	Lý Quỳ	Trình Giảo Kim	Trong tiểu thuyết, Trình Giảo Kim là nhân vật hoạt kê, khôn lanh mà vờ như ngu dốt thô莽. Vũ khí là cây Tuyên hoa phủ (còn Lý Quỳ là song phủ).
	Lý Tuấn	Trần Lý	Xem bài <i>Lý Tuấn - Con rồng bất khuất</i>

	Nguyễn Tiểu Nhị	Trần Hữu Lượng	Xem bài <i>Nguyễn thị tam hùng</i>
	Trương Hoàn	Trương Quý	Xem bài <i>Lãng lý bạch điều Trương Thuận</i>
	Nguyễn Tiểu Ngũ	Trương Tất Tiên	Xem bài <i>Nguyễn thị tam hùng</i>
	Trương Thuận	Trương Thuận	
	Nguyễn Tiểu Thất	Trương Định Biên	Xem bài <i>Nguyễn thị tam hùng</i>
	Chu Vũ, Trần Đạt, Dương Xuân	Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân	Bộ ba Chu Vũ, Trần Đạt, Dương Xuân là ám chỉ mĩ mai Hồng Vũ (niên hiệu của Minh Thái tổ), Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân
	Tôn Lập	Uất Trì Cung	Trong <i>Thuyết Đường</i> có kể việc Uất Trì Cung đấu với Tần Thúc Bảo, ba roi đối đôi giản, nên <i>Thủy hử</i> viết đoạn Tôn Lập đấu với Hô Diên Chước, hai bên đều dùng roi.
	Vương Anh	Trình Giảo Kim	Trình Giảo Kim có xước hiệu là Nụy hổ tướng quân.
	Lý Trung	Lý Văn Trung	Đại tướng của Chu Nguyên Chương

MỤC LỤC

ĐÔI LỜI ĐẦU SÁCH.....	7
Phần I. THỂ CHÂN VẠC.....	13
Chương 1. BÍ ẨN CÁI CHẾT TIÊU CÁI	15
Chương 2. HIẾU TỔNG GIANG	46
Chương 3. THỂ CHÂN VẠC.....	68
Phần 2. HẢO HÁN CHÂN DIỆN MỤC	101
Chương 1. NỖI BI AI CỦA YẾN THANH.....	103
Chương 2. TÂM CƠ LÝ ỨNG.....	119
Chương 3. TỖ HỮU ĐỐI TUNG.....	140
Chương 4. VÕ TÔNG - MỜ MỊT QUÁ KHỨ.....	145
Chương 5. LỖ TRÍ THÂM - MỘT TÔN NGỘ KHÔNG CỦA THỦY HỮ	159
Chương 6. ĐỪNG BỊ TIỂU LÂM TỬ LỪA.....	167
Chương 7. VẤN VÕ BẤT HÒA VÀ QUÂN BÀI DƯƠNG CHÍ.....	181
Chương 8. TẦN MINH - CỔ ĐẦU TƯỜNG.....	188
Chương 9. LÝ QUỲ - ĐẠI TRÍ NHƯỢC NGU	193
Phần 3. NHỮNG MÔ PHỎNG LỊCH SỬ.....	203
Chương 1. THỦY HỮ ÁM CHỈ TRIỀU ĐẠI NÀO?.....	205

<i>Chương 2. LÝ TUẤN - CON RỒNG BẤT KHUẤT.....</i>	213
<i>Chương 3. NGUYỄN THỊ TAM HÙNG</i>	222
<i>Chương 4. LƯƠNG SƠN BẠC - MỘT TIỂU TRIỀU ĐÌNH.....</i>	228
<i>Chương 5. HAI Ả HỌ PHAN.....</i>	229
<i>Chương 6. LƯU ĐƯỜNG - LƯƠNG SƠN BẠC - NGŨA CƯƠNG TRẠI.....</i>	233
<i>Chương 7. LÃNG LÝ BẠCH ĐIỀU TRƯỞNG THUẬN.....</i>	236
<i>Phần 4. GIẢI ĐỘC CỔ SỰ</i>	239
<i>Chương 1. VƯƠNG LUÂN OAN</i>	241
<i>Chương 2. CHIÊU AN - TẠI SAO?.....</i>	249
<i>Chương 3. LÝ QUỲ ĐÓN MẸ.....</i>	256
<i>Chương 4. TỔNG GIANG VÀ HỒ TAM NƯƠNG.....</i>	258
<i>Chương 5. THIÊN MỤC TƯỚNG BÀNH DĨ.....</i>	264
<i>Chương 6. CÁI CHẾT CỦA LOAN ĐÌNH NGỌC.....</i>	265
<i>Chương 7. PHÉP THUẬT TRONG THỦY HỮ'.....</i>	270
<i>Chương 8. LIÊN HOÀN GIÁP MÃ SAO PHÁ NỔ LƯƠNG SƠN...276</i>	
<i>Chương 9. LƯ' TUẤN NGHĨA VÀ ĐỘC CHIÊU TỐI HẬU CỦA TIỂU CÁI'.....</i>	278
<i>Chương 10. CHÈN ÉP LÂM XUNG</i>	285
<i>Chương 11. NHÂN VẬT BÍ ẨN Ở THẢO TRƯỜNG</i>	290
<i>Chương 12. LÂM XUNG CHƯA CHẾT</i>	295
<i>Chương 13. CAO CẦU KHÔNG PHẢI THÁI ÚY.....</i>	299
<i>Chương 14. HẢO HÁN QUÂN PHƯƠNG LẠP.....</i>	301
<i>Chương 15. LÝ QUỲ ĐAM MỸ.....</i>	304

Chương 16. THỜI THIÊN - SINH BẤT PHÙNG THỜI..... 313

Chương 17. THẠCH TÚ - CHÀNG BA LIỀU MẠNG..... 319

LỜI CUỐI SÁCH 333

PHỤ LỤC 335